

TỰ VỊ THẾ KỶ

TRUYỆN NGẮN

XUÂN VŨ

1990



- MỤC LỤC -

Lời Tựa	- P.2
Một Chuyện Tình Ngã Tư	- P.4
Một Vụ Sửa Sai	- P.26
Giảng-viên trường Nguyễn Ái Quốc	- P.37
Thành-phần cơ-bản	- P.50
Viết lên mồ tên Bí	- P.64
Tình đồng-chí	- P.75
Nhạc Tím đi tù	- P.88
Giải khát ven bờ hồ	- P.101
Đưa bé mắt mẹ	- P.109
Vú Em, Lão Đầy Tớ và Cụ Ngáo	- P.116
Số tự chọn độc đắc	- P.134
Chiếc guốc trôi dạt	- P.158
Cá rô chiên xù	- P.164
Cái bẫy vàng	- P.187
Cô Hoàng	- P.198



LỜI TỰA

Đánh máy: Lê Thy



Chủ-nghĩa Cộng-sản không có gì sáng tạo. Nó chẳng qua là một sự lẫn-quẩn của một thằng khùng. Lý-thuyết Cộng-sản không đủ hay để thuyết-phục. Chế-độ Cộng-sản không đủ đẹp để hấp-dẫn. Người Cộng-sản không đáng yêu mà cũng không có gì đáng phục. Dùng sức dân để phá ngục Bastilles để xây ngục Bastilles khác to và kiên-cố hơn để nhốt dân. Đó là Cộng-sản.

Không đợi đến biến-động xảy ra ở Đông-Âu và các nước Cộng-Sản khác, tôi mới “sáng mắt sáng lòng”. Năm 1958 tức là sau khi tập-kết ra Bắc được một năm, tôi đã lên Ủy-ban Quốc-tế để xin về Nam đúng theo tinh-thần hiệp-định Genève. Vì sao? Vì tôi thấy cái xã-hội chủ-nghĩa nó Kỳ-cục thế nào ấy. Thuở đó mới 26 tuổi chưa biết Cộng-sản là cái quái gì nhưng thấy mặt mũi nó hiện lên tôi hết ham. Đó không phải là chân-dung “người đẹp” của tôi mong đợi. Cảm-giác đầu tiên là cảm-giác đúng nhất. Kỳ-cục là cảm-giác đầu tiên của tôi đối với Cộng-sản .

Năm sau, Nhân-Văn Giai-Phẩm xảy ra. Tôi không dám tham-gia mặc dù có người quen trong

nhóm rủ. Nhưng tôi có cách của tôi: Trốn. Không dám chống thì Trốn. Mười năm sau (1968) tôi mới thoát.

Bây giờ lưu-vong. Đứng xa Cộng-sản một vạn cây số, và sống trên một đất nước Tự-do, tôi thấy Cộng-sản càng Kỳ-cục. Nhiều nhà văn, nhà chính-trị, nhà trí-thức và người thường – không nhà gì cả – cho rằng Cộng-sản là loại người không tim, không có nhân-tính. Tôi đồng-ý hoàn toàn. Nhưng chúng giỏi che giấu và giỏi lừa bịp. Cho nên con quỷ khát má mang bộ mặt người vẫn sống chung được với loài người thậm chí còn được loài người tin yêu mới lạ chứ!

Sau khi cuốn “Con Người Vốn Quý Nhất” của tôi ra mắt độc-giả, có một người cho là cường độ và có một độc-giả hỏi : Truyện Hạnh-Ngọ Bọt Bèo có thật không? Tôi đáp:”Kể chứng kiến đang ở Hoa-kỳ đây!”. Càng cua Bách Hoa hai mươi lăm đồng bán cho cán bộ ăn, trong lúc dân đói là cường độ hay là sự thật? Hồ Chí Minh giết bao nhiêu Quốc-Dân Đảng và bỏ cả thuốc độc vào nước ngọt cho đồng-chí của ông ta là cường độ hay sự thật? Để trả lời cho những người ấy, tôi viết thêm quyển Tự-Vị Thế-Kỷ này, trong đó có những nhân-vật thật, đọc, ai cũng biết đó là ai, nhưng vì phép viết truyện không nên nêu rõ tên thật ngoài đời (trừ tên Hồ Chí Minh là cái tên “lịch-sử”) nên tôi không nêu đích danh.

Những sự thực khác rùng rợn gấp trăm lần hơn truyện của tôi cơ. Ai biết nổi? Năm nay tôi đã sáu mươi tuổi. tôi không ngờ tôi còn sống, qua cuộc vượt Trường-son, cho tới ngày hôm nay. Từ mười năm qua tôi chỉ có một đích nhắm: Viết tất cả những gì tôi biết về Cộng-sản Hà-nội ra thành chữ để ai muốn đọc thì đọc. Tôi hiện nay tạm đủ sống, tôi bỏ mọi việc làm để chỉ viết mà thôi. Viết bằng tay phải và tay trái chứ không chỉ viết bằng tay trái như năm năm đầu tị-nạn bận lo cơm áo nữa.

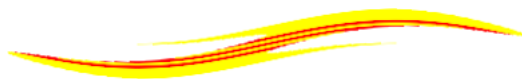
Tập Tự-Vị Thế-Kỷ này là quyển thứ sáu của tôi viết về Cộng-sản. Nó gồm có ba mươi truyện, nếu in cả thì trên sáu trăm trang, nên tôi chỉ in mười tám truyện. Viết những truyện này tôi có ý định mô-tả bản-chất và mặt mũi Cộng-sản, không phải chung chung mà bằng xương bằng thịt, có tên có tuổi.

Tên sách nghe có hơi khô-khan, nhưng khi giờ vào trong bạn sẽ bắt gặp nào bộ mặt tổng-bí bị mèò quào, nào ủy-viên bộ Chính-trị o gái bị gái mắng, nào giảng-viên trước Nguyễn-Ái-Quốc nhẩy lầu tự-vận vì muốn chạy tội dâm-ô, nào chánh-ủy giết vợ thuộc-hạ, nào đại-tướng mê nhạc tím nhạc vàng, nào chính-trị-viên đi bia nhộng, nào đồng-chí cuỗm vợ đồng-chí, nào thi-sĩ nham-nhở v.v.. Cả một quyển Tự-vị sống mà mỗi trang sách như một trang tự-vị để bạn đọc có thể tra-cứu về Cộng-sản : tàn-bạo, vô-luân, xảo-quyệt, dâm-ô, lưu-manh, rởm, đều v.v...

Chưa bao giờ tôi thấy tiếc thì-giờ như bây giờ. Và cũng chưa bao giờ tôi thấy thích cái-thằng-tôi như bây giờ.

Hoa-Kỳ, ngày sinh-nhật thứ 60

(19 tháng 3 1990)



MỘT CHUYỆN TÌNH NGÃ TƯ



Thuở đó tôi mới vừa quen với không khí kháng chiến nhưng có mấy thằng bạn cùng bỏ trường vô khu, tôi cũng đỡ buồn.

Vì năng khiếu khác nhau, cho nên đưa được tuyển làm thơ ký văn phòng, đưa học bác sĩ, v.v... còn tôi được đưa vô Phòng Chính Trị Quân khu nơi có một tờ báo có tên là Tiếng Súng Kháng Địch. Bộ Tư Lệnh thì dời lên dời xuống vùng Ngang Dừa, Rạch Giá hoặc Ông Dèo Cần Thơ. Lâm, một trong mấy thằng bạn tôi lại làm trinh sát. Vô khu mà hấn vẫn giữ nguyên tác phong tạch tạch xè của thành thị, tay đeo cà rá, tay đeo đồng hồ, túi giắt Pa-ke còn chèo xuống giữa trưa thì nó tra cả cặp kiếng mát lên như thò lòi coi thiệt chướng. Tôi phê bình hoài nhưng nó nhất định không bỏ. Có lẽ nhờ tài trinh thám mà nó tìm ra được một đoá hoa ở Ngã Tư Ông Dèo, một vùng đất trù phú nằm trên Kinh Xáng, Ô Môn và Kinh Mười Thước nối liền Kinh Xáng, Ô Môn với Kinh Xáng, Xà No.

Vùng ngã tư Ông Dèo có rất nhiều nhà giàu lẫn khuất trong những vườn cây xanh ít phô mặt ra ngoài. Trong đó có nhà ông Cả Hổ hốn danh là con cạp đen của vùng này. Ông có tới sáu bà vợ. Cách mạng nổ ra – đáng lý phải bị xử bắn – ông vẫn bình yên vô sự vì ông có ba người con đi theo Việt Minh. Người trẻ nhất là Mão cũng vừa bỏ trường Tabert đi ra khu một lúc với chúng tôi.

Vùng này còn có hai nhân vật nổi tiếng khác là chị Sáu Lý và ông Rô Be. Chị Sáu là y tá hộ sinh của Xã. Chị ở trong một ngôi nhà rất tềnh tì chuột. Nhưng tài tử giai nhân tới đập đầu. Chị nghèo xác nghèo xơ vì y tá Xã không có lương lịch gì. Đỡ để cho thiên hạ, bà con thương tình muốn cho gì thì cho : gạo, cá, thịt, dừa khô. Cả trâu xà lệt cũng là đơn vị tiền tệ thân chủ dùng trả công cho chị. Chị Sáu ăn trâu. Cặp môi xinh tươi cốt trâu của chị làm cho mấy ông chánh quyền Xã lơ lửng mắt hồn chớ chẳng phải chơi. Chồng chị là lực sĩ và trở trâu thay lại mắc bệnh ho lao mà lại chết tại Sài gòn. Không hiểu vì sao chị ra khu và làm cái nghề vất vả này.

Ông Rô Be, như tên của ông giới thiệu, ông một phần nào, là một người học Pháp, biết âm nhạc, có một ngôi nhà lầu gần như bỏ hoang ở bên kia bờ Kinh Xáng ngó mặt sang nhà chị Sáu Lý.

Ông có nhiều tài sản ở miệt Thạnh Xuân Nhơn Ái là vùng Pháp chiếm, nên ông đi đi về về coi chừng ngôi nhà lầu và bầy dê sống trong khuôn rào đóng kín bằng một cái cửa ván có khoá rất chắc. Mỗi lần đi ngang bến sông, thấy chiếc tam bản con bốn chèo, mũi lá xếp thì biết ông có ở nhà, chúng tôi không ngại đáp lên kiếm bữa cơm ưu điểm. Tôi và Lâm được tiếp đãi rất nồng hậu như những đứa em. Lắm khi ở dưới xuồng có gạo, nhưng chúng tôi cũng không mang lên, để chốc nữa đem qua biếu chị Sáu Lý vì ông là địa chủ trong khi chị Sáu Lý là bản cổ nông.

Một lần đi nghiên cứu bót Thái Lai và bót Cờ Đỏ, Lâm đã đáp lại tiếp tén cho chị Sáu một bao gạo cơ quan. Mỗi lần đi công tác chúng tôi được quản lý phát gạo cho mang đi, nhưng ra ngoài thì toàn ăn của đồng bào, còn số gạo dư kia thì tùy tiện giải quyết. Lần đó không hên mà gặp, Lâm vào nhà chị Sáu một lúc thì tôi cũng tới. Chị Sáu nấu cơm. Sẵn con gà giò của ai vừa cho “cô mụ”, chị làm thịt nấu cháo, xắt rau ghém với chuối cây non mọc sau hè và trộn rau răm. Hai đứa ăn gà xé phay một bữa no tới cạnh tai. Ăn xong thì gặp trời mưa. Mưa dai dẳng tới chiều không tạnh. Hai đứa bèn xin tá túc lại nhà. Ba chị em nói chuyện từ thành thị ra thôn quê, từ cái bánh mì pa-tê “phoa” của những xe bán dạo rung chuông leng keng đến tô mắm chum rắc thịt ba-rọi trên mặt. Lúc gần sụp mí mắt đột nhiên chị Sáu nói:

– Chị có chuyện này ngộ lắm, chị nói ra mấy em đừng có cười nghe!

– Bộ ông Hành-chánh Xã ve chị hả chị Sáu?

– Ôi, chuyện đó thì thường xuyên rồi. Nhưng chị gạt ra rìa hết thấy.

– Chị định ở giá tới già à chị?

– Ở thì ở chứ, mấy thằng chả... hôi lắm, chị không lại gần được.

– Chị cho mấy chả cục xà-bông Baby Soap kỳ cọ thì thơm nức chứ gì.

Tôi và Lâm mỗi đứa một câu pha trò. Chị Sáu im một lúc rồi hỏi:

– Có đứa nào muốn kêu tao bằng má không?

– Giỡn hoài chị!

– Thiệt chứ giỡn. Tụi bây hai mươi, hai mươi hai là cùng chứ gì! Bây biết tao bao nhiêu hôn?

– Ba mươi lăm, ba mươi sáu.

– Tết này bốn chục chẵn rồi mấy em ạ!

– Trời đất! – Tôi kêu lên – Nếu chị không ăn trầu chắc người ta bảo chị mới ba mươi.

– Con gái chị đã mười tám rồi đó! – Nói xong chị đứng dậy đốt đèn và bảo- Không tin vô đây coi

hình con nhỏ.

Lâm bấm tôi. Hai đứa lò dò vô xem hình. Chị Sáu giở tập album chạy chỉ vàng. Ở trang đầu là hình gia đình anh chị, cháu gái và cháu trai lúc còn bé. Trên trang kế là hình một cô gái dậy thì thật đẹp, mũi thanh, môi trái tim, tóc quăn, mặc đồ đầm có dây thắt ngang lưng bỏ lòng thòng phía trước. Làn giúyp trắng như tuyết che phủ đôi chân thon mang giày cao gót cũng màu trắng. Chỉ thiếu cặp mắt đục là nàng biến thành cô đầm Tây.

Tôi buột miệng nói:

– Thằng Lâm làm rể chị xứng lắm đó chị Sáu. Tôi nông dân cục mịch không được đâu.

Đơn sơ, nhanh chóng như thế mà câu chuyện lại thành. Năm sau, vào mùa nghỉ hè, cô nữ sinh ra khu thăm mẹ. Chị nhắn Lâm đến. Chị nói thẳng với Lệ, con gái chị:

– Má định gả con cho cậu này. Coi có được không ? Nó cũng là học trò Taberd Bassac gì đó mà dám bỏ trường đi oánh Tây. Gan ghê không?

Rồi hai đảng yêu nhau thắm thiết. Cứ hễ có dịp nghỉ thì Lệ lại ra nhà mẹ để gặp người yêu. Mỗi năm hai ba lần. Bãi trường Tết và bãi trường cuối năm Lệ ở chơi lâu hơn, đến gần ngày cuối mới về. Lệ được Lâm chép cho những bài thơ và bài hát kháng chiến để mang về thành. Nhưng Lâm lại không được dịp biết thơ và nhạc bằng tôi là kẻ ở cơ quan sản xuất ra các tác phẩm ấy, cho nên Lâm phải nhờ tôi tìm dùm. Tôi đưa tất cả những bài tôi sưu tầm đã đóng thành tập cho Lâm mượn luôn. Lâm bảo Lệ thích nhất bài Chinh Phụ Ca ()*

() Bài nhạc này tôi đã đàn hát từ năm 46-47 dài dài tới năm 51-52 nhưng không biết tác giả là ai. Mãi đến năm 1979 khi tôi nghiên cứu để viết quyển “Nửa Thế Kỷ Phạm Duy” thì mới biết Chinh Phụ Ca ra đời trước Xuất Quân một năm.*

Chinh Phụ Ca

1-

*Từ chàng ra đi, lưng khoác chiến y
Và hồn nương bóng quốc kỳ
Nàng ngừng con thoi có khi nhớ chàng
Có muốn gì đâu? Lệ thắm tơ vàng
Chàng ngồi trên yên, mơ bóng dáng em
Mịt mù sau đám khói tên
Bang khuâng mắt nhìn tay kiếm
Không sao giấu đôi lệ buồn.*

2-

*Từ hồi Thu đi, Đông tới Xuân về
Lạnh lùng cơn gió đêm hè
Từng hồi canh tan thấy trăng xế tàn
Thao thức phòng loan một tiếng tơ đàn
Nhạc ngoài biên cương nghe vắng khúc hoan
Bập bùng ba tiếng trống đêm
Không ngưng tiếng rùng rạo xuyên
Vang trong tiếng ve rền rền.*

3-

*Ngày nào bao xa em thấy bay về
Một đàn chim én không nhà
Về làn du phong với ráng mây hồng
Có tiếng diều trong đậu trước khuê phòng
Rồi nhìn qua song, em thấy trước sông
Ngựa hồng âu yếm bước sang
Trên lưng có chàng trai trắng
Mang theo biết bao ngày vàng.*

Bài hát vẽ nên một giấc mơ lãng mạn của một người vợ trẻ, một giấc mơ rất đúng tâm lý của các thiếu nữ thời đầu kháng chiến: Hình bóng một chàng trai cưỡi ngựa lưng khoác chiến bào xông pha khói tên. Trong lúc người vợ ở nhà, đêm thao thức phòng loan với một tiếng tơ đàn, ngày ngồi nhìn qua song cửa mong chàng trở về.

Lệ đàn măng-đô (mandoline) hay lắm. Nàng biết thưởng thức câu nhạc lẫn lời ca. Nàng vừa đàn vừa hát. Có lần gặp tôi nàng hỏi:

- Anh còn bài nào hay như vậy nữa không?*
- Bài hay thì còn nhiều nhưng loại này chỉ có một.*
- Ông nào đặt bài này thiệt lạ. Lệ đem về thành, tụi bạn bu lại chép.*
- Làm sao?*
- Làm như ông biết tâm trạng của Lệ. Ở Sài Gòn mỗi lần đàn bài này Lệ không đàn được.*
- Sao vậy?*
- Lệ chỉ khóc mùi mẫn.*

Nhưng Lâm thì kém văn nghệ hơn Lệ. Lâm hỏi tôi:

– Còn tao, mày biết tại sao tao thích không?

– Tại sao?

– Tại vì trong bài hát có hai chữ “Lệ”!

Tôi cười. Lâm tiếp:

– Lệ thấm tơ vàng là một, đôi lệ buồn là hai. Bài hát bài thơ nào có Lệ trong đó là tao thích.

Họ yêu nhau lần hồi đã được hai mùa bãi trường. Cội điệp già trước cửa nhà chị Sáu đã trở bông hai lần. Mỗi một lần điệp trở, nhớ đến những ngày vui của Lệ và Lâm, tôi lại mang thơ nhạc đến cho hai người. Lệ càng mơ kháng chiến theo dòng nhạc Chinh Phụ Ca có chàng trai tráng trên lưng ngựa hồng chiến thắng trở về với người vợ trẻ chờ đợi ở khuê phòng. Tráng sĩ đó là Lâm, chinh phụ là Lệ ... Hẳn là như vậy rồi.

Năm đó Lệ đỗ bằng Thành Chung và quyết định rời đô thành ra bưng biển kháng chiến. Lâm là con một của một gia đình giàu có ở Phụng Hiệp. Cha mất sớm. Mẹ ở vậy nuôi con. Bà mẹ không cho Lâm đi nhưng Lâm mê say theo tiếng gọi cao cả. Cứ vài tháng bà lại vào thăm con. Bà đem theo cả xuống đầy quần áo, đồ hộp, trái cây thết đãi cả cơ quan ăn xài ngoài ngõ. Lâm chơi theo công tử, có bao nhiêu quà cáp đem ra tặng bạn bè làm tiệc sạch không để dành cho người yêu và chị Sáu Lý.

Năm đó Lâm được đề cử đi học trường Quân-chính Quang Trung của Miền Tây Nam Bộ. Ra trường này học sinh được lãnh chức trung đội trưởng hoặc trung đội phó.

Hiệu trưởng trường này là ông Tư-lệnh Khu. Ông ta chỉ huy toàn khu lại kiêm luôn cả hiệu trưởng trường Quân-chính, quyền hạn kể như mệnh mông vô tận. Ông ta chừng ngoài bốn mươi, tướng ta giềnh giàng, thường mang xác-cốt và súng ngắn quai treo thành chữ X trước ngực. Lúc nào trên đầu cũng úp một chiếc nón cối rộng vành, dường như để che bớt cặp mắt “ngó bụi ớt, chết bụi hành” của ông. Lưỡng nhãn bất đồng, tâm trung bất chánh mà đám lính thì gọi lén ông là “thằng Lé” một cách đơn giản.

Bà mẹ của Lâm sốt ruột muốn có cháu nội để bồng ẵm với người ta nên bà quyết định làm lễ thành hôn cho con trai trước khi Lâm vào học trường Quang Trung. Bà đến nhà chị Sáu bàn tính mọi việc cho buổi lễ. Nhưng vì bà mẹ không cho Lâm biết nên Lâm đã đi nhập trường trước đó vài hôm. Sẵn xuống hai bà già và cô gái bèn làm một chuyến phiêu lưu đi tìm con trai, con rể và chồng chưa cưới.

Trường Quân-chính Quang Trung đóng tận trong rừng Cạnh Đền thuộc ấp Cỏ Thum là một nơi

khỉ ho cò gáy chó ăn đá gà ăn muối. Chiếc xuồng, do ba người tay yếu chèo chống hai ba ngày liền, đến nơi không được vào lại bị khám xét dữ dội.

Họ bị giữ ở phòng thường trực chờ lệnh cấp trên. Muối mòng đĩa vắt và nắng nôi, nàng công chúa không quen gian khổ, cho nên chiều tối hôm đó bị cảm. Trạm gác không có chỗ cho khách ngồi, còn chiếc xuồng thì không có mui. Hai bà má phải giăng khăn tắm và bẻ lá rừng che cho nàng.

Nhưng cũng may vừa lúc tản thối lưỡng nan thì có một chiếc ghe mui ống đi tới. Người lính gác giơ tay chào ... Hẳn là một ông lớn lắm đây.

Anh ta chưa kịp trình qua vụ gia đình học sinh tới xin thăm chồng con thì từ trong mui ghe một cái nón cối thò ra và có tiếng cất lên:

– Xuồng ai vậy?

Người lính trình qua vấn đề.

Ông Tư-lệnh đồng dặc phán:

– Đây là vợ của học sinh trường hải, thôi được, trường hợp đặc biệt, cho vào trong để y tá săn sóc.

Tối hôm đó Lê được tiêm thuốc, được cấp dưỡng nhà trường nấu cháo cho ăn. Lâm được đến trò chuyện cùng mẹ, mẹ vợ và người yêu tới khuya. Sáng hôm sau, Lâm được miễn học hành. (Chả là trường chuẩn bị làm lễ khai mạc. Ông Tư-lệnh đến để huấn thị học sinh trong buổi lễ)

Hai hôm sau gia đình Lâm ra về, mang theo cả một bầu tâm sự. Bà mẹ Lâm là người buồn nhất. Lễ thành của đứa con trai phải đình hoãn đến ít nhất là một năm tức là vào lúc xong nửa khoá học, học sinh được tung đi khắp các đơn vị để thực tập chiến trường. (Lúc đó học sinh mới có chút thì giờ nghỉ ngơi.)

Sau khi từ giã gia đình, Lâm được ngài hiệu trưởng gọi lên văn phòng.

Lâm sợ điếng hồn. Đây là một sự vi phạm kỷ luật nặng nề. Không có ai được đến đây ngoài nhân viên và học sinh của nhà trường.

– Sao gia đình đồng chí biết đồng chí ở đây? Đồng chí lộ bí mật địa điểm hả?

– Dạ không. Tôi không hề nói với ai rằng tôi đi học ở đây.

– Thế thì tại sao họ biết mà đến được?

– Dạ mấy hôm rày tôi cũng thấy có vài gia đình đến thăm chồng con ở đây.

Ông Tư-lệnh nhìn Lâm với cặp mắt bất đồng và xoi mói:

– Đồng chí là trinh sát Phòng Tham-mưu phải không?

– Dạ phải!

– Đồng chí còn trẻ mà anh dũng và thông minh lắm. Đó là hai đức tính cần yếu nhất cho người cán bộ trinh sát.

– Dạ cảm ơn đồng chí Tư-lệnh.

– Người nhà của đồng chí vừa đến đây là ai vậy?

– Dạ, bà già nhất là má ruột còn hai người kia là mẹ vợ và vợ chưa cưới của tôi!

– Đồng chí có định chừng nào làm lễ cưới hay không?

– Dạ má tôi thì muốn làm đám cưới gấp vì tôi là con một...

– Để cho bà có cháu sớm ẵm bồng với người ta! Tốt lắm! Còn đồng chí?

– Dạ tôi chưa quyết định. Tôi còn say mê công tác cách mạng. Cưới vợ rồi như bị buộc chân, phiền phức lắm.

– Bậy nào! – Ông Tư-lệnh nhìn Lâm mà như ngó ai – Gia đình và cách mạng phải đi song song. Gia đình có tốt mới hăng hái làm cách mạng được. Cuộc kháng chiến trường kỳ, đồng chí còn trẻ, phải tính tới chuyện lâu dài! – Ông Tư-lệnh chớp mắt hai ba cái liền và lặng im như suy tính điều gì.

Có điều gì mà ông phải suy tính vậy?

(Câu chuyện này về sau Lâm kể cho tôi nghe ở nhà ông Rô-Be trước khi chia tay nhau)

Đây là lần đầu tiên Lâm nhìn thấy gương mặt đồng chí Tư-lệnh. Nước da đen sạm với những nét nhả sâu trên vầng trán ngắn, hai nếp nhăn sâu khác từ cạnh mũi chạy xuống khoé mép, thịt đùn lên động đậy mỗi khi ông nói hay cười. Hai cái tròng mắt đen chạy vào sát sống mũi, núp dưới mớ tóc còi hoa râm.

Những người không ưa ông, còn có cách chửi ông cay độc hơn: “Tư-lệnh Lé liếc luôn luôn” hoặc “Lé liếm l... liền liền”. Họ xài năm chữ L, bắt chước theo kiểu báo Brr...ùm của Ung Văn Khương. Báo này có một bài dùng luôn 300 chữ T một lúc.

Chuyện gia đình xong đến chuyện cách mạng. Ông Tư-lệnh nói:

– Tạm thời tôi cho đồng chí nghỉ học một thời gian ngắn để đem một tổ trinh sát điều nghiên một mặt trận quan trọng. Sau khi hoàn thành công tác, tôi cho đồng chí ở nhà để lo việc vợ con rồi trở lại trường học tiếp cũng không muộn.

Lâm cảm ơn lia lịa, đứng dậy kêu mình chào đúng qui cách của một sĩ quan lục quân tương lai. Thế là chuyện nước chuyện nhà đề sẽ được giải quyết ổn thoả. Ân huệ nào bằng. Hân hạnh nào hơn.!

Cỡ trình sát hạng cá kèo như Lâm được ông phó phòng tham mưu trực tiếp giao công tác cũng đã là quá rồi, đằng này tới ông Tư-lệnh phán trực tiếp, thì công tác ắt quan trọng lắm.

Cậu học trò Lâm với tâm hồn trong trắng, với lòng yêu nước nồng nàn bị hấp dẫn bởi những hình tượng chinh phu ngồi trên lưng ngựa khoác chiến y, chiến trường da ngựa bọc thây v.v... đã không ngại hiểm nguy trong chiến đấu. Ra chiến trường nhưng vững tin có người vợ hiền ở sau lưng, ngồi trong phòng the nhìn qua song cửa mơ bóng chàng về. Ngày về sẽ hân hoan biết mấy.

Thời đó, tờ báo Tiếng Súng Kháng Dịch làm cho tôi và Lâm say mê. Những bài thơ, những bản nhạc réo vang như kèn gọi lính. Chiến công và tiểu sử những anh hùng vị quốc vong thân đều được đăng trên mặt báo này. Cố Khu-trưởng Huỳnh Phan Độ, một nhà địa chủ (?) yêu nước đã từng chiến thắng ở Tầm Vu; Đại-đội-trưởng Xung Phong gương mẫu Lý Hồng Hải; Con-Hùm-xám Miền Tây Nguyễn Hùng Phước, Khu Bộ-phó đầu tiên của Khu 9, người cùng ông Huỳnh Phan Hộ tổ chức những lực lượng vũ trang kháng chiến những ngày đầu Cách-mạng; Capitaine X. được Pháp tặng cho biệt hiệu Capitaine Sầu (Capitaine de Tristess cũng như Route Sans Joies ở Bắc Bộ) vì lính pác-ti-dăng hễ ra trận nghe danh Capitaine X. là rút súng chạy.

Vào thời kỳ này chúng tôi đi kháng chiến chống Pháp thì chỉ còn có một vị còn sống và đang làm Phó Phòng Tham-mưu, còn Trưởng Phòng thì do ông Tư-lệnh kiêm luôn.

Khi quảy ba-lô từ trường Quân-chính về Phòng Tham-mưu, Lâm luôn luôn bị một ý nghĩ ám ảnh: Ông Tư-lệnh xứng đôi với nhạc mẫu của mình quá. Về tuổi tác, vóc dáng và tinh thần cách mạng!

Đúng vậy, chị Sáu Lý còn đẹp lắm. Cán bộ Xã chèo quanh đực nước nhưng không tay nào “vô vòm” được. Ông Tư-lệnh thì xuya cái mặt, nhưng ngại một điều là cặp mắt của ông ta. Lâm vui vui biện hộ thâm dùm cho ông Tư-lệnh: Lé thì lé có sao! Những năm tù đày ở Côn Đảo, công lao của ông dư sức đắp vào chỗ lé đó mà! Có tật, có tài. Trưởng Phòng Chính-trị là Vũ Xuân Hoàng tự Hoàng Điếc (ổng phải đeo máy nghe mới nghe được) mà vẫn quơ được vợ của một Trung-đoàn-trưởng còn sống sờ sờ và làm đến Trưởng Phòng Chính-trị đó thì sao?

Giá mình xe duyên được cho hai ông bà thì hay quá!

Thừa lệnh Tư-lệnh, Phó Phòng Tham-mưu cất một tổ trình sát do Lâm làm tổ trưởng đi điều nghiên vùng Cờ Đỏ Thới Lai, nhưng vừa nhận nhiệm vụ xong, Lâm lại được lệnh mới đi Long Châu Hà nghiên cứu vùng Ba Dầu Vĩnh Trạch Vĩnh Hanh Phú Hoà là một vùng rộng mênh mông do lính Hoà Hảo chiếm đóng giáp ranh với Láng Linh nơi Vệ-quốc-đoàn đã đến tàn sát dân đạo trong một chiến dịch kinh hoàng năm 47. Thay vì một tổ, Phòng đưa đi một đội trình sát do Mão

làm đội- trưởng và Lâm chỉ làm tổ-trưởng một tổ. Mão tham gia lực lượng võ trang sớm và còn có người anh làm tiểu-đoàn-trưởng cận thần của ông Tư-lệnh nên Mão được gọi về Phòng Tham-mưu khỏi xông pha bom đạn và được phân công theo dõi tình hình quân đội Pháp qua các nhật báo Sài Gòn đôi khi leo sang tình hình phản chiến ở Pháp mà Henry Martin và Raymondienne là hai vị “anh hùng” đã dám nhào ra ngăn xe lửa chở vũ khí sang Việt Nam.

Ông Tư-lệnh đã gọi Mão lên trực tiếp giao kế hoạch, không qua Phó Phòng Tham-mưu. Ở đời có những chuyện lạ lùng. Và đây có thể là một trong các chuyện lạ lùng đó. Nếu như ông Tư-lệnh biết Lâm là bạn của Mão thì ông đã không giao kế hoạch “điều nghiên” cho Mão. Hoặc nếu ông hội ý với Phó Phòng Tham-mưu thì ông biết ngay Lâm là bạn của Mão và cũng sẽ không giao kế hoạch ấy cho Mão. Nhưng vì đây là việc “tối mật” cho nên ông không thể để cho người thứ ba biết mặc dù người đó là Phó Phòng Tham-mưu, một người có quyền biết công tác này.

Lâm về đến nhà thì Lệ đã khỏe lại. Mẹ của Lâm cũng còn ở đấy. Hai bà sui bàn tính việc cưới gã sẽ thực hiện sau khi Lâm đi công tác về. Bà mẹ Lâm thì lo lắng cho đứa con trai. Biết đâu việc chẳng lành lại xảy ra vào giờ phút chót. Lệ cũng buồn nhưng lại man mác niềm hãnh diện của người chinh phụ thao thức phòng loan với một tiếng tơ đàn và nhìn qua song thấy ngựa hồng trên lưng có chàng chiến thắng trở về.

Như vậy coi như mọi việc đã an bài. Lâm và Lệ chụp chung một tấm hình trước khi tạm biệt nhau. Bà mẹ vợ đặt một con heo quay ở lò Chệt phía trên ngã tư Ông Dè để đãi các đồng đội của Lâm, cũng có nghĩa là lễ hỏi của Lâm. Bà mẹ của Lâm đưa hết đồ nữ trang, nào đồng hồ, nào cà-rá dây chuyền ... cho mẹ của Lệ. Ngoài ra còn hai cái ba-lô hướng đạo, một cho Lâm một cho Lệ, để hai đứa cùng đi kháng chiến cứu nước.

Cô dâu chú rể hôn nhau thắm thiết ở vườn chuối sau nhà. Hai bà mẹ đều muốn con trẻ động phòng hoa chúc luôn cho nhẹ lo, nhưng Lâm-Lệ, cả hai lại thích chờ đợi để cho tình yêu có thêm màu sắc lãng mạn ..Chinh-phụ-ca.

Chỉ một bước tiến nhỏ nữa là thành vợ chồng.

Buổi sáng Lâm cùng đồng đội xuống xuống ra đi, Lệ đứng trên bờ kinh ngó theo. Lâm đội nón rách, quần áo xác xơ, nhưng Lệ thấy kiêu hãnh được làm vợ chàng trong tương lai. Đó là mẫu người của nàng mơ mộng.

Lệ vẫy tay theo chàng. Nước mắt đọng ở vành mi từ lâu bây giờ mới từ từ lăn xuống má, đôi má mơn mớn đào tơ chỉ mới vừa rám nắng kháng chiến dăm ba ngày.

Từ hôm ấy trở đi, bản Chinh Phụ Ca trở thành bạn của Lệ. Trong bản hát có tên nàng: Lệ. Vì thế Lâm thích bài hát. Với chàng chi đơn giản có thế.

Khi Lâm đi được vài hôm thì bà mẹ trở về nhà chờ đợi con. Một hôm chị Sáu Lý vừa đi công tác về thì ông Rô-Bê tới. Tuy ở cách con Kinh Xáng nhưng ông Rô-Bê không hề qua bờ bên này. Hễ ông ra khỏi nhà thì chỉ quẹo phải đi Ô Môn, từ Ô Môn về thì chỉ quẹo trái vô nhà. Trong vòng 5 năm ông qua bờ bên này chỉ có một lần, đó là lần rước cô mụ vì bà Rô-Bê sanh non không chờ đi về thành kịp như đã dự định. Và lần này nữa.

Cùng đi với ông là ông Phó Phòng Tham-mưu Khu. Ông Phó Phòng là một trong đám khách không mời mà đến phá gao nhà ông cũng như chúng tôi. Lần này sau khi ăn hút xong, khách lại nhờ chủ nhà đưa sang giới thiệu dùm với chị Sáu Lý cho đỡ đường đột. Cùng lứa tuổi, và cũng quen mặt nhau trên mâm nhậu, nên ông Rô-Bê vừa chèo lúc lắc vừa nói ông Phó Phòng Tham-mưu:

– Rước mụ kiểu cha nội về tới nhà thì con đã thôi nôi!

– Tui đâu có rước mụ, bác từng!

– Vậy qua làm gì nhà đàn bà goá. Bộ tính hốt ổ hả?

– Thì cũng có chuyện đó chút!

– Tính nằm “giường Lèo” chắc?

– Phạm kỷ luật... gia đình chết. Tôi đâu có dám ăn sũa dưa vườn người ! Nói thiệt với ông, tôi đi làm mai.

– Mai đó là mai cho ai?

– Cho ông “ngó bụi ớt, chết bụi hành” đó!

– Ớt chết mà hành cũng chết! Ông liệu kham không ?

– Ai biết, tôi là thiên lôi, sai đâu đánh đó! Hồi xưa giờ tôi chỉ nghe nói, bây giờ mới thấy.

– Thấy gì?

– Thấy làm mai là ngu nhất trong bốn nghề ngu và khó! Còn khó hơn nghiên cứu trận địa.

– Giỡn hoài ông! Chỗ này mà vô ngàm thì thằng Chệt được mồi heo quay. Ít nhất cũng ba bốn con. Riêng ông thì lãnh một cái đầu tổ nái!

Thấy ông Phó Phòng không hưởng ứng câu nói đùa, ông Rô-Bê diều tiếp:

– Tui chắc ông Tư-lệnh nắm phần thắng trong tay rồi. Bà mụ “ở không” mấy năm liền coi bộ cũng sốt ruột lắm. Máy ông Xã vô không nổi đâu. Bả thuộc loại văn minh mà. “Gác máy bay” là phần chắc.

Ông Rô-Be rà mái chèo tốp xuống lại cặp vào đúng bến Cô Mụ, rồi đưa tay làm loa, réo lên nhà:

– Bà mụ ơi! Có nhà không, khách tới coi mắt nè!

– Ai đó, ông già Rô hả? Ai muốn coi mắt dẫn lên đây!

– Ủ người ta lên đó, nấu nước châm trà đãi đằng tử tế nghe. Phát này hết làm Cô Mụ, đi ghe bốn chèo gió máy ì ì gặp Già Rô không thềm ngó đâu!

Nói vậy rồi ngoáy chèo giữ mũi xuống sát bực đất cho ông Phó Phòng leo lên, ông Rô-Be quay về. Ông vừa chèo vừa nghĩ: “Phen này Cô Mụ trở thành bà Tư-lệnh là cái chắc. Đàn bà có mấy ai không mê chức vụ to!

Khách tới lui nhà ông Rô-Be người nào cũng được ông Già Rô loan cái tin vui đó kèm theo một câu bình luận lạc quan.

Chẳng mấy chốc cả vùng đều nháp nhòm chờ cái việc phải đến sẽ đến: Ông Tư-lệnh sẽ đem ghe mũi ống hai máy gân đến rước Cô Mụ. Trong lúc chờ đợi, dân chúng vùng Ông Dèo thấy ông Phó Phòng Tham-mưu tới lui nhà Cô Mụ thường xuyên như ông đi nghiên cứu trận địa hành quân vậy. Do đó dân chúng càng chắc mẽ, nên không ngần ngại đổi cách xưng hô gọi “cô mụ” ra “bà Tư-lệnh” trong câu chuyện xầm xì sau lưng hoặc chế diễu thẳng mặt chị Sáu.

Lâm đi công tác Long Châu Hà đã được một tháng rưỡi mà tôi không có tin tức gì về nó. Đó là thời gian cách mặt lâu nhất giữa hai chúng tôi.

Nhưng tôi rất yên tâm về cuộc đời nó. Chiếc thuyền tình đã chảy êm xuôi trên ngọn triều vĩ đại của dân tộc, đã sắp cặp bến hạnh phúc kia rồi. Riêng tôi, tôi cũng có một người đẹp. Đó là em vợ của một thằng bạn nhạc sĩ được móc từ ngoài Sài Gòn vô. Hấn nói thẳng với cô em: “Anh chị thay mặt ba má gả em cho người này.” Lúc đó sau phong trào phản đối treo cờ Mỹ và vụ để tang trò Ôn, nam nữ học sinh vô Khu rất đông. Cô bạn của tôi nằm trong số đó. Vì thế tôi rất “bận rộn” nên không mấy khi ghé lại nhà chị Sáu nữa.

Nhân một chuyến đi qua ngã tư Ông Dèo tôi bất ngờ nghe dư luận kể trên nên bèn ghé lại nhà ông Rô-Be hỏi xem hư thiệt thế nào. Nếu quả có vậy thật thì chuyện ấy cũng nằm trong ý nghĩ của tôi. Cái độ gà này, bên ta có phần trội hơn phe nó. Địch thủ có cao vai, tiếng gáy to, nhưng bộ lông mã không mượt lắm.

Gặp tôi lần này, ông Già Rô không bô bô ba la như thói quen. Tôi bèn hỏi ông về luồng dư luận ấy. Ông pha trò ngay:

– Công tác tha....am mu....u của người ta mình không hiểu được- ông nói cà lăm một cách cố ý cắt hai tiếng “tham mưu” – có khi thanh đồng lại kích tây.

– Ông nói gì vậy? Ai thanh còn ai kích, kích ai!

– Không biết, nhưng ông Phó phòng đến “rước mụ” liền liền.

Tôi hơi hoang mang và buồn, đúng ra thì buồn hơn hoang mang. Thanh ai kích ai cũng thế thôi. Ông Tư-lệnh hay ông Phó phòng nhào vô được chỗ đó thì cũng đều tốt cho chị Sáu cả nhưng tôi lại mất một bà chị. Trong khi chưa vào hấn tay ai, mảnh lụa đào phát phơ giữa chợ là mục tiêu của sự đăm tiếu và chọc ghẹo.

Tôi thấy ông Rô-Bê hình như có chuyện gì trong gia đình nên mặc dù trời đã tối mà tôi tỏ ý muốn ra đi, thì từ trên lầu có tiếng tăng hắng.

– Ai vậy?

– Lên trên thì biết! Chú ấy về đây nằm bẹp dí trên đó cả tuần lễ rồi!

Tôi vọt lên. A! Lâm. Lâm chẳng vồn vã, chẳng mừng rỡ, ngược lại, nó nằm dài, đầu ghéch lên ba chiếc gối, mặt mũi phờ phạc như người ốm.

– Sao về vậy? – Tôi hát hàm.

– Về để gặp mày!

– Bậy nào!

– Thiệt mà! Nếu không có mày tao đã không trở lại đây nữa.

– Hề hề... Nhớ con Lệ rồi đổ cho tao. Bộ tính đánh úp bót Ngã Tư Ông Dèo hả?

Tôi cố đùa nhưng càng đùa Lâm càng nghiêm nghị. Tôi đoán chừng chàng ta đã bỏ công tác mà về không muốn ai biết nên nằm im trên gác.

Thời kỳ này cán bộ bỏ cơ quan, lính tráng trốn đơn vị, kể cả đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, về nhà cưới vợ tăng gia sản xuất thiếu gì, một thằng học trò nghỉ kháng chiến cũng chẳng hại ai. Nghĩ vậy, tôi vui vẻ:

– Thôi thì một túp lều tranh hai quả tim vàng. Không ở tiền tuyến thì về hậu phương “lúa khoai ta găng trồng” và sản xuất nhi đồng con vậy.

Lâm xua tay lắc đầu nguây nguây. Chưa bao giờ Lâm có vẻ mặt nghiêm trọng đối với tôi như vậy. Lâm ngồi bật dậy, hấn học:

– Tao định đến ngày đám cưới, tao sẽ đến nói hai câu! Với “lũy” tao dập gót chào và nói : “Báo cáo đồng chí Tư-lệnh, công tác tôi đã hoàn thành!” Với nó, tao bảo “Thưa bà Tư-lệnh, bà cứ yên tâm coi như tôi đã bị bắn chết rồi!”. Nhưng thôi, tao nghĩ lại, tao không cần nhìn lại hai cái mặt đó

nữa!

– Thằng! Nói nhảm gì thế mày?- Tôi quát khế.

– Tao rất bình tĩnh. Tao biết tao nói gì. Tao về đây là để từ giã mày!

– Chuyện gì lạ vậy?

– Tao cũng lầy lăm lẹ, nhưng sự thực đã là như thế. Chúc mày ở lại trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi và đừng phải gặp một con mắt lé khác như tao. Nhờ mày cho tao nhắn lời “thằng Lâm đụ mẹ cách mạng”

– Đừng nóng mày! Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi !

– Sâu tăt, dột tăt, không chữa chỗ nào. Thằng mặt trời đánh, thằng mặt lừa, thằng lạc đà... thằng ... thằng ... – Lâm giận quá lắp bắp – bây giờ tới thằng Lé nữa là đủ bộ rồi.

Tôi chết điếng cả người. Thì ra thế. Đàn bà con gái là chúa mê ghe mui ống bốn chèo. Tôi chợt nghĩ về Lệ và chị Lý. Tôi buột miệng nguyên rủa những kẻ phản phúc quá nhanh chóng một cách không tiếc lời.

– Vô ích! – Lâm hách chân lên trở về phía góc tường.

Tôi nhìn theo: những mẫu giấy vụn nát. Tôi thấy đau nhói ở tim. Tôi quay lại ngay vì thấy ống chân của Lâm quán băng trắng lóp:

– Bị thương à?

– Trò đùa! – Lâm cười mũi – Khuya này tao sẽ đi với ông Rô-Bê. Tao về với má tao. Đẹp luôn, không có yêu đương gì nữa hết! – Nói xong, Lâm móc túi lấy tấm ảnh đưa cho tôi – Mày trả lại “ền” dùm tao. Ý mà thôi, tao không muốn “ền” khoe với thằng Lé...! Lâm rút tay lại xé xoạc xoạc ném tung vào góc tường nơi đã lịm những mảnh tim ai.

Mùa xuân năm đó tôi đi chiến dịch Long Châu Hà 2. Chiến dịch Long Châu Hà 1 mở một năm trước đánh vào vùng Thất Sơn bị thảm bại. Phạm Anh Tài (tức Sơn Nam) đã đi theo bộ đội làm phóng viên. Khi về bị ông chủ nhiệm Phòng Chính Trị kiểm thảo một trận còn rêm người hơn cả đi chiến dịch bốn mươi ngày. Lần này tới phiên tôi thay ông bạn vong niên, lót tót gói quả mướp theo bộ đội.

Tôi được phân công đi theo các đơn vị cánh A, cánh quan trọng nhất, tiến vào vùng Ba Dầu, đánh bót Ba Dầu. Vì trinh sát không nắm được địa hình cụ thể của bót này nên cuộc tấn công đồn bị thất bại nặng nề. ị ạch suốt cả đêm không đặt được khẩu moọc-chê 81 nên không thể mở đường cho xung kích vào đồn. Hùng sáng phải rút lui. Ba chiếc công cộc (spitfire) đuổi theo. Cũng may,

chúng chỉ bắn một đợt rồi biến mất. Nhờ đó bộ đội mới băng đồng – cánh đồng không kém đồng Chó Ngáp ở Tháp Mười.- một cách tự do. Nếu chúng đuổi theo thì chưa biết làm sao chống đỡ? Tôi vượt sông vất vả với khẩu đội mọc-chê và các chiếc võng tải thương. Người khiêng lún sình lút ngang háng, chân lội, tay nắm ngọn nắn bươn tới từng bước một.

Trời nắng chang chang, hơi phen bốc lên rất mặt. Bộ đội đâu có bi-đồng bi-điếc gì . Khát nước phải vốc nước phen lên uống. Chiến thương rên rầm rĩ. Trong lúc đó thì một chiếc xuồng từ phía sau lướt tới – do một chiến sĩ buột dây lôi phía trước, hai chiến sĩ khác gò lưng đẩy phía sau. Xuồng lướt trên đầu ngọn nắn đi nhanh hơn lội bộ. Một người to lớn ngồi trên xuồng, đầu đội nón cối, tay cầm một nhánh cây dừa thưa lá che nắng.

– Ê, đem xuồng lại đây, chở thương binh coi! – Một chiến sĩ nổi câu quát – Đ.m. Thằng nào đó? Bộ Vua hả?

Trước cảnh bất công trắng trợn, câu chửi của anh chiến sĩ làm mọi người hả dạ. Nhưng khi chiếc xuồng lướt tới, tôi chợt nhìn ra người ngồi trên xuồng.

Tôi xua tay ra hiệu cho anh chiến sĩ. Anh ta hiểu ngay. Toán chiến sĩ cũng hiểu. Tất cả quay mặt qua một bên và lội với gánh nặng trên vai. Đợi chiếc xuồng đi xa xa, tôi đưa tay lên che miệng hỏi:

– Biết ai đó không mấy ông nội?

– Ai?

– Tư-lệnh! Chỉ huy trưởng chiến dịch đó nghe các ông cố!

Nhưng anh chiến sĩ vẫn cứ la to:

– Chỉ huy gì chỉ huy vậy? Thương binh la chói trời, lính khiêng pháo học máu mà chỉ huy ngồi xuồng cho lính đẩy.

Tôi càng can, anh ta càng nói to, như cốt ý cho ông chỉ huy trưởng nghe. Không biết ông có nghe không, nhưng tôi nghe, nghe rõ lắm. Và lại nhớ lâu. Không bao giờ tôi quên chiếc xuồng ấy.

Chừng đứng bóng thì đoàn khiêng súng và chiến thương đến một gò đất cao. Không ai bảo ai, tất cả đều trườn lên buông gánh nặng xuống lăn ra nghỉ ngơi. Cũng may, y tá lục tục lội tới băng bó lại các vết thương. Không có vết nào nặng lắm nên sau khi được săn sóc, thương binh hết rên la.

Nhưng anh chiến sĩ vẫn lầm nhảm nói những câu bất mãn. Rồi bỗng bật cười:

– Các đồng chí có biết tại sao ông không lội sình không?

– Tư lệnh thì phải khác lính chớ! Nếu không, làm tư lệnh mần gì?

– Tầm bậy, mấy cha không biết gì hết ráo!

– Tại vì ngồi không cũng tới nơi mà lại “phê” hơn lội sình.

– Cũng bậy nốt!... Tại vì ông hết xí quách rồi.

– Ông có cần vụ mang cơm nước theo, sao hết xí quách?

– Ông mới cưới một nàng mười tám tuổi, thành ra... vậy đó!

Từ lúc ngó thấy ông Tư-lệnh, tôi đâm ra nghĩ tới Lâm. Nó được gởi đi điều nghiên chiến trường này, bây giờ đã về thành, không biết nó đang ở đâu? (Về sau tôi được nghe ông Rô-Be kể lại, nó về nhà có hai tuần lễ bà già đã cưới vợ cho nó xong). Cách mạng nghĩ cũng kỳ. Thằng lớn làm bậy không sao cả, còn lính lái sơ sót một chút thì cảnh cáo, phạt tù. Nghe anh lính nói, tôi bèn gạ:

– Ông ngoài bốn mươi, vợ mười tám đâu mà cưới được?

– Ông Trương Tiên Bửu cũng có nhiều trong cách mạng chớ ta. Già thì già, mặt già, mày ...

– Vậy tôi nghe rằng ông định hỏi bà mẹ Lý mà!

– Đồn vậy thôi! Ông là nhà quân sự, thanh đồng kích tây, ngó bụi ốt chết bụi hành chớ sao. Ai cũng cấp chạng ông với bà Sáu Lý. So với bà, ông còn sút xa. Vậy mà ông chớp được con gái của bà thế mới tài!

– Sao anh biết rành vậy? Bà Sáu Lý nào?

– Tôi vừa làm “máy gân” chạy “xe” mui ông vừa “gác-đờ-co” cho ông mấy năm mà. Tôi chán quá! Nên xin ra đơn vị chiến đấu. Bà mẹ Lý ở ngã tư Ông Dèo ai không biết!

– À..à! Tôi có nghe nói! Nhưng mà anh thắc mắc công tác hả?

– Công tác gì! Ở nhà, tôi chăn trâu, vô cách mạng chèo xuồng. Mình chèo học máu, ông ở trong mui rử rử rừ rừ. Bên trong toàn là sữa con chim và La Vạn Linh bổ thận, còn bên ngoài mình ăn cơm nguội uống nước sông. Mẹ, con gái gì mà lấy chồng như vậy không biết?

– Cái đám cưới chắc lớn lắm! – Tôi gọi tiếp.

– Đâu có cưới kiếc gì. Rề ghe lại. Con nhỏ che mặt bằng cái khăn rằn bước xuống. Thế là xong.

– Khi nào về ngang Ông Dèo anh chỉ tôi nhà bà mẹ để khi vợ tôi đẻ tôi rước nghe.

– Tống tửu con gái xong, bà cũng đi luôn rồi không còn bẹo hình bẹo dạng ở đó nữa!

– Đi đâu?

– Đi đâu ai biết đi đâu.

Trời nắng như đổ lửa giữa đồng năn đổ đầu mà tôi nghe lạnh mình như rơi giữa giá băng.

Chuyện xảy ra cách đây ba mươi tám năm, 1952-1990. Trời đất! Lâu như thế sao? Cũ đến thế sao? Nó đã trở thành chuyện đời xưa mất rồi. Tôi đâu còn nhớ rằng trong cái vốn sống kháng chiến của anh chàng viết văn nhà quê này lại đa mang một câu chuyện tình hết hiểu nổi đó nếu đã không có cú điện thoại bất ngờ vào một buổi trưa. Người gọi tôi tự giới thiệu bằng hai tên, một Mỹ, một Việt. Đó là một người đàn ông có giọng nói rần rờ hình như không còn trẻ mà cũng chưa già. Ông ta nhắc luôn một mạch những sự tích xưa, những địa danh, những tên người đàn ông, đàn bà, con gái và những trận đánh, nghe đến đâu tôi biết rõ đến đó. Tôi hết sức ngạc nhiên. Những chuyện ấy đã lùi lại quá xa trong cuộc đời giang hồ bất đắc chí của tôi, một cuộc đời lang thang khắp Miền Trung và Miền Tây Nam Bộ rồi lê lét trên đất Bắc mưa phùn gió bắt, bây giờ lại trôi dạt ở nơi xứ lạ quê người này.

Tôi gặng hỏi lại để xác định ông ta là ai. Nhưng ông ta chỉ nói rằng ông ta có người bạn định ra một tờ báo và nhờ ông ta mời tôi cộng tác. Còn tên thật thì để khi gặp sẽ biết. Ông ta hẹn sẽ đến thăm tôi, nhưng mỗi lần hẹn xong, khi sắp đến ngày thì lại gọi để cho hẹn mới vì quá bận. Ông ta là bác sĩ có đến hai phòng mạch. Tôi soát lại trong ký ức của tôi, thì thấy mình không có quen thân với bác sĩ nào cả.

Nhưng khi ra sân bay đón ông ta, tôi kêu lên. Thì ra đó là ông y tá trưởng từng mổ vết thương cho tôi hồi 1952. Chúng tôi nhận ra nhau ngay mặc dù lần gặp nhau cuối cùng ở Hà Nội đến này đã hơn hai mươi năm.

Tại nhà tôi, trong ba đêm hai ngày hàn huyên, ông bác sĩ hỏi tôi còn nhớ cái chuyện tình Ngã Tư Ông Dèo hay không? Tôi nói tôi còn nhớ chứ sao không. Ông bác sĩ bảo:

– Cậu chỉ biết “vành ngoài”, không biết “vành trong”.

Tôi cười:

– Ông biết vành trong thế nào đâu, giải phẫu cơ thể học ra coi thử!.

Ông bác sĩ nheo mắt hóm hỉnh:

– “Thử coi” không phải “coi thử!” Vì khi tôi mổ ra rồi cậu sẽ quay mặt, không muốn “coi” nữa!

Trước khi đưa chuyện tình Ngã Tư lên bàn mổ, ông bác sĩ nói:

– Cuộc đời nghĩ cũng lạ. Tôi vừa gặp Cụ Lâm ở bên Cali.

– Cụ Lâm nào?

– Thì thằng Lâm đó chứ Lâm nào nữa? Nó có cháu nội cháu ngoại cả bấy rồi, chỉ hai đứa mình là muện thôi. Già rồi mà còn ham vui. Nó định ra báo! Năm 76-77 tôi có giúp nó hoạt động phục quốc. Nó hăng lắm. Tôi có nhắc lại chuyện cũ, nó cười xòa, coi như chuyện của ai đâu không phải của nó. Cái thằng dễ nhớ mau quên!

– Phải có tôi ở đó, tôi hỏi nó xem nó còn “đụ mẹ cách mạng” nữa hết. Tại vì nó, mà cách mạng “để” ra lũ khủ và chúng mình bị đánh chạy sang xứ này.

Sau đây là câu chuyện giải phẫu của ông bác sĩ:

– Chú còn nhớ “Cô mụ” Lý phải không? Đó là học trò của tôi. Tuy bả lớn tuổi hơn tôi nhưng bả thụ huấn nghề hộ sinh tại quân y xá của tôi. Quân y xá đóng ở Vườn Cò gần Hoà Lựu nhớ không? (Nhờ chứ sao không?). Từ đó mà chèo ra Ngã Tư Ông Dèo thì chèo chừng tiếng rưỡi đồng hồ. Thời ấy mình làm quân y xá trưởng, dưới tay có nhiều em gái thụ huấn lắm nhưng ...chíp...mình đã có vợ rồi. Vợ mình là Bé Năm, chị vợ là Bé Tư nội trợ của ông Dực Bí-thư Khu-ủy Khu 9 đau bao tử kinh niên đó. Trong số học trò có cô Túy, sau này tập kết ra Bắc lấy thằng Mão con ông Cả Hồ.

Câu chuyện ăn ruồng vòng vo lắm, uống trà đi rồi tôi kể hết cho mà viết truyện. Cô Túy là bạn vong niên của bà Sáu Lý. Lúc bả học xong về đóng đô ở Ông Dèo ít lâu thì xảy ra cái vụ lùm xùm đó. Bả “buồn tình quê” bèn ưng thằng Xã-ủy đéch gì ở Cái Đuốc tôi quên tên, à...à thằng Phải. Con Túy tới lui đó, bả mới tâm sự. Không phải bả ham làm má vợ tư lệnh tư lợt gì đâu. Thằng “Lé Kim” còn cao niên hơn bả nữa mà, bả kêu bằng con sao vô. Nhưng không gả không được. Hấn sai thằng cặp-rần Phó Phòng Tham-mưu của hấn tới đặt kế hoạch “thăm mu”. Bả đâu có chịu. Thương lượng không được, Tư-lệnh Lé mua chuộc. Hấn đem tới tặng nào đồng hồ, bút máy, vải vóc, sữa hộp, thịt hộp không thiếu món gì. Nhưng bả không nhận. Tụi lính cứ việc chất đồ trong nhà đi về. Bả đem đồ xuống kinh hết ráo.

Bà mụ dữ thiệt. Mua chuộc không được, hấn chơi tới nước rúng ép. Hấn bảo hai mẹ con làm dọ thám, bằng chứng là bơi xuống vô trường Quân-chính của hấn, hấn dọa sẽ bỏ tù. Nhưng mặc dù ba xôi nhồi một chỗ, bà mụ vẫn tìm cách đỡ gạc chứ không chịu xuôi tay cho chần nướ. Bả giục hoãn cầu mưu để chạy đi tìm thằng Lâm. Tìm sao ra mà tìm! Nó đang bị cách ly ở Long Châu Hà. Đó là một cái “vành trong” nghe. Còn một “vành trong” nữa! Thằng Lâm được lão Lé hứa khi hoàn thành công tác điều nghiên sẽ cho ở nhà một tháng cưới vợ rồi trở lại trường. Nhưng đâu có phải như vậy. Thằng Mão đã thuật lại tỉ mỉ cho con Túy vợ nó nghe sau khi chúng lấy nhau ở Hà Nội. Thằng Mão đã được Tư-lệnh Lé giao cho đi điều nghiên Long Châu Hà, nhớ không? À! Con Túy đã làm y sĩ trưởng bệnh viện Đường Sắt ở Hà Nội, còn tôi thì làm Trưởng phòng Điều-trị của bệnh viện Phủ Doãn. Bệnh viện Phủ Doãn sau này đổi tên là Việt Đức, nhớ không nào?

Con Túy lúc đó đã có với thằng Mão một đứa con gái xinh lắm. Nó còn nhớ ơn thầy cũ nên lâu lâu có chạy tới thăm. Nó mới quay lại cho tôi xem đoạn phim Long Châu Hà. Chíp! Ghê gớm thật. Quả người đời nói đúng: Tất cả những thằng Cộng Sản to đầu đều đại dâm ô. Điều đó không sai. Mình đi theo cách mạng là để phục vụ một cái gì cao đẹp quá xá, nhưng càng đi càng thấy nó chẳng cao đẹp cái con khếch gì cả. Trái lại, nhìn sâu vào “vành trong” thì thấy ớn quá chừng. Hồi cậu đi “vô” Sài Gòn thì tôi còn ở ngoài Bắc. Dân Hà Nội xầm xì dữ lắm. Họ tìm sách của cậu để đọc nữa. Sách in lậu nhưng nếu biết lách vẫn tìm ra để mua.

Vụ thằng Lâm tôi nói tới đâu rồi? À, đoạn phim Long Châu Hà. Tên Lé nham hiểm thật. Hắn đẩy thằng Lâm đi Long Châu Hà để ở nhà bao vây hai mẹ con bà Lý. Đó là chiến thuật Mao Trạch Đông đó chứ chơi à! Một tay hắn bao vây mua chuộc rúng ép còn tay kia thì hạ sát thằng Lâm. Thiệt mà! Cậu tưởng tôi bịa nổi một chuyện như vậy ư? Chính thằng Mão “phản tỉnh” với vợ nó mà! Tên Lé giao cho thằng Mão làm đội trưởng, hắn bảo thằng Mão tìm cách bắt thằng Lâm bỏ xác ở lộ Đông Dương, nếu không bắt được ở lộ Đông Dương thì lên tới Long Châu Hà khi đi điều nghiên đồn bót hãy chọc cho lính trong bót bắn ra và thừa cơ súng nổ, vén ốt thằng Lâm. Khi đã giết xong thằng Lâm, nếu có ai trong đội trình sát phản đối thì bảo đó là lệnh của Tư-lệnh. Vì thằng Lâm là gián điệp! Ai thừa kiện gì hắn sẽ gạt ra hết. Và hắn sẽ thăng chức chính trị viên đại đội cho thằng Mão. Đầu đuôi kế hoạch như vậy đó. Nhưng thằng Mão không thi hành. Nó cho rằng thằng Lâm không bao giờ làm gián điệp. Tuy vậy nó vẫn nhận lệnh và hứa sẽ thi hành nghiêm túc. Sau khi vượt qua lộ Cái Sắn lên đến Mỹ Hiệp Sơn, một đêm nó, nó gọi thằng Lâm ra ngoài bờ Kinh Xáng mà nói hết sự tình cho thằng Lâm nghe. Thằng Lâm như bị trời đánh hụt. Nhưng làm sao thoát nanh vuốt của tên Lé? Mão bèn bày kế cho thằng Lâm giả dò lau súng làm trật tay nổ bị thương chân. Bông băng quấn bít đồ thuốc đồ tùm lum rồi cho thằng Lâm nằm nhà không phải lội đi nghiên cứu trận địa. Trong lúc đưa các tổ đi rửa ra nghiên cứu, thì Mão ở nhà cho Lâm trở về Ông Dèo “duỡng bệnh” một cách êm ru bà rù không có ai biết gì hết. Về Ông Dèo, đáng lẽ nó đến ngay nhà vợ để hỏi han sự tình – Nếu như vậy thì hay quá, vì lúc đó hai mẹ con bà Lý như chết đuối chới với giữa dòng mà không có giẻ lục bình nào trôi ngang để vớ lấy, – đằng này nó lại tự ái, nên chui tọt vô “am” của ông Rô-Be nằm tu luôn bảy, tám ngày. Rồi đông luôn ra Ô Môn.

– Nó có gặp tôi. Tôi tưởng nó bị thương thiệt, chẳng ngờ lại là đóng kịch.

– Ông Rô-Be có khuyên nó nên sang nhà bà Lý để tìm hiểu và giải quyết vấn đề cho hợp lý nhưng nó nhất định “xù” bỏ tất cả và về với bà già. Ông Rô-Be can hết sức cũng không được đành cho nó nằm dưới khoan xuống đắp lá chằm lên để qua mắt trạm gác.

Ông bác sĩ ngừng lại hớp khế chung trà nguội ngắt do tôi rót tự nãy giờ rồi tiếp :

– Cái quân y xá của tôi bỗng dưng lại trở thành sân khấu của vở kịch Ngã Tư Ông Dèo. Một đêm,

tôi vừa mở một ca nặng xong, lên giường ngủ thì có kẻ tới đập dậy. Dưới ánh đèn leo lét tôi thấy hai người vồng vào một bệnh nhân, tóc ướt lòng thòng xuống kẻ vồng. Biết ai không?... Con Lẻ! Nó tự vận. Nó nhảy xuống sông Ba Ngọn. Trời đất! Thật là kinh hoàng. May nhờ có mấy người thợ câu cá hồ thấy nên vớt được ngay, nếu không thì đi luôn rồi. Ba tuần sau, sức khỏe mới trở lại bình thường. Con nhỏ hoá rồi. Nó điên một cách thông minh lạ lùng. Nó xách đòn ra ngồi ở mé sông vừa khảy vừa hát. Bài hát hay nó hát cũng hay. Thương binh chỗi nạng tới, xuống đi trên rạch Vườn Cò cũng thả rề để nghe bài hát.

Tôi vọt miệng nói:

– Bài Chinh Phụ Ca!- rồi đọc luôn một đoạn lời ca.

– Ủ, đúng bài đó. Có câu “chàng ra đi lưng khoác chiến bào...”.

Ông bác sĩ tiếp:

– Đau khổ vô cùng. Một đêm nọ, nó lên văn phòng tôi, nó kể hết mọi việc. Tôi nói thật với cậu là tôi nghe xong tôi mất hết hồn vía. Thằng Lẻ bị nó chống cự mãnh liệt nên đã lừa tiêm thuốc mê cho nó để hiếp nó. Khi tỉnh dậy nó nhảy xuống sông. Kể xong nó yêu cầu tôi tìm dùm thằng Lâm cho nó. Để làm gì? Nó nói để xin lỗi thằng Lâm rồi sẽ chết. Trước sau gì nó cũng chết. Nó vừa nói vừa khóc....

Ông bác sĩ ngưng ngang.

Tôi nói ngay:

– Ra Hà Nội tôi có gặp bà ta.

– Nó làm ở Xưởng Văn-phòng-phẩm Hồng Hà. Nó thôi tên Lẻ ngay sau khi ra Hà Nội. Và nó lại nhờ tôi đi tìm dùm thằng Lâm vì nó nghĩ rằng thằng Lâm cũng đi tập kết. Mỗi lần gặp tôi nó lại hỏi: “Tìm được chưa?”. Tôi bảo: “Gần được rồi!”. Nó hết rồ nhưng vẫn ngơ ngáo như thế nào ấy, không bình thường. Mãi cho đến khi tôi về Nam mới hết bị hỏi.

– Ông “đi” năm nào?

– Bấy bốn! Đi lậu, không ai biết. Nhờ thằng Mão . Lúc bấy giờ nó lên chức Trung-đoàn-phó phụ trách việc chuyển quân vô Nam ở trạm Hà Đông. Tôi yếu sức không đủ tiêu chuẩn đi, nhưng tôi bảo nó: “Cho tao đồng quách cho xong để khỏi chiếm chỗ ở nghĩa địa Văn Điển.” Thế là lọt lưới. Vô tới trong Nam, tôi đi thẳng vô Sài Gòn luôn. Định tìm cậu nhưng Mỹ nó đưa tôi về Cần Thơ để khai thác. Một bữa nọ, Mỹ đưa quân đến quận Long Mỹ, nhớ Long Mỹ không? Cái Su, Cái Nai, Cái Nhào, huyện-đội-trưởng Hoàng Mai Thới, có bộ râu Ấng-Lê trứ danh chuyên môn ăn hút mười năm không nổ một phát súng nào! Tại Ô Môn tôi lại gặp nhân vật chính của câu chuyện tình

Ông Dèo: *Thằng Lâm! Nó làm Quận-trưởng. Hách ghê! Hai bên tâm sự như hai đứa mình bây giờ. Tôi kể lại chuyện của Lệ đi tìm nó ở Hà Nội cho nó nghe. Nó than: "Tại mình không có duyên!" Tôi bảo: "Phải thành luôn vợ chồng ngay trong cái buổi chiều tiễn đưa chàng khoác chiến y đi Long Châu là xong rồi. Như thế có lẽ thằng Lé sẽ hết liếc ngang. Ai biểu làm quân tử!" Nó nói: "Tuổi nào tình cảm ấy! Tuổi trẻ sống bằng ước vọng xa vời!"*

– Thế là chấm dứt một cuộc tình! – Tôi nói.

– Đâu đã dứt. Còn dài. Chỉ sợ cậu không đủ sức khoẻ nghe thôi! – Ông bác sĩ cười khẩy.

– Còn gì nữa chứ?

Ông bác sĩ quào mớ tóc hoa râm như xóc xáo ba cái ký ức bề bộn trong đầu lên để nhặt lấy từng chiếc một cách thứ tự, rồi tiếp:

– Tên Lé bị con Lệ đá, hấn lại quơ được một cô nữ sinh Trưng Vương. Thế mới khi chứ! Hấn lên chúc rào rào. Hồi tôi về Nam hấn làm tới Thứ-trưởng Quốc-phòng! Nhưng trời trả báo. Hấn đau lưng. Vô nhà thương cắt hết một quả. Do đó, cô nữ sinh bèn quơ thằng đại úy bí thư của hấn ta. Hấn biết mà không dám nói.

– Còn bà Lệ thì sao?

– Ai biết được ! Hoặc đã về Nam hoặc vô nhà thương điên Bạch Mai, hoặc đi Angola. Nó lẩn quẩn, dám đi Angola lắm.

– Vô nhà thương điên thì có lý chớ đi Angola làm gì?

– Người bên nhà mới sang cho biết là cán bộ tình nguyện đi Angola đông dữ lắm, lương kém quá sống không nổi nên qua đó làm chuyên viên!

– Chuyên viên gì bà Lệ?

– Dạy tiếng Pháp cho trẻ con! Đại khái như thế cũng là chuyên viên!

Ông bác sĩ tiếp:

– Thôi bỏ mấy chuyện lằng nhằng đó đi! Để tôi trở lại lúc gặp Quận-trưởng Lâm một chút nghe! Lúc bấy giờ vào đầu năm 74, chiến dịch Bình Định đang tiến hành mạnh khắp Miền Nam. Nhà Cộng chạy quẩn đít vì hết đất đào hầm bí mật. Một đêm tôi đang ngồi nhậu bia và tôm khô với Lâm thì điện thoại reo. Lâm được báo cáo là quân Bình Định của nó đang áp giải một toán Việt Cộng bị bắt về văn phòng quận. Độ nửa đêm thì Lâm ra quận đường. Tôi cũng đi theo cho biết sự tình. Lâm bấm đèn lên. Bốn người đều bị trói. Ba người đàn ông và một người đàn bà đang ngồi gục đầu. Thấy ánh đèn họ vội ngẩng lên. Lâm quát tụi lính:

– Bắt làm chi bà già bảy mươi đó hả? – Nhưng bỗng Lâm khựng lại. Một cái gì bất chợt đến cùng một lúc với hai người .

Anh lính nói:

– Dạ trình Thiếu-tá Quận-trưởng, bà già này là mẹ chiến sĩ; bà chứa ba tên Việt Cộng kia dưới hầm bí mật trong nhà.

Nhưng thằng Lâm dường như không nghe thấy gì. Nó bước tới chỗ bà già ngồi và thét lên trong sự sửng sốt của bà:

– Má!

Hừ, tiếng “má” kêu muện hai mươi năm! Bà già không biết cái anh chàng quần áo chỉnh tề kia là ai.

– Con là thằng Lâm đây má! – Lâm đỡ bà già đứng dậy.

Bà già vẫn đứng lặng ngắt như trời trồng.

– Dạ con là thằng Lâm đây má! – Thằng Lâm lắc lắc vai bà già.

– Trời ơi! Tại sao con như thế này? Bà già nhìn thằng Lâm trân trối.

Lâm không nói không rằng, lặng lẽ vừa mở trói cho bà già vừa quát người lính dẫn mấy tên Việt Cộng ra ngoài.

Bà già mếu máo:

– Còn con Lệ đâu?

– Lệ đâu có đi với con, má!

– Trời đất, con nói gì vậy Lâm?

– Dạ, từ lúc chia tay, Lệ ở lại, con đi Long Châu Hà tới nay con đâu có gặp lại Lệ.

Bà già oà lên khóc. Một chập, ngược lên nhìn Lâm lắc đầu nguầy nguậy:

– Vậy thì má bị người ta gạt rồi!

– Ai gạt má?

– Người ta đòi cưới con Lệ năm lần bảy lượt, không được, người ta bèn tới báo tin con bị thương, bảo con Lệ đi thăm. Con Lệ đang ngồi trong nhà rầu rĩ, nghe nói thế bèn chụp cái khăn đội lên đầu đi ngay. Vài hôm sau, người ta trở lại cho biết con Lệ đã gặp con, và con đã khá lên rồi.

Chừng hơn một tháng, người ta trở lại và nói rằng cơ quan đã cho hai đứa làm lễ thành hôn. Cơ quan nhận con Lệ vô chân nhân viên cơ quan. Má mừng hết sức. Khi đình chiến, má có ý mong hai con, nhưng không thấy đứa nào về, má ra bến tập kết Chắc Bàng đón, cũng không gặp. Mấy chục năm nay má cứ tưởng là con Lệ ở với con ngoài Bắc. – Bà già gục đầu vào vai Lâm khóc thảm thiết – Chẳng ngờ con lại ở đây, còn nó ở đâu?

Tôi cắt ngang:

– Có chuyện gặp gỡ ly kỳ đó nữa hay sao?

Ông bác sĩ ung dung rót trà uống, chếp chếp miệng như để thưởng thức vị trà vừa lùi lại vừa đắng, rồi tiếp:

– Nếu ta nói quả đất tròn thì nó tròn, nếu ta cho nó méo thì nó méo. Hì hì... Bởi vì nó vừa tròn vừa méo nên có lắm chuyện đời kỳ cục. Chuyện mình tưởng tròn thì lại méo, còn chuyện méo mình lại tưởng nó tròn. Chuyện tưởng đã quên chín kiếp nhưng lại nhớ rõ như ghi. Tôi đâu có ngờ mà tôi trốn được về Nam nhờ sự đồng ý của thằng Mão và tôi cũng đâu có định rằng khi về Cần Thơ lại gặp thằng Lâm. Càng kinh ngạc hơn nữa tôi gặp lại chị Sáu Lý nay trở thành bà má Sáu!

Ông bác sĩ ngưng lại uống trà rồi tiếp:

– Sau khi nó về thành, bà già cưới vợ cho nó ngay. Nó trở lại học, đỗ tú tài, đăng tên học trường Võ Bị và trở thành lính kaki. Sau cả chục năm cầm súng nó xin đổi về làm Quận-trưởng Ô Môn. Nó có kể lại với tôi rằng nó đã cho người đến xã Thạnh Xuân tìm ông Rô-Be rước về dinh tâm sự mấy đêm. Một lần hành quân vào vùng Ông Dèo nó có đến tìm “má vợ” nó. Nhưng người xưa cảnh cũ đầu còn nữa. Chẳng dè bây giờ mẹ vợ và chàng rể hệt lại gặp nhau trong cảnh huống éo le.

Trong một giây, toàn cảnh cái buổi sáng cô nữ sinh tiễn chàng trai đi Long Châu Hà trở lại trong tôi. Hai người hôn nhau thảm thiết sau vườn chuối...

Bỗng tôi hỏi như giật mình:

– Anh nói là tên Lé gặt con Lệ và chị Sáu phải không?

– Các ngón rung ép dọa dẫm không thành công. Chị Sáu định đem con Lệ trở về thành. Nghe được tin này tên Lé bèn xoay qua ngón bịp. Hấn loan tin thằng Lâm bị thương rồi cho người đến rước con Lệ đi thăm chồng. Thế là tránh bao nhiêu bẫy, cuối cùng vẫn sa bẫy.

Tôi hỏi:

– Sao chị Sáu lại để con Lệ đi một mình?

– Vụ này tôi không rõ. Nhưng có thể lúc đó chị không có ở nhà nên con Lệ nóng ruột cứ đi. Hoặc cũng có thể chị cùng đi với con Lệ. Nhưng khi đã nắm quyền sanh sát trong tay rồi, người ta còn làm được chuyện gì nữa kia, sá gì chuyện ép uống hai mẹ con một người đàn bà goá. Dù sao thì kết quả một cuộc tình duyên đẹp đẽ của đôi học sinh lại là một sự tan vỡ bi thương như chúng mình biết đó. Thăng Lâm thì hiện ở bên Cali, còn con Lệ thì có trời mới tìm ra.

Ông bác sĩ ngưng lại, đôi mắt đỏ hoe. Ông ta hớp một hớp trà. Tôi ngồi lặng thinh, nghe đau buốt thấu tâm can. Ông bác sĩ gật gù và nói:

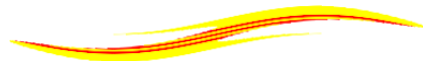
– Mỗi tình khởi đầu ở một ngã tư vô danh nhưng nó đã đi khắp cùng vạn ngã đất nước, bây giờ có lẽ đã bay qua tận Angola và... Chuyện tình này là chuyện tình của thế kỷ hai mươi.

– Những chuyện tình của thế kỷ hai mươi đều tan vỡ vì tay những thằng lé. Nói rộng hơn, nhân loại này điều linh vì những thằng lé, nhưng y học chưa tìm ra được phương cách chữa bệnh lé.

Ông bác sĩ nói tiếp:

– Tôi mong cậu viết chuyện này ra cho đời mỗi người biết một chút thay vì cậu phí giấy bút cày cục uốn vặn gọt chữ viết những chuyện nhảm nhí, làm những câu thơ ngông nghênh trúc trắc, đọc lên thấy tức cười trong lúc những thằng lé đang hoành hoành phá tan nát những mối tình đẹp đẽ của dân tộc mình. Viết chuyện này ra được, đó chính là cậu đã cho đời một liều thuốc hữu hiệu giúp chữa các chứng bệnh siêu vi trùng đó vậy.

Xuan Vu



MỘT VỤ SỬA SAI



“Cộng-sản họ cũng như mình, chỉ khác cái là....”

(Gởi một bạn giáo sư Mỹ ở một đại học danh tiếng đã từng có sách viết về Cộng Sản.)

Quản giáo Bành ngồi buya-rô, gác một chân lên mặt bàn như khoe chiếc giày “bốt-đờ-sô” mà hắn vừa “mượn” được của một anh tù mới tới. Trước mặt Quản Bành, cách cái buya-rô, là một tù nhân. Anh tù này bị gọi một ngày ít nhất là mười sáu lần. Kể cả đêm lúc ngủ ngon, anh ta cũng bị đập dậy đùn lên cho Quản bành thẩm vấn.

Đây là cuộc thẩm vấn thứ một trăm, hay hai trăm gì đó, chính người bị thẩm vấn cũng không thể nào nhớ nổi. Ngài quản giáo nhìn người tù chỉ còn có da bọc xương, quát với tất cả oai võ của kẻ chiến thắng:

– Mày có khai hay không thì nói một tiếng.

– Dạ, em đã...

– Mày là thiếu tá, ai cũng biết. Sao không chịu khai hết tội ác cho nhân dân khoan hồng? – Quản Bành thốt ra hai tiếng “khoan hồng” mà nghiêng răng ken khét tường chừng dây kẽm cũng phải đứt lìa.

– Dạ, em là thiếu tá nhưng mà...

– Không có “nhưng” mày hiểu chưa? – Quản Bành lại nghiêng- Cách mạng không thích những cái “nhưng”, cái “nếu” mày hiểu chưa? Đã làm tới thiếu tá thì có tội máu với nhân dân rồi, không có “nhưng” gì hết ráo. Khai mau!

Ông thiếu tá trán hói, tóc loe hoe, bị Quản Bành vặn có ba câu mà trán đã mướt mồ hôi. Vì ông biết mỗi lần ông “nhận” là thiếu tá thì ông phải “nhưng”, điều mà Quản Bành không ưa. Và cứ mỗi lần ông thiếu tá “nhưng” thì ngài Quản Bành lại ban cho những đặc ân vui vẻ đến học máu ra đằng mồm cả đằng đít. Cái trò vui Quản Bành cho ông thiếu tá đọc diễn vừa rồi là như thế này: Bỏ ông vào một thùng “phuy” chứa đầy nước, đậy nắp lại thật kín, rồi ngài quản vừa phì phà thuốc lá thơm 555 vừa cầm cây dùi đục bằng bắp tay ung dung gõ ngoài thùng, nặng nhẹ, mau chậm, tùy ý thích. Liệu chừng ông thiếu tá ngất xỉu trong thùng nước mà ngài quản gọi là “làn sóng cách mạng” thì ngài mới cho em út lôi ông ra vớt ngoài đất như một con nhái bén. Chờ ông thiếu tá tỉnh lại, ngài quản lại quát:

– Mày làm thiếu tá, thì hành quân bao nhiêu cuộc, kêu máy bay thả bom bao nhiêu lần, đốt nhà đồng bào mấy trăm cái, hãm hiếp bao nhiêu phụ nữ, đụ mẹ bác Hồ mấy chục cái?

Được hưởng sự êm ái của “làn sóng cách mạng” rồi thì ông thiếu tá bắt cần đòi, cứ việc nằm phơi con tí ngấn ra đó cho “cách mạng” chiêm ngưỡng, không thèm trả lời rằng có đ.m. bác Hồ hay không nữa. Và, như vậy ông là tên ngoan cố! Cho nên lần này, Quản Bành thấy cần phải cho ông thiếu tá hưởng “làn sóng cách mạng” lâu hơn, thấm... hơn thì ông mới chịu khai thiệt, khai hết.

Cho nên ông thiếu tá cũng nếm cái mùi “cách mạng” đó qua nhiều lần trong thùng phuy rồi. Dùi đục mà quát bên ngoài thì bên trong ông thiếu tá dấy tê tê như cá bị đập đầu, chết đi sống lại không biết mấy lần. Nhưng cực hình nào cũng vậy, bị mãi rồi cũng quen. Cho nên sau khi “nhưng” thì ông phải chuẩn bị tinh thần lẫn vật chất để tiếp tục nếm mùi “cách mạng” – không sợ như

những lần đầu nữa..

Quản Bành trở cái thùng phuy:

– Lần này tao quất một trăm hèo cho mày có gan không khai.

– Dạ để em khai. – Ông thiếu tá run run đáp.

– Được rồi, khai đi để rồi cách mạng còn có thì giờ khoan hồng.

– Dạ, em ... là thiếu tá!

– Biết rồi, đập mày ba tháng mày mới miễn cưỡng nhận mày là thiếu tá. Nhưng rồi còn gì nữa, nói mau. Đồ ngoan cố!

– Em là thiếu tá, nhưng mà...

– Đã bảo, cách mạng cấm tiết “nhưng” nghe chưa?

– Dạ bẩm quân giáo, em không biết gì nữa hết.

– Không biết! Ngoan cố hử! Tao cho mày chết!

Quản Bành lôi xềnh xệch ông thiếu tá lại thùng phuy. Hai tên cảnh vệ giở hồng ông thiếu tá lên nhúng vào thùng nước. Nước tràn cả ra bốn phía miệng thùng. Chiếc nắp được đẩy lại và dằn lên bằng một tảng đá xanh, đè đầu ông thiếu tá thụt xuống.

Cộp!... Cộp cộp!... Boong.. Boong ... Quản Bành gõ trên nắp rồi gõ bên hông thùng. Từ trong nghe có tiếng kêu vắng vắng như dưới âm ty.



... Ông thiếu tá ngồi dậy không nổi. Anh em tù để dành cho ông nửa củ khoai bí đựng trong cái muống vừa dùng làm chén ăn cơm. Nó đã nhẵn bóng như chén kiểu nhà giàu vì cọ xát với môi răng của ông thiếu tá trải qua mấy trại tù hơn ba năm ròng. Vậy mà ông còn giữ được nó, chưa mất.

Ông thiếu tá cố sức nghiêng qua và vớ lấy cái muống vừa lôi lại gần mồm. Đắt uớt xâm xấp dưới lưng. Có lẽ nhờ lấy hơi thở mà ông tỉnh dậy mau. Anh em đã đi lao động cả rồi. Giờ này là giờ nào. Trại vắng hoe. Ông sợ cái loại im lặng này ghê gớm. Như có chất nổ bên trong. Đang im lặng đấy nhưng có lệnh gọi là bão tố, máu lửa ngay trước mặt. Sự ấy cứ xảy ra cho ông luôn.

Ba năm rồi, toàn như thế. Ba năm rồi, ông chỉ nhận có một điều, rằng “Tôi là thiếu tá” còn gì khác nữa thì ông chỉ toàn ầm ớ và “nhưng” cái tiếng “cách mạng” không thích nghe.

Nếu cái kiểu này kéo dài mãi thì không có ngày về với vợ con. Thì đành chịu vậy, chứ không thể khai gì hết. Tự nhận là thiếu tá, đối với ông đã là một chuyện quá cỡ và phi thường rồi. Vô số đòn roi, đầy ải, mắng chửi, vắng tục, lăng nhục, cho nên ông nhận.

Ông thiếu tá đang cho từng tí khoai bí vào mồm và nhai chậm, thiệt chậm để hưởng cho hết cái khoái trá của sự ăn miếng khoai bí ngọt lim lim lim. Thì đúng một cái có tiếng cảnh vệ ở phía bên kia vách hồi oang oang:

– Cái thằng thiếu tá hỏi đầu đâu rồi? Trại mấy?

– Dạ, hình như đầu không có ai là thiếu tá mà hỏi đầu cả – Có tiếng đáp lại.

– Thằng thiếu tá “nhưng” đó, còn không có hả?

Rồi tên cảnh vệ đi tới chỗ ông nằm. Hắn nói:

– Nó đây rồi. Ê, mau lên quân giáo gọi!

– Dạ! – Ông thiếu tá ngón vội miếng khoai bí còn lại, định để dành lát nữa sẽ ăn, rồi ngồi dậy đi theo người kia. Vì sợ quá, bệnh tật cũng cút mất và ông cũng quên khuấy chúng. Tên cảnh vệ vỗ vai ông:

– Kỳ này thì sướng nhé! Về với mẹ đỡ ngon lành!

Ông thiếu tá không nói gì, nhưng bụng nghĩ chắc phen này thằng Bành đánh mình tới chết. Trí óc ông minh mẫn trở lại một cách lạ thường. Ông nghĩ ra một trăm cách đối đáp, chửi thẳng vào cái mặt bành bành của nó, tụt cả quần ra mà tung hô “cách mạng” hoặc là là... Nhưng tiếng quát của Quân Bành làm ông giật nảy người.

– Mà thiệt là gan cóc tía. Không chịu nhận gì hết!

– Dạ em nhận là thiếu tá rồi, thưa ông quân.

– Mà đếch phải thiếu tá, mà nhận bừa. Tại sao mà dám qua mặt cách mạng thế hở?

– Dạ em có qua mặt cách mạng hồi nào đâu?

– Mà còn chối hả? Mà chỉ là tài xế xe vận tải cho công ty cóc cần gì đó.

Ông thiếu tá gỡ đầu gỡ tai, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

– Dạ, thì cái đó em đã khai từ đầu mà cách mạng không chịu cho, cách mạng cứ nhất định bắt em phải nhận em là thiếu tá thì cách mạng mới khoan hồng, cho nên em phải nhận là thiếu tá để được cách mạng khoan hồng. Chớ em đâu dám qua mặt cách mạng, thưa quân giáo.

Quản Bành quát:

– Sao mày không chịu kêu oan mà cứ ầm ớ, làm cho cách mạng tưởng là mày cố tình chối nợ máu với nhân dân?

Ông thiếu tá mặt mày có vẻ rạng rỡ tí chút, đưa tay quạt ngang cái trán hói lẳn này không có mồ hôi và thừa thốt càng lễ phép hơn:

– Dạ thưa ông quản, mới vô ngày đầu ở trại X, em đã thưa rõ rồi. Em có thưa rất tỉ mỉ rằng em là tài xế xe vận tải cho hãng Xi-xô-tếch-cô. Mỗi lần đi đổ hàng xong về ghé thăm má bấy trẻ thì đám con nít và thanh niên thấy em đội kê-pi có vẻ giống sĩ quan, rồi em giở kê-pi ra lau mồ hôi phới cái trán hói ra lại càng giống sĩ quan hơn nữa, nên chúng nó vui vẻ chào em: “Chào thiếu tá hành quân mới về.” Em cũng tếu lên, cũng giở kê-pi chào lại: “Thiếu tá xin chào các chú em và đám con nít.” Cứ như thế lâu ngày thành ra thói quen và ai cũng gọi em là “thiếu tá” chớ em có đeo lon thiếu tá thiếu tướng gì hồi nào đâu mà cách mạng nghi ngờ tội nghiệp em.

Cộc! Quản Bành gõ cục đá giần giấy xuống bàn, quát:

– Thôi im! Cách mạng khoan hồng. Tù có hơn ba năm được về, sướng bỏ đời còn gì nữa. May nhờ có khu phố sáng suốt xét lời minh oan của vợ mày và của hàng xóm và đã gửi giấy tờ lên đây, nên cách mạng quyết định khoan hồng cho mày. Nhân dịp sinh nhật bác Hồ thứ 100, cách mạng sẽ trả tự do cho mày về góp sức với nhân dân xây dựng các khu kinh tế mới.

Ông thiếu tá cúi mình thật thấp để tỏ lòng biết ơn “cách mạng” (khu kinh tế mới vẫn hơn trại tù gấp bội). Rồi quay chân nhanh, định chạy bay về trại tom góp hộp lon, quần áo rách, đôi dép sút quai cho cả và một cái bao bố tời để tếch ra văn phòng lãnh giấy và cút ngay, dù bò, dù lết!

Nhưng Quản Bành quát:

– Chạy đi đâu? Hử?

– Dạ, về trại lấy đồ đạc .. thưa...- Ông thiếu tá khựng lại đáp.

– Khoan đã...ă!

– Dạ.

– Đây mới có khu phố xác nhận thôi. Mà mày được thế là phước ba đời rồi. Biết bao nhiêu đứa như mày mà có được xác xiếc gì đâu. Nhưng còn phải chờ Trung-ương chớ. Có đâu mà khoan hồng nhanh thế được!

– Dạ, Trung-ương xác nhận chừng bao lâu, thưa ông quản?

– Tao đã nói rồi.

– Dạ, em sợ ý không nghe kịp.

– Mà về hỏi anh em trong trại xem cụ Hồ sanh năm nào thì sẽ rõ. Chúng mày đ.m. Bác Hồ luôn mà sao không biết ngày nào là sinh nhật thứ 100 của Bác? Hả? Hừ, hừ...- Quân Bành như bị cái gì vướng cổ họng.- Đây là một vụ sửa sai mày hiểu chưa?

– Dạ hiểu.- Ông thiếu tá nói lí nhí trong miệng.

– Chỉ có cách mạng mới sửa sai, để quốc không bao giờ sửa sai, mày hiểu chưa?

– Dạ, dạ hiểu. Chỉ có cách mạng mới sai, còn để quốc thì không bao giờ, không bao giờ... sai!

Chưa nói dứt câu, ông thiếu tá đã bị ngài quân giáo quát vào mặt:

– Câm! Câu mồm lại nghe chưa? Quân phản động!

Ông thiếu tá phải câm. Quân giáo là Trời ở đây mà. Quân giáo muốn là Trời muốn. Quân giáo muốn anh tù nào đi đồn cây trên núi thì anh tù đó phải đi dù bệnh không leo núi nổi. Quân giáo muốn anh tù nào “nghỉ mát” dưới hầm sâu thì anh tù đó phải xuống hầm mà nghỉ mát dù ở dưới đó không mát mẻ cho lắm. Quân giáo nghe kể đâu ở trại nào có một anh tù cả gan dám gọi cái việc đi đồng (tức đi i...) bằng mấy tiếng “đi thăm lăng bác” thế là anh tù kia bị đem ra bắn ngay vì đã dám xúc phạm đến cái thầy ma còn thối hơn sản phẩm của sự “đi đồng”. Quân giáo Bành lấy làm thích thú về chuyện xử tử tù nhân đó lắm. Quân Bành cũng muốn ra oai một phen để lấy uy tín, nhưng tù nhân ở đây không có anh nào dám hó hé nói đi đồng là “đi thăm lăng bác” cả. Do đó mà Quân Bành còn ảm ức lắm.

Ông thiếu tá, không biết vì quá mừng đội ơn mưa móc của đảng sửa sai, hay vì cố tình nói lấp mắt một chữ. Thay vì phải nói :”Dạ, chỉ có cách mạng mới sửa sai, còn để quốc không có sửa sai,”, ông thiếu tá lại nói: “Dạ, chỉ có cách mạng mới sai, còn để quốc thì không ... sai”. Chỉ thiếu có một tiếng “sửa” mà cuộc đời của ông thiếu tá, suýt thấy được ánh sáng mặt trời ngoài đường cái, bỗng nhiên lại bị mây đen đổ ào xuống mịt mù.

Quân Bành quát:

– Mày đi xuống bảo tổ trưởng của mày rằng tao phạt mày bảy ngày cơm lạt, nghe chưa?

Ông thiếu tá run run đáp:

– Dạ, nghe ạ!

– Mày biết tại sao không?

– Dạ...ạ...biết.

– Tại sao?

– Dạ..a, em khô..ông biết!

– Mà y là nhân viên tâm lý chiến, mà y biết không?

Ông thiếu tá đưa tay vịn góc bàn để khỏi té xỉu. Ông thấy hai chân ông nhũn xuống như cặp đèn cây bị hơi lửa. Mặt mũi ông tối sầm lại, mồm ông há hốc mà ông không nói ra tiếng.

Mới vừa bị hàm oan là thiếu tá ngục, may nhờ hồng phúc của Bác và Đảng, ông sẽ được thả ra vào ngày sinh nhật thứ 100 của Bác. Tuy cái ngày sinh nhật ấy không bao giờ tới, nhưng dù sao ông vẫn hi vọng có ngày ra tù. Dù ai có muốn dập tắt cái hi vọng ấy cũng không dập được. Sớm muộn gì cũng sẽ có được ngày về, mặt dù tới cái ngày đó, ông thiếu tá mang về những món quà rất đặc biệt cho gia đình ông : ho lao, ho tởn, bao tử đau kinh niên, xơ gan xơ ruột gì đó, phổi thủng mười tám lỗ, đầu gối hết phản ứng dù vác búa thâu nện chân cũng không đá lên... Sợ sợ chỉ có thể, còn các món quà nho nhỏ khác như ghê hờm, lảng tai, mắt trông gà hoá cuốc, tóc rụng như lá thu bất cứ mùa nào... thì kể không hết và đó chưa tính đến con ma rét kinh niên.

Nhưng dù sao cũng được về. Còn hơn không .

Nhưng bây giờ bỗng cái bằng vàng “nhân viên tâm lý chiến” lại rơi xuống từ mây xanh và đóng vào trán ông thiếu tá. Thế thì tàn đời ngay rồi.

Ông thiếu tá áp ứng cãi lý:

– Dạ, em có biết tâm lý chiến là... cái giống gì đâu!

– Tâm lý chiến là em của Xê-i-a, mà y biết không?

– Dạ, em có làm Xê-a gì hồi nào đâu?

– Giới chối hả?

– Dạ Xê-a là công an, mà em đâu có làm công an công iếc gì.

– Mà y dám nói là “chỉ có cách mạng mới sai” chứ “đế quốc thì không sai”, có không?

– Dạ, đó là lời ông quản nói đấy chứ.

– Thôi mà y đi đi. Cơm lặt: một tuần. Sửa sai: còn xét lại. Ngày ra trại: chưa định. Đi mau! Ra mà lao động vinh quang với người ta.

Ông thiếu tá nghe mình nhẹ như mới bông gòn, chân bước phập phều trên đường về trại. “Mình gặp ngày gì xui xẻo thế này! Đã sắp ra rồi! Lại vào! Cái mồm!” Bất thần ông thiếu tá giơ tay lên vả vào mắt đánh chát để phạt cái mồm sắp được lãnh phần thưởng lớn: “Bây ngày cơm lặt!” vì đã

bỏ quên một tiếng của cách mạng.

Sắp phù thủy đến nơi rồi. Lại thêm một món quà quây về cho mẹ đấy. Ông thiếu tá thấy giận cái mồm, rồi giận cái đầu, rồi giận toàn thân ông, không trừ một chỗ nào cả.

Ông cũng không rõ ông có nói như thế hay không. Giá bây giờ mà ngài quản giáo cho phép ông nói lại thì ông sẽ không dám bỏ cái chữ “sửa” đó nữa : “Chỉ có cách mạng mới có sửa sai, còn đế quốc thì không có sửa sai!” Ồ, vì sao lại thế nhỉ! Vì “chỉ có cách mạng mới sai” (sai nên mới phải sửa sai) chứ còn đế quốc thì không có sửa sai (không sai thì lấy đâu mà sửa?). Ông thiếu tá không dám nghĩ tới đó, nhưng nếu có ai nói như thế với ông thì ông sẽ len lén gật đầu.

Ông thiếu tá về tới chỗ ngủ, nằm vật xuống, suýt bật ra tiếng khóc. Ông định ngủ quên đi, nhưng rồi có tiếng gọi. Ông giật mình đánh thót:

– Quản giáo gọi mày, mau lên.

Không cần biết tiếng vừa nói đó là tiếng của ai, nhưng có hai tiếng “quản giáo” đi trong đó là chết rồi.

Ông thiếu tá chạy phăng lên văn phòng. Quản Bành quát:

– Lấy đồ đạc, đi về.

Ông thiếu tá ngớ ra không hiểu.

– Cách mạng trả tự do cho mày đó.

Ông thiếu tá vẫn cứ đứng tần ngần, không hiểu trên đầu trời nắng hay trời mưa.

– Đi về trại, lấy đồ đạc rồi trở lên đây cầm giấy, đi về xứ – Quản Bành vừa gắt vừa la khiến cho tên tù sực tỉnh – Hay mày muốn ở đây luôn thì nói?

Ông thiếu tá chợt hiểu ra. Ông chạy vụt về chỗ nằm thu vén mấy cái báu vật: hộp lon, dép đứt quai, giẻ rách ... ôm gọn thành một cục trước bụng rồi chạy lên văn phòng. Không có ai trong trại để mà từ giã. Nếu có người nào nằm liệt đâu đây vì không đi lao động nổi, ắt người đó phải nói một câu : “Về nhà nhớ ăn dùm tao một chén chè ngọt.” hoặc là: “Có ghé qua nhà tao, nhớ nói dùm nhà tao, tao cần kí-nin.” Đó là ước mơ vĩ đại của tù.



Ông “thiếu tá” đi về xứ. Ông thiếu tá được ra khỏi cái trại cuối cùng sau khi bị nhốt oan ba năm. Không phải đợi ngày sinh nhật thứ 100 của Bác Hồ. Mẹ kiếp! Cách mạng với chả cách mạng! Cách mạng mà thế thì mạng mình toi mất. Chỉ có “cách mạng” mới sửa sai, vì bản thân cách mạng chính là một sai lầm bao trùm tất cả nhân dân và đất nước. Cách mạng! Mô Phật! Cách

mạng thành công rồi! Thằng lái xe vận tải được làm “thiếu tá” và ở tù suốt chết rũ trong tù. Để quốc làm gì có cái sự đó!

Ông thiếu tá đi thế nào không rõ, máy bay, tàu lặn, xe lửa, xe bò, xe ba-gác, xe lô-ca-churn... bằng tất cả các thứ xe có thể có trên đời, ông đã lê xác về đến xứ ông, tưởng không bao giờ còn trở lại nữa.

Trời đã chiều. Buổi chiều bên ngoài trại tù khác hẳn, nhưng cái loa ở đầu đường sao giống cái loa trong trại thế? Nó cũng nói những chuyện đó, với giọng đó. Những là “cách mạng”, “khoan hồng, những là “kinh tế kinh phong” v.v... Ông thiếu tá định tốt về nhà ngay nhưng phải đến trình phường trưởng mới được. Văn phòng phường trưởng ở giữa khu phố, tiện cho nhân dân cả phường đi đến xin xỏ ơn mưa móc của Bác và Đảng hằng ngày và cũng tiện cho những ông lưu manh ị rồi gói giấy ném tươi vào cửa hậu, đêm nào cũng có, sau khi đại thắng mùa xuân còn dư âm to như trống ếch.

Viên phường trưởng tiền nhiệm đã đổi đi đâu hay bị xử bắn vì tội tham ô hà lạm rồi. Viên phường trưởng mới này còn trẻ măng như con nít mà mồm mép lanh như mụ bán cá biển ở chợ Cầu Ông Lãnh vậy. Hắn chìa tay cho ông thiếu tá, nói giọng sửa theo người Nam:

– Anh mới “dề” hả?

– Dạ.

– Tui tui tranh đấu mãi mới được đây ạ. Mời anh ngồi.

– Dạ. – Ông thiếu tá cóm róm ngồi vào ghế ở góc bàn đối diện với phường trưởng.

– Chúng tôi lấy chữ ký của nhân dân trong hộ khẩu của anh rồi nhân dân cả xóm, xong tôi chứng thực rằng thì là anh không phải thuộc nguy quân nguy quyền chi cả, mà chỉ nằm trong diện lao động thôi.

– Dạ, xin cần rơm cần cỏ cám ơn ông phường trưởng. Đảng bảo sao tôi nghe “dậy” chó đâu dám phiền hà chi.

– Nói “dậy” sao được, mình phải tranh đấu cho ra lẽ chứ. Cách mạng có sai lầm, thì cách mạng cũng sẵn sàng sửa chữa sai lầm. Anh hiểu không?

– Dạ hiểu.

– Đó là chỗ khác nhau giữa cách mạng và đế “cuốc”.

– Dạ...

– Đế “cuốc” thì không bao giờ sửa sai!

– Dạ để quốc thì không bao giờ sai! Ủa, để quốc thì không bao giờ sửa sai.

Viên phường trưởng giơ tay lên xem đồng hồ. Hắn cứ nhìn nghiêng nhìn ngửa mãi mà đọc không ra số.

– Dạ thưa mấy giờ rồi phường trưởng?

Ông thiếu tá đã lễ phép như thế quen mồm rồi đối với “cách mạng”. Không thể nói ngang ngang trống rỗng thiếu “thưa” thiếu “dạ” được. Có khi đáng lẽ chỉ lao động nhẹ mà vì thiếu “tôn kính cấp chỉ huy trại” nên bị đưa đi lao động nặng, hoặc những bất hạnh khác sẽ đến.

Viên phường trưởng bực mình chìa cánh tay qua mặt bàn và bảo:

– Anh đọc hộ tôi mấy giờ.

Ông thiếu tá nhìn lên mặt chiếc đồng hồ tròn vàng lấp lánh, cũng ngáp ngừng chưa đọc ra số. Viên phường trưởng cau có:

– Đồng hồ không có số, chỉ có cửa sổ.

Ông thiếu tá đã ba năm nay không coi giờ giấc làm gì vì đã sẵn có tiếng cồng ở trại, và lại cái đồng hồ đã bị “mượn” ngay từ phút vào trại rồi, đến nay nó có trở lại đâu, cho nên mặt đồng hồ trở thành xa lạ với ông. Mãi ông mới đọc được giờ. Ông nói cho viên phường trưởng. Tên này kêu lên:

– Quái lạ, sao bây giờ mà lại mới có 1 giờ là nghĩa lý gì kia chứ!

– Dạ thì cây kim vẫn chỉ ngay gạch đó, cây kim dài ngay giữa là một giờ.

Viên phường trưởng lắc lắc tay đeo đồng hồ rồi áp mặt đồng hồ vào tai nhưng không nghe gì cả. Hắn nói:

– Nó không chạy chút nào! – Hắn đập bàn – Thôi rồi đồng hồ Chợ Lớn, tụi buôn lậu rồi. Tụi ngụy này chó má thật.

Ông thiếu tá cảm thấy mình có liên can tới cái đồng hồ có cửa sổ này như ông chính là người trong ổ buôn đồng hồ giả kia vậy. Ông bị bắt nguội nên trong mấy năm lâu tiêu ở nhà ông được nghe khối chuyện buôn làm bán lộn như thế của quý con cháu cụ Hồ. Đám con nít này vốn đã xạo nhưng còn thua các băng chạy hàng ở Chợ Lớn. Đồng hồ mạ vàng sáng rực, ba cửa sổ, một cái để xem ngày, một cái để xem thứ, một cái để xem mặt trăng, không mua một cái mà đeo, thì còn đời gì. Với chức phường trưởng “cách mạng”, một thứ vua con, tha hồ mà phục vụ nhân dân, mỗi cái giấy do phường trưởng ký đều có dính theo tí râu Bác.

Viên phường trưởng nói cộc lốc:

- Thôi được! – Rồi hắn lấy một tờ giấy đã in sẵn, lúi húi viết . Viết xong hắn đưa cho ông thiếu tá
- Anh cầm giấy này về đưa cho khóm trưởng.

Ông thiếu tá mừng quýnh chop lấy cái giấy, cúi đầu cảm ơn mà không nói nên lời, quay ra vừa đi vừa xếp tờ giấy đút vào túi áo, rồi để cho chắc đây không phải là chiêm bao, ông thiếu tá móc ra dòm lần nữa và lại bỏ vào túi. Thế mà mắt vẫn còn nhìn xuống miệng túi, trông thấy tờ giấy gấp nhỏ nằm gọn trong túi mới yên tâm.

Ông thiếu tá bước thấp bước cao đi ra đường lớn, phăm phăm chạy như ô-tô về hướng ngõ hẻm nha. Đường đã lên đèn mà ông thiếu tá không hay. Bởi vì đèn điện chỉ khá hơn đom đóm một tí. Ông quẹo vào ngõ. Không gặp ma nào ló ra “chào ông thiếu tá hành quân mới về” cả. Nghĩ tới đó ông bật cười.

Ông bước vô cái hẻm nhỏ nhà ông. Ông bước lên thêm tay đập cửa:

- Má nó ơi, anh về nè!

–

Không thấy ai đáp. Cũng không thấy bóng thằng nhóc nào chạy ra. Ông đẩy cửa bước vào. Bật đèn. Nhà vẫn y nguyên với đồ đạc như trước. Ô, “cách mạng” tài thật. Nhân dân mình vẫn bình yên đấy chứ. Vậy mà trong tù có người kêu la ở nhà vợ con bán hết đồ đạc để lấy tiền thăm nuôi. Sai, sai tuốt. Phải sửa sai những cái mồm nói láo ấy. Cách mạng không sai. Chỉ có đế quốc mới sai. Trên bàn thờ ông vải vẫn còn lư hương. Trên vách đã có tám hình cụ Hồ lộng kiếng kia rồi. “Cách mạng” tài thật. Mới đây mà cụ Hồ đã tới từng nhà.

Nhà ông thiếu tá thuộc loại nhà ống, rất sâu. Có lẽ cả nhà đang ăn cơm chiều tận sau bếp nên không hay ông về. Ông đứng dậy lò dò đi ra sau. Bữa cơm chiều bất ngờ, chỉ cần thêm đôi dưa và cái chén là gia đình đoàn tụ, vui biết bao.

Bỗng có người từ sau đi ra. Một người đàn bà. Vợ ông. Ủa nay sao mặt khác vậy. Béo phình ra! Và tiếng nói lạ lùng. Giọng Bắc.

- Ông là ai, vào nhà sao không gõ cửa?

Ông thiếu tá choáng váng mặt mày. Lấp bắp mãi mới nói ra tiếng:

- Bà là ai, tôi là chủ nhà này.

- Tôi là chủ nhà này, chính tôi!

- Vợ con tôi đâu?

- Tôi không biết.

– Tôi có vợ và có con. Tôi là chủ nhà này.

– Ông không phải là chủ nhà này nữa! Không, không, không! Cách mạng đã chứng nhận tôi là chủ nhà này.

– Hu hu hu hu...

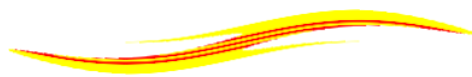
– Ông đi ra đi... Nếu không, tôi bảo ông là kẻ trộm, kẻ cướp...

– Hụ hụ... hụ.

– Mà có ra không, tên cướp! Tao kêu công an...

– Hù hù hù...

Xuan Vu



GIẢNG-VIÊN TRƯỜNG NGUYỄN-ÁI-QUỐC



Đồng chí ta nhảy lông-giông từ lâu ba xuống đất vì có học gồng hay định làm xiếc? Không! Đồng-chí không hiểu biết tí nào về các môn này. Lúc đồng chí làm các việc tày-đinh đó thì đồng-chí là Trưởng phái-đoàn Việt-nam Dân-chủ Cộng-hoà đi triển-lãm thành-tích của nước Việt-Nam ở các nước thờ chủ-nghĩa xã-hội: Liên-xô, Ba-lan, Hungari, Bungari, Rumaní, Tiệp-khắc v.v...

Trước khi đi đồng-chí được một danh-dự to bằng nửa cái chiến-thắng Điện-biên, ba phần tư cải-cách ruộng đất và nặng bằng tám Thành-đồng Tổ-quốc. Đó là danh-dự được lên gặp cụ Hồ để nghe lời dạy dỗ trước khi mang chuông đi đánh nước người. Đồng-chí thừa trí óc và dư mép để lừa và loè các đồng-chí ngây-thơ thật bụng tin người, nhưng dù sao những lời nói của ông Cụ cũng không đến nỗi thừa.

Hồi đó dân Nam-kỳ mới tập-kết ra Bắc, mấy cán-bộ cao cấp như Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần đều bị cho đi cạo muối, nhưng riêng đồng-chí vì là “người Việt gốc rau” cho nên được Bác nâng đỡ ngay. Gì không biết chứ ghé của Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị thì phải kê thêm vài lóng xương cải-cách ruộng đất đồng-chí mới chịu ngồi, ghé bộ-trưởng là đồ bỏ, lại còn nghe đồn sau khi triển-lãm xong, đồng-chí sẽ làm đại-sứ Liên-xô luôn.

Phái-đoàn rất hùng-hậu toàn nam-thanh nữ-tú đất Thăng-long, những sinh-viên có văn-hoá cao, những đoá hoa biết nói sẽ làm cho tình hữu-nghị càng thêm thấm-thiết, ngoài ra còn một số sĩ-

quan cao cấp, anh-hùng quân-đội, một giàn nhạc phăng-pha, một giàn mũ-dịch Tây, và một giàn đờn cò, đờn kìm, sên, phách, trống cơm, trống hát bội v.v... Nói tóm lại, các bạn xã-nghĩa ta mà đến xem buổi triển-lãm của phái-đoàn này thì sẽ hiểu dân-tộc Việt-Nam anh-dũng, đất nước Việt-Nam tươi đẹp là dường nào. Sứ-mạng cao-cả biết bao.

Ấy thế nhưng riêng dân-chúng thủ-đô Bucarét không được cái vui-vẻ đó. Ngược lại họ phải chứng-kiến một cuộc nhảy lều vô tiền khoáng hậu của một đồng-chí ngoại-quốc. Nếu như đồng-chí ta “hi-sinh vì Tổ-quốc” thì tốt biết mấy, nhưng không, đồng chí hi-sinh danh-dự của phái-đoàn vì một cái hoa lạ. Ông trời lắm khi cay độc, có lúc rất trớ-trêu. Đồng-chí chỉ sút trán, bể môi và gãy chùng ba bốn cái răng cửa. Sau đó lập tức bị “bỏ vô thùng” gởi về nước.

Các nhân-viên phái-đoàn ở chung khách-sạn trong các phòng gần đó cho biết rằng đồng-chí không hề hô “Hồ Chí Minh muôn năm!” trước, trong và sau khi nhảy gì hết. Nhu vậy là kém cái đảng-tính. Có lẽ đồng-chí đang nghĩ đến cái gì khác hơn là cụ Hồ. (Đồng-chí kém xa Nguyễn-văn-Trỗi hậu sinh “phút thiêng-liêng anh gọi Bác ba lần!” (1). Người ta chỉ đoán mò vậy thôi chứ ai mà biết nổi cái bụng của đồng-chí Trưởng Phái-đoàn triển-lãm chính-trị Việt-nam Dân-chủ Cộng-hoà.



Hỡi Trời! Sao tôi biết làm chi những cái chuyện không vui-vẻ tí nào như vậy? Tôi càng không muốn nêu danh-tánh cái người mà tôi biết rõ, quá rõ nữa là đảng khác. Nhưng ngộ rủi mà-rằng- thì-là ngày nay đồng-chí ấy đã vô Trung-ương với cái tên khác thì kệt! Mà dám lắm! Bắc-kỳ có phe đảng lớn trong đảng. Hễ dân đưa hấu có khuyết-điểm thì Bác cho đi nghỉ mát ngay, ngay cả những tên đầy-tớ hết dạ trung-thành Bác cũng cho đi tuốt. Còn dân cá rô cây và dân rau muống luộc, dù tội ngập đầu cũng được Bác cho ngồi cao. Vậy nên tôi cẩn-thận (dùm cho đồng-chí) không nói đến quý danh thời xa xưa ấy để đồng-chí ta an-cư lạc-nghịệp với chức mới ... vớt được sau này.

Tôi có thằng bạn là nhà thơ. Thời 49-50 hai đứa cùng làm chung trong toà-soạn báo Kháng Chiến, tờ báo lớn nhất và độc nhất của miền Tây Nam-bộ lúc bấy giờ. Nhà hấn ở xã Hồ-văn-Tốt – giữa vịnh Trà Bay và vàm kinh Cậu Mười Ba. Tôi được nó đưa về nhà nghỉ ngơi tắm bồ luôn. Nhà có một miếng đất đặt ở vàm Cái Nhào, cho nên lúc nào trong nhà cũng đầy ắp tôm cá, do đó khách cách-mạng tới “thăm” nườm-nượp.

Một lần, nó đi công-tác mấy ngày. Về tới toà-soạn nó vác cặp chèo lên ném cái rằm trên sân. Tôi đang đứng ở trước cửa. Thấy về mặt hầm hầm của nó, tôi chưa kịp hỏi gì, thì nó đã chửi thề um trời đất. Rồi nói:

– Cái thằng tù Côn Đảo này lạ thiệt!

– Mà được phân công viết phóng-sự về trường Nguyễn-Ái-Quốc mà, nói cái gì vậy?

Nó ném ba-lô lên ván rồi ngồi xuống ghế móc thuốc quăn hút, phì-phà khói, cười khẩy:

– Mà hiểu nghĩa Côn Đảo là gì không?

– Cái thằng bữa nay sao màm đậm hơi dữ mậy!

– Côn là “côn-đồ”, đảo là “lừa đảo”

– Ê, nói bậy hoài mầy. Bộ mầy muốn chết chém hả. Toàn bộ Bộ Tư-lệnh là dân Côn Đảo, đồng-chí chủ-nhiệm chính-trị của mình cũng là dân Côn Đảo nghe!

– Ủ, thì tao có nói gì đâu nào!

Suốt cả ngày hôm đó nó cứ chửi thề. Tôi có hỏi gì nó cũng không nói. Tới chiều nó bảo tôi:

– Tao phải về nhà vài hôm mới được, nhưng nói dóc là mình đi tìm tài-liệu, mầy đi với tao không? Một ngày đi, một ngày ở nhà, một ngày về. Hai đứa thay phiên chèo mới xuể.

Thế là đi. Chèo suốt một ngày một đêm mới về tới vàm kinh Cậu Mười Ba. Trời rặng sáng. Đầu mùa mưa, bông điệp nở đỏ bờ sông xa trông như những mâm xôi màu lá cẩm ngon lành. Tiếng hú cầy vang rân. Tôi bảo:

– Đề tài thơ đó! Bông điệp trở là tháng năm. Số báo này kỷ-niệm sinh-nhật cụ Hồ.

Hai thằng cha Anh-Tài và Huy-Hà (2) đào bới mãi mà không ra đề-tài. Anh-Tài thì bí hoàn toàn còn Huy-Hà thì bịa ra một chuyện (cóp trong Vệ-quốc-chiến của Liên-xô do Xích-Liên dịch trong kháng-chiến thì đúng hơn). Đại khái là có một chiến-sĩ ra trận, bị thương. Khi băng bó anh ta, người y-tá tìm thấy một tấm ảnh cụ Hồ trong túi áo anh ta và ... tấm ảnh dính máu...

Anh-Tài gạt: “Không được, làm vậy hoá ra mặt cụ Hồ đầm máu à?” Do đó chủ-bút mới phân công thằng bạn tôi đi viết một bài về trường Nguyễn-Ái-Quốc để đăng trong số này. Tôi hỏi nó:

– Tìm tài-liệu có gió máy gì chưa mà về nhà ăn hút?

– Có rồi, tao sẽ làm “diễn-ca” song-thất lục-bát. Ba trăm câu.

– Bộ gặp đề-tài dữ-dội hả?

– Ủa.

Còn một đỗi nữa thì tới nhà. Nhưng thay vì chèo thẳng, nó lại ghé vào vàm kinh Cậu Mười Ba. Nó bảo tôi:

– Đề-tài ở đây này. Lên đây rồi biết! – Vừa nói nó cặp xuống lại và leo lên bờ.

Tôi đi theo nó lên nhà. Cửa còn đóng. Nó đập rầm rầm:

– Chị Chín! Bữa nay không đi cấy hả?

– Ai đó?

Hồi lâu cửa mở. Một người đàn bà trẻ, tròn-trịa khoẻ mạnh hiện ra ở khung cửa còn sương mù buổi sáng như một bức tranh nông thôn êm đềm.

– Cậu đi đâu về sớm vậy?

– Chèo suốt đêm mới tới đây.

– Vô nhà nghỉ. Cậu nào kia? Vô, vô nhà. Ăn cơm sáng rồi hãy về nhà.

– Thôi chị, không ăn uống gì. Tôi ghé cho chị hay tin này.

– Tin gì?

– Anh Chín có vợ bé!

– Hả? – Người đàn bà kêu lên, mắt tròn trừng trừng như bị một mũi tên bắn ngay tim.

Tôi cũng chết điếng cả người. Cái thằng ác quá! Nếu có chuyện như vậy thì hãy thông-thả, nó từ-từ có được không? Nói kiểu đó chị dám chết giấc lắm. Nhưng không thể trách nó. Nó như trái bóng đầy ứ hơi, chịu đã hai ngày không còn nén được nữa, chờ tới lúc này là quá rồi, phải xì.

Nó nói thêm:

– Thằng chả sắp làm đám cưới đó chị à!

– Trời ơi, cậu nói thiệt hả? – Người đàn bà nói trong sảng-sốt.

– Tôi lên tới chỗ thằng chả công-tác mà. Tôi có hỏi thằng cha Hiệu-trưởng nữa. – Ngưng một chút nó nói tiếp – Máy người học trong trường đó cũng khoe với tôi: “Ông giảng-viên cưới học-trò.” Tôi có gặp bà học-trò đó nữa. Tôi không có dại gì nói tôi là em chú bác của chị đâu. Bà ta khai hết ráo. Khoe cả hình hai người chụp hình chung...

– Trời đất ơi! Rồi bốn đứa nhỏ này làm sao đây! – Chị Chín gào.

Chị đưa tay vịn bệ cửa cơ chừng sợ không đứng vững nữa.

– Thôi, chị chuẩn-bị đi, mai tôi trở lại dẫn chị lên đó hát chơi một chầu.

Trở xuống xuống lần này, tôi chèo. Nước lớn ngoài sông Cái Bé đổ vào với những giề lục-bình hàng ngang hàng dọc như những bầy thủy-quái không gì ngăn cản nổi. Bởi thế ở miền Tây có

những cái cân bằng lục-bình đủ sức chặn cả tàu Tây chín năm kháng-chiến. Thằng bạn tôi vừa vệt lục bình cho tôi chèo vừa chửi om sòm. Nó chửi lục-bình mất trật-tự và những gì khác nữa.

Tôi hỏi:

– Rồi mày tính làm sao?

– Tao sẽ dắt chị lên đó quậy nát cái ổ mọi rợ đó chớ làm sao.

– Làm sao mày biết được vậy?

– Cũng là một chuyện tình-cờ thôi.

– Nhưng đã chắc chưa?

– Còn gì nữa mà không chắc! ... Đ.m... Xác con chó chết trôi thúí rùm. Lách mũi xuống qua mây.

– Thằng bạn vừa bịt mũi vừa quay lại quát tôi.

Chập sau nó rĩ-rả kể:

– Thằng chả bị đày Côn Đảo hồi nào không biết nhưng được thả về hồi 45. Gốc Bắc nhưng không về xứ lại tấp vô đây. Không cửa không nhà nhưng có chí. Chính y đã góp sức vào việc thành-lập bộ-đội ở vùng Thầy Qươn năm 1946. Bộ-đội phát-triển, y làm chánh-trị-viên. Bộ-đội càng phát-triển hơn nữa, y lên làm Chủ-nhiệm chính-trị khu sau đó kiêm luôn giảng-viên trường Nguyễn-Ái-Quốc. Trường này mới ban đầu lấy tên là trường Trường-Chinh nhưng phái đoàn Trung-ương vô bảo dẹp cái tên đó, bởi vì trong đảng không thể có hai lãnh-tụ tối-cao cho nên nó đổi ra là trường Nguyễn-Ái-Quốc.

Tôi cắt ngang:

– Vậy... ảnh cưới chị Chín hồi nào?

– Hồi 45. Thấy thằng chả nói chính-trị nghe hay quá, lại nữa ông bác tao có tánh hay thương người, không kể Nam Bắc nên gả cho thằng chả. Cũng quên dò hỏi xem thằng chả có vợ con gì chưa. Mà lúc đó ai làm sao dò xét cho được. Máy thằng Bắc-kỳ to đầu, mười thằng không lỏi một, đều vợ con đùm-đề ở ngoài Bắc, nhưng vô đây chối bai-bãi: tôi chưa vợ con. Lúc đó chị tao mới hai mươi, người ta đi hỏi thiếu gì, nhưng bác tao thương nhà cách-mạng Côn Đả...ảo. Thằng chả lúc đó đã cứng cựa rồi. Thôi cũng được, trừ hao cho thằng chả mấy năm tù Côn Đảo. Cưới hỏi xong thằng chả bỏ chị tao ở nhà. Lâu lâu tấp về thăm, ăn nhậu ngoả-nguê. Khi gà vịt, lúc heo, lớp ăn tại trận, lớp bỏ xuống xuống mang đi. Thôi thì cũng được luôn, đã trót thời phải trét, chồng làm cách-mạng vợ ở nhà nuôi con, chẳng lổ lỗ gì. Chị đẻ năm một. Thằng chả chưa hề giặt một tấm tả cho con. Đã sẵn gia-đình vợ bao thầu. Thôi cũng được luôn tuốt. Chị chẳng phàn-nàn gì, lại còn hãnh-diện có một ông chồng cách mạng Côn Đảo. Mấy thấy không, bây giờ Côn Đảo

thành ra “côn-đồ” và “lừa đảo”. Được rồi, tao cho thằng chả biết mặt phen này. Tao sẽ làm côn-đồ để đáp lại côn-đồ.

Tôi nghe nhức lỗ tai quá. Bọn đầu sỏ ngoài cái hang chồn vô đây coi như chuột sa hũ nếp, nhất là những tên to đầu, không có một tên nào có đủ tư-cách một người thường đừng nói chi lãnh-tụ, vậy mà toàn nói chuyện “thay mặt cụ Hồ” nay thêm một tên “côn đảo” này nữa. ... Dân Nam-kỳ trót dại đã dần dần sáng mắt.

Làm cái kiểu thằng bạn tôi dụ-trù ắt phải lòi-thôi to.

Nó làu-bàu:

– Đéo mẹ cha nó chứ ! Mà biết nó giảng bài ở trường Nguyễn-Ái-Quốc không?

– Bài gì?

– Đạo-đức của người Cộng-sản.

– Thế à?

– Hôm bữa tao đến để làm phóng-sự, cũng may thằng chả đi đâu vắng không có ở trường. Mẹ kiếp, cái thằng mỏng mép, mắt lươn, trán dồ. Hồng biết tại sao tới bây giờ tao mới coi ra tướng thằng chả. Đúng là tướng của Trịnh Hâm, tên lừa thầy phản bạn.

– Cái thằng, mà “tùng cựu đảo tân” đâu mà lạ vậy mậy?

– Ừ đề mà coi, sớm muộn thằng chả cũng sẽ bị cá mập nuốt.

Hôm sau, chúng tôi ghé rước chị Chín. Chúng tôi bỏ xuống cơ-quan tại nhà chị, đi chiếc ghe tam-bản bốn chèo của chị để chở luôn lũ nhóc con. Tôi chèo lái, thằng bạn tôi chèo mũi. Đi suốt ngày, thâm cả ban đêm. Không quen ở dưới ghe tù-túng, mấy đứa nhỏ khó chịu. Đứa lớn thì đòi lên bờ, đứa nhỏ thì khóc la nhèu-nheo. Thằng con trai đầu lòng đã biết lo âu, nên cứ hỏi:

– Ba đau sao vậy má?

– Ừ, đau nặng lắm, để lên đó rồi con sẽ biết! Đừng có hỏi!



“Thưa các đồng-chí thân mến,

...Hôm nay Ban Giám-hiệu nhà trường làm lễ bế-giảng khoá 4 trường Nguyễn-Ái-Quốc phân-hiệu B miền Tây. Sau chín tháng học tập, khoá học gồm có bốn mươi lăm học-sinh từ cấp thường-vụ tỉnh-ủy trở lên, đã đem lại kết-quả tốt đẹp. Trong quá-trình học-tập các đồng-chí đã kết hợp thực-tế đấu-tranh của địa-phương với bài học để tìm ra ưu khuyết điểm của lãnh-đạo và của bản thân

mình. Các đồng-chí đã tỏ ra rất xứng đáng là những chiến-sĩ trung-kiên của giai-cấp vô-sản Việt Nam và của thế-giới. Hôm nay trong buổi lễ long-trọng này, chúng ta được vinh-dự đón tiếp đồng-chí Sáu Lừa đại-diện Hồ Chủ-tịch từ Việt Bắc mới vào. Đồng-chí Sáu Lừa sẽ có đôi lời huấn-từ. Sau buổi lễ chính-thức Ban Giám-hiệu sẽ có tiệc trà thân-mật để tuyên-bố thành-hôn cho đồng-chí Đinh Ngọc-Hùng(3) Trưởng ban giảng-huấn của nhà trường và nữ đồng-chí Ong Thị Phòng Không ủy-viên thường-vụ tỉnh-ủy tỉnh Long- Châu Sa-Hà, học-sinh xuất-sắc của nhà trường. Hai đồng-chí đã vận-dụng chủ-nghĩa Mác Lê trong quan-niệm luyện-ái cách-mạng duy-vật chủ-nghĩa.

Chúng tôi xin trân-trọng mời đồng-chí Sáu Lừa có đôi lời nhắn-nhủ các học-sinh trước khi chia tay lên đường trở về công-tác cũ.”

Một tràng pháo tay ròn-rã.

Dưới ánh đèn măng-sông những gương mặt sáng rỡ ngược lên chờ đón lời dạy dỗ quý-báu của đại-diện cụ Hồ. Đồng-chí Sáu Lừa bước lên bục nói toàn lập-trường vô-sản, nào là giải-phóng nhân-loại, xây-dựng một thế-giới đại-đồng không người bóc-lột người, chứ không nói tới đạo-đức cánh-mạng mà Hồ Chủ-tịch đã đề ra trong luật-lệ cách-mạng cần-kiệm liêm-chính chí-công vô-tư, vũ-lực bất-năng-khuất, phú-quý bất-năng-di, nữ sắc bất-năng-dâm, gì gì... mà nhà trường đã lấy làm bài học.

Học-sinh rất thông-cảm với thầy Lừa vì thầy, với mái tóc hoa râm, đã chài được một cô nữ-sinh em gái một ông tỉnh-ủy Bạc Liêu gốc địa-chủ. Thầy Ba D., kẻ tiền-bối của thầy Sáu trước đó cũng quơ gợn một cô trường Áo Tím mới ra khu, thầy Tư-lệnh Lé khu 9 cũng vừa giật vợ chưa cưới của thuộc-cấp có phần xuất-sắc hơn v.v... Nếu há miệng thì thầy Lừa sẽ mắc quai, cho nên thầy né cái mục huấn-từ trở về đạo-đức con người “kách-mệnh”.

Thầy Lừa nói rất hăng. Học-trò học-về nghe mê-mẩn cả tâm-thần. Thủ-cấp của các tổ-sư treo thành một hàng ngang trên xà nhà như cũng rung động theo những cử-chỉ của tên đệ-tử ở bên dưới này. Cái bộ râu xồm càng xoắn lên như mớ cỏ khô rối bời che gần bít cặp mắt; cái mặt lưỡi thuổng càng dài thêm ra với chòm râu đen dơ dáy. Riêng cái mặt tròn như sàng thịt thì rung rung hai gò má phính tương phản khắc-nghiệt với cái mặt xương có chòm râu le the giống mớ cỏ lông gà chết nước hai bên mép giềng. Tất cả đều hưng tình cao độ khi nhìn thấy tên đệ-tử mặt lừa ở dưới này quơ tay dậm chân há mồm la hét oang-oang truyền-bá cái chủ-nghĩa đa dâm lẫn hiếu-sát của mình. Và tất cả đều suýt buông tay rơi xuống đất khi tên đệ-tử gào lên lạc giọng:

– Vô-sản tàn thế-giới giao-hợp lại! ủa... liên-hiệp lại!

– Giao-hợp, giao-hợp lại! ủa ..liên-hiệp lại!

Một tràng pháo tay to và dài chừng năm mươi chín giây đồng-hồ nổi lên chấm dứt lời huấn-từ. Để mở màn cho buổi liên-hoan thành-hôn của cặp thầy trò, đồng chí Hiệu-trưởng nói:

– Ban Tổ-chức có lời đính-chính, tên cô dâu là Trương thị Hồng-Hương chứ không phải Ong thị Phòng-Không – Phòng không ở đây không có nghĩa là phòng không gổ chiếc mà lại có ý chế-diễu những bà nạ dòng, những nữ cán-bộ lỡ thời trong kháng-chiến lại không biết thân-phận gổ rơm mà thích “gác máy bay” nghĩa là ngó lên trời, nghĩa là ham láy chồng “thứ dữ”. Nữ đồng-chí ta không thuộc hai hạng người này. Trong tiệc trà, đồng-chí Sáu Lừa sẽ kể cho học-viên nghe những chuyện đấu-tranh tuyệt thực của tù chính-trị ngoài Côn Đảo để làm tăng giá-trị của chú rể vốn là đàn em đấm bóp của anh Sáu ở ngoài đó, ngoài ra đồng-chí sẽ trình-bày kinh-nghiệm bản-thân vừa mới thu thập được còn nóng hổi là :Làm thế nào một nhà cách-mạng có vợ con đùm-đề lại cuỗm được một nữ-sinh đang học trường đằm gốc địa-chủ gộc và đáng tuổi con mình mà vẫn không làm rối-rắm thêm mớ cớ khô quanh mồm ông tổ-sư vô-sản. Câu chuyện này nhất định sẽ làm cho học-sinh khoá 4 trường Nguyễn-Ái-Quốc ghi sổ tay tỉ-mỉ hơn cả thợ cạo vì rằng thì là đa-số tuyệt-đối học-sinh đều muốn phá rào vô-sản, mà không biết làm sao, đặc-biệt câu chuyện này sẽ làm cho đôi tân-hôn sướng rên lên vì riêng chú rể nằm trong trường-hợp này.

Sau lời giới-thiệu của đồng-chí Hiệu-trưởng thì bánh trái đã được dọn ra ê-hề. Mặc dù trời mưa đêm tối, dân-chúng và đoàn-thể địa-phương vẫn chèo xuồng đến ủy-lạo buổi bế-mạc rất đông. Nào là bánh bò, bánh bèo sượng, bánh men chai, bánh thuẫn khét, bán bông lan không dòn, mứt chuối sổng, mứt dừa khô. Có cả một ghe cà-dom chở đại-biểu của dân Miên trong hai sóc Bà Rông và Côi Cà Éc ở gần đây đến dự. Một bà già Miên mặc áo lông trâu đem lên tặng một hũ mắm bủ-hóc và một ông già Miên tặng một gói cốm đẹp. Một nhóm trai trẻ mang giàn nhạc ngũ-âm trên cổ như những cái gông khổng-lồ. Không biết ai lại xúi bầy bà già Miên đem mắm tặng vào một dịp vui như thế này. Đồng-chí Hiệu-trưởng cố nén giận làm vui, vừa nhận xong quay ra hất hơi hai ba cái liễn. Quan-khách đã an-toạ. Trà Tàu lẫn trà hàng rào được rót ra chén, chung, ly, tách đủ các loại các cỡ. Lời qua tiếng lại, người cười nửa miệng, kẻ khoe cả hai hàm răng.

Tất cả thiên-hạ, từ thầy đến trò đến đại-diện cụ Hồ đều tỏ vẻ hân-hoan khi ngồi trước đĩa bánh ngọt và tách trà thơm. Chỉ đức Thích-Ca thì có vẻ hơi vui gượng. Vì Ngài mất chỗ ngồi từ lâu, ngó xa từ khi cách-mạng thành-công, còn nhìn gần thì từ khi các đồ-đệ của Nguyễn-Ái-Quốc lấy ngôi chùa này làm nơi giảng đạo Mác.

Đồng-chí Hiệu-trưởng xoa tay vui-vẻ:

– Xin mời đôi tân-hôn bước lên.

Chú rể người cao dong-dòng, trán dô, mắt lươn, môi mỏng, ở phía tả. Cô dâu người đầy đà, mặt mũi phương-phi, ngực vun đến mũi, ở phía hữu. Cả hai đứng lên rồi bước ra giữa hội-trường nắm tay nhau đi hướng về phía bục. Pháo tay lại nổ lên. Dây đầu lâu treo trên sà nhà rung-rinh, mắt nháy lia, môi mấp máy, má giật mạnh, như cũng cảm-động hay ganh-tị với cái tên đồ-đệ đang chộp được đào tiên dưới đất. Riêng lão sư-tổ râu xồm thì trừng liếc, cặp mắt đỏ hơn cả màu cờ

treo trên đầu lão, như bảo:” Nhờ đạo của tao mày mới được cái ăn ngon, nhưng mà theo kịp tao thì còn khước! Tao làm tái dầm cả tổ gái, chôm cả vợ người trong lúc có sẵn một mụ quý-tộc là chánh-thất luôn luôn bên cạnh!”

Đồng-chí Hiệu-trưởng tăng-hắt trịnh-trọng, thè lưỡi liếm cặp môi dày đúng ba lần rồi nói:

– Thay mặt hiệu-ủy, thay mặt ban giám-hiệu nhà trường, chúng tôi xin tuyên-bố kể từ giờ phút này trở đi đồng-chí Đinh Ngọc Hà... – Đồng-chí giật mình ngưng ngang vì có tiếng xôn-xao dưới hàng tiệc trà. Ai nấy quay nhìn về hướng cửa hông hội-trường. Từ phía ngoài tối om, một cậu bé cầm một bó hoa ngải vàng đi vào rồi hướng thẳng lên bục giảng.

Chú rể Đinh Ngọc Hà... giật mình đánh thót trong lúc cậu bé tiến đến đưa bó hoa lên chẳng nói một lời. Chú rể nhìn cậu bé trân-trối và run-run đưa tay nhận bó hoa. Cậu bé quỳ-quả trở ra cũng bằng cửa hông và biến vào bóng đêm.

Đồng-chí Hiệu-trưởng nói ngay:

– Chưa tới giờ tặng hoa và quà cho đôi tân-hôn, nhưng vì các đoàn-thể nhân-dân địa-phương quá nhiệt-tình nên đã đi bước trước. Vậy xin quý vị nào có tặng vật hãy chờ tới mục sau.

Đồng-chí vừa dứt lời thì một người đàn bà ẵm con từ bóng tối bước ra và cũng từ cửa hông bước vào hội-trường. Đồng-chí định ngăn lại nhưng không kịp rồi. Người đàn bà tiến thẳng lên bục và quay mặt xuống tiệc trà, trong lúc ba đứa bé khác do một người thanh-niên hướng-dẫn cũng từ bên hông tiến thẳng vào không lên bục mà giàn hàng ngang trước mặt cô dâu chú rể. Liên theo đó, người đàn bà nói ngay:

– Tôi là vợ của ông này đây. Mấy đứa nhỏ này là con của chúng tôi đây.

Người đàn bà vừa dứt lời thì anh thanh-niên quay lại đám trẻ:

– Anh cháu đã tặng hoa cho bố cháu rồi, các cháu có quà gì tặng không?

Lập tức mỗi đứa rút trong túi áo ra những tấm vải rách trắng lốm đốm vàng, trông như tã con nít, làm cho chú rể và cô dâu bịt mũi, còn đồng-chí Hiệu-trưởng thì quay mặt nhăn-nhó như khi ăn bẩn. Chú rể nổi cáu tát đứa bé đứng trước mặt một phát thật mạnh nhưng nó chỉ ôm đầu, không khóc.

– Đây là vợ tôi, nhưng cô ta có tính lang chạ nên tôi bỏ lâu rồi!

Người thanh-niên giật những tấm tã trên tay đám trẻ bước lên bục đứng giữa chú rể và cô dâu, nói:

– Thừa các đồng-chí chủ-hôn chủ-toạ chủ-tịch hiệu-trường..., tôi xin nói rõ tôi là phóng-viên của

toà báo Kháng Dịch đã từng đến đây tìm tài-liệu để viết bài về khoá 4 này. Tôi cũng xin nói rõ thêm tôi là em của người đàn bà này và là đồng-chí của ông chính-trị côn...đảo này! Ê mày, thằng lừa đảo! Mày ở với chị tao bác tao làm đám cưới đảng-hoàng, có bộ-đội tham-dự, có chánh-quyền địa-phương chứng-kiến. Mày nói chị tao có tánh lang-chạ, lang-chạ với ai? Đây bốn đứa bé này, các đồng-chí nhìn xem chúng giống ai? Đứa lớn Đinh-Quốc-Dũng, đứa kế Đinh Thị Thúy-Trung, đứa thứ ba Đinh-Ngọc Quốc-Hùng, đứa còn ẵm kia Đinh- Ngọc Như-Ý. Mày nói mày bỏ chị tao lâu rồi! Lâu là bao lâu, mấy ngày, mấy tháng? Đây, đây là những cái khăn thêu bằng cút con mày. Hãy cầm lấy mà lau mặt. Còn chị kia, chị nhằm một thằng điểm, tôi không trách chị, nhưng chị hãy coi chừng, nó bỏ vợ có bốn con thì nó cũng sẽ chẳng ăn ở lâu bền với chị đâu! – Quay lại người đàn bà anh ta nói – Thôi đi về, chị Chính! Đủ rồi!



Bạn đọc!

Bạn có tin rằng tôi kể một sự thực? Tùy bạn. Nhưng dù ai có tin hay không, tôi cũng cứ kể tiếp. Câu chuyện đâu đã kết thúc. vở kịch chưa đến đỉnh cao để hạ màn.

Mặc dù sự đòi nó lùng-tùng-xoè như thế đó, nhưng cặp Ngọc-Hùng và Hồng-Hương vẫn ăn thua đủ với nhau. Sau đám cưới, ông giảng-viên trường Nguyễn-Ái-Quốc và cô học trò dắt nhau bằng lộ Đông Dương lên chiến-khu miền Đông. Chàng thăng chức từ Trưởng Phòng Chính-trị Phân Liên-khu miền Tây lên Trưởng Phòng Chính-trị Liên-khu Nam-bộ nghĩa là chỉ-huy cả hai phân liên-khu về mặt đường lối chính-trị. Nghe nói sắp sửa lên Phó Chánh-ủy toàn quân Nam-bộ, chỉ dưới quyền có Bí-thư Trung-ương Cục và Tư-lệnh Nam-bộ mà thôi. Trần-văn-Trà lúc đó chỉ là Tư-lệnh Phân Liên-khu. Như đã nói ở trên, bọn cáo lông vàng từ hang chồn Việt Bắc vào Nam với một quyền-hạn vô-biên, chúng muốn làm gì thì làm không ai dám cưỡng lại. Chúng tội những người Nam-bộ vô tội nhưng chúng phạm tội thì không ai tội chúng.

Đùng một cái tập-kết ra Bắc. Họ Đinh được hai tờ báo lớn nhất nước Pháp – France Soir và Paris Match – làm một cuộc phỏng-vấn lớn và đăng một bài dài về “đời hoạt-động cách-mạng của họ Đinh.” Tình-cờ tôi đọc được. Tôi xách tờ báo về nhà, dí vào mũi thằng bạn. Nó cũng tập-kết và cùng công-tác với tôi ở Đài Phát-thanh lại cùng ở chung một gara trong một hẻm phố. Chỉ khác một điều là nó mang theo thằng Quốc-Dũng và đã đưa thằng bé vào trường Miền Nam ở Hà Đông.

Thằng bạn tôi luôn luôn tâm ngấm một màn kịch kế tiếp. Do đó nó đem thằng Quốc-Dũng theo, tôi đoán thế. Mà đúng thật. Một hôm đi đâu về, dựng xe đạp xong, chưa kịp bước vô nhà, nó đã hỏi tôi:

– Mày biết tao đi đâu không?

Tôi chưa đoán ra thì nó đã cười một cách hả-hê:

– Tao đèo thằng Quốc-Dũng đi thăm bố nó.

– Cái thằng! ... Kịch đã hạ màn ở trong Nam rồi mày!

– Nhưng chưa phải là màn cuối – Hấn xòe tay ra – Tao hứa với mày là sẽ có một màn, không biết có phải là màn giết gân nhát hay không, nhưng nhất định là một màn rất ... “hi..ếp rần”. – Nó rất có tài chơi chữ một cách có duyên.

Tôi gạt nhẹ:

– Làm mẹ gì. Thằng chả đã vô-lương đốn-mạt đến thế rồi, mày còn định làm gì nữa chứ? Nó đã không thương con nó thì nó không còn biết thương ai nữa cả.

– Mày nhầm! Mày tưởng tao đi bắt một thằng “côn đểu” như vậy trở về với chị tao hả? Không, tao đã báo-cáo chi-tiết lên ban Tổ-chức Trung-ương rồi, nhưng...

– Nhưng – tôi cắt ngang – nhưng ông Trưởng Ban Tổ-chức Trung-ương lại cùng hội cùng thuyền với nó, là thằng cha Sáu Lừa, thì mày có viết báo-cáo đến gây tay cũng chỉ tội cho các đồng-chí công-nhân đổ thùng vác nặng thêm mà thôi.

Hấn triết-lý:

– Đúng! Khi chân-lý đã trở thành kẻ yếu, thì ta phải cho bọn càn quét chân-lý biết sức mạnh của kẻ yếu. Hà..hà... Mày đừng tưởng tao không làm được gì. Mày cứ tưởng tượng, tao đã tìm được nhà thằng chả, rồi tao đem thằng Quốc-Dũng tới.

– Để làm cái gì mới được chứ!

– Không làm gì cả. Chỉ cho nó thăm bố nó thôi. Vậy đủ rồi. Thăm bố nó trước mặt mẹ Hồng Hương. Thằng Quốc-Dũng vẫn còn nhớ cái màn kịch tặng hoa ngải vàng năm trước mày ạ. Bây giờ tao vẫn cho nó đóng kịch câm. Cứ ngồi trong nhà mẹ thôi, không nói một tiếng nào cả! Mẹ đã hai con và đang sắp có đứa thứ ba. Mẹ thấy tao đến, mẹ giận dữ. Sao lại mẹ giận tao được nhỉ? Đáng lý ra tao phải giận mẹ, tao không giận thì thôi, sao mẹ lại giận tao? Mẹ bảo: “Tôi yêu cầu anh đừng đến đây nữa!” Tao nói nhẹ thôi: “Cái nhà này có là trường dạy đạo-đức học tôi cũng không thèm đến thưa bà Phòng Không! Sở dĩ tôi đến đây là để cho thằng cháu tôi thăm bố nó. Nó có bố, chứ nó đâu phải là đứa trẻ không cha. Nhưng vì cha nó bị người ta giết mất nên tôi phải thay mẹ nó mà săn-sóc nó đây! Ước mong sao các con của bà sẽ không lâm vào cái cảnh của cháu tôi hôm nay và bà sẽ không lâm vào cái cảnh chị tôi trước đây!”

– Mày là cái thằng ghê-gớm thật! – Tôi bảo – Khiếp quá đi mất!

– Người ta đã thế, mình phải thế chứ! Đòi mà ta!

– Còn ông giảng-viên...?

– À, ông giảng-viên đạo-đức-học Đinh Ngọc-Hành hả. Hắn thụt mắt không dám ló ra khỏi “nóp” hay đi đâu không biết, chẳng để cho con nhìn mặt. Nhưng mà chưa hết! Quả là trời có mắt. Khi tao sắp dắt thằng Quốc-Dũng về thì ở đâu lại thòi ra một bà già trầu. Mụ nghênh nghênh đi vào nhà hỏi: “Đây có phải là nhà của ông Miễn không ạ?” Mụ Hồng-Hương nói như quát: “Đây là khu cán-bộ cao-cấp không có cái tên đó ở đây!”. Bà già điềm-nhiên bảo: “Có, ở trên Ban Tổ-chức Trung-ương bảo ông ta ở đây.” Mụ Hồng-Hương nghe nói tới Ban Tổ-chức thì hơi nhợn, không dám quát to nữa. Mụ già tiếp: “Tôi ở dưới Thái Bình lên đây. Tôi là người nhà của ông ấy!” – “Bà là mẹ ông ta à?” – “Không, tôi là vợ ông ta, ông ta là Đinh Ngọc-Hùng, tên cúng cơm là Miễn.” Mụ Hồng-Hương kêu rú lên suýt ngất xỉu: “Ôi trời ơi!” Giữa lúc đó thì ông giảng-viên lại về. Xe hơi bóng loáng đỗ xít trước cửa. Giày cộp, cặp da oai-phong hùng-vĩ. Không biết hắn có trông thấy tao, thằng con và con vợ trầu của hắn hay không mà cứ phớt lờ một cách “duy-vật biện-chứng-pháp”, hắn đi thẳng vào trong nói oang-oang:

– Anh sắp làm Trưởng phái-đoàn đi các nước xã-hội chủ-nghĩa em ạ!

Mụ Hồng Hương không trả lời. Bà già trầu lên tiếng ở phía sau lưng hắn: “Ông Miễn, ông còn nhớ tôi không? Tôi là cái Dám thôn Đông xã Ngọc Đình huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình đây! Ông bỏ nhà ra đi khi tôi ở cữ. Con ông nay đã hai mươi năm...!” Ông cựu giảng-viên trường Nguyễn-Ái-Quốc quay lại nhìn trân-trối vào bà già trầu....Kịch sắp nổ bùng to, phong màn sắp rơi, ghè tương sắp bể. Chẳng đoán được ghè nào đập vỡ ghè nào. May quá chị tao không thêm đi tập-kết. Tao thấy trời đất đã công-bình rất mực...! Vậy là đủ rồi. Tao dắt thằng nhỏ rút lui.

... Mấy hôm sau, báo Nhân Dân đăng tin Phái-đoàn Triển-lãm nước Việt-nam Dân-chủ Cộng-hoà đi công-tác các nước xã-hội chủ-nghĩa anh em. Đoàn gồm trên một trăm cán-bộ chuyên-môn do đồng-chí Đinh Ngọc-Hùng dẫn đầu. Bài báo còn cho biết thêm vài dòng tiểu-sử của đồng-chí Trưởng Phái-đoàn: bảy năm Côn Đảo, Trưởng Phòng Chính-trị Phân Liên-khu Tây Nam-bộ, Trưởng Phòng Chính-trị Liên-khu Nam-bộ.

Thằng bạn tôi, ngoài “mối hận mang dùm cho chị” còn đèo thêm một cái hờn. Tên của nó được nằm trong danh-sách phái-đoàn nhưng bị đá ra ngay trong vòng lựa chọn đầu tiên. Nó ngu gì mà không biết ai đã cầm bút gạt tên nó..

Nhưng chỉ nửa tháng sau đã lại thấy báo Nhân Dân đăng tin: “Đồng chí Đinh Ngọc-Hùng, Trưởng Phái-đoàn Triển-lãm nước ta đã hướng-dẫn đoàn đến các nước xã-hội chủ-nghĩa anh em và đã trở về nước nhận trọng-trách mới trong Đảng, Chính-phủ Quân-đội, trường Đảng và Ủy-ban Thống-nhất.”

Lần này thằng bạn đọc tin trước tôi và chìa tờ báo cho tôi xem vào buổi sáng tại cơ-quan, nhưng mãi đến chiều khi uống trà hút thuốc tại nhà, nó mới có dịp gọi lại. Tôi chỉ cười:

– Tao đã bảo mày rồi mà. “Đẻo” nó chẳng ăn thua đâu mà coi chừng mày bị xuyên cựa!

– Biết rồi. Mình càng tố-cáo nó càng thăng chức. Thấy sơ sơ nó lãnh tới bốn năm chức rồi đó! Chức trong Đảng, ít nhứt cũng Ủy-viên Trung-ương, trong quân-đội thì chắc chắn là Phó Chủ-nhiệm Tổng Cục Chính-trị sát đít ông Thanh, trong chính-phủ chưa biết chức gì nhưng có lẽ không dưới Bộ-trưởng, còn trong trường Đảng thì giảng đạo-đức-học dư xăng!

Hắn tiếp:

– Chuyện đó đã đành rồi. Nhưng tao muốn cho mày biết sự thực tại sao anh ta về nước sớm vậy? – Hắn phá lên cười khoái-trá.

– Tại sao?

– Qua bên xứ Rumani ở khách-sạn sang-trọng bậc nhất, mấy con bồi phòng đẹp như tiên, đùi dĩa phô-trương trước mặt, anh ta ngứa-ngáy không chịu nổi bèn xài chiến-thuật a-thần-phù. Ăn quen kỳ này con chồn lông vàng sập bẫy. Có lẽ ông giảng-viên trường Nguyễn-Ái-Quốc tưởng nhầm cô em Rumani là học trò của mình nên bỏ ngón hơi bạo nên bị phản-đối và báo-cáo lên Sứ-quán. Ông Trưởng Phái-đoàn bị cát-xê-la-phi-guya (vỡ mặt) quá xa nên mới từ trên lầu ba lông-giông xuống đất nhưng may quá chỉ bể mặt, té trán, gãy răng thôi!

– Sao mày biết chuyện đó được?

– Giấu như mèo giấu cút ấy, đồng thời báo Nhân Dân đánh phủ đầu dư-luận, thấy chưa? Nhưng tao có tuy-dô “bất mị” mà. Ngoài ra tao còn biết khi hắn về đến ga Hàng Cỏ, mụ Phòng Không ra đón. Thấy chiếc “máy bay” nhà sứt cánh bể đầu, tuy chưa biết tại sao, cũng khóc muối. Hắn ta lên tiếng phản-tình trước vì “anh không xứng đáng với tình yêu của em nữa! Em nên xin ly-dị với anh đi!” Trước sau gì mụ cũng biết, lên tiếng trước được khen thành-khẩn. Đúng là một tên “Côn Đảo”.

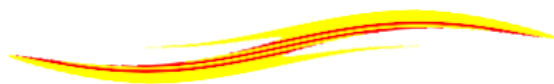
Tôi bàng-hoàng cả người . Một chập tôi mới bật cười:

– Vậy ra cái kẻ xui bà già Miên mặc áo lông trâu đem tặng hũ mắm là mày?

– Nhưng chưa hết đâu! Tao còn dắt thằng Quốc-Dũng tới và bảo nó hỏi bố nó câu này: “Bố oánh trận nào mà bị thương vậy bố?” Há há há! ...Hớ hớ hớ...!

(1) Thơ Tố-Hữu

(2) Tục Sơn-Nam và Hà-Huy-Hà



THÀNH-PHẦN CƠ-BẢN



Năm 1952 ở miền Tây Nam-bộ có một cuộc chỉnh-huấn tư-tưởng toàn quân. Ở trong quân-đội tôi không mang cấp bậc gì ráo, nhưng được cho chỉnh-huấn chung với hàng trung-đội-trưởng.

Trong cuộc chỉnh-huấn kéo dài ba mươi ngày này, giảng-viên chính là Chủ-nhiệm Phòng Chính-trị, đôi khi được Chính-ủy Quân-khu đến giảng bài. Mục-đích của khoá học là làm cho học-viên hiểu rằng giai-cấp công-nhân lãnh-đạo cách-mạng trong nước và cách-mạng toàn thế-giới. Ở Việt-Nam là một nước nông-nghiệp lạc-hậu nên giai-cấp công-nhân rất nhỏ bé nhưng giai-cấp bản-cổ-nông lại rất lớn. Giai-cấp này được đánh giá ngang với giai-cấp công-nhân về mặt tinh-thần cách-mạng triệt-để.

Xuất phát từ bài học, những vị trung-đội-trưởng thành-phần bản-cổ-nông rất được trọng vọng. Trong số này có một anh tên là Nguyễn-Thanh-Liêm.

Khi mới vào học thì tôi làm tổ-trưởng, nhưng vài hôm sau thì ở trên Ban Giám-hiệu đưa anh Liêm lên thay tôi mà không có lý-do gì cả, nhưng tôi hiểu ngầm đó là vấn-đề thành-phần.

Chương-trình học gồm có ba phần chính.

Phần một là Tình-hình thế giới và trong nước. Bài này yêu cầu học-viên xác-định lập-trường Ta, Bạn, Thù. Phe đế-quốc do Mỹ cầm đầu, phe dân-chủ do Liên Xô (và Trung-Quốc) lãnh-đạo. Phải dùng cho đúng tiếng: Mỹ cầm đầu, Liên-Xô lãnh-đạo, không được sai.

Phần hai là Nhiệm-vụ của cuộc cách-mạng Việt-Nam trong cách-mạng toàn thế-giới: giải-phóng Việt-Nam, Đông-Dương, Á-Châu góp phần vào cách-mạng vô-sản toàn thế-giới.

Phần ba là tự kiểm-thảo sai trái. Đây là phần quan-trọng nhất nhằm củng-cố lập-trường giai-cấp, dứt-khoát từ bỏ giai-cấp bóc lột (cho những ai có thành-phần không cơ-bản hoặc thành-phần bóc lột). Ở phần này sẽ có bầu diễn-hình học tập từng tổ, từng tiểu-đội, từng trung-đội rồi bầu diễn-hình toàn trường.

“Diễn-hình” là cá-nhân nào thấm bài, tổ khổ lâm-ly và ít sai lầm nhất trong công-tác.

Trong phần này, để hiểu rõ thêm vai trò lãnh-đạo của giai-cấp công-nhân tức là gần như bản-cổ-nông Việt-Nam, giảng-viên nêu lên những ví-dụ về giai-cấp công-nhân như đồng-chí Tôn-Đức-Thắng là thợ xường Ba Son v.v...

Do cái ví-dụ này mà có một học-viên dám giơ tay hỏi “Hò Chủ-tịch thành-phần gì?” Ông giảng-viên rất rành tiểu-sử vị lãnh-tự của mình nên đáp rất trôi chảy. Rằng Hò Chủ-tịch xuất thân là thành-phần phong-kiến nhưng bản-thân là công-nhân, vì từ thuở nhỏ Hò Chủ-tịch đã làm bồi bàn, khi sang Pháp Hò Chủ-tịch là thợ chụp hình. Trước sau Hò Chủ-tịch đều là công-nhân.

Do tiếng “thợ” nên lại có một ý-kiến khác: Thợ mộc, thợ hồ, thợ rèn, thợ cổi có phải là công-nhân không? Giảng-viên mau mắn gạt . – “Vậy thợ bạc, thợ sửa đồng-hồ có phải là công-nhân không?” Đến đây thì giảng-viên ngắc-ngứ. Ông hứa sẽ thỉnh thị cấp trên rồi giải đáp sau. Nhưng hết bài này sang bài khác, ông không giải đáp cho học-sinh. Mặc dù ông lờ đi, anh học-viên đã hỏi ông cũng không dám nhắc lại vì sợ ông nổi cáu.

Khi học đến phần ba thì mỗi học-viên đều kể tiểu-sử của mình và tự phê-phán về động-cơ đi kháng-chiến, có phải vì lập-trường cách-mạng hay vì xu-hướng (bố thẳng nào dám tự xưng vì lập-trường cách-mạng) – phê-phán về những sai lầm khuyết-điểm của mình trong lúc đi theo cách-mạng.

Sau phần này thì bắt đầu bầu diễn-hình của tổ. Các diễn-hình của tổ bầu diễn-hình tiểu-đội, diễn-hình của các tiểu-đội họp lại, bầu ra diễn-hình toàn trường. Đó là Nguyễn-Thanh-Liêm. Liêm đứng lên tổ khổ trước toàn thể học-sinh:

– “Gia-đình tôi có một cuộc đời đau thương dưới sự bóc lột của địa-chủ. Nếu không có cách-mạng cuộc đời của tôi không biết ra sao. Ông nội tôi ở đợ cho một tên Hội-đồng để trừ lúa ruộng. Ở tới chết không trả hết nợ. Chỉ thiếu mười mấy gia lúa thôi mà phải ở đợ suốt đời. Khi chết không có hòm chôn, phải bó chiếu và không có đất chôn, phải đem ra đất hoang vùi dập. Cha tôi lớn lên phải tiếp tục ở đợ cho con của tên Hội-đồng lúc bấy giờ đã lên làm Cai-tổng. Hắn bắt cha tôi làm đủ chuyện từ chăn trâu, cho lợn ăn, giặt quần áo và giữ con cho hắn. Con hắn bắt cha tôi bò dưới đất làm ngựa cho nó cỡi và dùng roi quất lên lưng cha tôi. Một lần cha tôi bị quất đau nên hát nó ngã xuống gạch lỗ đầu. Con vợ tên Cai-tổng đã dùng đũa bếp đập mấy chục cái trên lưng cha tôi, đến khi tôi lớn cha tôi chỉ cho tôi xem sẹo. Khi cha tôi cưới vợ thì tên Cai-tổng tỏ vẻ vui mừng và giúp đỡ cha tôi tiền bạc. Khi đám cưới xong, hắn gọi cha tôi lên nhà trên bảo: “Tao cho mày cặp gối cưới.” Cha tôi mừng quá cảm ơn hai ba lần, nhưng hắn bảo: “Đem cặp gối xuống buồng mày, còn mày thì đi ra chuồng trâu ngủ giữ trâu như mọi đêm, mai mới được lên!”

Khi tôi lớn lên cha tôi mượn ruộng của hắn để làm. Cũng như ông nội tôi, cha tôi lại phải trả lúa ruộng rất nặng. Lúa hột vun đóng trước sân, hắn cỡi ngựa tới, bắt cha tôi múc một vìm nước đem ra rồi bảo mấy người tá-diễn đi theo hầu hắn hốt lúa bỏ vô vìm . Khi thấy lúa lép nổi trên mặt

nước, hắt “bắt”. Hắt bắt cha tôi quạt lại hai ba lượt rồi mới cho đông.

Đong hết cả đồng lúa mà vẫn còn thiếu. Hắt bảo mấy tên hầu bắt đưa em ba tuổi của tôi bỏ vào gia và lấy cây gạt gạt ngang như gạt lúa....”

Liêm nghẹn-ngào không kể tiếp được nữa. Anh ngất xỉu. Ban lãnh-đạo cho hai ba người dìu anh về nhà nghỉ. Hội-trường im phăng-phắc. Nhiều người khóc rưng-rức. Tôi cũng rất xúc-động. Trong dòng họ tôi cũng có người giàu mướn năm bảy tôi trai tở gái, nhưng tôi không thấy ai bị bạc đãi hoặc hành-hạ đến mức đó. Khi cách-mạng nổi lên những người ấy đi đâu hết tôi không rõ. Nhà cửa, ruộng vườn của dòng họ tôi lớp hiến cho cách-mạng, lớp bị phá-hoại., lớp bị cướp ngang. Đầy tở con ở thì cũng chẳng có việc gì làm nên họ tìm chỗ khác nương thân. Tôi không chú-ý. Vì lúc đó tôi cũng rất mê làm cách-mạng. Đặc biệt có một người đầy-tở trai (tôi gọi bằng chú lớn) đi bộ-đội khi tập-kết ra Bắc làm đến chức “trưởng anh nuôi” của đại-đội nghĩa là nấu cơm cho lính ăn. Chú có gặp tôi sau chỉnh-huấn cải-cách ruộng đất. Tôi hỏi đùa: “Chú có tổ tôi dữ không?”

Chú cười: Giỡn hoài cháu! (Chú kêu tôi bằng cháu từ bé).

Hiện bây giờ chú đang ở nhà tôi. Sau khi miền Bắc xâm chiếm được miền Nam chú cũng được phần xương máu. Chú làm chủ cái nhà quá lớn, không phải của chú, nên chắc chú không yên tâm đâu, vì tên địa chủ còn đây, ở bên Mỹ. Và thỉnh thoảng chú bảo mấy đứa em tôi gọi thư cho tôi “Xin dùm cho chú ít thuốc, tao già rồi không vợ con, bệnh hoạn không ai săn sóc...”

Nhắc lại chuyện thành-phần cơ-bản, tôi không khỏi nực cười. Ai đi kháng chiến trong Nam-bộ cũng đều biết hoặc nghe danh ông già râu kẽm tức Tướng Nguyễn-Thanh-S. tức Nguyễn-Văn-Đông. Trước cách mạng tháng Tám hình như ông đã làm chủ bút tờ báo Đông-Phương (hay Phương Đông) thường hay đăng những bài thơ xã-hội của Tố-Hữu mà tôi quen tìm chép, như những bài Em Bé Mỏ-Côi, Vú Em, Lão Đầy-Tở. . . Ông là tay địa-chủ gộc ở Trà Vinh nhưng cũng là cộng-sản thâm căn. Ông ta là anh ruột của một thằng bạn kháng-chiến của tôi nên tôi biết rõ nhiều chuyện về ông. Nói về công-trạng, ông đáng được đặt vào ghế ủy-viên Trung-ương đảng, Bộ-trưởng v.v... nhưng vì là dân Nam-kỳ-quốc cho nên ông bị bỏ quên khá lâu, sau đó ở trên giạt mình mới cho một cái ghế xeo giò.

Ngoài ra ông lại bị một tai nạn trong cải-cách ruộng đất. Số là ngày xưa khi còn là địa-chủ, ông có rất đông tá-diền, trong đó có một anh tên Sơ. Thấy hắt lạnh lẽo nên khi đi kháng-chiến, ông mang theo để đỡ tay đỡ chân. Khoảng năm 1947-48 chi đó ông được ở trên giao cho công-tác Chí-nguyện-quân trên xứ Chùa. Thằng đầy-tở của ông luôn luôn theo chân chủ. Làm gạt-đờ-co cho ông tướng oai ra phết chứ đâu phải chơi. Khi thầy trò tập-kết ra Bắc ông được phong (mồm) “thiếu-tướng” (nghe người ta đồn chớ tôi chẳng thấy báo đăng). Còn anh gạt-đờ-co nằng được chức đại-đội-phó. Vậy là quá ư “cân-đối xã-hội” rồi, nhưng khi chỉnh-huấn cải-cách ruộng đất, anh đại-đội-phó này đứng lên tố....

Cái cải-cách ruộng đất bày đặt trò “tố” phá nát cả luân-lý của dân-tộc. Cụ-thể như sau: Buổi tố khổ của Sơ đã làm rúng động ba-quân. Đơn-vị của Sơ được đề-cao như một đơn-vị sản-xuất được một anh-hùng. Rồi Phòng Chính-trị Khu báo cáo ra Tổng Cục Chính-trị. Tổng Cục gởi phái-viên vào nghiên-cứu rất tỉ-mỉ và kết-luận đây là một điển-hình thành-phần cơ-bản bị đế-quốc và phong-kiến bóc lột và chà đạp. Sơ chẳng những tiêu-biểu cho giai-cấp bản-cổ-nông Nam-bộ mà còn là tiêu-biểu cho toàn quân toàn quốc. Do đó Sơ được đề-bạt vượt cấp lên Trung-tá!

Thời đó, “tinh-thần bản-cổ-nông” bao trùm miền Bắc với những đội cải-cách oai như thần. Những phòng triển-lãm thắng-lợi cải-cách ruộng đất mở ra khắp nơi. Tôi còn nhớ trong đó trưng-bày những chiếc mâm gỗ nát vụn, những cái bát sành sứt miệng, những đôi đũa gãy, những cái mề ơ, những bộ quần áo vá chằng vá đụp với những chữ chú-thích: “Đây là tài-sản ba đời của ông X... ở xã huyện... tỉnh Nghệ-An”. Đó là hình ảnh của địa-chủ bóc lột, còn về các tội ác, tôi nhớ mãi một “cái” đến chết không quên. Đó là một bó những thanh nứa đã chẻ ra dựng đứng như một cây cột, với dòng chữ chú-thích :”Những nông-dân thiếu tô bị địa-chủ bắt ôm tuột từ ngọn xuống gốc” (Tội ác của tên Y địa-chủ thôn Z... huyện... tỉnh Thái-Bình).

Xem những hiện-vật này, ai thuộc thành-phần không cơ-bản ắt phải đái ướt cả quần, còn những ai thuộc thành-phần cơ-bản, nói chi, phải sục sôi căm-thù. Sơ được đưa về Tổng-cục Chính-trị và tiểu-sử của anh được viết thành văn-bản phổ-biến cho toàn quân học. Về hoàn-cảnh gia-đình, anh Sơ và bố mẹ cùng ở đợ cho địa-chủ như gia-đình anh Liêm ở trên kia, nhưng có thêm phần tội-ác đế-quốc. Theo lời tố khổ của anh thì vào lúc Nam-kỳ khởi-nghĩa, cha anh tham-gia cầm cò búa liềm trên nóc nhà làng. Bố anh đã vịn thang cho các đồng-chí leo lên nóc nhà. Bọn lính Lê-dương đầu đờ bắt mấy đứa em của Sơ bỏ vào cối quét như giã gạo, lúc đó Sơ đang chần trâu nên thoát chết. Cha anh bị bắt tù tới 45 mới được thả về xứ. Gia đình triệt-để tham gia kháng chiến. Thực dân Pháp đến tàn sát gia đình, đốt nhà. Mẹ anh bị bắn chết quăng vào lửa, chị anh bị lính hãm hiếp. Căm thù giặc Pháp và bọn địa-chủ nên anh đi kháng-chiến. Khi vượt qua khỏi con sông, anh nhìn lại quê hương thấy khói lên mịt mù đen kịt. Anh không trở lại chôn mẹ mà cương-quyết đi trả thù.

Tôi đã đọc cái “tiểu sử” của Trung-tá Nguyễn Văn Sơ kèm ảnh bán thân, trên báo Quân-Đội Nhân-Dân, cách đây trên ba mươi năm, giờ vẫn còn nhớ được mấy chi-tiết. Năm 1957-58 chi đó Trung-tá Sơ làm Hiệu-trưởng trường Cải-cách ruộng đất Trung-cao-cấp của quân-đội. Cái thành-phần cơ-bản này nếu có chiến-đấu ở đơn-vị bộ-binh chắc phải được tuyên-dương anh-hùng quân-đội rồi. Tôi cũng có nghe đâu ở trên có chỉ-thị cho xưởng phim truyện làm phim. Nếu làm ra, nó có thua gì Bạch-Mao-Nữ của Trung-quốc ? Nhưng không hiểu sao không thấy phim ra mắt.

Một hôm đang đạp xe nhong nhong ngoài đường, tôi bỗng nghe từ trên cao một tiếng gọi chục xuống. Tôi thắng xe chậm lại và ngó lên. Tiếng cười như nắc-nẻ dội xuống tiếp:

– Chạy sẵn đề-tài hả văn-sĩ?

Tôi nhận ra là thằng Trí em ông tướng Râu Kẽm Nguyễn-Văn-Đông.

– Làm gì mà leo tới ngọn cột điện vậy mày thằng quí? – Tôi ngược lên hỏi.

– Tao leo lên đổi thành-phần của tao!

– Ai thèm đổi cho cái thứ mắc ôn đó của mày.

– Không ai đổi thì tao cho không mày vậy!

– Ủ, tao cũng cho mày cái của tao cho! – Tôi vừa nói vừa ngạc-nhiên về công-tác của nó.

Trí tuột xuống nhanh như khỉ. Nào dây thắt lưng da, nào búa kèm giắt tua tủa quanh mình, nào nón sắt, gắng tay xù-xì trông đến quái gở.

– Mày làm cái giống gì mà leo trèo dữ vậy?

– Thợ điện!

– Trời đất! Sao nghe nói mày làm giáo-sư?

– Thành-phần không “hầu” bị gạt. Đi làm giai-cấp lãnh-đạo vinh-quang hơn!

– Bao lâu rồi?

– Ba năm! ... Đủ lột xác!

– Nhà ở đâu, bữa nào đến nhậu nói chuyện khào.

– Mày tới, chỗ đâu mà ngồi!

– Sao vậy?

– Nó là cái buồng tắm của tư-sản bỏ vô Nam. Đủ kê cái giường thôi. Vợ chồng có muốn hữu-nghị phải chờ con ngủ và trải chiếu xuống đất, còn nếu nổi hứng giữa ban ngày thì cho đứa nhỏ hào bạc đi mua kẹo và bắt đứa lớn đi mua nước mắm bằng cái đĩa.

– Sao không vô ở villa với anh Tướng nhà mày?

– Thằng chả đang bị tai-nạn!

– Xe hơi à?

– Không, cải-cách...

– Ông vô đảng một lượt với đồng-chí Trường-Chinh mà tai-nạn gì được?

– Thằng Sơ tố!

Tôi đứng im. Về mặt hài-hước lúc đầu đã biến mất. Nó yếu xìu nói tiếp:

– Ông bị đưa vô trường Trung-Cao làm đối-tượng để nó vừa tố vừa giảng bài cho cán-bộ trung-cao-cấp học.

– Trời đất! Có chuyện đó nữa sao?

– Tao nói láo mà chi vậy? – Trí nghiêm mặt một cách hài-hước – Mà biết không, ông đang làm Thứ-trưởng Bộ Tài-chánh mà bị bắt chui đầu vô trường cho thằng chặn trâu chửi mắng và không được phép trả lời. Ở villa vậy mà không chắc bằng buồng tắm của tao đâu!

– Mà có đọc bài báo....?

– ...trên Quân-đội Nhân-dân chớ gì – Trí cười ré lên – Nó “sáng-tác” giỏi hơn mày đó. Nó đếch có đi ở đợ nhà tao ngày nào. Tía nó nhờ mượn đất của anh tao mà làm ăn khá và nó ăn trộm dưa nhà tao bị bắt nên nó thù vật thì có! Vùng tao ở cũng chẳng có Nam-kỳ Khởi-nghĩa tí tẹo nào cả, thì bố nó vịn thang cho người ta leo lên đâu? Em nó bị Lê-dương bỏ vô cối quét hồi nào?

– Nhưng nó có phải là bản-cổ-nông không ?

– Mày ngây-thơ cụ quá! Thời-đại này anh nào có “nước da lãnh-đạo” là xưng bản-cổ-nông để dễ kiếm chác mày hiểu không? Nhưng nước da đen của nó không phải là do dầm mưa đang nắng mà vì nó là thằng Thổ lai. Thổ Trà-Vinh! Mày không nhớ cái tiếng “cáp duồn” hồi đó à? Tên Thổ lai này ma-lanh số dách!

... Nói chuyện về thành-phần cơ-bản có nhiều cái lảm-cảm buồn cười lắm, xin thông-thả để rồi tôi kể tiếp. Bây giờ trở lại với anh Nguyễn-Thanh-Liêm ở trên kia để ảnh đứng tố lâu mỗi chân tội nghiệp.

Xong lớp chỉnh-huấn, mọi học-viên đều trở về đơn-vị cũ. Ít lâu sau tôi đi xuống các trung-đội địa-phương-quân Ô-Môn – Phụng-Hiệp để tìm đề-tài. Tôi chọn trung-đội của Liêm. Vì là bồ-bịch đã hiểu nhau trong lớp chỉnh-huấn và vì đơn-vị của hắn nằm ở vùng meo – tức là vùng giáp giới của khu giải-phóng và địch chiếm – có nhiều đề-tài.

Tôi phải bò qua cầu Bình-Thân một cách mạo-hiểm. Hồi đó gan mật còn đầy, yêu nước nồng-nàn và căm-thù địch sôi-sục nên không biết sợ cái giống gì hết ráo. Trung-đội của Liêm đóng ở vùng kinh Xáng Cái Côn, di động lên xuống hai bờ Xáng, có khi ra tới Vàm Rạch Đường Gõ, Rạch Thông Thuyền.

Liêm biệt đãi tôi. Đi đâu Liêm cũng rủ tôi đi cùng. Tôi muốn tìm hiểu gì Liêm cũng giúp đỡ. Mỗi khi hành-quân, Liêm cho tôi ngồi chung xuồng có chiến-sĩ chèo. Ngoài ra Liêm không cho tôi đi bắt cá hái rau như lính..

Tôi nhận thấy Liêm khác hẳn lúc ở lớp học. Hồi ở lớp học thì Liêm xuề-xòa, đồng-hồ cà-rá, không biết Liêm giấu đi đâu mà không thấy đeo. Còn bây giờ thì quần tây xanh nước biển, áo sơ-mi sọc rằn, cà-rá đồng-hồ bút máy sáng trưng. Đầu lại còn chải rẽ bảy ba, tóc nằm sát mẹp, chừa một đường ngôi rất thẳng.

Tôi thầm nghĩ: Diễn-hình bản-cổ-nông còn nóng hổi đây, bây giờ lại hoá ra công-tử kháng-chiến thế này à? Cái thằng cha này thám bài ngược! Nhưng thay đổi gì thì thay đổi, cái “nước da lãnh-đạo” vẫn còn nguyên.

Tôi lại lấy làm lạ hơn nữa là chàng ta hay hỏi tôi cái này cái nọ kêu tiếng Pháp là gì. Hoặc khi gặp người này người kia thì nói tiếng Pháp làm sao để xã-giao. Khi bắt tay nữ phái phải nói câu gì ? v.v...

Để làm cái quái gì vậy nhỉ? Tôi tự hỏi tiếng thực-dân mình bỏ luôn từ 45 tới giờ, còn moi móc lên làm gì, nhất là anh chàng bản-cổ-nông thì giao-thiệp với ai bằng những cái tiếng đó? Tuy vậy tôi không dám làm phật ý Liêm. Phải công-nhận là Liêm đánh giặc gan góc và đối xử với anh em rất điệu đàn. Liêm cho tôi rất nhiều tài-liệu để viết. Nếu mất đi cái nguồn đó thì uổng lắm. Cho nên tôi cũng dạy và tập cho anh nói quẹt-quẹt chơi. Sau đó tôi nghĩ chắc anh đang có mối dịch-vận cho nên cần nói để lấy le với đám pác-ti-dăng.

Một buổi trưa tôi thấy Liêm xuống rạch tắm. Anh tắm rất lâu. Anh lấy xơ dừa đánh từng cái móng chân, gội đầu bằng xà-bông thơm, rồi vào nhà thay áo quần mới. Cái áo sơ-mi nhuộm pin đèn màu xám tro theo “mốt” thường của cán-bộ. Cái quần tây xanh lá mạ, thắt sợi dây nịt to bản có lỗ lấy được ở một trận phục-kích nào đó,- những món mà lâu nay tôi không thấy anh dùng. Xong Liêm chải đầu. Liêm thủ sẵn đầu hồi nào một lọ bi-dăng-tin.

Một tay thọc đầu lược vào lọ vít chất nhờn ra quét lên tóc, một tay nâng chiếc gương con, Liêm nghiêng qua nghiêng lại, nhướn mắt méo mồm tùy theo nhát lược đưa.

Lâu lắm mới xong. Tôi đang viết bài, Liêm đến đứng trước mặt tôi, hỏi:

– Coi nói không “toa”?

– Coi “bông” lắm! “Bông” là tốt, nhớ nhé!

– Còn “cô, bà” thì nói sao?

– Cô thì “mắm-den”, bà thì “ma-đàm”, còn ông thì “mông-xia”. Nhớ nhé!

– Ủy-mông-xì.

Tiếng “oui” và “non” Liêm đã học trước của ai, không phải của tôi.

– Đi công-tác với tôi một bữa được không? – Liêm hỏi.

– Pháo-kích hay bắn chim sẻ?

– Vừa pháo-kích vừa chim sẻ.

– Cái nào một cái thôi chứ!

– Hàm chông và lựu-đạn gài phối-hợp luôn!

Nghe vậy tôi mừng lắm vì sẽ có thêm nhiều tài-liệu. Liêm lấy súng lục đeo vào rồi xuống bến. Tôi đi theo. Ở bến đã có sẵn một tổ tam-tam ngồi dưới xuồng.

Liêm và tôi bước xuống. Xuồng hơi khẳm, nhưng rạch nhỏ, nước lại xuôi, không sợ chìm. Anh chiến sĩ đứng lái chèo quanh-co một hồi thì đỗ lại bến có nhà mát ở mé sông.

Tôi nhìn lên bờ. Một ngôi nhà ngói xưa đứng núp dưới những tàng cây lớn. Liêm bảo tôi ngồi chờ với ba anh chiến-sĩ rồi bước lên bờ đi thẳng vào nhà, vừa đi vừa nhìn bên này nhìn bên kia và sửa bộ sửa tịch có vẻ như sắp gặp ai rất quan-trọng.

Lạ nhỉ! – Tôi nghĩ thầm – Sao đi công-tác mà lại diện như đi ăn giỗ vậy? Hay là nhà này có đám giỗ nên mời bộ-đội đến tỏ tình cá-nước chăng? Một chập, Liêm trở xuống bảo hai anh chiến sĩ ngồi trước mũi xuồng:

– Hai cậu vào xẻo, xẻo chiếc tam-bản ra đây!

Hai người chiến-sĩ vâng lệnh chỉ-huy đi chống chiếc tam-bản ra rạch.

Từ trong nhà một bà sồn-sồn, quần lãnh, khăn vắn đỏ vắt vai, đi ra gần bến thì quay ngang nhỏ cổ trâu.

Liêm nói nhỏ với tôi:

– Mình đi thu lúa ruộng dùm gia-đình bác Tư.

Tôi lặng thinh và nhìn Liêm, khó hiểu. Liêm bèn giải-thích ngay:

– Ở vùng này nông-dân mượn ruộng địa-chủ, ai muốn đóng thì đóng, không thì thôi, ủy-ban không có quyền gì hết. Bác Tư này tốt lắm. Nay mai tôi sẽ dòi văn-phòng lại đây.

Tôi bị đặt trước việc đã rồi. Bộ-đội đi thu lúa ruộng dùm cho địa-chủ thì trái chánh-sách quá đi mất. Hơn nữa vừa mới chỉnh-huấn lập-trường giai-cấp vừa rồi., Liêm là cán-bộ chỉ-huy lại hành-

động như vậy thì còn gì uy-tín của chánh-quyền địa-phương? Tuy nghĩ vậy, nhưng tôi không thể nói ngay, đành thả xuôi theo nước.

Liêm tiếp:

– Bác Tư đâu có bóc lột ai, bác còn đóng góp cho kháng-chiến rất dũ-dần. Hội Mẹ Chiến-sĩ mời bác vô mấy lần nhưng bác nói bác còn trẻ quá, chiến-sĩ ngại kêu bằng má, nên chưa vô. Mình chỉ giúp bác một lần này thôi, nông-dân đóng một mùa rồi mấy mùa tới họ luôn trốn, không có bộ-đội họ cũng đóng.

Quả thật hôm ấy ghe tam-bản chở lúa bao khảm mẹp về đậu ở bến cầu mát. Liêm bảo một anh chiến-sĩ về gọi đơn-vị tập-trung đến vác lúa vào bờ chủ nhà luôn cho thấm-thiết tình cá-nước.

Lúa vác xong, tam-bản đưa vào xẻo, đơn-vị kéo về. Liêm bảo tôi:

– Cậu ở lại với tớ rồi về sau” – Liêm dắt tôi vào nhà. Nhìn đồ-đạc bên trong tôi biết ngay nhà này nếu là địa-chủ thì cũng là loại điền manh mà thôi chứ không phải thứ dũ.

Bác Tư cảm ơn chúng tôi rồi ngồi nói chuyện. Bác có vẻ hiểu đời và mến bộ-đội. Chập sau một người con gái mặc áo màu xanh da trời đi ra. Tay cô bưng một cái mâm trên đó đặt hai ly nước màu nâu thẫm bốc khói. Cô vui vẻ chào “hai anh”. Liêm đứng dậy như giật mình:

– À, bông-rua mông-xì, ủa bông-rua ma-đàm Hồng-Hoa.

Tôi cũng giật mình, còn cô gái thì sựng lại, đỏ mặt tía tai. Thờì may, tôi nhanh trí đỡ ngay:

– Anh ấy đùa đấy cô ạ!- rồi quay sang Liêm – anh đùa vậy Tây nó nghe nó chạy về nước hết. Đi kháng-chiến có mấy năm mà trả chữ nghĩa hết cho thầy!

Người con gái đặt cái mâm lên ghế rồi quay vào. Đợi cho cô đi khuất vào trong tôi mới nháy Liêm. Liêm vừa khuấy ca-cao vừa chồm qua mặt bàn nói nhỏ với tôi:

– Đối-tượng xây-dựng của mình đấy!

À, ra thế! Đánh móng chân, chải đầu lẳng, học tiếng Tây tiếng u rồi bắt cả bộ-đội đi thu lúa ruộng cũng chỉ vì nàng áo xanh tên Hồng này. Uống ca-cao xong, chúng tôi kiếu từ. Trên đường về Liêm chèo ghe cho tôi ngồi, Liêm hỏi:

– Ê, coi được không?

– Đẹp đấy chứ!

– Gia-đình cảm-tình với mình hung lắm! Nàng bỏ học tính đi kháng-chiến đó ta!

– Xây-dựng sắp xong chưa?

– Cũng gần! ... Nè, hồi nãy mình phát-âm nghe có khá không ?

– Ông phải tập lại. Phải nói “Bông-xoa” vì trời về chiều rồi! Còn với nàng phải gọi là “mắm-den” chứ không phải “ma-đam”. Ma-đam là đàn-bà có chồng rồi. Thí dụ nay mai cưới hỏi xong thì tôi phải gọi cô ấy là Ma-đàm Liêm.

– Thế hả?... Ba thằng Tây lộn-xộn quá chừng! Đàn-bà hay con gái thì cũng vậy thôi chứ gì?

Mấy hôm sau, văn-phòng trung-đội dời lại nhà bác Tư. Liêm càng ra về chỉ-huy và càng đánh bóng tợn. Nhưng không nói tiếng Tây mỗi khi phải gặp đối-tượng nữa.

Một hôm hai đứa đang ngồi ở nhà trên, cô Hồng-Hoa lại bưng sữa ra mời. Liêm buột miệng bảo tôi:

– Nè, “toa” chừng nào muốn rước ma-đàm thì cho tôi biết nghe. Tôi nhờ mắm-den Hồng đi rước dùm cho. Đem về đây ở vài tuần rất tiện.

Tôi suýt cãi lại Liêm nhưng may sao tôi lại lạnh trí lần nữa. Tôi biết “mông-xì” Liêm mặc-cảm xí trai và ít chữ đối với tôi nên gián-tiếp cho đối-tượng biết rằng tôi đã yên nơi yên chỗ rồi, đừng có ngó ngang liếc dọc.

Tôi vui-vẻ đẩy cây thoa mỡ bò luôn:

– Nếu chỉ có vợ tôi thôi thì không ngại gì ngặt có mấy đứa nhóc.

Liêm lấy làm hài lòng về câu ứng-khẩu rất trúng tim đen Liêm. Liêm chép miệng:

– Không sao đâu! Vợ chồng nào rồi cũng đi đến đó. Có con nít nhà mới vui.

Tôi cảm thấy hơi mất tự-do khi ở chung một nhà với Liêm nên bảo Liêm tìm cho tôi một nơi khác với lý-do được yên tĩnh để sáng-tác. Liêm lấy làm vui mừng. Liêm dời tôi sang một ngôi nhà lá nhỏ gần đó và tôi chỉ sang bên này để ăn cơm thôi.

Một buổi chiều tôi ngồi ở mé rạch ngó lục-bình trôi để nhớ nhà. Tôi xa nhà đã sáu năm rồi không tin-tức gì cả, muốn về thăm cha mẹ mà không về được.

Trời chiều buồn ghê-gớm cho những người ly-hương – bất cứ vì lý-do gì.

Tôi định quay vô nhà thấp đèn lên để viết, thì nghe có tiếng gọi phía sau lưng:

– Chú em ơi! Cho tôi hỏi thăm chút.

Tôi quay lại. Một chiếc xuồng cập mé bờ. Người vừa hỏi là một bà cụ. Bà đang ngồi trước mũi đưa mái dầm ra chỗi vào cái rễ cây cho xuồng dừng lại rồi hỏi tiếp:

– Ở đây có phải là bộ-đội của ông Lem không?

– Dạ không! – Theo thói quen bảo mật , tôi đáp như máy – Ở đây không có bộ-đội.

Bà già tiếp:

– Tôi vừa ở đằng chỗ kia. Chủ nhà nói bộ-đội của nó đã dời lại cái nhà ngói xưa này mà.

– Dạ ở đây không có bộ-đội mà cũng không có ông nào tên là Lem cả.

– Có mà! – Bà cụ tỏ ra quả-quyết rồi tiếp – Tôi ở nhà đi tới đây mất ba ngày trời, khúc đi bộ, khúc quá giang xuống ghe. Chú em làm ơn vô nói với nó ra đây dùm chút!

– Dạ không có tên Lem đâu bà!

– Chị nó tên Lắm nó tên Lem ma. Tôi là má nó đây. Tôi muốn gặp nó.

Tôi nhìn bà cụ, bán tín bán nghi. Bà mặc quần áo đen, đầu đội khăn rằn đen buộc gút dưới cằm để lộ mái tóc bạc loà-xoà trên vầng trán đen sạm và nhăn sâu. Bà nhìn tôi rồi nói tiếp:

– Tôi nghe nó bị thương nên đem đồ cho nó. – Bà quay sang be xuống nhỏ cổ trâu xuống sông kéo chót khăn lên lau miệng rồi tiếp – Tôi đi nãy giờ, thấy bộ-đội đang đóng dọc bờ rạch, chủ nhà đằng kia nói nó ở trong cái nhà ngói đó. Quần áo tôi rách rưới như vậy, đâu dám vô, nên tôi mới trờ tới đây.

– Cụ cứ lui xuống lại rồi lên đó tìm.

– Hồng được đâu chú em! Tôi có tặc hể thấy nhà ngói với nhà phong tô nền đúc thì tôi sợ, tôi không dám lại gần.

– Sao vậy cụ?

– Tại vì hồi trước, tôi mần ruộng mướn, tôi thiếu lúa ruộng nhà giàu, cho nên hể thấy nhà giàu thì tôi sợ, không dám bước chân vô.

– Bây giờ nhà giàu không như hồi đó nữa đâu. Cụ cứ đi lên nhà hỏi thăm. Ở trong đó có bộ-đội đóng nhưng không có ai tên Lem cả. – Tôi tội nghiệp bà cụ nên lộ bí-mật một phần.

– Có mà. Người chủ nhà đằng kia nói hình dáng thì đúng là nó. Chỉ khác cái tên. Đi kháng-chiến nó đổi tên Lem ra tên gì đó hồng có biết nhưng tôi cứ kêu là thằng Lem!

Tôi thấy nói dang-ca hoài cũng vô-ích nên chạy tắt qua nhà Liêm. Anh em đang dọn cơm dưới đất. Liêm cùng ngồi trong mâm. Tôi hỏi:

– Có cậu nào hồi ở nhà tên là Lem không?

Liêm ngẩng lên ngay rồi cúi xuống gấp thức ăn. Tôi nói tiếp:

– Có bà má đi tìm thăm đang chờ ngoài mé rạch. Tôi nói không có ai tên Lem nhưng bà không chịu đi.

Liêm không nói không rằng buông đĩa chạy ngay. Tôi đứng-dừng đi theo sau, bụng nghĩ Liêm cảnh-giác kẻ lạ mặt đi tìm bộ-đội. Ở vùng tiếp-cận địch, cảnh-giác vậy là phải rồi. Tôi muốn vô nhà lấy chén đĩa sang ăn cơm nhưng lại nghe ngoài bến có tiếng quát tháo. Tôi tưởng Liêm la ó bà cụ và chủ xuống lạ mặt vô cớ đến chỗ bộ-đội đóng nên tôi đi lần ra bến. Thì nghe Liêm đang nghiêng:

– Má đến đây làm cái gì, chỗ người ta đóng quân!

– Tao nghe nói mày bị thương tao tới thăm chứ đến làm cái gì?

– Ai đồn tầm bậy vậy? Ai bị thương gì đâu?

– Thì hồng có còng may chớ sao mày la tao?

– Thôi má đi về đi, từ rày đừng có tới nữa! Lính tráng súng ống rần-rần, má hỏi thăm ló-quờ người ta tưởng má là canh-tơ () người ta bắt má.*

– Canh-tơ là “vải canh tơ chỉ vải” đó hả? Tao đâu có mua nổi thứ vải mắc tiền đó.

– Thôi má đi đi! Tôi mắc công chuyện....

– Tưởng cách-mạng dễ-dàng chẳng ngờ khó quá vậy, thôi nhờ Trời Phật mày còn mạnh giỏi tao hết lo. Nè, nghe nói bộ-đội ăn cực ăn khổ, tao đem cho mày hủ mắm sặc, kho rồi hái rau heo chám, ăn được cơm lắm!

– Thôi, má đem về đi! – Liêm quay ra bảo chủ xuống – Lui mau đi, lần sau đừng có chờ ai đi tìm bộ-đội nữa nghe! – Nói xong Liêm quay chạy trở vô nhà ngó không thấy cả tôi đang đứng sau bụi cây dâm-bụt tự nãy giờ.

Đợi Liêm đi vô tới nhà, tôi mới bước tới chỗ Liêm vừa đứng còn in dấu chân trên mép bờ đất ướt.

– Nói vậy cụ là má anh Liêm?

– Liêm nào?

– Dạ cái người mới vừa nói chuyện với cụ đó.

– Á à! Thắng Lem chớ Liêm nào!

– Ảnh là chỉ-huy, công việc nhiều lắm, lại sắp đi đánh giặc nên ảnh không nói chuyện lâu được –

Tôi nhanh trí đến lần thứ ba trong đời – Thôi cụ về mạnh giỏi. Khi nào ảnh bớt bận, ảnh sẽ xin phép về thăm cụ.

Bà cụ đưa hũ mắm cho tôi và bảo:

– Cậu làm ơn đem vô kho cho anh em ăn!

Tôi ôm hũ mắm. Cái hũ đất nung màu nâu nặng ghê. Từ miệng hũ bốc lên mùi thơm làm đói bụng quá.

Tôi đem qua nhà ngói khui ra bắc mẽ lên kho liền. Mùi mắm bay toả sức nức cả bếp. Bữa cơm ăn nửa chừng hoãn lại chờ mắm. Anh nào anh nấy đi qua đi lại hít hít và kêu “ngon quá ngon quá!”. Chỉ có Liêm là gằm gằm cái mặt không nói gì hết. Bác Tư và cô Hồng-Hoa nghe mùi mắm cũng đi xuống bếp. Bác Tư hỏi:

– Mắm gì mà ngon vậy chú?

Tôi đáp:

– Dạ mắm cá sặc ngắt bỏ đầu.

– Ở đâu chú mua được vậy?

– Dạ, của má tôi cho.

– Ủa, gia-đình chú ở xa lắm mà! Vô hỏi nào mà có mắm?

– Dạ, má tôi nghe tôi bị thương nên lặn lội mất ba bốn ngày đến thăm tôi, đem cho tôi hũ mắm!

– Sao chú không mời bà lên nhà chơi.

– Dạ, má tôi quần áo rách rưới lên không tiện với lại má tôi sợ nhà ngói.

– Hừ, nhà ngói thì ngói chớ. Bộ hể nhà ngói thì ăn thịt ai sao mà sợ!... Rồi chú đưa bà đi đâu rồi?

– Dạ má tôi về rồi, bác! Cảm ơn bác! Má tôi nói mai mốt sẽ trở lại thăm tôi.

Cơm nước xong Liêm dùng dùng dòi địa điểm. Chiến-sĩ ngo-ngác không hiểu lý do gì. Nhưng tôi thì tôi hiểu. Tôi hiểu tại sao Liêm không rước mẹ ruột lên nhà chơi cho anh em bộ-đội mừng như nhiều anh em trong đơn-vị vẫn thường làm. Tôi hiểu tại sao Liêm xua đuổi bà mẹ ruột một cách tàn-nhẫn như thế....

Năm 1955, khi tập-kết ra Bắc, trong lúc chờ đợi sát-nhập bộ-đội Nam-kỳ vào bộ-đội Bắc-kỳ, tôi vẫn còn ôm cái chân phóng-viên của ... không tờ báo nào hết, nhưng vẫn tham-gia mọi sinh-hoạt chính-trị tại Phòng Chính-trị miền Tây Nam-bộ còn giữ nguyên hình, chờ ngày tiêu ra nước.

Ở đây có một cơ-quan gọi là Ban Tổ-chức Khu do một anh Bắc-kỳ có đi Côn-Đảo quân-hàm trung-tá làm trưởng ban. Ban này quyết-định vận-mạng của cả chục ngàn dân Nam-kỳ từ lính lã đến trung-tá (hồi đó chưa có tên Nam-kỳ nào làm tới đại-tá)

Tất cả cán-bộ từ tiểu-đoàn-trưởng trở lên đều phải đi chỉnh-huấn cải-cách ruộng đất ở cái trường Trung-Cao của ông Trung-tá Nguyễn-văn-Sơ mà tiền-thân là anh gác-đờ-co của ông tướng Râu Kẽm đã kể trên kia.

Sau khi chỉnh-huấn ở trường đó, họ được trả về cái ban quản-lý sinh-mạng dân Nam-kỳ này. Kể khóc người cười. Khóc vì chỉnh-huấn xong bị ông bần-cổ-nông Sơ phê “chưa tốt”, thế là tuột chức. Cười vì được ông phê “tốt”, thế là lên chức.

Trong đám trung-cấp ngồi xe cây trở về đây, một hôm tôi gặp Liêm. Tôi lúc đó chuẩn-bị cỡi áo lính đi trông lúa nông-trường quốc-doanh để viết Đất Vỡ Hoang Việt-Nam nên không có hoặc không cần lon gáo nhà binh.

Liêm bắt tay tôi. Liêm cười. Liêm đóng thiếu-tá. Nhưng nhìn tôi hần hơi ngượng-ngượng. Không biết Liêm có phản-tĩnh cái vụ đi thu lúa ruộng dùm địa-chủ và xua đuổi mẹ ruột năm xưa?

Ít lâu sau tôi bỏ nông-trường mò về Hà-nội kiếm chỗ làm. Tôi đến nhà thằng Trí chơi. Hần hết ở nhà tắm lại ở nhà kho. Tôi hỏi:

– Bây giờ chắc mày khỏi sai con đi mua nước mắm bằng đĩa rồi hả?

– Hết nạn đó nhưng vẫn còn phải chờ chúng ngủ say – Hần cười và tiếp – Tao tố-cáo thằng điển-hình bần-cổ-nông toàn quốc giả lên Ban Tổ-chức Trung-ương rồi.

– Thế à? Mày gan nhỉ.

– Gan gì, suýt chết! Chẳng ai thèm tin mình.

– Sao vậy?

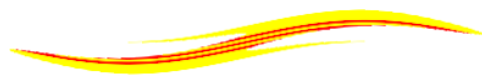
– Ờ thì vậy chứ sao! Ông anh tao vắng khỏi chức thứ-trưởng đi nghỉ phép vô thời-hạn rồi!

Sấn miệng, tôi kể luôn vụ Thiếu-tá Lem cho nó nghe và nói:

– Năm 52 làm trung-đội-trưởng dẫn bộ-đội đi thu lúa ruộng dùm cho địa-chủ và ruộng-rẫy mẹ ruột bần-hàn, năm 55 lên thiếu-tá ngon hơn. Ôm cái thành-phần cơ-bản khỏe quá!

– Cũng như thằng cảm c... cho ông thiếu-tướng đáí bây giờ trở lại đáí trên đầu ông thiếu-tướng. Không khéo nó lên thiếu-tướng bây giờ.... Khỏe ru!

(*) Indicateur (tiếng Pháp): tên chỉ-điểm đo-thám, lại còn có thứ vải ta dệt theo lối “canh tơ chỉ vải”



VIẾT LÊN MÒ TÊN BÍ



Chiếc Volga màu vàng nhạt chui qua cổng sắt chạy vòng rồi đỗ lại ở cửa hông. Một lão già vóc người to lớn mặc áo cán bộ dạ màu xanh đội kê-pi công nhân xanh mở cửa chui ra xe. Mọi ngày thì có gác-đờ-co từ trong xe bước ra mở cửa trước và chào kính hân hoan, nhưng lần này công tác bí mật nên gác-đờ-co không đi theo.

Một người mang kính trắng gọng vàng để ria mép loe hoe đứng chực ở bậc thềm từ đời nào chậm chạp đưa hai tay ôm lấy bàn tay của ông Kê-pi-xanh giật giật một cách hết sức cung kính.

– Anh Ba mạnh giỏi!

Ông Kê-pi-xanh dường như sợ đám người phục dịch đứng rình đầu đó nhòm thấy bộ mặt nám đen như trời đánh hệt của mình hoặc biết sự có mặt của mình ở ngôi biệt thự này nên vội vã chuồn thẳng vào bên trong. Ông kính gọng vàng ý chừng cũng đoán được tâm lý của ông kê-pi nên vội đóng cửa ngay sau lưng ông ta.

Hai người vào bên trong phòng khách của ngôi biệt thự nguy nga tọa lạc trên đường Hùng Vương thành phố Hải Cảng. Như để khoe thành phố công nghiệp của mình, ông kính gọng vàng mở chiếc cửa sổ ngỏ ra sông Cấm. Hai cái ống cao vút thổi khói phì phò xám ngắt đều đặn trên nền trời lộ ra trong khung cửa như cặp sừng trên đầu con dê già.

– Thành phố ta đứng vững là nhờ công nghiệp – Ông Kê-pi-xanh nói giọng cá rô cây rặc ri.

– Vâng ! – Ông kính gọng vàng khẽ đáp và còn đứng khúm núm bên đầu xô-pha chưa dám ngồi, trong khi ông Kê-pi đã vắt chéo chân một cách chủ nhân ông và hỏi tiếp:

– Các cháu học sinh Miền Nam lúc này còn phá xóm phá làng hết đồng chí chủ tịch?

Nghe gọi đến chức vụ của mình, ông Gọng-vàng bèn thưa với tinh thần trách nhiệm tối đa:

– Chúng đã được học tập chánh sách giải phóng Miền Nam xong cho nên bây giờ không còn phá phách mà trái lại nơi nào có du đảng tôi gọi chúng nó tới dẹp. Thế là xong hết! Chúng nó gan dạ lắm. Quả xứng đáng lớp cháu Thành-đồng Tổ-quốc.

– Tàu ngoại quốc ra vào có nhiều không?

– Dạ lúc nào cũng chật bến.

– Ta có xuất cảng sản phẩm gì khác ngoại gạo không?

– Dạ có đấy ạ!

– Những gì?.. Ơ kìa..đồng chí ngồi, ngồi! Sao cứ đứng thế?

– Dạ ta sản xuất sang Hồng Kông ba ba, cua, ếch, cá, tôm, sò hến, đồ biển ạ.

– Thế cơ à! Đồng chí đảm nhiệm thành phố này đã ba năm rồi phải không?

– Vâng! – Ông Chủ-tịch thành phố vừa ngồi vừa đáp.

Ông Chủ-tịch biết lão “trời đánh hụt” xuống đây không phải để công tác. Chính là để hú hí với mỹ nhân mà lão ta đã chỉ thị cho ông tìm hang giấu kỹ sau vụ bể ghè tương ở Hà Nội. Bởi thế nên chỉ sau vài câu đối đáp nhạt nhẽo qua loa, ông Chủ-tịch biết điều, xin cáo lui. Lão Kê-pi tỏ vẻ sốt sắng mời ông Chủ-tịch ở lại bàn công tác xây dựng thành phố cảng nhưng ông Chủ-tịch nói thẳng ra rằng ông ta còn phải chạy đi lo các thứ để phục dịch tứ khoái cho lão nên không thể ngồi lâu. Lãnh tụ chơi gái có khác! Ông Chủ-tịch vừa biến đi thì một người đàn bà từ trong sâu đi theo một lối rộng, bước chầm rãi như đếm từng tấm gạch bông dưới chân đi ra ngồi xề bên ông Kê-pi giọng ỏng ẹo rặc Nam Kỳ:

– Tóc anh sao bạc dữ dậy?

– Chíp! Anh mệt quá sức. Bác nóng ruột muốn giải phóng Miền Nam ngay nên cứ gọi anh họp hoài.

– Anh vừa ở trống mới ra, anh phải được nghỉ ngơi bồi dưỡng ít lâu cho lại sức.

– Anh nói tình hình chưa chín muồi, giải phóng chưa được!

– Rồi bác bảo sao?

– Bác nói làm cách mạng có khi phải áp dụng luật nhảy vọt, không nhút nhát phải chín muồi.

– Luật nhảy vọt là luật gì, em chưa nghe nói!

– Ôi ôi! Ba cái luật dấm dớ đó anh cũng không biết từ đâu rơi xuống.

Người đàn bà sồn sồn có gương mặt xương, tóc đen tương phản với nước da rất trắng. Nếu như cặp môi bà không xám như chì thì có lẽ gương mặt ấy hấp dẫn hơn nhiều, nhưng ngược lại, chúng đen sì gần như thịt trâu ôi cho nên nó có vẻ u ám như trời chuyển mưa.

Bà ta biết bụng lão già đã chán ngấy họp hành nên mới xuống thành phố cảng “viếng cảnh”. Khi

nghe lão gạt ngang bà ta vội vã bắt sang chuyện khác. Bà ta vuốt mồ hôi tưởng tượng trên cặp má xệ và nám đen của lão Kê-pi, lột cái mào xuống và rỉ tai:

– Anh vô giường nằm nghỉ một chút.

– Anh đâu có mệt mỗi gì.

– Ngồi xe cả trăm cây số thế mà không mệt à?

– Anh sợ em mong nên bảo thằng tài xế nó phóng trăm cây số giờ đây và dặn kỹ thằng bí thư Trần Quỳnh nếu bác có gọi thành linh thì báo cáo anh đi kiểm tra thành phố cảng.

– Chớ không phải anh ghé chỗ này chỗ nọ à? – Tự nhiên bà ta đổi giọng.

– Còn ghé chỗ nào nữa? Đi là đi thẳng một lèo xuống đây thôi mà cung.

– Chừng nào về?

– Sáng thứ hai!

– Sáng thứ tư bảo chúng nó đem tàu ra tìm xác em trên sông Cấm.

– Sao nói gở vậy. Anh họp bộ chính trị mà. Kỳ này bàn nhiều vấn đề quan trọng.

– Chứ không phải anh đày em xuống đây để ở trên rãnh tay hú hí với con mẹ bán cá à?

– Em cứ nói vậy hoài. Đã bảo nó tanh như cú mà, ai lại gần cho được?

– Anh đưa phiếu mậu dịch quốc tế cho con mẹ đi mua nước hoa tắm gội thì tanh như cú hoá ra thơm như tiên mấy hồi?

– Mụ thuộc thành phần cơ bản, khi còn bé thì bắt ốc mò cua, lớn lên làm nghề bán cá ở chợ Triệu Phong. Cho nên sự hôi tanh ấy xuất xứ từ trong da, không có nước hoa nào tẩy sạch. Đứng cách một cây số còn nghe mùi cá biển mà!

– Nhưng anh tới đó để gặp đám con anh. Con kéo dây ra tới mẹ...ẹ..

– Em không biết chớ anh cho chúng nó đi học Liên Xô, Tiệp Khắc hết rồi.

– Chúng nó cũng ngu như anh, học được gì mà gọi đi cho uống gạo nhân dân.

– Nói bậy hoài phu nhon! Anh kém văn hoá là vì chế độ thực dân, nhưng nhờ cách mạng anh hết ngu mấy chục năm nay rồi. Mấy thằng Tô, thằng Khu, thằng Văn tui có bằng cấp Tây nhưng phục anh sát đất. Ý kiến nào của anh đưa ra tụi nó cũng không dám chống.

Lão Kê-pi lết lại gần phu nhon. Lão thấy lão nói bừa nhưng lão có bao giờ dám nhìn nhận sự thực

dù nhỏ đến đâu cũng vậy. Lão cố chứng minh rằng lão hơn hẳn bọn học trường thực dân. Lão nói: – Cái hồi thằng Bảy Lạc Đà cống hồ em cho anh ở Ngang Dừa Ngang Cau gì đó...

– Không, ở Tà Beng Thum gần sóc Bà Ròng. Rồi sao? – Phu nhơn trợn mắt gắt.

– Ủ...ừ .. Tà Peng Thum Thum, anh mau quên quá! Hồi anh đi giảng bài ở trường lý luận đảng mà anh có biết năm cái quy luật, sáu cặp phạm trù gì đâu.. Hồi đó cũng đâu có sách vở tiếng Việt. Anh nhờ thằng cha giáo sư có bằng tú tài Pháp nó dịch ra tiếng ta cho anh nghe, anh nhớ tuồng bụng rồi cứ thế mà giảng cho học sinh toàn là cấp thường vụ tỉnh ủy trở lên. Chúng nó giấu tai nghe mê điếng.

– Thảo nào hồng бет chủ nghĩa Mác hết ráo!

– Bậy nào, anh đã đào tạo...

– Một đám thất phu giống hệt anh chẳng sái một nét. Thằng Xứ-ủy thì giật vợ chưa cưới của người ta, thằng Tư-lệnh thì cuỗm người yêu của thuộc cấp, còn một thằng Tư-lệnh khác thì giật vợ của cán bộ dân chính bằng công điện. Nhưng cũng chưa tẻ lắm, chính cái thằng trong ban giảng huấn nhà trường đã bỏ vợ và ba con để lấy một nữ cán bộ học viên của trường cũng do nó học thuộc bài của anh đấy!

– Sao em đổ lỗi cho anh hết vậy?

– Xí, tội của anh, anh đội cụp cổ, em đổ thêm làm gì. Nhưng em thấy rõ cả bọn dưới quyền của anh đều là một lũ hư thân mất nét, chẳng có đứa nào đáng làm phụ mẫu chi dân cả – Bà phu nhơn lên giọng gay gắt như bệnh nhân trở chứng bất ngờ.

– Em đùa hoài, đâu em kể ra coi những thằng nào nữa?

– Thì em kê khai ra cả lũ rồi đó.

– Chỉ dăm thằng cá biệt thôi mà!

– Thằng Vĩnh chánh-ủy Khu 8 có vợ Phụ-nữ Cứu-quốc Nam Định vô trong Nam xức một cô, thằng Tuệ chánh-ủy Khu 9 mò chị bếp của đơn vị đến có bầu nên hẳn bị chị ta nắm đầu không chạy thoát. Vậy mà hai thằng đều vô ban chấp hành Trung-ương Đảng, đưa trung tướng, đưa thiếu tướng. Như vậy đủ chưa, còn cá biệt nữa hết?

– Thì toàn đảng chỉ có mấy đứa nó thôi, ăn thua gì!

– Con sâu làm sâu nồi canh chớ sao không ăn thua?

– Em thử moi móc hết ra xem. Anh hứa với em là hết rồi.

– Đó là đám dân cộc cạch và cá rô cây của anh từ Côn Đảo về tác oai tác quái giống dân dưa hấu nhẹ dạ cả tin của em. Nhưng ngó lại miền Bắc cũng đâu có thiếu dưa lưu manh ở trong Trung-ương Đảng.

– Em nói vậy chạm tới Bác rồi.

– Không, em không chạm tới con người của Bác, em chỉ nói đến những đứa cháu của Bác thôi. Anh muốn nghe nữa không?

Lão Kê-pi thở dài. Nói “muốn” thì mệt quá, còn nói “không” thì sợ mất lòng phu nhon.

– Mới dứt đầu xuống chưa điểm tâm bị em cho một ổ bánh “pa-tê nguội” gặm mệt quá! Ủ’ thôi sẵn đây em tuôn ra hết cho anh nghe rồi bỏ luôn, đừng nhắc tới nữa.

Phu nhon cong cớn cặp môi thâm lên:

– Em hỏi anh: Có cái luân lý nào cho phép một người đàn ông lấy dì rồi lấy cháu làm vợ không?

– Dì chết lấy cháu có sao đâu!

– Súc vật cũng chưa đến nỗi đó!

– Bậy nào!

– Thế mà Bác lại lờ đi. Tôi hỏi anh có người đàn ông nào – hơn nữa nó là Ủy-viên Trung-ương Đảng – dám giết vợ để lấy con gái nuôi mà chẳng bị kỷ luật sắt kỷ luật dây thun của đảng cả hay không?

Lão Kê-pi ngậm mồm ngắc ngứ. Phu nhon tiếp:

– Thế mà cả lũ đó đều đắc cử vào ban chấp hành trung ương, đưa ủy viên thường, đưa ủy viên bộ chính trị. Nghĩa là sao? – Bà phu nhon lên giọng tuyên chiến hăn hoi.

– Ô, đảng lo việc lớn chứ đảng đâu có để ý tới sinh hoạt cá nhân, em!

– Đảng lo việc lớn, phải, sao đảng lại còn đủ thì giờ đi thi hành kỷ luật một cậu thanh niên bị một người đàn bà goá quèo vô buồng có một đêm trong khi đó đảng lại cho phép một tên tổng bầu bí đi ăn vụng trong villa có cổng sắt và có cả một ông chủ tịch thành phố cùng với một đám bầu cua cá cộc phục dịch như vậy?

– Hả ..hả.. hả! – Lão Kê-pi nhảy dựng lên như ngồi phải cọc. – Bà nói gì, bà nói ai? Bà quá lảm rồi! Tôi kêu xe cây tới chở bà đi bệnh viện tâm trí ở Bạch Mai bây giờ.

Bà phu nhon nhảy chồm chồm xĩa xối:

– Tôi mà đi nhà thương tâm trí Bạch Mai thì tôi sẽ hát ca, tôi ngâm thơ tối ngày sáng đêm. Tôi hát bài Đông Phương Hồng, bài Lãnh Tụ Ca, tôi ngâm bài Ba Mươi Năm Đời Ta Có Đảng cho bệnh nhân nghe.

– Vậy thì đúng lập trường cách mạng lắm chứ có sao đâu. Đó là những bài ca bài thơ rất tốt. Nay mai có lẽ tôi phải học dương cầm như thằng Văn để đệm cho bà hát đấy – Lão Kê-pi biết con sư tử sồn sồn này cũng mang cái ghê tương ghê gớm lắm. Mụ lại là gốc Nam Kỳ là dân dám chơi cạ lảng nữa. Mụ cay cú vì trận ấu đả vừa rồi ở Hà Nội. Mụ bị con mẹ bán cá Triệu Phong lột quần và suýt bị lôi ra bên riều giữa phố. Bao nhiêu thù hận, mụ đổ trút trên đầu lão hôm nay. Biết vậy nên lão dễ ngọt:

– Tôi đã tổng mụ ta về quê rồi! Mà hồng chừng tôi còn tiêm cho mụ một mũi....

Tuy thấy lão Kê-pi xuống nước nhỏ nhưng phu nhơn vẫn hậm hực. Bao nhiêu đắng cay tủi nhục giãn nén lâu nay tuôn ra như nước:

– Lâu nay, trong hàng cán bộ có tiếng thâm thì rằng: Hiện nay nước ta được cầm đầu bởi một thằng Xuẩn.- Bà nói luôn bằng tiếng Pháp, huênh tay huênh chân như diễn kịch hồi bà học ở trường.

Ông Kê-pi hét:

– Bà nói cái gì, hả?

– Tôi không nói mà cán bộ nói, nhân dân nói.

– Họ nói ai là thằng Xuẩn?

– Họ nói ai thì ông biết đấy! – Bà phu nhơn “hứ” một tiếng, ngưng hồi lâu rồi tiếp:- Tôi thấy cái Bộ Chính Trị là một cái hợp tác xã cấp thấp lấy tham ô hủ hoá làm mục tiêu chứ không phải lấy công tác. Họ che giấu khuyết điểm cho nhau, họ bênh vực nhau để tựa vào nhau, họ chia phần mỡ hôi nước mắt của nhân dân chứ không phải phục vụ nhân dân.

Lão Kê-pi bị chửi rửa bắt ngờ không chống đỡ kịp, chỉ gượng gạo đối đáp còn bà phu nhơn thì thừa thắng làm tới. Bà không tỏ vẻ hận thù mụ bán cá Triệu Phong mà bà nói vòng quanh những chuyện của người khác. Thấy lão Kê-pi không chống trả, mụ tức tối khiêu chiến thẳng rần:

– Sao hồi đó ông nói dối tôi?

– Tôi dối gì đâu?

– Những kẻ nói dối quen mồm rồi không còn phân biệt được mình nói dối hay nói thật nữa! – Bà phu nhơn cố nén tiếng khóc – Vì tôi nhẹ dạ nên bây giờ đời tôi mới chẳng ra cái gì như thế này.

Chữa hoang để rồi giấu con không dám cho ai biết.

– O kìa! Tôi còn sờ sờ đây. Con đó là con tôi! Sao bà nói thế? – Lão Kê-pi lết tới gần. Bà phu nhon vừa xê ra vừa đẩy lão vắng xa.

Bà quệt nước mắt kể lễ:

– Hồi đó tôi tưởng ông không có vợ thiệt. Ai dè ông có vợ đẻ một bầy con như heo nái lại đi vỗ về tôi, nói: “anh mãi lo làm cách mạng, chưa có thì giờ nghĩ tới việc lập gia đình.”. Trời đất, may mắn cho tôi được một tám chồng vừa có tài vừa có đức. Những tưởng tôi hạnh phúc hơn những con vợ của mấy thằng tư lệnh và chánh ủy kể trên, nào ngờ tôi càng khốn nạn!

Phu nhon nói tới đây ôm mặt khuyu xuống gục đầu vào thành xô-pha khóc rưng rức. Vừa khóc vừa kể lễ như tự truyện với chính mình:

– ... Hồi đó tôi đang học trong thành không biết kháng chiến là gì, nhưng nghe nói con gái Việt Nam đi đông lắm, chị em bạn tôi đi cũng nhiều. Kháng chiến rất vinh quang, trai thì xứng danh con cháu Trần Quốc Toản và Lê Lợi, gái thì đáng mặt dòng dõi Triệu Trưng. Nghe vậy tôi bỏ trường đi kháng chiến. Ra khu gặp ngay một người đáng tuổi cha. Hắn làm chánh ủy có bí danh Lạc Đà. Hắn đưa tôi xuống ghe mùi ống nói để huấn luyện cách mạng cho tôi thuộc rồi đưa tôi đi lãnh đạo quần chúng. Chân ướt chân ráo nào có biết gì nên tôi nghe theo. Xuống ghe đó rồi như cá vô rọ. Một buổi chiều hắn cho tôi uống trà thơm ngon lắm. Trời ơi, cuộc đoạn trường này kể sao cho hết, mấy chục năm ngâm hờn nuốt tủi, tôi tưởng sống để bụng chết mang theo nhưng nay phải nói ra.- Bà phu nhon nghẹn ngào – Nửa đêm hôm đó tôi giật mình thức dậy thì thấy mình mẩy loã lồ và đau như dằm. Tôi biết mình đã mắc tay bọm bẫy. Tưởng nhớ đến người tình chung hẹn biển thề non, đau hận biết bao. Tôi muốn tìm đường về thành nhưng giữa đồng đất xa lạ không ai quen, làm sao tìm được? Tôi bèn nảy ra ý định tự vận nhưng còn đang chùng chình suy tính thì bị tai ương: Con vợ của hắn, không biết ai mách cho, dùng đèn tới với đám bộ hạ, lôi tuột tôi lên bờ Kinh Xáng đánh tôi, lột quần áo tôi rồi trấn nước tôi một trận kinh hồn. Xấu hổ quá tôi quỳn sinh luôn cho mát thân. Nhưng trời bắt phải sống. Tôi không chết được nhưng hắn không dám bõm xòm nữa, lại còn hứa che chở tôi và xây dựng gia đình cho tôi. Hắn bảo đây là một cán bộ cao cấp từ Côn Đảo, mới từ ngoài Cự Hồ vào, vì mãi lo làm cách mạng nên người ấy chưa có thì giờ lập gia đình, nhưng có tài cao đức lớn.

Nhất trông thấy cái người kia hồn vía tôi lên mây. Hồi đó tôi đâu mười tám, mười chín chưa tới hai mươi, còn anh chàng thì tóc đã hoa râm, dung mạo lại xấu xí dị thường, da mặt nám đen như bị trời đánh huyệt. Tôi suy nghĩ: Dù tuổi tác so le quá nhiều nhưng thôi, mình như ván đóng thuyền, ưng chịu một bề cho xong... Đêm nằm bên cạnh thằng mặt nám, nhớ bạn chung tình, lệ hận chứa chan. Cũng đành nhắm mắt đưa chân cho trọn kiếp. Nhưng trời đã xoay đến thế còn vắn chưa thôi! Sau mấy năm tạm yên với “chiếc áo vá quàng vá xiên” ở Miền Nam, tập kết ra Bắc, lại

gặp tai ương. Tránh khỏi Hoạn Thư lại gặp Hoạn Thư. Con Hoạn Thư này dữ dần gấp chục lần con Hoạn Thư trước. Nó gây sự với tôi trong lúc tôi sinh nở. Tôi đang nằm ở bệnh viện Việt Xô. Ồi chao ôi, một con người hay một con quỷ tôi cũng không biết nữa. Mụ giả vờ vào phòng tôi nằm để thăm hỏi tôi. Ban đầu tôi không biết mụ là ai, nhưng sau vài câu, mụ tự giới thiệu mụ là vợ lớn của chồng tôi. Chỉ trông thấy ác tướng của mụ tôi cũng đã thất sá hồn kinh rồi. Mụ ngậm miếng thuốc lá sâu kèn to bằng ngón tay cái, xề xề giữa cặp môi thâm. Nhưng mụ khẽ xua tay thân mật bảo:” Em đừng sợ! Chị không phải như những người đàn bà khác. Chị em mình cùng chung số phận hẩm hiu là gặp một thằng đàn ông không ra gì!” Rồi như được trớn, mụ tố luôn – “Nó chẳng phải là nhà cách mạng cách mạng gì. Nó làm cai gác “ghi” ở ga xe lửa Đông Hà, lẹ tẹo với đàn bà buôn hàng chuyển nổi tiếng khắp một vùng. Một lần nọ nó lại nhúng bàn tay nhám nhúa vào một vụ án chia gì đó, nhưng không ém được nên bị tù. Tội thường phạm thôi, nhưng mật thám Tây lại nhầm tên, tống nó vào phòng giam chính trị phạm và đi Côn Đảo luôn. Hồi bé đi học ngu lảm nên chúng bạn gọi là Xuẩn, nhưng vì Tây đọc chữ X và chữ Z giống nhau nên nó mới mang cái tên quái gở đó. Chữ đó không có nghĩa gì hết. Có lần tôi hỏi một ông thầy đồ trừu danh, thì ông ta cũng nói trong tiếng Việt Nam ta không có cái chữ này... Mụ ta vui vẻ kể chuyện về “ông chồng” vĩ đại của tôi cho tôi nghe và không một lời nặng nhẹ đối với tôi. Trước khi ra về mụ còn nói thêm: “Từ lâu tui đâu có coi nó là chồng tui. Nó lang chạ với hai ba con mẹ khác đang mê say tài đức của nó. Tui cũng lấy làm lạ, không hiểu cụ Hồ có biết hay không mà để nó làm tai tiếng rùm inh khắp Hà Nội rúa...” Mụ ta vuốt ve đứa con tôi rồi ra về. Tôi tưởng đã được yên thân, nhưng vài hôm sau cuộc viếng thăm đó, một người đàn bà khác đến cũng làm ra vẻ thân mật rồi bảo tôi :”Chị liệu mà tránh bà ta. Khi cứng cật phải đi ngay khỏi Hà Nội. Bà ta hăm sẽ cạo đầu rạch mặt chị đó!”

Như vừa qua một cơn ác mộng, bà phu nhon ngóc đầu lên. Lão Kê-pi đã biến đi đâu mất. Bà biết lão chẳng đi đâu xa, lão xuống đây là lão dính ở đây. Lão đi tắm chứ gì. Nghĩ vậy bà phu nhon bỏ đi vào buồng. Lão đang nằm soãi tay giăng chân trên giường. Thấy bà vào, lão ngồi bật dậy:

– Em trông gầy quá! Để anh gọi bác sĩ Nghĩa ở bệnh viện Tiệp Khắc đến coi mạch và tiêm thuốc cho em.

Bà phu nhon xua tay:

– Tôi không có ốm đau gì hết. Tôi không muốn bác sĩ tới đây. Tôi muốn được yên tĩnh để nói chuyện với ông!

Bà nói tiếp:

– Ông cũng biết đảng có kỷ luật sắt chớ?

– Đẹp đi!

– Không đẹp được. Người đặt ra nó trước nhất phải làm gương mẫu.

– Tôi có làm gì không gương mẫu.

– Ông phản đồng chí ông , ông phản vợ ông, ông phá kỷ luật đảng ông.

– Tôi phá kỷ luật bao giờ, tôi phản...

–.... đồng chí đã “gả” tôi cho ông!

Lão Kê-pi ngăn người ra. Lâu nay – có đến mấy chục năm rồi – không ai nói về lão như vậy. Lão như tỉnh ra nhưng còn cố chống chế:

– Tôi có phản gì anh ta đâu!

– Ông đã lột chức Tư-lệnh, Chánh-ủy, phó Bí-thư Xứ-ủy của lão Lạc Đà. So với ông, y ta thua ông điểm gì? Với đảng, y có công hơn ông hay kém ông? Về văn hoá và trí thức ông còn phải bỏ ba chục năm nữa cũng chưa bắt kịp học trò y. Ông đã từng đọc hết một trang sách Mác Xít nào chưa? Còn y, y đã viết đến hàng chục quyển lý luận. Về đạo đức ông không hơn y. Cả hai người đều vô luân như nhau. Nhưng đối với bạn, y có tình nghĩa hơn ông. Y đã nhỏ lòng thương mà tặng cho ông cả một đoá hoa hương nhụy tuy không còn phong kín nhưng chưa phải ong bướm chán chường. Đáp lại tình bạn của y, ông cho y những gì? Ông là một gã lưu manh trước sau vẫn chường mặt lưu manh thiệt khó coi hết sức. Y đang làm Chánh-ủy cả một miền, ông ban cho y một ân huệ: đi học Trung-quốc. Khi y về, ông không cho y cái xương cá mút chơi đỡ khổ trong lúc ông chễm chệ mâm cao cỗ đầy. Tôi không bao giờ yêu y, một tên hiếp dâm tôi, tôi còn thù hận y ta mãi đời mãi kiếp, nhưng tôi thấy cách xử sự của ông đối với y, thiệt đáng nực cười. Khi chưa ôm được tôi trong tay, ông coi y là một ân nhân cao cả, khi chiếm được tôi rồi, ông hận mình là kẻ đến sau, có đúng vậy không? Ông là một con người có cái bụng tôm tép. Ông chẳng quân tử một chút nào. Bây giờ ông ngồi xe Volga dạo rong khắp Hà Nội, nếu ông thấy y chạy xe đạp nhong nhong nhu con chó đói, chắc ông hài lòng lắm.

– Tôi cho hắn làm giám đốc Đại Học Nhân Dân còn gì nữa, bà!

– Một cái trường không có thầy dạy cũng không có học trò! Ô, to thật!

– Trong đảng tôi cho hắn làm Vụ-trưởng Vụ Huấn-luyện.

– Dưới quyền thẳng con nít chưa đáng học trò của y. Càng to hơn trường đại học.

– Hắn thành phần địa chủ gộc được thế là quá cao rồi.

– Bác Hồ thành phần gì ? Ông Khu, ông Tô, ông Văn ông nọ ông kia thành phần gì? Sao không nhắc công lao của y mà chỉ bắt lỗi thành phần địa chủ của y ta? Sao hỏi đó ông nào đó không bịt

dùm l... mẹ của ông chút!

– O kìa cái bà này! Bá quá quắc lắm rồi!

– Quá quắc sao? Bộ tôi nói bậy hả, hả, hả? – Bà phu nhơn sấn tới gần, khiêu khích – Tôi không có nói dài vắn với ông nữa. Kể từ nay giữa tôi và mẹ bán cá chợ Triệu Phong ông phải chọn một. Hoặc tôi hoặc bà ta. Tôi không muốn ông đi hàng hai trong tình cảm của ông nữa. Tôi không phải là con đĩ, ông muốn đến thì đến, muốn đi thì đi!

– Tôi chỉ yêu em thôi!

– Láo! Bịp! ... Bao nhiêu năm nay tôi sống trong tình cảnh dở dở ương ương. Ông đến vớ tôi như một người chồng, nhưng ông không phải là chồng tôi. Ông có bao giờ dám nói với người khác ông là chồng tôi không? Ông ở với tôi đã ba bốn mặt con nhưng chưa hề làm giá thú. Tôi đẻ con ra, chúng mang họ ông nhưng tôi không phải là vợ ông. Có bao giờ kỷ luật của đảng cho phép ông làm điều vô luân bất nghĩa đó với tôi và với vợ ông không? Ông tưởng tôi ham nhà cao, cửa rộng lắm hả? Không đâu! Tôi nhục lắm. Tôi luôn luôn thấy tôi là một con cung nữ bắt đắc chí của ông, một đứa ăn cắp tình cảm vợ chồng của một người đàn bà khác. Tôi không dám đi đâu ngoài khuôn viên villa, tôi không dám gặp chị em bạn, tôi thực xấu hổ khi nhận được những gì tôi không đáng hưởng và tôi ... cũng không muốn hưởng. Tôi thích được người ta gọi tôi là mẹ xích-lô vì chồng tôi đạp xích-lô, gọi tôi là con mẹ đàn len vì nghề của tôi là đàn len, gọi tôi là bà bác sĩ vì chồng tôi là bác sĩ hơn là như hiện giờ không ai có thể tìm ra một danh từ nào để gọi tôi. Gọi tôi bằng con mẹ này con mẹ nọ thì không ai dám, nhưng còn gọi tôi bằng bà thì bà gì? Tôi đâu là bà gì. Ông có chức cao thật đấy, nhưng không ai có thể gọi tôi theo chức của ông vì tôi không phải là vợ ông.

Sức chịu đựng của tôi đối với ông đã nhiều, tôi không thể kéo dài thêm nữa. Vậy ông nên tìm cho ông một con đường, cũng là cho tôi nữa.



Chủ tịch thành phố Cảng khúm núm giới thiệu đồng chí Tổng Kê-pi trước một rừng người gồm đủ cả công nông binh thanh phụ lão ấu:

– Hôm nay thành phố chúng ta được vinh dự đón đồng chí tổng.. tổng bí đến thăm. Nhân dịp này chúng tôi thỉnh cầu đồng chí nói chuyện với chúng ta về “khí thế mới của cách mạng Miền Nam và triển vọng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội Miền Bắc”. Trân trọng kính mời đồng chí.

Lão Kê-pi bị thua một chiếu me phộc túi nên bảo viên Chủ-tịch thành phố công nhân tổ chức sòng bài cào cho lão gỡ. Lão ít dám xuất hiện trước đám đông vì ba lẽ. Một là lão xí trai. Trông thấy bộ mặt “trời đánh hệt” của lão, con nít giật mình khóc đá ra quần đồ không nín, còn cụ già thì hoảng

vía bỏ về. Hai là lão nói năng lặt lặt như chó tấp nước bèo, câu kéo chẳng ra cái gì, nghe xong không ai hiểu được lão muốn diễn “toả” cái giống gì. Ba là lão sợ bị người ta chất vấn về các điểm Cần Kiệm Liêm Chính – Chí Công Vô Tư của Hồ Chủ-tịch . Nếu đem ra xếp hàng thì lão Kê-pi đứng đầu bảng trong ban chấp hành trung ương, không một ai sánh kịp lão về sự thi hành các điểm kể trên.

Lão Kê-pi nói rất hăng. Lão vung tay đá chân, cơ hồ đang đánh trả bằng mồm bà phu nhon trong villa. Trong đời lão, chưa bao giờ lão nói mà tai lão nghe khoái như hôm nay kể cả những lần giảng bài ở Ngang Dừa cho một lô nữ học sinh ngáo.

Khi chấm dứt buổi nói chuyện, Chủ-tịch thành phố Cảng đưa lão đi một vòng để xem các đoàn ăn mày kéo nhau xuống bến Sáu Kho lượm gạo đổ; cho lão xem một bà cụ ngày xưa đội gạo Sài-gòn từ tàu lên bến này hói cả trán và ngày nay ơn Bác ơn Đảng bà cụ vẫn còn hói trán nhưng không còn gạo Sài-gòn để đội lên cho dân ăn; cho lão xem những chuyến tàu sang Hồng Kông bán lươn, ếch, nhái, cua, ba ba, mỗi chuyến đi thu về chưa đủ số tiền cho lão xài mấy ngày ở villa đường Hùng Vương trên thành phố này.

Xem xong, lão Kê-pi khen:

– Dưới sự lãnh đạo của Trung-ương đảng thành phố Cảng chúng ta sẽ trở thành thành phố tiên tiến và sẽ kết nghĩa với thành phố Vogagrad ở Liên Xô!

Viên Chủ-tịch đưa lão đi xem tiếp bến tàu, trong đó có tàu Anh, tàu Ba Lan, tàu Pháp v.v... Lão trông thấy một anh nhà báo đang chạy tới chạy lui tìm tài liệu viết phóng sự về hải cảng giàu đẹp của tổ quốc nhưng thực tình thì anh ta lại tìm cách nhảy tàu ngoại quốc dinh tề về Sài-gòn. Cái anh nhà báo này là người quen của bà phu nhon kia nên cũng biết lý lịch của lão từ lâu.

Thấy lão Kê-pi có vẻ không thích thú cảnh hoạt động của Bến Sáu Kho, viên Chủ-tịch bèn đưa lão trở về cái vòm trời râm mát có cái villa nhốt một mỹ nhân đang nổi loạn.

Chiếc xe Volga vừa chui qua cổng thì dừng lại. Một cảnh tang thương hiện ra trước mặt. Cửa kính vỡ tung. Miếng kính rơi đầy lối đi.

Viên chủ tịch vọt xuống xe nhảy ba bậc vào nhà. Cốc chén, bình hoa vỡ tan tành trên thảm. Nệm, xô-pha bị cào nát, bông gòn đổ tùm lum, mấy chiếc ghế chổng gọng lên trời.

– Có kẻ cướp! – Vừa nói viên Chủ-tịch chạy vào phòng trong. Bà phu nhon bị trói tay, tóc rẽ buộc vào chân giường, mặt mũi bầm tím, lỗ mũi ăn trầu, môi sưng vù.

Lão Kê-pi cũng vừa lê cái tuổi già lạch bạch chạy tới. Không cần xét đoán lão cũng biết là ai đã gây nên sự đổ vỡ này, nhưng vốn sẵn có một tên điểm thường trực trong người , lão cũng gật đầu phụ họa theo viên Chủ-tịch:

– Bọn cướp táo bạo thật! Kỳ sau đồng chí phải cho thêm lính gác và bố trí công an chìm mới được.

– Tôi sẽ cho truy tầm bọn này lập tức! – Viên Chủ-tịch thành phố vuốt đuôi.

Một tiếng còi tàu vô tình rúc lên như một cái dấu chấm than bằng âm thanh mọc nửa lưng trời, như một lưỡi dao rạch ngang đám mây đen do ống khói nhà máy làm nên.

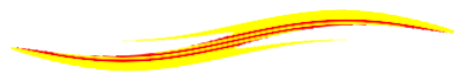
Ba hôm sau, tại Hà Nội, thủ đô nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, đài phát thanh loan tin viên Chủ-tịch thành phố Cảng được chuyển sang công tác mới.

Cùng ngày, có một chiếc xe Volga đưa một người đàn bà che mặt rất kín ra ga Hàng Cỏ. Bà ta được kèm bởi hai đứa tử tât, leo lên toa ghế mềm. Bà đi lánh nạn ở Trung Quốc vô thời hạn. Ai vậy ? Đó là một trong hai người đàn bà mà lão Kê-pi phải chọn một.. nhưng vì lão cứ chùng chình nên mới xảy ra chuyện tan vỡ ở đường Hùng Vương. “Cướp đến!” nhưng cướp lại chẳng lấy món gì cả!

Trước đây khi bà còn ở trong nước thì, với cuộc du hí cuối tuần của lão Kê-pi, mỗi mâm cơm sáng cơm chiều của nông dân toàn Miền Bắc chỉ vui đi có một nắng. Bây giờ với cuộc tị nạn bí mật và hoả tốc của bà ta, mỗi chuyến “công tác” của lão – đi bằng phản lực – thì mỗi người nông dân phải trích ra một ống máu góp lại đổ vào bình nhiên liệu cho lão bay – vì Miền Bắc xã nghĩa có nêu khẩu hiệu “quý xăng như máu” mà!

Lãnh tụ thần thánh chuyên oánh du kích mà nhân dân ta rất anh hùng thì lại đóng thuế công khai.

Xuan Vu



TÌNH ĐỒNG-CHÍ



Câu chuyện này tôi biết hồi năm 1950
khi tôi làm phóng-viên cho báo Tiếng Súng Kháng Địch ở khu IX,
đã ngót nửa thế-kỷ bây giờ mới có cơ-hội để viết ra.

Đứa con gái nằm trên võng đưa em miệng hát lơ lơ hát ha không rõ câu gì, một nửa mái tóc mềm xoả xuống đất phát-phơ theo nhịp võng. Đứa nhỏ hơn thì giúp mẹ nhặt rau ngồi quay lưng lại đuôi tóc buông dài đến nửa lưng, tấm lưng tròn mỗm mỗm trông dễ thương hết sức.

Trong lúc đó bà mẹ đứng bên khuôn bếp đưa tay gạt bột trên miệng nồi cơm sôi trắng xoá như một hàm răng cười tình. Người đàn bà tóc đen nhánh, thân hình đầy đặn, dáng-dấp trẻ-trung. Nhìn bà không ai nghĩ đứa con gái đã lớn bằng ấy tuổi là con của bà.

Nhà dưới không có vách ngăn, người đứng ngoài có thể nhìn thấy suốt tận phía sau. Đứa bé trên võng bỗng trở mình oe oe khóc. Người mẹ rời bếp bước lại. Đứa con gái đứng dậy nhường chỗ cho mẹ dỗ em. Người mẹ bảo:

– Thuần, ra coi mái giọt đầy thì đem máng qua mái vú đi con.

Con bé bước ra hàng ba. Nó giật mình thối lui vào trong kêu oải-oải:

– Cái gì vậy? – Bà mẹ gắt.

– Có có ..a a ..người!

– Có a a người nào?

Bé Thuần trở tay lia lia ra hàng ba:

– Người lạ...ạ!

Người đàn bà bế xốc đứa bé đứng lên dòm ra ngoài. Bà giật mình khi trông thấy một người đàn ông ốm o đứng co-ro dưới những hàng mưa tạt rào-rào. Người đàn ông trở mắt nhìn. Bà mẹ đang cho con bú khi vội-vàng đứng dậy không kịp cài cúc áo lại, để một mảng trắng nõn lọt vào mắt người đàn ông.

Bà vừa nâng đứa bé lên để che lại thì người đàn ông cất tiếng hỏi:

– Đây có phải là nhà ông Khương, ủa bà Khương hay không ạ?

Người đàn bà trở mắt, một tay ôm con, một tay xua lia:

– Không, không đây không có ông Khương nào hết cả.

Người đàn ông đứng ngây ra, cặp mắt chăm-chăm vào đứa bé đã thôi bú quay mặt ra nhìn ông lạ. Thằng con trai đẹp quá, chắc đã thôi nôi. Nó giống bố như đúc. Người đàn ông quay mặt nhưng vẫn đứng im.

– Gài cửa lại! Tiếng người đàn bà quát con.

Cánh cửa lá nặng-nề khép.

Một chú gà trống đứng bên góc hè, lông lá ướt mem hình thù tóp lại, cái mòng tái ngắt mắt hết dáng điệu xun-xoe hăng đá những lúc trời khô nắng ấm. Nó nhắm tít đôi mắt như không muốn

nhìn thấy trời mưa và cái kẻ lạ mặt cũng ủ rũ như mình. Trông thật thương hại. Người đàn ông liếc nhìn con vật như một người bạn tương-tri.

Trời mưa to, gió mạnh ngọn, hạt mưa phủ giăng trắng cả mặt sông trước nhà. Những hạt mưa tạt vào vách rào-rào vô vị nghe nhức-nhối tận xương tủy.

Chú gà trống đã bỏ đi tìm chỗ trú tốt hơn để người đàn ông đứng đó một mình với mưa. Bỗng có tiếng eo-éo vọng ra:

– Ông đi đi! – Một tiếng thoát ra từ một chiếc cổ non – Má tôi bảo ông đi chỗ khác. Tôi không có cơm thừa cho ông đâu!

Người đàn ông đành bước ra mưa, cắm cúi đi.

Người mẹ không nằm vờng cho con bú nữa còn hai đứa con gái thì rúc vô buồng bàn tán với nhau. Chúng vừa sợ lại vừa vui. Con Thuần chạy ra hé mắt dòm rồi chạy vô nói với em nó:

– Thằng chả đi mất rồi.

– Để em ra coi.- Con em liểng-thoảng chạy ra rồi trở vào – Ờ, ổng đi mất rồi.

Hai đứa chạy ra cùng reo lên:

– Ông gì ổng đi mất rồi má ơi!

Nhưng chúng chợt nhận thấy nước mắt chảy ròn-ròng trên mặt má chúng:

– Gì má khóc vậy má?

– Ờ..ờ... – Người đàn bà vội quệt ngang- Khói bếp cay chớ đâu có gì.

Con Thuần ẵm em cho mẹ coi cơm. Nó đem thằng bé ra ngồi ở thềm nhìn những bong bóng nổi lên mặt sân ngập nước. Thằng bé oằn người đòi xuống vọc nước bị chị kềm cứng và nhát băng-quơ:

– Ý ông kẹ, ông kẹ kia kìa, đừng có xuống, ổng ăn thịt.

Thằng bé khóc ré lên và lại đòi xuống. Con Thuần ẵm em chạy thoát vô nhà. Bỗng nó nghe tiếng chân lội lôm-bôm trên sân. Nó quay lại:

– Thằng cha hồi nãy trở lại má ơi!

Người đàn bà đứng tần-ngần mắt ngó dăm-dăm ra sân. Trời lạnh. Tiếng trời gầm đã dứt nhưng trong tai vẫn còn nghe rền-rền. Chẳng lẽ người lạ biết đây là nhà bà nên nói trúng tên bà? Chồng bà bị bắt vì có dính dáng tới vụ treo cờ treo quạt gì ở chợ hồi năm trước. Đó chỉ là một sự hồ-nghi

tầm bậy, một vụ bắt lầm thôi chứ chồng bà là người làm ăn đâu có biết cờ đỏ, cờ xanh gì. Con Thuần chạy vô quên đóng cửa nên bà nhìn thấy người lạ đứng trên thềm nhà, mình mấy uớt đầm đang run.

– Coi chừng lính kín giả dạng – Bà nghĩ thầm – Nhưng chắc không phải đâu, người này ốm-o rách-rưới lại có vẻ bệnh-hoạn nữa.

-Thằng cha ăn mày má ơi! Má cho nó chén cơm nó đi luôn! – Con Thuần giục.

Bống con em reo lên:

– Cái gì nè má ơi! – rồi chạy lại đưa cho má nó! – Chắc thằng chả quăng vô đây!

Người đàn bà cầm lấy. Đó là chiếc nhẫn bằng xương. Người đàn bà rưng-rời hết cả tay chân. Nước mắt bà lại chảy. Hai đứa con gái đứng tần-ngần không hiểu chuyện gì. Người đàn bà bồng lấy đứa bé và bảo con gái:

– Kêu ông vô đây! Ý mà hồng được! Nè Thuần, nãy giờ ông đứng ngoài thềm có ai đi qua ngó thấy không?

– Chắc trời mưa không có ai đi ngang qua đây đâu má!

– Con ra dắt ông đi vòng bên hiên rồi đưa ông ra sau chòi để củi của mình.

Người đàn ông nghe lỏm-bỏm tiếng bàn tán trong nhà. Bống đưa con gái bước ra. Nó bảo đi theo nó ra vườn.

Con Thuần đưa người lạ mặt ra sau vườn, sắp trở vô thì anh ta bảo:

– Cháu vô nói với má cháu đi ra đây bác nói chuyện.

– Má tôi đâu có quen với ông.

– Má cháu không quen nhưng ba cháu quen!

Phải, người đàn ông là bạn tù, là đồng-chí của ba bé Thuần. Anh ta tên Hoàng Điếc. Hoàng Điếc trốn chui trốn nhủi cực như con chó mới mò về đến đây. Hoàng Điếc phải cải-trang bằng đủ cách để lọt qua những bển bắc là nơi có lính áo vàng lớn-vồn và xét giấy rất ngặt. Trải qua mấy tuần-lễ ròn-rã, Hoàng Điếc mới về tới quê của đồng-chí là Nguyễn-tấn-Khương.

Hoàng Điếc vượt được khám là nhờ Khương – Khương to con, cao giò – cũng còn gọi là Khương Giò, nên đủ sức công-kênh hai người trên vai để trèo tường. Trong một chớp nhoáng, Hoàng Điếc, chỉ bằng một tấm bố tời, đã vọt qua đầu tường đầy mảnh chai và hai lớp giây chì gai. Anh em đồng-chí trong tù tổ chức cho Hoàng Điếc vượt ngục để thông-báo cho bên ngoài những tin-

tức quan-trọng. Nhân đó, Khương Giò nhờ Hoàng tìm về quê thăm giùm bà vợ, lúc Khương bị bắt thì mới mang bầu. Khương đã có hai đứa con gái cho nên kỳ này hi-vọng được đưa con trai để nối chí cha.

Khương là ân-nhân của Hoàng. Đẳng giảng chủ-nghĩa nhiều hơn dạy điều nhân-nghĩa trong tù. Tuy vậy Khương đã hai lần tự động đỡ đòn cho Hoàng. Một lần Khương nằm phủ người Hoàng để nhận những cú ma-trắc như mưa nhưng còn hờ cái đầu nên Hoàng bị một phát vào thái-dương làm hỏng một bên tai. Lần sau đó, Hoàng lén kẻ khẩu-hiệu dưới sàn khám bằng hòn gạch nhỏ giấu trong lưng quần khi đi làm khổ-sai bên ngoài về. Tên chúa ngục gom tất cả tù, gạn hỏi và dọa nếu không đưa tội-phạm ra, hẳn sẽ phơi nắng tất cả một ngày. Khương bước khỏi hàng nhận tội thay cho Hoàng.

Bởi thế lần này Hoàng về thăm gia-đình giùm Khương là một cách trả ơn đồng-chí. Lọt về nông-thôn thì dễ thở hơn, nhưng ngặt một điều là tiếng nói trọ-trẹ của Hoàng muốn giấu cũng không được. Cho nên Hoàng cố giữ gìn cho mình ít nói. Đã điếc bây giờ lại câm.

Hoàng đứng rất lâu, co-ro, run run, bụng đói, lòng buồn, hết dòm chú gà trống hay hay lại ngó mưa, rồi lại nhìn lên vào trong nhà với sự thèm khát một khung cảnh ấm êm. Bị xua đuổi tưởng đã hết phương, nào ngờ sau rủi đến may, mưa xong lại nắng.

Chú gà trống đã tươi tỉnh trở lại với cái mòng đỏ chói. Chú ta nhảy lên đóng cũi cất tiếng gáy vang. Một thím mái tơ ở đâu dắt một bầy con chạy tới. Bầy con liu-chiu lít-chít vây quanh để ăn trùn dế của mẹ đang bươi.

Chú gà trống nhảy xuống đất tìm mồi, được một con trùn, chú ta mổ nhưng không ăn, để cho thím gà mái và lũ con đến chia nhau.

Hoàng đứng nhìn cái cảnh-tượng hạnh-phúc mà ngẩn-ngơ lòng. Cái cảnh trần-tục hèn-mọn này sao mà thần tiên thế? Nó như trên nhà cách-mạng đang đi tìm thiên-đàng. Chợt thấy chiếc võng lác cũ thùng đít và bằng giầy chuối khô mắc ở rìa chòi để cũi Hoàng ngồi lên cho đỡ mệt. Chiếc võng đang đưa, cái chòi cũng rung theo võng như cuộc đời cách-mạng bấp-bênh của anh ta vậy. Nhưng ít nhất đêm nay ta được nương thân nơi cái tổ ấm này. Hoàng Điếc định ngả lưng thì thấy người đàn bà đội chiếc lá, tay xách con dao phay xăm-xăm đi ra. Bà ta có vẻ như đi vườn đồn cây:

– Nhà tôi còn sống hả ông?

– Ừ..ừ...

Hai bên ngỗ-ngàng nhìn nhau giây phút rồi Hoàng Điếc kể vắn tắt chuyện trong tù và tình-nghĩa riêng, tình đồng-chí chung lý-tưởng giữa Khương và Hoàng. Hoàng nói tiếp:

– Anh ấy đưa cho tôi chiếc cà-rá bằng xương để làm tin nếu chị không nhận tôi là bạn tù của anh ấy.

– Ủ, chiếc cà-rá của nhà tôi – Bà Khương rưng rưng nước mắt và nghẹn-ngào.

– Người sống đồng vàng chị à. Anh còn sống là còn có ngày về.

Hai bờ sông cách trở bỗng nhiên trở thành gần gũi bằng cái gạch nối vô hình. Có tật điếc, nên Hoàng nói hơi to, vì tưởng ai cũng điếc như mình, làm bà Khương sợ hãi. Bà ngó quanh ngó quắt. Bà có cảm-giác là mấy người tuần-phu trong làng rình-rập nãy giờ ở đâu đây, nên bà vội-vã đi vào nhưng Hoàng gọi giật lại:

– Anh ấy dặn tôi về nếu gặp chị thì bảo chị đặt tên cho con là Chung nếu trai, còn con gái thì Thủy.

– Tôi đặt tên cho nó rồi! – Vừa quay chạy đi, bà vừa nói.

Hoàng Điếc ngẩn-ngơ, Hoàng nằm trên võng. Cái võng không lắc-lư nhưng sao Hoàng nghe như mình bị một bàn tay nào đưa qua đưa lại làm choáng-váng cả mặt mày.

Hoàng suy nghĩ dữ lắm, nhưng không biết suy nghĩ chuyện gì. Hoàng không cảm được chiếc thuyền bồng-bềnh chao đảo của lòng mình vào một bến bờ nào. Hoàng để cho nó lướt đi bay như chiếc lá con trôi theo biển gió vô biên.

Vừa lúc Hoàng sắp lịm trong cơn đói mệt thì đưa bé gái lúc nãy trở ra với tộ cơm trên tay và manh chiếu cặp nách.

– Má tôi biểu ông ăn đi rồi leo vô đóng cũi nằm đừng có ở ngoài người ta ngó thấy – Nói vậy rồi nó vút manh chiếu xuống đất, đưa tộ cơm cho người lạ.

Hoàng nhìn đứa bé. Nó giống mẹ hơn cha. Gái giống cha giàu ba họ, trai giống mẹ khó ba đời. Lớn lên chắc nó sẽ đẹp lắm đây!

Vừa mới nghĩ tới đó thì một đứa bé khác đi ra, tay bưng tộ canh tay cầm đĩa muối.

– “Canh-dzì-thế-cháu?” – Lối phát âm của Hoàng làm hai đứa bé cười khúc-khích. – Cháu có nhớ bố không?

– Bố gì mà nhớ!

– À, bố là ba ấy mà! Cháu có nhớ ba cháu không?

– Nhớ! Ba cháu đi mất ăn xa lâu về quá! – Con Thuần nói – Đi hỏi em bé cháu chưa sanh bây giờ em cháu hơn tuổi mà chưa về.

– Ừ nay mai ba cháu sẽ “uề”.- Cách phát âm của Hoàng lại làm hai đứa bé che miệng cười.

Chúng vừa đi vừa quay lại ngó người lạ mặt mà cười với nhau, bỏ người đàn ông ở lại một mình rơi tõm trong không-khí cô-đơn dày đặc. Nhai nuốt ngấu-nghiến xong chỗ thức ăn, Hoàng dứt hai cái tô và đĩa muống vào đồng củi rồi dọn dẹp những mớ củi dũa, tàu cau khô lấy một khoảng trống. Hoàng trải manh chiếu vào giữa bốn bức tường củi và nằm lên như một chiếc giường thần tiên với cảm tưởng sẽ được che chở khỏi mắt bọn tuần-phu.

Hoàng muốn ngủ một giấc ngon lành mặc kệ tất cả sự đời, sau một thời-gian len-lỏi nhọc-nhàn – nhưng Hoàng không ngủ được. Hoàng nghe tiếng buông rơi từ mái chòi đột nát những giọt nước còn đọng lại sau trận mưa. Những giọt mưa hiêm-hoi sao mà tràn cả lòng người tù xa xứ. Tiếng reo cười của mấy cô bé con làm Hoàng nhớ một thời không xa lắm. Hoàng cũng có con, có vợ, có một mái nhà gianh, có ổ rơm, có một cái kiềng ba chân trên đó một nồi cơm sôi bọt trắng hay một trách cá mận nồng.

Bây giờ tất cả đều xa, đều không với tới nữa. Đường đi thông thương, nhà thì chắc còn đó nhưng người thì không về được. Hoàng bị nhà nước tầm-nã có hình treo ở các trạm canh.

Nếu không có Khương công-kênh cho Hoàng leo qua đầu tường thì Hoàng sẽ bị đưa đi Côn-Đảo, sẽ hết đường về, cánh-mạng sẽ ... mất đi một chiến-sĩ.

... Hoàng thức dậy lúc trời hừng đông. Hoàng muốn cất bước ra đi nhưng cái hơi chiếu ấm nứu Hoàng lại. Chiếc chiếu rách và có mùi nước đá khai ngon lành của trẻ con. Thằng bé Chung đã tè trên manh chiếu.

Hoàng thấy khỏe hơn hôm qua nhiều. Chưa bao giờ Hoàng được ngủ một giấc đã đời đến thế.

Còn tộ canh nữa. Canh mướp hương nấu với tép rong giã nhỏ. Mùi tép và mùi mướp quyện lấy nhau. Ăn với cơm trắng thật ngon. Phải có được vài quả cà muối thêm vào thì tuyệt.

Hoàng tự cho mình còn yếu nên cứ nằm lại. Cách-mạng đường dài, không vội chi. Và lại lúc này bọn lính và hội-tề canh xét gắt lắm, không khéo vừa được tự-do lại trở vào khám. Hấp-tấp chỉ hại cho cách-mạng thôi.

Trưa hôm đó Hoàng lại được ăn bữa cơm thứ hai. Rồi chiều đến bà Khương vẫn tiếp-tế cho Hoàng nhưng với một đoàn công-voa đặc-biệt vui mắt làm Hoàng hết sức cảm-động. Thằng bé con ngồi trên chiếc mo cau, hai tay kèm chặt cái cổ mo để khỏi té, con Thuần tay bụng tộ cơm tay nắm cái cọng tàu cau lôi xềnh-xệch. Thằng bé con cười thích-thú vì được chị cho đi “xe hơi”, trong lúc cô chị kia đi sát phía sau tay bụng đĩa cá kho, tay thì phòng hờ hể vị hành-khách hơi nghiêng ngả thì đỡ lấy. Hoàng ngắm chúng từ xa đi tới với một ý-nghĩ lạ-lùng: “giá chúng là con mình!”. Khi “chiếc xe” gần đến nơi thì bỗng tiếng khóc ré lên. Chiếc xe lướt qua một cái rẽ cây

gỗ-ghề làm chú bé lật ngang. Cả chị lớn lẫn chị bé hoảng-hồn buông cả thức ăn chạy lại đỡ em lên. Hoàng thấy đó như là cái tội của mình, nên vội-vã bước ra khỏi bức thành củi bé lấy đứa bé, trong lúc hai chị em ngồi xuống hốt cơm cá vào tội đĩa. Bà Khương ở trong nhà có lẽ nghe tiếng trẻ khóc nên bươn-bả chạy ra.

Thằng bé bị té đau hết hồn lại bị ông nào lạ hoặc bé nên trông thấy mẹ nó càng tủi thân khóc ré lên. Hoàng chẳng biết đỡ con nít xứ này bằng cách nào, vả lại Hoàng sợ nó nghe giọng người lạ lại càng thét to hơn thì mang họa.

Bà Khương đưa tay ra nhận con từ Hoàng. Hoàng đập vào ngực người đàn bà bằng một cử-chỉ vô tình như chồng trao con cho vợ. Bà Khương bảo hai đứa bé:

– Đi vô nhà xúc cơm khác, con! – rồi bế thằng bé thẳng vào nhà.

Hoàng đứng nhìn theo mút mắt. Một cuộn tơ rối tung xoay tít trong đầu nhưng Hoàng đã chặn lại ngay.

Sáng hôm sau, người tù ăn bữa cơm con Thuần đem ra trong cái thúng rách, theo lời bà Khương bảo, giả đồ như đi quơ củi để người ta không biết. Ăn xong Hoàng bảo:

– Bác sắp đi, cháu bảo má cháu ra cho bác nói chuyện chút.

Bà Khương bồng thằng bé đi ra chòi, đứng bên ngoài. Hoàng ở trong bốn bức tường củi mà Hoàng đã tự xây cho mình để tránh mọi sự xoi mói từ bên ngoài, và đó cũng còn có nghĩa là những bức tường để nhốt chặt những ý-nghĩ vẩn-vơ. Hoàng vẫn đứng trong đó nhưng cho tiếng nói vượt qua những kẽ hở. Trên đời này không có thứ thành quách nào không có kẽ hở hướng chi bức thành tình-cảm mà mình tự xây cho mình và cũng chính mình biết những kẽ hở của nó để chui ra, để lủi vào.

Hoàng nói với giọng run run:

– Tôi với anh Khương là đồng-chí, sinh tử có nhau. Ảnh đã đỡ đòn cho tôi nhiều lần, nếu không tôi đã chết. Mấy lúc sau này bị tra-tấn nên ảnh yếu lắm chị ạ. Ảnh bảo tôi về tìm cho được chị để nói cho chị hay nhưng tôi ngại quá, tôi sợ nói ra làm chị buồn – Hoàng ngưng và nhìn qua kẽ hở, thấy mặt bà Khương nước mắt đầm-đìa thì tiếp – Bọn cai ngục tra-tấn ác lắm. Ngoài những cực-hình thường xuyên như “máy bay tàu lặn” chúng còn buộc điện vào đầu ngón tay ngón chân rồi quay cho ảnh chết dờ sống dờ, nhưng đã thôi đâu, chúng còn buộc vào đầu cái duy-vật mà quay nữa. Bây giờ cái của ảnh hỏng mất rồi. Mỗi lần ảnh đi tiểu ảnh rên la quá tay!

– Cái duy-vật là cái gì vậy ông?

– Là cái nhờ đó mà đàn bà mới có con – Hoàng nói tiếp ngay – Nói trắng ra thì nghe kỳ quá nên

chúng tôi nói trại ra như thế cho thanh-tao hơn. Ảnh dặn tôi thuật rõ cho chị nghe việc này và bảo chị đi lấy chồng làm ăn để nuôi mấy đứa nhỏ lớn lên nối chí ảnh. Thôi, chào chị, tôi đã làm xong lời dặn của ảnh, tôi đi đây. Cách-mạng nặng-nề, khó nhọc không biết tôi có còn trở lại thăm chị và các cháu được không, không biết tôi có còn gặp lại ảnh nữa trên đời hay chỉ ở dưới suối vàng – Hoàng nghẹn ngang – Thôi chào chị, tôi đi đây!

Bà Khương nghe như cả lời nói lẫn hơi thở chạm vành tai mình.

Tuy nói vậy mà Hoàng chưa đi, Hoàng ngó ra phía cuối vườn, thấy đồng trống mênh-mông mà ngao-ngán.

... Một hôm bé Thuần ra lấy củi vào nhà cho má nấu cơm thì gặp một người đàn ông nằm ngáy pho-pho trong cái ổ cũ trên chiếc chiếu vẫn còn bỏ đó đến nay chưa lấy vô. Thuần chạy vào kêu má. Bà Khương ra vườn và nhận người đó là Hoàng. Sau một hồi nói về công-tác, Hoàng kể lễ câu chuyện trong tù bằng một giọng thật lâm-ly:

– Anh Khương đã bị đày ra Côn-Đảo rồi chị ạ. Sau khi tôi trốn thoát, ảnh lại công-kênh cho mấy anh em vượt tường nữa. Bọn cai ngục tìm ra ảnh là người chủ mưu, chúng bèn đánh ảnh kịch-liệt và cho ảnh đi Côn-Đảo với án chung-thân. Như vậy là ảnh sống cũng chẳng có ngày về. Nhờ anh em khôn ngoan nên ảnh viết cho chị mấy chữ này và nhờ một bàn tay bí-mật chuyển ra ngoài tới tay tôi.

Bà Khương nghe lời ông bạn của chồng kể, tưởng trời sập trên đầu, đất sụp dưới chân cùng một lúc. Bà đứng lặng ngắt lặng thình hồi lâu rồi gục vào cọc chòi mà nức-nở.

Hoàng hiểu nỗi đau của người đàn bà xa chồng – xa trong trường-hợp này cũng còn có nghĩa là mất. Hoàng đứng im nhìn đôi vai tròn trặn và mảng gáy trắng núp dưới mớ tóc đen run run. Tội nghiệp quá, bà ta đi mới có non nửa đường đời. Còn một nửa ai dắt ai nâng?

Hoàng vụt bước ra khỏi bốn bức tường, nói như ru vào tai người vợ đồng-chí mình:

– Tôi đi nhé. Không biết có còn trở lại thăm chị và các cháu lần nào nữa không? Cách-mạng nặng-nề và khó nhọc, sống chết không biết ngày nào. Vậy chị nên nhớ lời ảnh nuôi các cháu lớn lên nối chí cha. Tôi dù có xuống suối vàng gặp ảnh cũng mát dạ. Bởi vì tôi đã đem được lời ảnh dặn về đến tay chị.

Nói đến đây Hoàng móc trong lưng ra một lọn giấy từ từ mở ra và đưa tận mắt bà Khương bảo:

– Chị đọc đi cho rõ bụng ảnh. Ảnh thật là một con người cách-mạng. Bài học Duy-vật biện-chứng trong tù chúng tôi học, được ảnh làm theo ngay.

Bà Khương mở mắt liếc nhìn những chữ lằng-ngoằng trên mảnh giấy nát nhàu. Bà quệt nước

mất và cố đọc. Nhưng bỗng bà la lên và phủi mẩu giấy văng xuống đất, giận dữ:

– Đâu phải tường chữ của chồng tôi. Ừ, mà chồng tôi đâu có....

Hoàng bình-tĩnh nói như đã chuẩn-bị tinh-thần từ hồi nào:

– Chị có tin tôi là đồng-chí đồng sanh đồng tử của anh không? Chẳng lẽ tôi trốn tránh tội tuần-phu lính cò để mang về đây cho chị tấm giấy không phải của anh? Chị nghe này, chị không ở tù nên không biết. Ở trong đó viết một chữ cũng khó nữa là cả một cái thư. Tôi giảng bài cho anh em toàn bằng tuồng bụng, không có mẩu giấy một mẩu bút chì trong tay. Lúc sắp bị đưa ra Côn-Đảo thì tù đều bị chúng nó nhốt hầm tối không ai dám bén mảng lại gần. Mảnh giấy này mà ra được tới đây có mấy chữ cho chị đọc là quý lắm. Biết chữ hay không biết chữ cũng bị cùm tay, không ai viết được. Anh nói chuyển miệng cho anh em ở ngoài ghi lại, chứ ở trong hầm tối làm sao mà viết thư được. Rồi anh em phải ngậm trong miệng hoặc nhét trong đít thì mới đem ra khỏi khám được chứ không phải dễ-dàng đâu. Nếu chị không tin thì tùy chị. Nhiệm-vụ của tôi đối với anh tới đây coi như đã hết. Chào chị, tôi đi đây!

Nói xong Hoàng quay đi.

Khi bà Khương ngẩng lên nhìn thì thấy Hoàng đã đi xa. Bà tất-tả chạy theo kêu réo om sòm, nhưng Hoàng Diếc cứ lảo lổ đi. Hoàng đi về phía cuối vườn và ra đồng. Hoàng giận vì bị nghi ngờ tình đồng-chí thiêng-liêng. Mặc cho người vợ đồng-chí lạch-bạch chạy theo sau, Hoàng bỏ đi thẳng không ngoái lại.

Bà Khương đành trở vào nhặt mẩu giấy con lên nhưng bà đâu có đọc được. Bà gọi con Thuần ra bảo nó đọc. Nó vừa đọc vừa đánh vần từng chữ:

“Má con Thuần. Tôi không sống được. Bà lấy chồng làm ăn nuôi con. Lựa người trong đồng-chí của tôi để con nối chí cha. N.T.Kh”

Bà Khương vò mẩu giấy trong tay mà tưởng đã bóp nát cả tim mình. Thôi thế là hết. Mẹ goá con cô. Đoạn-trường nào hơn.

Nhưng ông Trời có mắt. Ông không để cho ai phải khổ đến chết. Ông ra tay cứu độ những người ngất-ngự.

Hoàng Diếc giận dữ bỏ đi được ít lâu thì bỗng một hôm vào lúc nửa đêm bà Khương đang ngủ nghe tiếng đập cửa rầm-rầm.

– Chị làm ơn cứu tôi! Hoàng, Hoàng đây!

Bà Khương hồn vía lên mây chạy ra mở cửa. Hoàng phóng càn vào và tuôn vô buồng nằm lăn lên giường lấy mền trùm lại.

– Ông làm gì kỳ vậy? – Bà Hoàng thét lên và đứng tần-ngần giữa đêm tối không biết chuyện kỳ-cục gì đang xảy ra cho bà.

– Lính cò rượt tôi. Chị mau vô đây...!!

– Ông chạy ra chòi củi, chớ sao vô buồng tôi? – Bà Khương run lấy-bấy, la.

– Chòi củi tụi nó biết rồi. Chị vô đây cứu tôi. Mau... !! Tôi chết mất!

Một cánh tay níu lôi bà Khương vô buồng quật lên giường rồi một giọng thều-thào:

– Mình làm vợ chồng giả để qua mặt tụi nó!

– Không đâu! – Bà Khương chòi đạp vùng dậy – Ông đi ra ngay!

Nhưng Hoàng lại ôm bà đè xuống và nói tiếp:

– Tôi bơi xuống, tụi nó đuổi theo cũng bằng xuống. Thế nào lát nữa nó cũng tìm thấy xuống tôi đậu dưới gốc cây gừa, nó sẽ theo dấu chân tôi lên đây.

– Tôi hông biết. Ông đi ra... – Bà Khương vừa kêu vừa gỡ tay người đàn ông.

– Tình đồng-chí thiêng-liêng mà. Ảnh dám liều chết hai ba lần cứu tôi mà chị. Nếu chị không chịu thế nào tôi cũng bị bắt, ảnh sẽ buồn giận chị lắm. Đó, hình như có tiếng dầm khua nước. Tụi nó tới rồi. Mau đi chị!!

– Mau cái gì! – Bà Khương vùng-vẫy la hét.

– Mình làm vợ chồng mà, vợ chồng giả thôi.. Đâu phải thiệt mà chị ngại – Hoàng vừa nói vừa đưa tay hoạt-động hơi mạnh bạo- nhưng mà dù có thiệt cũng không sao, ảnh đã hi-sinh rồi. Các đồng-chí ở ngoài Côn-Đảo thả bè về kể lại cho tôi hay nhưng tôi không dám báo tin cho chị, tôi sợ chị đa...đau khổ...ồ ồ ồ!

Bà Khương nghe nói rụng rời tay chân. Người đồng-chí của chồng bà vốn đã từng giảng duy-vật biện-chứng nên áp-dụng nó ngay trên thân thể một người đàn bà trẻ tuổi sung sức và xa chồng lâu ngày.

– Đây nè.. Hồi tôi bị đòn.. trong khám ảnh cũng hi-sinh ôm trùm lấy tôi đè lên tôi... như vậy để đỡ đòn cho tôi. Nay ảnh chết rồi tôi vẫn còn mang ơn.

Người đàn bà nghiêng rằng cố chống trả nhưng hình như bà ta thấy bà không có lý lẽ gì để cưỡng lại với tình đồng-chí thiêng-liêng quá nặng đang ập lên bà. Và thế là vợ chồng giả trở thành vợ chồng thiệt trước khi lính tới, lính không thấy tới hoặc không bao giờ tới.



Bông điệp nở đỏ hai bờ sông. Trường thiếu-sinh-quân đầu tiên của chiến-khu nằm ở ven rừng U-Minh. Cổng chính của dãy trường ngó ra bờ sông chỗ mấy cội điệp đang nghiêng mình trên mặt nước.

Bữa nay trường làm lễ khai-mạc khoá đầu tiên. Xuồng ghe tấp-nập lớp đang chèo tới, lớp đã đậu san-sát trên bến.

Cách-mạng đã thành-công. Trên bầu trời độc-lập tự-do, én nhận bay lượn thành thoi. Biết bao nhiêu liệt-sĩ anh-hùng đã mạng vong vì nước. Để tưởng-lệ công-lao của họ, cách-mạng đã dựng nên dãy trường này để dành cho con cháu của họ một cơ-hội tốt đi theo con đường của cha chú.

Những đội thiếu-sinh ăn mặc đồng phục quần xanh áo trắng, đầu đội ca-lô đính sao vàng, đứng thành từng ô thẳng tắp vuông-vắn như những đội lính sắp ra trận. Lễ chào cờ được cử-hành nghiêm-trang. Lá cờ đỏ từ từ thượng lên đỉnh cột thả mình theo gió sớm mai lồng-lộng bay trong mây trắng.

Ông Giám-đốc trường đứng trên bục đất đọc diễn-văn chào mừng đại-diện Bộ Tư-lệnh và hằng trăm phụ-huynh thiếu-sinh-quân cùng các vị quan-khách gồm chỉ-huy-trưởng các đơn-vị võ-trang cùng đại-biểu các đoàn-thể dân-chánh-đảng.

Kế đó là vị đại-diện Bộ Tư-lệnh huân-từ các thiếu-sinh-quân. Ông đại-diện gấn máy trợ thính trong lỗ tai. Đó là chuyện lạ nên ai cũng nhìn ông hơn là nghe ông nói.

Buổi lễ kết-thúc khi nắng lên vừa rát mặt người .

Trong số các chỉ-huy-trưởng có một ông cao lêu-khêu như tre miếu. Trong khi mọi người hỏi-hả lui xuống khỏi bến tủa ra giữa dòng thì ông ta lại bảo người cần-vụ đi lên bờ mua cho ông một nải chuối rồi ông rẽ xuống lại gần một chiếc ghe mui ống đậu ở cuối hàng điệp. Ông cỡi dây thắt lưng ném khẩu Colt 12 lên sạp xuồng như giận ai.

Thấy cử-chỉ hơi lạ-lùng của ông ta, người cần-vụ ngồi sau lái ghe mui ống cảnh-giác nên bảo nhẹ:

– Ông chịu khó dời xuống nói nói đằng kia một chút.

– Tại sao? – Ông quắc mắt như sẵn-sàng đổ quạu.

– Dạ, đây là ghe của ông chủ-nhiệm chánh-trị khu ạ!

– Tôi là trung-đoàn-trưởng trung-đoàn 120 Long-Châu-Sa cần gặp ông ta chút!

– Vậy à?

– Anh đi lên trên bờ chơi để tôi bàn công-tác với ông ấy.

– Kìa, kìa, ông vô trường thăm con gái ông rồi ông xuống kìa.

Anh cần-vụ nói vậy rồi nhảy lên mui phóng luôn lên bờ.

Ông Chủ-nhiệm chánh-trị mặc quần áo xanh, áo có con đĩa, đầu đội nón cối, vai mang xác-cốt toòng teng. Đi đến gốc điệp, ông ta khom xuống mở dây mũi xuống, bống Bốp! Bốp! Bốp!

Ba phát Colt nổ liên tiếp làm đất sát chân ông chủ-nhiệm bay tung lên. Ông chủ nhiệm ngã lăn rồi lồm cồm ngồi dậy ngờ-ngác không biết ai bắn ông.

– Ê, Hoàng Diéc, mày còn nhớ tao không?

Ông chủ-nhiệm chính-trị càng ngờ-ngác.

Cái người kia ném súng xuống sạp xuống rồi bước sải mấy bước chao đảo trên chiếc xuống và nhảy phốc lên bờ trở vào ngực mình, cười nhạt:

– Khương Giò đây, còn nhớ không? Không nghe rõ à? Ba phát Colt chưa đủ ngoáy lỗ tai cho mày à? Để tao ngoáy cho vài phát nữa.

Hoàng Diéc đã nhận ra cố-nhân, lắp bắp:

– Đồng...đồng-chí Khư...ơng!

– Phải, tao là Khương Giò công-kênh cho mày leo tường đây!

Hoàng Diéc đứng lặng câm, mặt xanh như chàm đồ. Nhưng vốn là tay lém, Hoàng trở cờ lật lọng ngay:

– Lỗi đó chỉ do tôi một phần. Còn phần lớn là tại chị ấy níu kéo tôi!

Khương Giò trở khẩu súng trên sạp xuống:

– Nếu tao bắn mày lúc này thì không oan. Tao ném khẩu súng ở đó vì sợ cầm trong tay tao nổi điên tao bắn mày. Mày đừng tưởng dễ lấp liếm tội lỗi của mày – Khương Giò cố nén giọng – Tao không ngờ tình đồng-chí của mày cao-thượng đến thế. Mày hãy mở banh cái tai trâu của mày ra nghe đây – Sau khi mày trốn một năm, thì tao được thả ra vì chúng nó không tìm ra bằng-cớ để buộc tội tao. Tao về thẳng nhà thì hồi ôi, gia-đình tao tan nát...Mày bị lòng bắt gắt-gao nên không dám ở nhà thường xuyên. Mày cất một cái chòi nuôi vịt giữa đồng rồi trụ hình luôn không hoạt-động nữa. Bữa tao về mày đi chặn vịt nên vợ tao đã kể cho tao nghe tất cả thủ-đoạn của mày. Ghê gớm thật! Mày đã áp-dụngdương-vật biện-chứng-pháp của mày vào gia-đình đồng-chí mày một cách tài-tình. Mày bày đặt chuyện tao bị hồng cái duy-vật rồi tao bị nhốt khám tối, rồi giả-mạo thư tao, cuối cùng là mày bày ra màn kịch vợ chồng giả để cướp lòng trinh bạch của người đàn bà bị lừa mà không ngờ vì tin ở tình đồng-chí thiêng-liêng của mày...

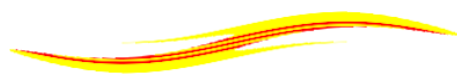
– Tôi có lỗi thật nhưng tôi cũng có công lo-lắng cho gia-đình đồng chí. Tôi cho hai chị em con Thuần vô trường Thiếu-sinh-quân. Ngoài ra...

– Câm mồm! Tao không tha những thằng ăn trộm đào hầm khoét vách nhà đồng-chí bằng cái lưỡi duy-vật như mày. Tao hận nên tao bỏ đi luôn không trở về nhà nữa. Vì nếu tao gặp mày tao sẽ giết mày. Cách-mạng thành-công nhưng tao thất-bại. Nè hãy nghe tao bảo – Tao không muốn thấy cái bản mặt thú vật của mày, hãy trốn cho kỹ, hể tao gặp lại mày lần nữa bất cứ nơi nào tao sẽ vấy tai mày bằng nguyên một băng Côn đuinghe chưa? Nè, nhận tượng-trưng một viên trước rồi về dọn nhà đi ngay.

Khương Giò móc một viên đạn rơi trong túi quần ném bẹt xuống đất rồi nhảy xuống xuống, nhưng vẫn còn ức, quay lại quát:

– Chiếc cà-rá bằng xương mày đang đeo trong tay đó, tao cho mày luôn, cứ việc đeo để nhắc nhở mày ...

Xuân Vũ



NHẠC TÍM ĐI TÙ



Hà-nội đất ngàn năm văn-vật có cái Tháp Rùa được Sở Văn-hoá kém văn-hoá mạ kền để cho ăn màu với xã-nghĩa. Chưa hết, họ còn đem cả một cái ngôi sao cấm trên nóc tháp để làm ánh-sáng trí-tuệ soi rọi cho người kém trí-tuệ đi theo đảng khối huyệt giò. Thêm vào đó tượng tên hôn-quân vô-sản cũng bị dựng lên bằng bốn tấn đồng trộn với bốn trăm ngàn tấn xương tươi thanh-niên nhật từ Trường-son, Lào, Căm-bốt. Nói là đồng nấu ở lò thép khu Thái-nguyên, nhưng kỳ thực là từ Mút-cu chở sang. Ngoài ra để đỡ nền cho tượng, người ta cần đến ba trăm tấn răng và môi của người Tàu trộn với tóc của đàn bà Việt mất chồng ở các trại cải-tạo, và tóc của con gái cắt cụt để ba đảm-đang kéo cày chìa vôi trên đồng hợp-tác thay cho thanh-niên đi làm nghĩa-vụ rơm bên Cao-mên. Vì cái tượng đó đặt trên bản mặt xã-nghĩa thộn dần, cho nên chiếc sao vàng hết thời kia đã bị đập văng đi để được thay thế bằng cái búa gác treó lưỡi hái.

Quanh bờ hồ có đến một triệu tám trăm ngàn cái loa hô-pạc-lưu ngày đêm ca hát xã-nghĩa bằng thơ Xuân-Diệu, Tố-Hữu, văn Tô-Hoài, nhạc Lưu-hữu-Phước Lên-đường Xuống-đường ra rả ồm ồm ngày đêm, tranh nhau với âm-thanh tàu điện tuổi cao hơn tuổi ông chủ-tịch hội-đồng nhà nước những gấp rưỡi lần.

Giữa một cái Thủ-đô văn-nghệ xôm tụ như thế, người ta vẫn lội ngược thời-gian tìm đọc Gánh Hàng Hoa, Nửa Chừng Xuân, Tiêu-Sơn Tráng-Sĩ..., người ta vẫn hát Suối Mơ trong những hẻm sâu u tối nhất của thủ-đô nghèo đói nhất hoàn-cầu này.

Toán Xôm – nhà ở khu Bạch Mai – có mười hai năm ngồi ở nhà trường, quàng khăn đỏ từ bảy tuổi, nhưng đến cuối lớp 12, Toán bỗng thấy: ở đời sao vô lý, họ cứ bắt ta nhai mãi cái lý-thuyết ba-que trái ngược với cuộc sống thực-tại? Thi rớt đại-học, bị bắt lính, Toán phải đi “giải-phóng miền Nam”. Đi thì đi. Thích thì không thích. Đến Thanh-hoá nghe có thằng bạn tự bắn vào chân để khỏi đi Nam, Toán rình tới ga Hàm Rồng, nhân lúc tàu ì-ạch lặn qua cầu hồng vì bị Mỹ bắn, Toán phóng xuống ga. Trẹo chân, nhưng lần được về Hà-nội. Vì đi Nam tên tuổi từng đưa đầu phải cải sửa cho nên Toán trình giấy tờ giả với bệnh-viện và được nằm nhà thương đến lành vết thương. Về ở nhà với cái thẻ thương-binh hạng C. Lý do: tai nạn lúc leo núi vượt Trường-sơn.

Toán thấy chán ngắt cuộc đời. Thì ra người ta nói phét bằng cái khẩu-hiệu chạy suốt bề dài Hồ Hoàn-kiếm, mỗi chữ phải bắc thang mà bơi sơn: “Hoà-bình thống-nhất Tổ-quốc” màu đỏ, nét mập bằng bề ngang một thằng dân còm Hà-nội. Nói là “Hoà-bình thống-nhất tổ-quốc” vậy bọn Toán đi đâu mà phải vác súng chui luồn như đi ăn trộm?

Toán có thằng bạn tên là Long chỉ thích hát. Mà thích nhất nhạc Sài-gòn, nhạc Vàng, nhạc Tím rả-rích. Nhạc Đỏ ồm-ồm thì lại để ngoài tai.

Toán chán đời nên để râu dài như ông cụ, do đó đám bạn gọi là Toán Xôm. Gương mặt gầy hao hao giống Ảng-ghen nên chữ “xôm” càng tạc thêm cho Toán một nét khó quên.

Lãnh phụ-cấp thương-binh Toán cứ sống tà tà. Cái giò trẹo đã lành, nhưng mỗi khi đi tái-khám Toán lại cố tình đi cà-xẹo. Bác-sĩ (của tướng Song Hào, người thay chủ nhiệm Tổng Cục Chính-trị Nguyễn-Chí-Thanh vừa sang làm bộ trưởng Thương-phế-binh) chẳng cần xem xét kỹ, mà có xem xét cũng không tìm ra, nên cứ phê-chuẩn luôn cho lãnh phụ-cấp!

Giá cứ giấu nhẹm như thế thì Toán sẽ sống như ma quỷ sống ở ngoài càn-khôn, Phật không trị được, Ngọc-hoàng với không tới, còn Diêm-vương xin kết làm bạn thân. Nhưng đảng này, Toán lại thích nhạc Sài-gòn. Dưới chế-độ xã-nghĩa người ta phải xài những công-thức giống nhau, “Hồ chủ-tịch đã dạy, đồng-chí bí-thư đã căn dặn, tổ-trưởng luôn nhắc nhở.” Đảng-cấp của sự quan-trọng phải rõ-ràng. Hoặc như “Mỹ-ngụy gian ác, **Xã-hội chủ-nghĩa vinh-quang** v.v...”. Ngoài ra cái lỗ tai của mọi người chỉ được hứng lấy một thứ nhạc hò hét, nhạc Liên-xô, nhạc Tiệp-khắc, nhạc Ba-lan.

Cho nên nghe nhạc Sài-gòn mà bị bắt được là có tội. Toán Xôm chẳng những nghe lén mà còn chép ra phổ-biến. Giọng hát của Long truyền đi theo tiếng ghi-ta của Toán Xôm. Bạn thân của Toán và Long là Thoại, một gã mê nhạc Tím như Toán và Long. Ba đứa gặp nhau để hát cho

nhau nghe, để nghe nhau hát những bản nhạc mà Toán đã ghi lại từ Đài phát-thanh Sài Gòn.



Tên công-an đẩy một đám thanh-niên đi ra khỏi mậu-dịch Tràng-tiền. Đúng tên của nó là “Cửa hàng Ăn-số-một”. Tràng Tiền là con đường văn-minh số một của thủ-đô. Đám thanh-niên đứng-đỉnh đi ra, có vẻ phản-kháng nhưng không dám ra mặt. Một gã phun cây tằm xuống đất và quay lại hỏi:

– Chúng tôi tội gì ạ?

Cả đám dừng lại theo gã kia. Tên công-an trừng mắt:

– Về đồn Bờ Hồ rồi biết!

– Chúng tôi muốn biết tội gì trước khi chúng tôi bị đưa vô đồn.

– Phản-động! Rõ chưa nào?

Gã thanh-niên sừng-sốt, nhưng với một giọng trêu tức , nói:

– Á à ạ! Ra thế. Chúng tôi là đám phản-động mà từ lâu không biết!

– Thì nay biết.

– Phản-động ở chỗ nào? – Gã thanh-niên nghênh mặt và cả bọn cũng nghênh theo với vẻ há-hê thách-thức.

Tên công-an sôi lên, lắp-bấp:

– Phở không người lái là phở gì? Cắt nghĩa xem nào!

– Là phở không có thịt.

– Phở không có thịt tại sao chúng mày gọi là phở không người lái ?

– Ông là công-an, bạn của dân chớ có kêu dân bằng “mày” này “mày” nọ.

Gã thanh-niên chặn cổ tên công-an để hoãn binh tìm cách trả lời. Thì đúng một thằng bạn tiếp theo:

– Cuộc đời cần tí pha trò cho vui đồng-chí ạ! Ngày nào máy bay Mỹ cũng đánh, chán quá, thì lãng-mạn để yêu đời thêm tí có sao đâu! Máy bay dọ-thám Mỹ không người lái mà dọ-thám ta được, phở không người lái mà vẫn cứ bán chạy như tôm tươi thì cũng như máy bay không người lái, nên gọi thế cũng được chớ có gì là phản-động... ghê-gớm vậy đồng-chí?

Tên công-an bị kẹt cò, quát:

– Thôi không tranh-luận với các anh, đi về đồn ngay!

Giá có xe hơi thì hẳn đồn cả bọn lên xe, đường này hẳn chỉ có chiếc xe đạp. Ai lại đèo tội-nhân! Mà đến những bốn đứa! Xe Thống-nhất, sườn rệu lắm, đụng vào bờ lề là vẹo ngay rồi, làm sao thò nổi bằng ấy cây thịt. Cho nên hẳn đạp xe chầm chậm còn lũ thanh-niên thì đi song song trên vỉa hè dưới mắt quắc của ông bạn dân.

Chỉ đi qua tiệm vàng quốc-doanh với các tủ kính bày hàng mẫu “không bán” rồi qua quán bán bánh ngọt Bô-đê-ga đông nghịt người xếp hàng lần không xếp hàng chờ mua một cái bánh ngọt có trét phết kem, rồi qua mậu-dịch Bách-hoá Tổng-hợp với những tủ kính mênh mông trống rỗng, băng qua Phố Huế là thấy đồn công-an Bờ Hồ kia rồi.

Anh bạn dân vừa dựng xe đạp ở thềm thì tên đồn trưởng bước ra hất hàm:

– Gì nữa đây các bố?

– Lại phở không người lái.

– Nửa há? Cái dịch lạ-lùng này lây thật nhanh. Đã tới Nam-định, Hà-đông rồi đấy. Ở đâu phở không có thịt đều bị chúng chế diễu như thế cả.

– Làm sao trị chúng nó bây giờ đồng-chí.

– Cho chúng nó vô phòng giam, bắt chúng hô một ngàn lần “phở không có thịt chứ không phải phở không người lái” rồi thả chúng ra! – Tên đồn trưởng tiếp – Bọn này cấu-kết với bọn nhạc Tím nhạc Vàng như hình với bóng. Ăn uống rồi về nhà thế nào cũng tụ-tập hát nhạc Tím nhạc Vàng đây. Đánh tội này còn khó hơn đánh Mỹ. Cứ chộp đằng đuôi chúng chui đằng đầu!

Anh công-an hỏi:

– Hôm nay mình có quơ được đám Tím, đám Vàng nào không thừa thủ-trưởng?

– Anh chuẩn-bị đi rồi đi lùg. Ở khu Hoàn-Kiểm này có đến tám mươi nhóm tổ Tím lẫn Vàng. Khu Ô Đống Mác có đến sáu mươi ngoài, riêng khu Bạch Mai thì có ít hơn nhưng lại có mấy tên đầu sỏ ghê lắm. Chỉ khu Ba Đình Lãng Bác là có bốn tổ nhưng đám này là con ông Cống cháu ông Nghè, ta biết ỏ mà không vào tóm được.

Anh công-an đưa đám phở không người lái vào phòng giam rồi trở ra nhận lệnh của đồn trưởng.



Toán có nuôi hai con ngỗng. Toán để chúng sống ngay dưới gầm giường. Mỗi lần hát nhạc Vàng

nhạc Tím, Toán khua giầy trước một hồi như để làm cho cặp ngỗng chú ý. Chúng ghiền nhạc, nên mỗi khi đàn khua giầy chúng lại thò cổ ra, mắt lim-dim như chờ đợi.

Toán vỗ vỗ đầu từng chú một, kề miệng vào sát và nói: “Người ta không biết nghe hát, tao hát cho chúng mày nghe! Nhé chúng mày!”

Hai chú ngỗng nằm quệp dưới gầm giường, hai cái đầu ghép sát vào nhau và mơ-màng lắng nghe tiếng nhạc.

Đêm nay...

Có Long và Thoại đến. Long mua “chẹt” ở đâu được một gói trà Hoa Nhài. Còn Thoại thì mang tới mấy bánh chè lam. Thoại ném trên bàn đánh cộ một cái như tấm ngói rơi.

– Chè lam tư-nhân đấy. Rắn như đồ gốm Bát Tràng.

– Không “nạy” được vài cái bánh Bô-đê-ga à? – Long hỏi.

– Đứng chờ có mà rục xương . Đã vậy khi đến phiên thì...”hết bánh”.

Toán ném con dao, bảo:

– Chặt nó ra thành “móc đôi”.

– “Móc chiếc” cho vừa miệng lუმ, “móc đôi” nhỏ quá, lọt kẽ răng – Long vui vẻ cãi lại.

Rồi Toán đi đun nước. Một chốc đã có bình trà thơm lუმ. Những chiếc chung mắt trâu vàng oánh cốt trà cứ để vậy dùng, không cạo rửa, chờ cái bình “mọc gai” cho xứng, và để những khi không có trà mang ra chế nước sôi vào dùng tạm.

Vừa hóp trà, Long vừa nói:

– Tớ suýt bị vỡ!

– Tại đâu?

– Cửa hàng Ăn-số-một.

– Tại sao? – Toán hỏi tiếp – Bộ mày bị ló đuôi à?

– Không! Tớ ngồi gần bàn một bộn “phở không người lái”.

– À, ra thế! Cái món đó bây giờ phổ-biến quá. Ở đâu mậu-dịch cũng bị trêu là “phở không người”. Họ nhúc tai mà không bịt miệng được.

Thoại giục:

– Thôi, lên giây đi, ta nghe Toán dạo nhạc trước đã!

– Bài gì? – Toán đặt chung trà xuống bàn vừa cầm đàn lên hỏi vừa vặn trục đàn.

Tăng tăng tăng....

Bống Long giật mình đánh thót:

– Ngõng cạp chân tôi! Ngõng cạp chân tôi!

Toán cười rung rinh cả đám râu bùi nhùi.

– Chúng nó bảo tụi mình bớt nói chuyện đi để nghe đàn đấy!

– Nghe nhạc Tím, nhạc Vàng mãi chúng ghiền hả?

– “Để lại cho em.” – Toán nói và cất tiếng hát:

Để lại cho em một nước phân lìa
Để lại cho em một giống nói chia
Để lại cho em giọt máu dân lành
Để lại cho em từng nắm mồ xanh.

Tăng tăng tăng tăng... Xinh xinh....

Toán vừa đàn vừa hát. Đáng lý hát hết đoạn này rồi sang đoạn khác, nhưng Toán chỉ hát có mấy câu đầu của mỗi đoạn, rồi lại nhảy sang những câu khác.

Hận thù nhân danh chủ-nghĩa
Bạo tàn vênh-vang quyền-thế
Điều buồn vang trong tửu-điểm
Gởi người gian-nan tiền-tuyển

Long kêu lên:

– Sao bài nhạc chỉ có mấy câu và đơn điệu vậy?

– Tôi không chép kịp – Toán đáp – Đúng ra là tôi bị cuốn hút đến ngớ cả ra, tay không chép được nữa. Đến khi dứt bản nhạc, tôi chỉ còn ghi lại được trong đầu mấy câu đó thôi.

– Vậy cậu phải đón nghe kỳ tới để chép tiếp !

– Biết chừng nào đài mới phát lại! Ta đón nhạc như đồng hạn chờ mưa. Hạn trời thì có khi có lúc, hạn đời thì kéo mãi muôn năm. Toán lại hát:

Để lại cho em một nước phân lìa..ìa

Để lại cho em một giống nói chia..ia

Toán gục đầu xuống thùng đòn, tóc rũ phủ cả mặt tường chừng nhạc-sĩ và chiếc đàn hợp thành một khối âm-thanh mà bàn tay kia đã hoá ra chiếc lá non run rẩy theo gió buốt, mơn-man nó như ve vuốt một hình hài.

Để lại cho em giọt máu dân lành

Để lại cho em từng nắm mồ xanh.

Vừa đến đó thì hình như có tiếng gõ cửa. Lắng nghe một chốc, Long bảo:

– Không phải! Tại vì mình có tật nên hay giật mình đó thôi.

Toán ngưng đàn, nói:

– Bài này của Phạm Duy. Phạm Duy còn một bài khác rất tuyệt. Tao nghe được bất ngờ không phải ở một buổi phát-thanh ca nhạc nên không có chuẩn-bị để chép. “Giọt mưa trên lá, nước mắt đầm-đìa của mẹ già trên xác con lạnh giá...”

Thoại tiếp:

– Phạm Duy với Văn Cao, theo bố tao nói, thì đó là hai người sáng-tác nhiều và hay nhất hồi kháng chiến chống Pháp.

Long vỗ đùi reo thích thú:

– Vừa rồi tao có gặp Văn Cao, chúng mày ạ!

– Ở đâu?

– Ở chợ Đuối, ủa không, ở Phố Huế.

– Trong trường-hợp nào?

– Xếp hàng mua thịt – Long kể tiếp với giọng áo não – Tao không thể ngờ đó là Văn Cao! Càng không ai ngờ một nhạc-sĩ đã sáng-tác ra Quốc-ca lại đi xếp hàng mua thịt heo, mà chỉ được có hai lạng rưỡi. Thiệt là thâm-thảm. Càng thâm-thảm hơn nữa...

– Nhưng sao mày biết đó là Văn Cao?

– Vì mụ hàng thịt gọi tên “Văn Cao” ỏm tôi chứ sao. Mĩa mai thay – Long nói tiếp – Tên một nhạc-sĩ như thế lại ghi trên phiếu mua thịt. Mụ hàng thịt hỏi một câu hách-dịch: “Văn Cao là ông nào?” . Văn Cao nhỏ nhẹ đáp: “Dạ, tôi đây ạ!” Mụ hàng thịt nói: “Thịt của Đảng và chính-phủ bán, người mua không được lựa chọn. Tới phiên ai gặp miếng nào tôi cắt miếng ấy, ai không chịu mua thì đi

ra, tôi bán cho người khác đang chờ. Thịt nào mà chả thịt. Đã thịt là quý rồi! Còn mè nheo gì nữa!”
Văn Cao cười khẩy: “Tôi có mè nheo gì đâu ạ, thịt của Đảng và chính-phủ bán sao tôi ăn vậy!”

Long thở dài:

– Đòi đến thế là cùng. Văn Cao nhận món thịt nạc nhảy-nhựa, không gói, không buộc dây, bỏ gọn vào túi áo bông lủi-thủi đi, oai-hùng như Sông Lô trường-ca! – Long tiếp – Tao mua được phần của tao, tao chạy đuổi theo ổng, tao dúi vào tay ổng, tao nói:”Tôi biểu anh đẩy anh Văn Cao. Một thằng đang hát bản Suối Mơ của anh chép từ đài Sài Gòn. Long là tên tôi!” rồi chạy tuốt.

Toán và Thoại nghe xong câu chuyện, lắc đầu. Những câu nói không dám thốt ra được ếm sau cái lắc đầu ấy.

Bống đôi ngỗng dưới gầm giường ngóc dậy, chúng nghếch cổ dài ra mép giường và kêu “cò oéc, cò oéc” inh ỏi, vừa báo động vừa phản-kháng.

Toán buông đàn, dớn-dác:

– Có người lạ tới ! Có người lạ tới! Đẹp trà nước! – Rồi dứt nhanh dây đàn vào kẹt tủ.

Cả ba ngồi lặng im nhìn nhau. Toán nói nho nhỏ:

– Ngỗng đánh hơi thính lắm. Tao nuôi chúng để giữ nhà thay chó chó đâu phải vô-tích-sự!

– Thế à?

– Chúng kêu lên như thế là nhất định có người lạ ẩn đâu bên ngoài! – Toán quả quyết.

Chỉ một thoáng sau thì có tiếng gõ cửa.

– Ai đấy? – Toán gắt hỏi.

– Tụi em đây mà anh Toán!

– Tên gì, ở đâu – Toán càng gắt – Đây không có Toán nào cả.

– Không có Toán cũng được. Chúng em đem mấy băng nhạc đến góp vui. Bọn em ở Ô Đống Mác, nhóm Bường Đen nhạc Tím đỏ mà. Tụi em biết rõ đại-ca!

Nghe nói tới Bường Đen, Toán bớt lo, bèn nháy mắt ra hiệu cho Long mở cửa.

Ba gã tóc dài, mặc áo ca-rô, chim cò... đi vào. Bọn chúng thở ra rượu. Gã mặc áo ca-rô móc túi quần “giên” ném ra mấy băng nhạc và nói:

– Chúng em đem biểu đại-ca mấy băng nhạc Sài Gòn.

– Thế hả? – Toán vốn-vã.

Gã mặc áo chim cò nói:

– Nghe đại-ca tôi nói đại-ca có nhạc mới hay lắm nên mò đến nghe. Vì không báo trước nên đã chuẩn-bị lễ phạt hi ...hi....

Gã vừa nói xong thì gã mặc áo có hình đàn bà cỡi trường móc túi lấy một chai rượu ngoại-quốc để trên bàn, trong lúc gã áo ca-rô lôi ra một gói nhật-trình rách tua tủa những râu khô mực.

– Làm sơ ỉ rồi xin đại-ca hát lại cho chúng em nghe bản đại-ca vừa hát.

Có rượu và mồi ngon, cả bọn làm văn-nghệ thoải-mái quên hẳn rằng những bản nhạc mà chúng hát là những bản quốc-cấm. Chế-độ này cấm tất cả trừ ăn ngô thay cơm, cấm tất cả, kể cả đề con đề sau này Đảng bắt đi làm nghĩa-vụ quốc-tế. Cấm nghe nhạc hay, nhạc tình. Những món ngon như thịt cừu Mông-Cổ, bơ Brê-ten Pháp, trứng cá caviar Liên-xô, sữa bột Hoà-Lan, sâm Cao-Ly thì không cấm mà lại bán tự-do, nhưng tự-do cho các đồng-chí và nữ đồng-chí bự. Thế mà gọi là không giai-cấp đấy chúng mày ạ. Nhạc của đài phát-thanh Hà-nội, văn-chương của báo Văn-Nghệ làm Việt kiều ở Thái-lan và Tân-đảo nôn-nao muốn về nước hưởng Độc-lập Tự-do Hạnh-...phúc, nhưng khi về đến cái nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hoà có cái thủ-đô tên là Hà-nội thì mới sáng mắt sáng lòng nhận ra là “Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc” còn định-cư ở xứ người . Muốn tản-cư trở lại nhưng không được.

Toán nổi hứng hát như chú bé Robertino Ý hát “O mon soleil” bài hát đã từng làm mọi người chạy ào tới loa để nghe đen cả cột đèn.

Toán nói văng mạng, và tuôn những băng nhạc Vàng, Tím mà Toán đã giấu thoát các cuộc lùng ráp kỳ trước ra quay hát.

Không chế-độ nào như chế-độ Dân-chủ Cộng-hoà Hà-nội. Dân thì có dân, nhưng ai làm chủ chứ không phải dân; còn Cộng thì đó là cộng-sản. Cộng-sản thì hoà với ai cho được mà hoà?

Nghe nhạc mà phải nghe lén. Những băng nhạc Liên-xô, Tiệp-khắc, Ba-lan dờ bỏ mẹ lại cứ phát đĩnh tai nhức óc. Nhưng đó là cái khổ của những ông già, còn cái sầu của tụi trai trẻ là không nghe được nhạc dờ, tìm nhạc hay lại bị cho là phản-động và đi tù.

Họ ca hát say-sưa như nổi nước sôi mở nắp, họ phản-kháng một cảnh-trạng chết chóc, lo sợ và buồn tênh.

Toán Xồm và đồng-chí không ngờ rằng ba tên áo chim cò ca-rô đầm trường kia là đám tay chân của Phạm-Hùng, bộ-trưởng Công-an.

Chúng giả hát, giả say, giả đồng điệu. Toán Xồm nghệ-sĩ tin người đã lôi hết cả ruột gan ra hoà

điều. Giữa những mẫu chè lam chặt nhỏ gặm không tan, những băng nhạc chen lấn đòi dùng để được thoát kiếp cam, ít ra chúng cũng còn giá trị không hơn thì bằng những mẫu kẹo quốc-doanh nhiều bột ít đường kia chứ!

Người đi tù vì một việc không đâu, cái đó đã là chuyện rất đành ở chế-độ cộng-sản, nhưng còn hai con ngỗng mất lập-trường kia, đã nghe nhạc Tím của Toán suốt từ lâu nay? Nhà nước đã lo-lắng cho tâm-hồn trong trắng của chúng có thể bị nhiễm văn-hoá nguy nên đã trói gô treo cánh chúng xách ngược đầu, treo ngược lên ghi-đồng xe đạp chạy về đồn công-an và ngay đêm mà ở nhạc Tím của Toán Xồm bị “phá tan, diệt gọn” thì chúng được phiêu-diêu lên Thiên-đàng bằng những nhát dao chém treo ngành không có nhạc từng bi li giờ Dậu giờ Thìn chi hết. Máu đỏ của chúng chảy tràn lên đĩa gan lòng xương sụn của chính chúng điểm chút rau răm xanh gọi là thưởng cho những kẻ đã khổ công truy lùng giặc Tím phản-động.

Nguyễn văn Toán râu Ấng-ghe bị tù mười bốn năm vì chép nhạc miền Nam qua đài phát-thanh Sài-gòn. Toán bị kêu án hẫng-hoi trước toà-án nơi đã từng kêu án nhóm Nhân-văn Gia-phẩm. Chỉ vì hát nhạc mình thích và không thích nhạc người ta hát cho mình nghe.

Long không chép nhạc mà lại hát nhạc của Toán chép từ sóng điện, lãnh bảy năm. Vâng, chỉ có bảy năm thôi!

Còn Thoại.. tội nhẹ hơn. Cái án nhạc treo lơ-lửng con cá vàng trên cổ. Một lần nữa, hể hờ môi kêu Để lại cho em một nước phân lìa là lãnh án thiệt, chứ không treo.

Giá nghe nhạc thiệt đắt. Nào phải biểu-tình, diễn-văn, gào thét co cam. Chỉ là một tiếng hát thâm bộc-lộ ước-mơ tuổi trẻ trong xó tối với bạn bè với cặp ngỗng không ghét cộng-sản cũng không yêu quốc-gia – giữa Hà-nội mệnh-mông, cơn buồn tủi, nơi đã thành chốn ma tru quỷ khóc. Mười bốn năm cấm cổ cho một tiếng hát thâm không ngăn nổi qua bức tường gạch.



Thằng Phạm Hùi con của bộ-trưởng công-an Phạm Hùng sắp sửa đi học lớp Toán đêm. Nó yếu trên tất cả các môn Toán Lý Hoá, chỉ khá ở môn lịch-sử Bôn-sê-vích vì có ba nó gà cho ở nhà.

Chiếc xe Volga màu đen lừ lừ ra đậu ở bậc tam-cấp cho thế-tử Hùi bước vào. Anh tài-xế đã mở cửa sẵn đứng chờ để đóng lại, y như anh đã quen làm với bố nó, đồng-chí của anh, từ cả chục năm nay.

Nhưng Phạm Hùng gọi giật thằng con lại:

– Vô tía bảo cái này!

Thằng Hùi sốt ruột vùng-vằng:

– Tía bảo gì bảo mau đi, trễ giờ học bây giờ.

– Tía cho điểm con lên đại-học chứ phải thầy con hay sao!

Thằng bé ngây-thơ hỏi:

– Sao vậy tía?

– Rồi con sẽ hiểu! – Phạm Hùng ngoắc thằng bé lại gần và nói nhỏ – Con đánh bạn với thằng Điện Thâm, con dò xem bố nó có kế-hoạch trốn sang Trung-quốc như Hoàng văn Hoan hay không, nghe chưa?

– Sao bố nó lại trốn hả tía ? Ông ta làm tới đại-tướng lận mà tía!

– Đại thì đại, bất-mãn cũng tìm kế hở mà chuồn chớ con!

– Dạ, để con dò xem dùm cho tía!

Phạm Hủi trở ra, bước xuống tam-cấp chui vô xe. Anh tài-xế đóng cửa đánh sầm khoá lấp tiếng chửi thề đ.m. như thói quen anh đã có từ lâu. Anh ta rồ máy và chạy ra khỏi và phóng thẳng về phía cửa Đông, đến nhà thằng Điện Thâm. Nó có cái tên “Hủi” là vì cái mũi nó cứ đồ rặng lên và lùì-xùi như mũi thằng cùi. Còn tên Điện có chữ “Thâm” đi kèm là vì đôi môi nó thâm xịt như thịt trâu giống như môi mẹ nó bơi cả nửa cây son Liên-xô mà không thấm được.

Phạm Hủi và Điện Thâm cặp bồ từ lâu. Tiếng là đi học mà thực tình là đi bụi đời. Từ ngày quân Bắc chó tràn vào Nam thì nhạc và truyện Sài-gòn vỡ bờ tuôn ngược Hà-nội và đã cuốn theo dòng suối Tự-do vô số trái tim già tim trẻ. Nhị vị công-tử Hủi và Thâm có những trái tim nhạy cảm và đầy tình người khác hẳn với tim gỗ của những kẻ khác, nhất là bố chúng.

Đến nhà Điện Thâm, Phạm Hủi cho tài-xế trở về. Thâm đèo xe đạp cho Hủi đi. Trong túi của chúng có cả chục băng nhạc Tím nhạc Vàng mà ngày nay công-an đã phải mở những chiến-dịch kém chiến-dịch Điện Biên một tí, để truy lùng. Đờ-cát-tri đầu hàng nhưng nhạc Tím thì không. Đã vậy còn có vẻ đại-thắng mùa Xuân mùa Đông mùa Hè lẫn mùa Thu.

Thâm và Hủi toong toong chạy xuống phố Bạch Mai.

Nhà Toán Xồm, Toán Xồm có cặp ngỗng thần... Toán lãnh mười bốn năm. Khổ-sai được hai năm bảy tháng ba ngày thì Toán bị đưa đi lính để giải-phóng miền Nam. Đi thì đi như trước Toán đã đi.

Giải thì có giải được nhưng Toán đã phải để lại đất Nam-kỳ một cái chân – cái chân trọ vì nhảy tàu ở ga Hàm Rồng năm nọ. Giống như luân-hồi quả-báo chi chi đó. Nợ kiếp trước Đàng vay, kiếp này Toán trả.

Toán về quê với cặp tó, cái quần lính và cái áo in đầm trần truồng. Ba-lô lính đầy ắp băng nhạc mua ở Sài-gòn mới “giải-phóng”. Màu Tím màu Vàng đang còn lừng-lẫy chực trấn-áp màu đỏ tràn lây.

Toán về đến nhà như sau một giấc chiêm-bao. Chân bước đến ngõ đã giật mình vì tiếng ngỗng thân yêu “cò oéc cò oéc” vang rân từ địa-phủ.

Toán dón-dác nhìn cặp ngỗng thân yêu. Bà mẹ già đơn chiếc đã nuôi cặp ngỗng con tới lớn. Khi bố mẹ chúng bị bắt đi thì chúng mới vừa khẩy mỏ dưới gầm giường. Nghe tiếng kêu chiêm chiếp bà mẹ mới hay là nhà có cặp ngỗng con. Hoặc bố mẹ chúng đã chết oan mà đầu thai chóng-vánh đến thế, cũng không chừng.

Về nhà, Toán lại hát... Cây ghi-ta bà mẹ hãy còn giữ. Toán lau gác nện và bụi bặm. Giây có sét nhưng chưa đứt nổi quãng nào.

Đêm nay, Toán nhớ đêm nào. Thăng Long và Thăng Thoại có lẽ cũng bị đưa ra lính nhưng không rõ mất còn hay ở đâu.

Bè bạn chưa hay tin nên không kịp đến. Toán hát một mình vậy. Giữa thủ-đô hoà-bình thống-nhất, giọng thẳng tù kiêu giải-phóng-quân lại ri rỉ ngân lên:

Để lại cho em một nước phần lìa, vẫn phần lìa
Để lại cho em một giống nòi chia, vẫn còn chia....

Giữa lúc đang cần bạn, cần thức ăn thức uống thì Phạm Hùi và Điện Thâm tới. Chúng đã làm tri-âm với Toán từ lâu. Chúng mang sữa Con Chim cả sâm Cao-Ly.

Chúng uống sữa uống sâm và hát. Giọng càng ngân, tiếng càng trong. .. Thì công-an lại tới.

Màn kịch xưa lại tái diễn, chỉ thiếu ca-rô, chim cò ...mời.

Cũng tên công-an ngày xưa đã bắt Toán. Hai bên đều nhận ra nhau. Tuy bộ râu xồm Toán đã để lại nhà tù, nhưng mặt mũi không khác mấy.

Chỉ có vết thương giả ngày xưa trở thành vết thương thật trăm phần trăm bây giờ. Tên công-an có vẻ kính nể anh thương-binh “ân-nhân dân-tộc” không bắt anh ta như năm trước mà mời anh đến Bộ Văn-hoá. Vào bảy giờ rưỡi sáng ngày mai để nghe thuyết-trình về “Văn-hoá nọc độc Mỹ-Ngụy”. Thuyết-trình-viên chính là Hà Xuân Trường, thứ-trưởng Bộ Văn-hoá. Kế đó sẽ nghe tiếp vấn-đề: “Văn-hoá Mỹ-Ngụy chết hay chưa chết?” do thi-sĩ Hời điệu đóm trình-bày. Những người được vinh-dự “mời”, phải liên tiếp đến nghe trong vòng một tuần lễ, một hình-thức cải-tạo tại chỗ. Sáng thứ ba sẽ có thêm vấn-đề: “Cán-bộ ngành Công-an phải nghiêm-chỉnh trong công-tác triệt-hạ văn-hoá Mỹ-Ngụy” do Bộ-trưởng Phạm Hùng trình-bày. Sau phần thuyết-trình sẽ có phần

phản-tĩnh dành cho cán-bộ hai ngày Công-an, Văn-hoá. Những cán-bộ đã trót mất lập-trường, sau khi tịch-thu truyện, băng nhạc, phim ảnh Sài-gòn đem về với lý-do nghiên-cứu rồi giữ làm của riêng để thưởng-thức, thậm chí còn cho thuê hoặc kinh-doanh bằng nhiều mánh-lời khác để lấy tiền bỏ túi, những cán-bộ đó sẽ được khoan-hồng nếu thành thật nhận lỗi.

Sang bữa thứ tư tới Bộ-trưởng Giáo-dục Nguyễn thị Bình thuyết-trình về vấn-đề “Nhạc Tím , nhạc Vàng đã phá-hoại nam nữ thanh-niên như thế nào” Sau phần thuyết-trình sẽ có trình-bày các bản nhạc của các nhạc-sĩ phản-động Sài-gòn.

Toán nghe tên công-an phác qua xong các đề-tài thì bật cười:

– Các buổi khác thì tôi không dám ở nhà nhưng còn vấn-đề của thi-sĩ Hời “Văn-hoá Mỹ-Ngụy chết hay chưa chết?” thì tôi xin vắng mặt.

Tên công-an hỏi:

– Tại sao?

– Tôi nghĩ có lẽ không ai để mất thì-giờ cho một chuyện mà người ta đã biết. Biết quá rõ nữa là đàng khác!

– Chưa nghe sao dám nói đã biết?

– Hời là văn-hoá Mỹ-Ngụy đã chết hay chưa chết, thì có lẽ ông thi-sĩ Hời kia bị bà Chung Vô Diễm hớp hồn nên ông ta mới trở thành người đàn trong cổ-tích như thế. Chỉ có thằng con nít mới đi đặt câu hỏi đó mà thôi. Riêng tôi, tôi không cần đến “một chữ” để trả lời.

– Tại sao bướng thế hả?

– Vì ông hỏi là ông đã trả lời cho ông rồi!

Dù sao Toán vẫn phải đi nghe thuyết-trình.

Riêng hai thằng nhóc con Phạm Hủi và Điện Thâm thì chúng đã khai hang ổ nhạc Tím nhạc Vàng của chúng. Chúng hứa sẽ chỉ cho cả ngàn băng nhạc và truyện để công-an tịch-thu. Chúng chạy xe đạp trước, tên công-an sát nút theo sau. Khi đến giữa đường Quan Thánh thì Phạm Hủi bảo Điện Thâm dừng lại trước cổng nhà hủn. Tên công-an giật mình vì tiếng tên lính hạc gác cửa quát.

Hủn bật ngựa ra. Hủn cũng đã từng gác cổng dinh này mất vài năm. Hủn thừa biết đồng-chí nào của hủn ở trong đó.

Hủn nhỏ nhẹ đáp:

– Tôi đưa cậu ấm về nhà cho đồng-chí Phó Thủ-tướng kiêm Bộ-trưởng đấy ạ! – rồi lặng lẽ quay ra đi theo Điện Thâm.

Đến cửa Đông thì hần hiểu ra rồi. Thằng nhóc này là tam thế-tử của Võ Nguyên Soái bị hàm oan nay chỉ còn đóng lon Cai Đẽ.

Điện Thâm nói mát:

– Mời đồng-chí vào chơi. Nhà tôi có một tổ nhạc Tím nhạc Vàng to hơn tổ Toán Xòm nhiều.

– Tên lưu-manh nào cầm đầu?

– Võ Nguyên Giáp và Hồng Lạnh.

– Võ ... đại-tướng thì tôi biết rồi, nhưng còn Hồng Lạnh là ai?

– Nữ nhạc-sĩ dương-cầm lừng danh Hà-nội, không biết à?

– Rồi sao? Ông cũng mê...

– Đêm nào bố Đại-tướng của tôi cũng được nữ nhạc-sĩ tấu cho nghe nhạc Sài Gòn để ông nghiên-cứu. Nhạc Phạm Duy, Hoàng Giác, Dương Thiệu Tước, Lê Thương, có đủ cả... Không tin vào xem. Có tịch-thu phải đem xe jeep tới mà chờ và bắt luôn ổ nhạc Tím trước nhất rồi hãy bắt Toán Xòm và tụi tôi.

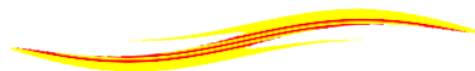
Tên công-an tui nhục lui về, chân đạp xe nặng chình-chịch và chửi thảm:

– Đ.m mày, má mày theo cổ-vấn, bố mày rơi đài, mai mốt ông thì cho mày ăn bùn, đừng có thách nghe con! – rồi lại làu-bầu – Thế này thì đếch còn bắt bớ, cải-tạo ai được nữa!

Hần đạp xe mà tâm-trí băng-khuâng. Trong đầu hần đã dụ đi những cuộc lòng bắt Nhạc, bắt Truyện. Cả nước hát nhạc đọc truyện Sài Gòn chẳng lẽ bắt cả nước đi nghe thuyết-trình? Tiếng “cò oéc cò oéc” của cặp ngỗng ở nhà Toán Xòm năm nào lại vang lên dội lại trong tâm-khảm hần. Hai cái cổ ngỗng dài ngoằn mọc từ đâu đấy, thò ra, quơ qua quơ lại, xĩa xói vào mặt hần.

Cò oéc, cò oéc, cò cò cò....

Xuan Vu



GIẢI KHÁT VEN BỜ HỒ



Xong buổi làm chiều, công-nhân Trần Văn Ngẫu không muốn về nhà. Máy thước vuông không đủ thờ, bữa cơm gầy còm, chán mớ đời. Ngẫu đạp xe ra Bờ Hồ tìm chút gió.

Bất ngờ trông thấy bia bày bán ở nhà Thủy Tạ, Ngẫu tạt vào kêu một chai. Vừa hớp xong ngụm bia, ngả lưng vào thành ghế ngó ra mặt hồ chưa kịp hưởng phút thần tiên thì có tiếng gọi.

Ngẫu quay lại: Ông kỹ-sư công-trình từ đằng cuối dãy bàn cầm ly bia đi tới kéo ghế ngồi bên cạnh Ngẫu. Ngẫu vui-vẻ:

– Đồng-chí kỹ-sư cũng giải-khát à? – Ngẫu nhích chiếc ghế để ngồi đối diện ông kỹ-sư. Ông kỹ-sư đáp:

– Làm tạm một chai cho nóng máy rồi về ăn cơm mới vô!

Hai người ngồi im lặng thả mắt lang-thang trên mặt hồ. Hình như mọi người có một tâm-trạng hơi giống nhau mỗi khi ngồi giải-khát ở Bờ Hồ. Và cái tâm-trạng đó lại càng giống nhau hơn nữa trong những năm gần đây, sau khi có chủ-trương cởi mở và đổi mới.

Đổi mới đến đâu? Cởi những gì và mở cho ai? Ai cởi và ai được cởi? Mặt hồ buồn thảm chỗ xanh ngăn-ngắt chỗ đục ngừ. Đền Ngọc Sơn khom lưng dưới những cội cây già như người ốm sợ rét mướt ngay giữa mùa hè mà Cầu Thê-Húc như một làn roi đỏ bầm vất ngang.

Ông kỹ-sư buột miệng hỏi:

– Cậu thấy cái nền mình vừa đổ xong đẹp chứ?

– Dạ đẹp ạ!

-Từ trước đến nay tôi trông coi đến cả mấy chục công-trường xây-cất cư-xá nhà cửa, biệt-thự nhưng chưa có cái nào tốn xi-măng như cái này.

– Tôi thấy cái nền này chỉ cao hơn nền nhà thường tí thôi chứ có gì đặc-biệt đâu ông kỹ-sư!

– Cậu không rõ chứ tôi đã bỏ đến ba cái rồi. Bây giờ là cái thứ tư đấy.

– Bộ nó nứt nên bỏ hả ông kỹ-sư?

– Không phải nứt nhưng ở trên chê, nên cứ đổ đi đổ lại hoài!

– Vì không bảo-đảm kỹ-thuật à, ông kỹ-sư?

– Kỹ-thuật thì có gì mà không bảo-đảm, nhưng địa-điểm lại không được như ý.

- Ai đó chọn sai địa-điểm à, ông kỹ-sư?

– Không phải sai, tại ở trên không thích! Cho nên hễ sắp xây tường thì lại có lệnh ngưng để chọn địa-điểm mới. Thợ hồ kén toàn những tay giỏi nhất Hà-nội! Họ đang đói cần việc làm nhưng công việc cứ như treo trước mắt mà không quờ được nên họ phải đi ăn mày cả đấy.

– Thợ hạng A mà đi ăn mày!

– Cả nước còn ăn mày nữa là thợ với thầy.

Công-nhân Ngẫu nhìn ông kỹ-sư trân trân. Lâu nay trong sinh-hoạt hằng ngày người dân không ai dám nói một câu ác mồm công-khai như vậy. Ngay cả sau khi chánh-sách đổi mới được ban-hành. Đến báo-chí cũng chỉ dùng kỹ-thuật “mưa sa trên màu cờ đỏ” thôi, nghĩa là nói cái đó mà không nói ngay cái đó, để, nếu ở trên có bắt bẻ thì có đường rút lui xa cửa Hoả-Lò.

– Ngoại-quốc họ đến nước mình, họ nghĩ sao tôi không biết – Ông kỹ-sư khoanh tay trước ngực tựa hẳn người vào thành ghế duỗi thẳng hai chân ra và ngửa mặt lên trời, thổi phụt một hơi như đạo-sĩ hô phong hoán vũ.

Ráng chiều đỏ ối rực-rỡ ở phía Tây chiếu xiên xuống lòng hồ phản ánh lên khuôn mặt xương sạm nắng của viên kỹ-sư. Đôi mắt ông nhắm tít như sự chói-chang làm ông khó nhìn. Bỗng ông lại buột miệng nói:

– Đất nước mình đang mấp mé ở bờ Ất Dậu rồi, không biết sẽ đi đến đâu.

Ngẫu sửng-sốt nhìn ông kỹ-sư.

Ông ta chỉ nói sự thực, một sự thực ai cũng phải công nhận, chỉ trừ một người : ĐẶNG! Đúng ra, tự trong lòng những vị lãnh-tự cũng đã nhận sự thực đó rồi, nhưng vì sĩ-diện hảo, vì quyền-lợi to hơn cả ngai vàng vua chúa nên họ phủ nhận sự thực và cố làm cho người đời hiểu sai sự thực bằng một giấc mộng xa vời. Người nông-dân ta ngày nay nếu mộng thấy mình ăn yến giữa hoàng-cung thì khi thức dậy, đói vẫn đói. Những nghệ-sĩ ngày nay nếu bỗng chốc hoá thành chim bay giữa trời xanh huyền mộng thì khi thức dậy thấy mình vẫn còn nằm trong lòng sắt sơn son.

Câu nói của ông kỹ-sư làm lòng Ngẫu nặng trĩu. Anh ta muốn tận hưởng cái không-khí êm-ả thoát trần của Bờ Hồ vào cuối ngày nhưng mấy câu buông thõng của ông kỹ-sư như những nốt nhạc chỏi tai làm cho nó tan biến. Ngẫu nhìn quanh để tìm một câu gì “cứu nguy chế-độ”. Ngẫu ngó sang hàng Đào hàng Ngang. Phố-xá tiêu-diệu. Loe-hoe mấy chiếc xích-lô lẫn bánh uế-oải rà-rà theo mép đường chờ chục khách bước lên. Người đi làm về cầm túi bước. Ông cụ Ngẫu đã từng than: “Giá mà hàng Ngang hàng Đào bây giờ trở lại trước cái năm cách-mạng.” Hẳn là không được rồi! Trở lại thời 55-56 cũng tốt. Nhưng chắc cũng khó. Trở lại thời 60-61 thôi.... Cũng không được nốt.

Ngẫu lướt mắt trên ngọn cây ven hồ từ rạp Kinh Đô đến Tháp Bút. Ở đây, tầm mắt của Ngẫu bị hẫng như bước chân thọc vào khoảng không. Gốc đa Lập-quốc đã mất đi để lại khoảng trống đó.

– Ông kỹ-sư nhớ cây đa Lập-quốc đổ năm nào không nhỉ? – Bất thần Ngẫu hỏi.

– Đầu năm 80, năm đó tôi còn dạy đại-học Tổng-hợp – ông kỹ-sư hớp ngậm bia rồi tiếp – Trận bão năm đó đã cuốn đi hai chục ngàn nóc nhà ở Thanh Hoá. Trường tôi phải ngưng học để sinh-viên đi cứu bão bằng cái bao-tử trống và hai tay không.

Hai người im lặng một chốc. Ngẫu lại hỏi:

– Ông kỹ-sư có nhớ Thần Kim Quy về Trời năm nào không?

– Năm 81, cũng trong một trận bão to nước hồ tràn cả lên đường, xe đạp xe hơi đều không chạy được.

– À, tôi nhớ rồi. Ông cụ nhà tôi bảo là ông cụ chưa từng thấy cơn bão nào làm ngập hồ Gươm to thế! Ông cụ còn cho là trời rước Thần Kim Quy về trên đó. Cây đa Lập-quốc đổ, Rùa Linh về trời, hai việc xảy ra trong hai năm liền, ắt là điềm gỡ cho đất nước mình!

Ông kỹ-sư vội uống ly bia, như sợ nó nhạt mất, rồi nói:

– Có những chuyện ta không tin nhưng có thật, có những chuyện ta không ngờ xảy ra nhưng đã xảy ra.

– Như như là...

– Vụ trời đánh sập một góc lăng Bác cũng trong cơn bão quái-ác đó.

– Ủa, có vụ đó nữa sao ông kỹ-sư?

Ông kỹ-sư im lặng. Ông thở dài. Trong đầu ông hiện lên cái quê nhà của ông ở Quảng Xương nát tan trong cơn bão. Nhưng, cơn bão không tàn phá quê-hương bằng sự tàn phá của bàn tay đảng. Máy chục năm liền đảng chỉ phá hoại. Đất nước đi thụt lùi từ hồi nào? Những đứa trẻ cời trường đi học ở quê ông. Những đứa trẻ năm, sáu tuổi nằm queo trên chõng tre như những bộ xương cách-trí. Những đứa bé chạy theo người ngoại-quốc chìa những bàn tay như những que củi khô. Một bà cụ ăn mày nhận được của bố thí là nửa quả dưa leo ngay trên vỉa hè Hà-nội. Trời đất! Cái nước Việt-Nam này, anh-dũng tuyệt-vời để làm chi?

Ngẫu thấy ông kỹ-sư lại ngửa mặt lên nhìn trời có vẻ ngao-ngán nên không dám hỏi tiếp. Quả cái chuyện Trời đánh sập một góc lăng Bác, góc phía đông, có thật. Ngẫu có nghe loáng-thoáng. Nhưng ở trên bịt kín lắm. Xa nhà binh quây kín. Lính Trần Quốc Hoàn vây hai ba tầng. Không ai

biết chuyện gì. Nhưng rồi có chuyện gì giữ bí-mật được với tai mắt nhân-dân. Chuyện Trời đánh sập một góc lăng Bác được đồn đãi ra thành chuyện Trời đánh sập lăng Bác rồi hoá ra Trời đánh Bác. Bác tội gì mà bị Trời đánh?

Khi các vòng vây quanh lăng Bác được xoá bỏ, nhân-dân đến viếng lăng Bác đông như kiến cỏ, hơn hẳn trước kia, cốt ý là để xem cái góc nóc phía đông.

– Tôi cũng được sung công đi cứu bão trong vụ Trời đánh đó mà.

– Ông kỹ-sư.. tin là có thật à?

– Thì cả Hà-nội biết ngay sau đó, còn tin hay không tin gì nữa? – Ông kỹ-sư uống hết ly bia, chép miệng – Bây giờ lại xây lăng mới!

Ngẫu như bị kim chích vào tim điệp hồn, lặng ngắt hồi lâu rồi kêu lên:

– Lăng mới hay đổi mới ?

– Nhà mồ mới !

Ngẫu lại cũng vẫn chưa hiểu. Ông kỹ-sư chồm qua mặt bàn:

– Lăng Mới, anh rõ chưa ?

– Lăng Mơ..ời cho Bá..ác? – Ngẫu như cố ý một cách vô-tình cắt đôi tiếng “Bác” ra làm hai.

Ông kỹ-sư cười khẩy:

– Chẳng lẽ xây lăng cho vua chúa Triều Nguyễn mà chế-độ ta coi là phản-động, cho Trần Hưng Đạo mà Bác gọi bằng “anh” (1), chẳng lẽ xây lăng cho anh hoặc cho tôi?

– Nhưng Bác đã có lăng cực kỳ nguy-nga tráng-lệ hùng-vĩ rồi! So với lăng của Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế nhà Nguyễn thì hơn xa. Ô, chắc là cái mái sập được sửa chữa lại không ăn khớp với mái cũ nên bây giờ xây lăng mới! Nếu không, xây lăng mới làm gì?

– Không phải như anh đoán đâu!

– Vậy chắc thầy địa-lý chọn sai huyệt Rỗng cho nên bây giờ cải-táng chứ gì!

– Cũng không phải!

– Việc quan-trọng nên ông kỹ-sư giữ bí-mật...

– Không có bí-mật gì đâu! Nay mai toàn thể thế-giới sẽ hay, tôi giữ bí-mật với ai và để làm gì kia chứ ! Trên đời này không có chuyện gì giữ kín được. Ngay như chuyện Bác thăng-hà ngày mùng 2 tháng 9 nhưng Bộ Chính-trị bảo đó là điềm gở nên sửa lại là ngày 3 tháng ấy cho qua cái điều

gõ kia đi!

– Tại sao là điềm gõ?

– Rõ cái anh nà... Chính Bác khai sinh nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hoà tại Ba Đình ngày 2 tháng 9, bây giờ Bác qui tiên lại trùng ngày ấy, thì chẳng hoá ra là bác khai tử nó sao?

– Bộ Chính-trị lại tin dị-đoan như thế à?

Ông kỹ-sư chồm qua mặt bàn, nói khế:

– Đồng-chí bí-thư thứ nhất, lúc còn sinh-tiền đã rước thầy bói vô dinh để lấy số Tử-vi cho đồng-chí ấy đấy, thì còn ai là không tin dị-đoan nữa!

Ngẫu ngẫm-ngĩ hồi lâu rồi vỗ bàn đánh bốp làm mấy chiếc ly và vỏ chai nhảy tung lên lắc lay như tướng thầy Ba linh-ứng với pháp-sư:

– Tôi biết rồi!

– Biết gì?

– Đồng-chí không đọc báo Nhân Dân ngày hôm qua à?

– Tôi có trên bàn trong văn-phòng của tôi nhưng từ lâu rồi, tôi không đọc tờ báo ngu dân này nữa! Nó nói láo một cách kinh-hoàng, láo đến mức độ mà tôi nghĩ là nó, chính nó, cũng không biết nổi nó nói láo hay nói thật nữa.

– Có thực vậy sao ông kỹ-sư?

– Anh cứ giả vờ hoài!

– Nhưng cái gì cũng có ngoại-lệ. Một tên nói láo suốt đời biết đâu chẳng có một lần nói thật!

– Lần “nói thật” đó, dù là nó nói sự thật cũng không ai tin. Cũng như cái thằng cu ngồi buồn ngứa miệng kêu nhà cháy chơi, cả xóm chạy tới thấy nhà không cháy, lần sau nhà cháy thật, nó lại kêu, không ai chạy đến vậy!

– Nhưng ở đây nhà thằng cu này cháy thật, nó không kêu, nhưng cả xóm chạy tới! – Nói xong Ngẫu đứng dậy đi vào trong nhà giải-khát một chập rồi trở ra với cặp báo Nhân Dân trên tay. Ngồi vào ghế, Ngẫu giở tờ báo đưa cho ông kỹ-sư và trở bài báo – Đây ông kỹ-sư đọc thử rồi có ý-kiến coi sao!

Ông kỹ-sư trải tờ báo lên bàn chống hai cùi chỏ ôm đầu gục xuống bài báo. Ông kỹ-sư đọc một hơi hết bài báo, cuộn tròn xấp báo quanh cây cặp gỗ và nói:

- Tôi không ngờ lại có chuyện này!
 - Thì ông kỹ-sư đã từng nói là có những chuyện mình không tin nhưng đã xảy ra. Vậy đây là một!
 - Ngẫu cười hề hề – Chứ còn gì nữa ông kỹ-sư?
 - Quái nhỉ! Có cái vụ ém nhem di-chức của Bác nữa sao?
 - Thì báo đảng nói mà!
 - Cái thằng Nhân Dân này là chúa bố lão!
 - Nhưng xuất xứ của tin này đâu phải là từ báo Nhân Dân. Nó cóp lại từ một cuốn sách mới ra của nhà Xuất-bản Sự Thật mà! Nó có nêu rõ ràng cái xuất xứ đó.
 - Ừ nhỉ!
 - Như vậy là cái đoạn Bác di-chức thiêu xác Bác rồi bỏ vô hộp đem chôn đi và đừng có dựng bia đá tượng đồng gì hết, cái đoạn ấy bị cắt xén đi mất (2).
 - Cho nên Bộ Chính-trị mới tùy tiện xây lăng Bác trái hẳn với di-chức của Bác. Tốn cả chục tỉ bạc...
 - Ôi giào! Dữ vậy sao ông kỹ-sư? – Ngẫu giạt mình kêu.
 - Đâu phải chỉ xây lăng mà còn cả trăm thứ máy móc và các chất hoá-học nữa để bảo-trì thi-hài của Bác. Tất cả đều do chuyên-gia nước bạn phụ trách. Một tháng lương của họ mình ăn mãi đời chứ đâu phải rẻ, trong lúc người dân đến thăm lăng Bác, chính thực ra không phải vì lòng kính yêu, mà vì ổ bánh mì bán theo giá nhà nước sau công-viên lăng Bác (3)
- Ngẫu nói:
- Có lẽ vì thế Bộ Chính-trị quyết-định xây lăng mới cho Bác đơn-giản ít tốn kém hơn chứ gì?
 - Không! Không phải đâu ạ!
 - Thế sao hồi nãy đồng-chí nói là xây lăng mới của Bác?
 - Ừ, thì đúng là lăng mới theo nghĩa Đổi Mới! Đất nước ngày nay đã trở thành kho-tàng của những sự oái-oăm, kỳ-cục, tàn-ác và đểu-giả nhất thế-giới rồi. Sao những nhà viết tiểu-thuyết xứ ta không được phép viết ra cho dân đọc lại cứ bắt dân đọc tờ báo phản nhân-dân? Cậu nghĩ thế nào về việc này?
 - Tôi từ lâu không có nghĩ gì xa hơn cái đầu hạt gạo ông kỹ-sư ạ. Cho nên những chuyện nhu thế này là không có nằm trong tư-duy của tôi.

Nắng chiều rơi từng mảng vàng ối trên mặt hồ biến nó thành một bộ mặt người ốm nặng. Mấy ngọn gió thoảng qua như hơi thở của người hấp-hối. Ngẩng ngó xa xa. Đền Ngọc-Sơn vẫn đứng ủ-rủ như một gã khổng-lò mắc lầy từ kiếp nào mà chiếc cầu Thê-Húc là cánh tay của gã cố vói vào bờ tìm gốc cây để níu bám cất mình lên, nhưng cái cây khả-đĩ làm nổi nhiệm-vụ ấy là gốc đa Lập-quốc thì lại không còn đó nữa.

– Này, anh có nghĩ rằng mình đang cầu lạy Mỹ trở lại Việt-Nam không? Thằng bạn cùng còn làm mặt cao!

– Ông nói gì, ông kỹ-sư?

– Nói mình chớ còn nói ai nữa! – ông kỹ-sư tiếp luôn – Đang đứng dưới đáy vực thẳm (4) rồi còn gì nữa mà làm cao!

– Vậy sao vừa rồi ông “không Linh” chửi Mỹ là kẻ thù không đội trời chung của chủ-nghĩa xã-hội?

– Nhưng hôm qua thì vừa mới ca-ngợi Mỹ là nước có truyền-thống văn-hoá lâu đời! Hừ! Mình có lý-luận nào khác lý-luận Ba Phải đâu! Đối với các nước phe ta cũng vậy nữa là với tư-bản. Các nhà chính-trị của mình có lắm thứ lừa. – Ông kỹ-sư lại tiếp – Nếu tôi làm tổng bí-thư thì tôi có một chính-sách thôi, hoặc thế này hoặc thế khác chứ không có đi hàng hai, vừa ôm Liên-xô vừa quèo đế-quốc Mỹ. Hoặc bỏ chủ-nghĩa xã-xệ...ủa ... xã-hội, đi theo Mỹ hoàn toàn để toàn dân được hưởng Tự-do Hạnh-phúc thật sự chứ không phải thứ Tự-do Hạnh-phúc sau bốn mươi lăm năm Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hoà mà nó vẫn còn nằm trong tuyên-ngôn Ba Đình hoặc tôi theo Liên-xô mút mùa xoi lỗ trên đầu cặm nhang thờ Mác-Lê tới vẫn mặc cho dân xếp hàng mua lừa cạo râu và xà-bông giặt đồ như ở Liên-xô hiện nay chứ không có cái kiểu đi chàng hàng như bây giờ. Một thân mình lại khúc đổ khúc xanh!

– Nếu ở trên cũng nghĩ như ông kỹ-sư vậy thì đỡ cho dân biết mấy!

– Tôi nói thiệt cậu nghe nhé! Tôi chẳng giữ bí-mật làm cái đếch gì nữa. Vì nay mai rồi cả thần-lần rắn mối cắc-ké kỳ-nhông cũng biết thì lý nào con người lại không được biết hay sao?... Đây là cái lảng của đồng-chí Nguyễn-Ái-Đế-Quốc!

– Hả? Đồng-chí nói gì?

– Lảng của đồng-chí Nguyễn-Ái-Đế-Quốc. Tức là ngôi biệt-thự này để dành cho Mỹ làm văn-phòng gì đó! Rõ chưa?

– Ủa, nó sắp sang rồi sao? – Ngẫu làm bộ ngạc-nhiên hỏi. (Vì Ngẫu cũng đã nghe trộm cái tin này rồi).

– Chưa ...! Nhưng ta phải chuẩn-bị!

– Hồi năm 77-78 gì đó nghe đâu mình cũng đã chuẩn-bị nhà cửa cho Mỹ sang rồi hổng thấy quỷ nào cả. Kỳ này không biết nó có cho leo cây nữa hay không ? Nếu nó sang thiệt thì may lắm! Dân mình khỏi phải lùi lại thời-kỳ đồ đá! Nhưng sao lúc nãy ông kỹ-sư bảo đây là lăng mới của Bác?

– Ủ! Đúng thế đấy! Ngày nào mà lá cờ Mỹ được cắm trên nóc ngôi biệt-thự mà chúng mình vừa đổ nền xong thì đó chính là ngày Bác được mai-táng thiệt thọ và vĩnh-viễn cả hồn lẫn xác.

– Hả, hả... Ông kỹ-sư nói gì kỳ vậy?

– Đúng như vậy chứ có gì đâu mà kỳ! Ngày nào lá cờ Hiệp-Chủng-Quốc phát-phối trên vòm trời Hà-nội, đó chính là ngày cụ Lê cụ Liếc cụ Mao cụ Miếc, cụ Mác cụ Miếc sẽ được an-táng thiệt thọ và vĩnh-viễn chung huyết với cụ Hồ nhà mình.

– Hả, hả, hả ????

Hai người, một trí-thức, một công-nhân, bắt thần giờ ly bia lên cụng mạnh. Cụng đến nổi cả hai cùng vỡ toang. Họ ném ly xuống mặt hồ, ôm choàng lấy nhau, hôn nhau như đôi tình-nhân mới.

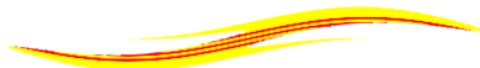
(1) Trong một bài thơ Thăm Đền Kiếp-Bạc, Hồ Chí Minh gọi Thánh-tổ Trần Hưng Đạo bằng anh.

(2) Theo báo Nhân-dân số ra ngày 14-5-89

(3) Một nhà báo Thụy-Điển viết về lăng Hồ Chí Minh

(4) Lời Nguyễn Văn Linh

Xuan Vu



ĐƯA BÉ MẮT MẸ



Một buổi chiều êm-ả, tôi ngồi trong vườn hoa, nhìn ra biển xanh để mơ-mộng trong cô-đơn. Nhưng sự êm-ả nhưng lụa của biển và những con tàu chạy xa xa trên mặt biển gọi lên trong tâm-trí tôi cái quang-cảnh đảo Phú-Quốc, một hòn đảo ở phía Nam nước tôi, nơi đã xảy ra một thảm-cảnh hãi-hùng mấy năm trước đây.

Dù tôi muốn thả hồn theo cánh nhạn trắng bành-bồng trên mặt biển xanh hay để lòng tan theo bọt sóng, tôi cũng không thể. Quang-cảnh ngày xưa đã sống dậy trong đầu tôi nóng bỏng như

mới ngày hôm qua mà tôi vừa là chúng-nhân vừa là nạn-nhân.

Lúc bấy giờ là hoàng-hôn. Tôi đã đưa gia-đình tôi xuống tàu lớn đậu ngoài khơi từ đêm hôm trước. Tôi yên tâm là tôi đã thoát chết. Tôi lẳng lặng đứng trên boong tàu nhìn.

Tất cả các loại thuyền buồm, tàu hải-quân và những thuyền chèo chạy đen cả mặt biển và khói từ các ống khói tàu phun lên như hơi thở của những con quái-vật làm xám xịt cả nền trời chiều và tối ám cả tâm-trí tôi. Tất cả những thuyền ấy chạy đâm vào chiếc tàu lớn, nơi tôi đang đứng, với tất cả tốc-độ của chúng. Người trên thuyền đông nghẹt như đũa trong ống. Sau cùng những thuyền ấy đã đến và móc vào tàu lớn. Người dưới thuyền vẫy tay la ó mong được sự cứu vớt của những người đang đứng trên tàu. Nhiều người tìm cách leo lên nhưng tàu lớn quá cao, không có thang nên không leo lên được.

Chỉ có một cách và là cách tốt nhất, là chờ đợi chiếc bọc lưới từ trên lái tàu lớn hạ xuống. Chiếc bọc lưới từ từ hạ xuống giữa những tiếng kêu gào càng to hơn và khi nó chạm boong thuyền thì người ta xô lẫn nhau ác-liệt để được chui vào trước nhất. Mỗi bọc lưới chỉ có thể chứa được độ mười người. Khi nó vừa cất lên thì có vài người liều mạng đeo toòng teng cả bên ngoài. Thế mà họ không rơi. Khi bọc lưới lên đến boong tàu thì chính họ là những kẻ nhảy xuống trước nhất.

Những chuyến du-hành của chiếc bọc lưới cứu người cứ vận-chuyển đều đều, không nhanh hơn cũng không chậm hơn, bất chấp cả sự sốt ruột của những kẻ xấu số đang chờ đợi dưới kia. Cứ vớt hết thuyền này, nó lại vớt tới tàu khác. Khi một chiếc tàu đã sạch người thì chủ tàu cài tay lái cho nó đâm liều vào một miền xa vô-định để chết ở đó.

Trước mắt tôi là đảo Phú-Quốc mờ dần trong đêm đang xuống và sau lưng tôi là một thành-phố chói loè ánh sáng. Đó là một bộ-phận của Đệ-thất Hạm-đội với những trực-thăng bay lên đáp xuống rộn rục cả một vùng trời. Ở chân mây, mặt trời đã ngấm xuống như một hòn máu nhuộm đỏ mặt biển, máu của đồng-bào tôi và của chính tôi.

Càng tối, cảnh tượng càng hãi-hùng hơn. Tiếng kêu la thảm-thiết từ các thuyền còn đầy ứ người chưa được vớt. Cứ mỗi chuyến lưới cất lên thì có độ trên mười người được cứu, bắt kể nam-phụ-lão-ấu, miễn ai vào được thì thoát.

Bỗng nhiên cái bọc lưới không hạ xuống nữa. Nó tự nhiên chấm dứt sứ-mạng cứu người. Mặc cho tiếng kêu gào, cái bọc lưới đuôi điếc vẫn cứ làm ngo, ôm chặt ngọn cột, không tụt xuống nữa. Chiếc tàu lớn đã không còn chỗ. Người chen đặc như nêm cối. Tuy không còn cách nào để leo lên tàu lớn, nhưng người dưới thuyền không chịu thua. Họ cứ gào thét và vẫy tay ném nón, tung khăn mong chiếm được sự thương xót của những kẻ ở trên.

Từ một chiếc tàu hải-quân, người ta ném một cuộn dây lên. Một người chụp lấy buộc chặt sợi dây vào một trụ sắt trên boong tàu. Như thế là chắc chắn chiếc tàu hải-quân không bị trôi ra xa. Sóng

khá to cho nên sợi dây bị giật rất mạnh, tưởng chừng có thể làm đứt ngay. Mặc kệ, một người từ dưới treo mình dưới sợi dây và leo phăng phăng lên. Người đứng trên vẫy tay khuyến khích. Nhưng sợi dây bị sóng giật mạnh quá, hơn nữa đường dây dốc đứng, nên anh ta leo được một quãng ngắn thì bị sút tay rơi xuống biển, giữa những ngọn sóng vô tri. Một người lính thủy Hoa-Kỳ vội vã mang bộ đồ lặn và nhảy xuống mò, nhưng vô hiệu-quả.

Trời đã tối hẳn. Người ta còn chồm xuống nhìn nhưng không còn trông thấy gì ngoài bọt sóng trắng xóa phủ lên xây nắm thủy-mộ cho một con người bạc-phận.

Tôi tìm cách trở về hầm tàu nơi tôi đã ổn-định chỗ cho gia-đình tôi. Trong khi rẽ những đám người dày đặc, tôi nghe từ loa phóng thanh một giọng nói hấp tấp: “Chúng tôi yêu-cầu bố mẹ của một em bé trai tám hoặc mười tháng đến ca-bin số 1 để nhận lấy con về!”. Tiếng nói lặp lại hai lần rồi sang chuyện khác cũng có tính-chất thông-tin.

Ca-bin số 1 là điểm tựa của gia-đình tôi. Tôi phải cố sức chen lấn mới về được đến nơi. Người ta ngồi đứng, xô đẩy cãi cọ với nhau để tìm một chỗ khá hơn. Một thờ không ra hơi, nhưng tôi nhìn thấy những người mới lên tàu còn khổ ải hơn tôi nhiều. Đói khát, ưu sầu hằn lên khuôn mặt của họ.

Tôi chú ý một anh lính trẻ mặt quân-phục đứng bên góc ca-bin tay ôm một đứa bé và là một đứa bé trai. Nó vừa được đề-cập tới trên máy phóng thanh chắc? Linh-tính tôi tự bảo. Thằng bé đã được cha nó bế. Nó có phước hơn biết bao nhiêu người đã mất hết cả của cải lẫn gia-đình. Giờ này, cộng-sản đã vô tới Sài Gòn rồi. Big Minh đã nhục-nhã đầu hàng rồi và gọi kẻ thù bằng “người anh em phía bên kia!!”

Nhưng sau một lúc quan sát những cử-chỉ vụng-về trong cách bồng bế trẻ con, tôi nhận ra anh lính trẻ kia không phải là cha đứa bé. Tôi thu xếp để nhường một chỗ cho anh lính và đứa bé, mặc dù cả gia-đình tôi cũng chỉ chiếm chừng hai thước vuông cho bảy người. Nhưng anh lính trẻ từ-chối. Anh ta cứ đứng dưới cầu thang và lắc ru đứa bé trong hai tay. Đứa bé mắt mẹ khóc ngất lên và vung tay chòi chân đòi tụt xuống còn anh ta thì cố giữ nó lại và dỗ cho nó nín. Thấy nó không chịu nín, anh ta quát: “Tao ném mày xuống biển bây giờ!” Tuy mồm nói thế mà tay vẫn lắc ru rồi nói với nó bằng một giọng dịu-dàng hơn. Dường như anh ân-hận đã lỡ nói những lời như thế với một đứa bé.

Một chập sau, tàu kéo neo. Tiếng dây xích chạy rút vào mũi tàu ầm-ì làm cho tôi trở về thực-tại và tôi nghĩ rằng tôi đã thoát chết trên chiếc tàu đang quay mũi ra khơi này mặc dù tôi không biết là đi đâu. Đi đâu cũng đi. Từ ác-mộng sang ác-mộng. Nghĩ cho cùng, thì cuộc đời chính là thế. Đứa bé trên tay anh lính đã mệt nhoài vì khóc la nên đã ngủ thiếp đi. Chiếc tàu đã hướng ra biển rộng lắc-lư trên những lượn sóng càng lúc càng to, bỏ lại sau nó... tất cả.

Các chiếc tàu con và thuyền bè vô chủ hoặc còn đầy người đang chạy loạn đủ mọi hướng.

Bỗng nhiên một tiếng khóc to dâng lên cùng khắp trên tàu. Tất cả mọi người đều khóc. Họ biết ra đi lần này là vĩnh biệt.

Tiếng khóc dịu dần khi đêm xuống hoàn toàn. Chiếc bóng đèn trên cầu thang chiếu sáng gương mặt người lính trẻ và đứa bé. Anh ta vẫn đứng đó, gương mặt lạnh-lùng, dường như anh ta không biết gì đến những biến-cố xảy ra chung quanh. Còn đứa bé thì vẫn ngủ say mặc cho tiếng chân chạy lên chạy xuống ầm ầm không dứt. Bây giờ anh mới ngồi xuống tựa lưng vào chân cầu cho đỡ mệt và cẩn thận giữ cho giấc ngủ của đứa bé. Thôi, thế là mọi sự đã an bài. Tôi bèn lân la hỏi chuyện anh. Anh ta nói:

“Tôi là lính. Tôi mất hết tất cả. Súng ống, đơn-vị... trừ bộ quân-phục và tinh-thần chiến-đấu.”

Anh ta ngừng một chốc rồi nói tiếp:

“Đứa bé này tuy thế mà hãy còn sượng hơn vô số người. Khi tôi nhảy vào được trong bọc lưới, mẹ nó hãy còn ở ngoài và bất thần bà ta đưa nó cho tôi. Tôi đã nhận đứa bé không suy nghĩ gì hết như nhặt một con chim bị gió thổi rơi khỏi tổ. Chiếc thuyền đánh cá của chúng tôi quá khảm, sợ bị đắm. Bà mẹ muốn cho con bà, có lẽ là đứa bé nhất, được lên tàu lớn trước, còn bà sẽ đứng đó chờ chiếc bọc lưới hạ xuống và đưa cả phần gia-đình còn lại lên sau. Nhưng sau chuyến ấy không biết có bao nhiêu chuyến nữa. Không biết bà mẹ của đứa bé có lên kịp hay không? Người ta chen lấn kinh hồn!”

Anh lính trẻ nói với giọng ngang ngang không trầm không bổng cũng không để lộ một sự xúc-động nào trên nét mặt.

“Còn ba cháu đâu?” Tôi vụt hỏi.

“Tôi đâu có biết!” Anh ta khẽ lắc đầu “Có thể ông ta là lính chiến như tôi, cũng có thể là dân chài lưới còn kẹt dưới thuyền đó hoặc đã chết ở Vùng II Chiến-thuật trong cuộc rút lui thảm-hại vừa rồi. Ông cũng biết, tổng-thống khốn kiếp của chúng ta đã ra lệnh cho chúng tôi rút khỏi Vùng mà không cho một phương-tiện. Làm thế nào để rút? Thiệt là khiếp-đảm. Chỉ-huy-trưởng đơn-vị tôi đã tự bắn vào đầu còn chúng tôi chạy, mạnh đứa nào nấy chạy!”

Anh lính trẻ ngưng một chập rồi tiếp:

“Tôi hy-vọng ba má của đứa bé đã lên tàu rồi, hoặc sẽ tìm cách lên một chiếc tàu khác, nhưng còn chiếc nào nữa đâu... Hoạ may có phép thần. Tất cả sự việc xảy ra trong nháy mắt.”

Câu chuyện của chúng tôi kéo dài thêm mãi, đề-cập tới chiến-tranh, tới nhiều gia-đình bị rơi vào hoàn-cảnh éo-le, những chuyện thương-tâm hiếm thấy, trong đó có chuyện người leo dây ban

chiều bị rơi xuống biển.

Bỗng nhiên, đám đông bị xáo động. Một gương mặt đàn bà hốt hãi dầm nước mắt nhô ra. Bà ta hỏi:

“Ca-bin số 1 ở đâu?”

“Ồ đây! Đây là ca-bin số 1”. Tôi mau miệng đáp, bụng bảo dạ rằng đây là bà mẹ của đứa bé đến nhận con “Bà đi tìm con phải không? Nó kia kia!” Tôi vừa nói vừa trở đứa bé trong tay anh lính trẻ mà bà chưa nhận thấy.

Người đàn bà đứng lại, nhìn vào đứa bé đang ngủ trong tay người lính. Bà ta đứng ngó ra, mồm há hốc. Tôi giục:

“Bồng nó đi. Con bà đó. Nó đòi mẹ, khóc không ngớt!”

Tôi thấy niềm đau của thế-giới này như vơi bớt. Nhưng tôi nghe tim tôi như bị kim châm khi bà ta lắc đầu chậm chậm một cách thất-vọng và mồm bà méo xệch ra trong lúc nước mắt rơi từng giọt trên đôi má hóp. Bà ta nói, giọng thều-thào gần như không ra tiếng:

“Không phải con tôi. Con tôi là con gái. Tôi biết không phải là con tôi nhưng tôi vẫn đến” – Bà nói tiếp “Biết đâu người ta loan tin sai. Nó là con gái mà người ta nói là con trai. Nhưng khi đến đây tôi mới biết là họ loan tin đúng!... Đây không phải là con tôi... Bây giờ tôi phải đi tìm con tôi.” Và bà ta rẽ đám người mà đi.

Tôi nói vói theo:

“Có cả mười ngàn con người trên tàu này, làm sao bà tìm khắp được? Bà phải đến phòng thông-tin...” Nhưng bà ta không chú ý đến lời tôi nói, bà cứ lầm lũi chen đi giữa đám người.

Người lính trẻ không nói nửa lời, chỉ đưa mắt nhìn theo người mẹ biến dạng trong đám đông.

Đứa bé thức giấc. Anh ta cho nó uống nước với chiếc bi-đông nhà binh của anh. Vì khát, nó uống quá nhanh nên bị sặc. Anh ta thử đặt nó xuống sàn tàu để nghỉ tay nhưng đứa bé khóc to lên. Nó không muốn rời đôi tay ấm áp đã trở thành quen thuộc với nó. Anh lính bèn ngồi xuống, dựa lưng vào cầu thang và thấy đứa bé đã ngủ lại, anh ta cũng ngủ.

Tôi cũng mệt như nhưng tôi phải thức để trông chừng đám trẻ của tôi và gói hành-lý cồng con mà vợ tôi đang mệt lả nằm co, gối đầu. Cái gia-tài góp nhóp được khi ra đi đã rơi mất dọc đường bây giờ còn lại có bấy nhiêu đó.

Tôi đang thiu thiu thì bất chợt, một tiếng kêu vang làm tôi tỉnh ngủ. “Ca-bin 1 đâu?”. Một người đàn bà rẽ đám đông nhô tới với bộ mặt trầy-trụa khủng-khiếp. Một cách máy móc, tôi trở vào cầu

thang với linh-tính rằng lần này thì hai mẹ con được trùng phùng. Thực vậy, bà ta nhào tới anh lính và cướp lấy đứa bé đang ngủ trên tay anh. Bà úp mặt trên đứa bé và khóc mùi giây lâu, tưởng như những giọt nước mắt nóng bỏng kia có thể tưới ướt cả đứa bé và làm ngập lụt cả sàn tàu.

Tôi cũng muốn khóc theo bà, nhưng tôi quay mặt đi và cố giữ nước mắt. Bà mẹ nựng nịu đứa bé và rủ rủ với nó những tiếng dịu-dàng nhất mà một bà mẹ có thể nói được. Giây lâu bà mới ngẩng mặt lên để nhìn con cho rõ hơn. Hoa nở trong lòng tôi. Cám ơn Trời Phật, tôi thăm-thì.

Nhưng bỗng bà kêu lên bất ngờ:

“Không, không phải con tôi!”

Bà làm cả đám đông kinh-ngạc. Một ông cụ đứng gần đó hỏi:

“Không phải con bà à?”

“Không! Không phải con tôi!” Bà ta lắc đầu chậm chạp.

“Vậy sao bà bế nó?”

“Tôi tưởng là chỉ mình tôi trên thế-gian này mất con như vậy. Nhưng bây giờ tôi mới biết là không phải một mình tôi...”

Tôi thở dài. Tôi từng nghĩ như bà nhưng giờ đây, nhờ bà mà tôi biết rằng không phải chỉ có một người mẹ mất con chiều nay ở đây.

“Bà mất con ở đâu?” Ông cụ gắt hỏi.

“Tôi không thể nhớ được!”

“Bà ở đâu tới?”

“Từ dưới thuyền đánh cá!” Rồi bà nói thêm “Tôi có tới tám đứa con. Chúng tôi chạy ào xuống thuyền. Khi thuyền ra tàu lớn, đứa con gái lớn của tôi hỏi tôi em nó đâu? Tôi nhìn lại, tay tôi không còn ẵm thẳng con trai tôi nữa... Tôi muốn trở lại tìm nó, nhưng làm sao? Tàu đã ra biển rồi...” Bà ta nấc lên và nghẹn lời.

Người lính trẻ nhận lại đứa bé. Nó khóc ré lên vì nó tưởng người đàn bà là mẹ nó. Tôi buồn nản vô cùng. Tôi không biết lời nào để khuyên lơn an ủi bà. Bà ta quệt nước mắt bằng tay và nói:

“Để tôi đi một vòng chung quanh tàu xem. May ra có người nhặt nó trên bãi biển và mang nó xuống đây!” Bà vừa đi vừa nói.

Trong những người ngồi, nằm, đứng chung quanh, có gia-đình của một người bạn làm cùng sở

với tôi. Anh ta có sáu đứa con nhưng không có mụn trai nào. Vợ anh là người đầu tiên biểu-lộ tình-cảm với đứa bé bằng cách cho nó một tí sữa loãng .

Ngày hôm sau trên tàu, người lính trẻ đã có thể đặt cậu bé xuống sàn tàu. Cậu bé đã hết khóc. Cậu bò hoặc đùa với mấy đứa bé con anh bạn tôi. Chúng nó thích cậu bé. Một đứa cho cậu bé mẩu bánh, còn bà vợ của anh bạn tôi thì mặc cho nó cái quần cụt vì nó chỉ có cái áo thun dính da.

Thấy thế, một ý-kiến như một tia chớp nhoáng lên trong đầu tôi. Tôi gợi ý ông bạn tôi hãy nhận đứa bé làm con. Anh ta bảo phải hỏi ý vợ anh. Kết-quả không được khích-lệ lắm. Bà vợ giải-thích: "Chúng tôi đã có sáu đứa rồi. Trong tình-trạng bấp-bênh này chúng tôi còn chưa nghĩ ra cách nào để nuôi chúng, nay thêm một đứa nữa thì làm sao chúng tôi xoay sở? Thấy đứa bé kháu-khỉnh tôi cũng thương lắm, nhưng thực-thà không dám nhận."

Bà ta vẫn tỏ lòng thương hại đứa bé. Đôi khi bà ta bế nó trong tay và ru ngủ bằng những lời nói hoặc câu hát mà đứa bé Việt-Nam nào cũng nghe: "Con ơi, con ngủ cho lâu. Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về". Bà ta nâng-niu đứa bé và rơi lệ. Tiếng khóc của đứa bé đã làm thổn-thức trái tim của người mẹ, cái nhìn trùu-mến của người mẹ đã cảm hoá đứa bé, đã dỗ cho nó nín mỗi khi nó khóc.

Nhờ bà mà người lính trẻ có cơ-hội nghỉ ngơi. Anh ta dán lưng vào cầu thang và ngồi chết một chỗ. Một lần anh ta nói với tôi:

"Tôi chưa bao giờ thấy một bà mẹ mất con như thế và chưa bao giờ một dân-tộc mất nước như dân-tộc Việt-Nam. Thật chưa từng có trên thế-gian! Cay đắng quá!"

Ngừng một chút anh ta lại nói:

"Trên đường rút bỏ Pleiku, tôi có chứng-kiến một gia-đình bỗng bế nhau chạy. Bà vợ có thai gần ngày. Ông chồng một tay bế con một tay ôm gói quần áo. Một đàn nhóc chạy theo sau. Bà vợ đã đuối sức nằm vật ra bên lề đường. Anh chồng đứng lại đợi. Nhưng người vợ thều-thào bảo: Mình bỏ tôi đi, dắt con chạy mau lên! Không còn cách nào khác, anh chồng đưa đứa bé cho chị nó bế rồi cõng vợ đi. Nhưng chỉ được một khoảng cột dây thép thì để vợ xuống. Vợ anh ta lại giục: Đi đi!. Anh chồng sụp xuống lạy vợ bốn lạy rồi dắt bầy con chạy tiếp"

Anh lính trẻ thở dài và lắc đầu nguây nguậy.

Còn tôi thì chỉ nghe, không biết nói gì thêm.

Buổi chiều thứ hai trên tàu, lính thủy Hoa-Kỳ cho chúng tôi đồ hộp và nước uống. Chúng tôi không bị đói cũng không khát. Nhưng sau khi ăn uống xong, nhiều ông bà đã ói hết cả ra vì tàu lắc dữ quá. Họ cứ thò đầu vào thùng mà ói. Cứ nằm xuống lại góc dậy ói. Tôi phải nằm để khỏi ói.

Một lần trong đêm, tiếng gió rít trên cột tàu làm tôi thức dậy. Tiếng gió rít triền-miên như ai xé lụa. Tôi đưa mắt nhìn về phía anh lính trẻ. Anh vẫn không nằm. Anh ta ngồi trông chừng thằng bé đang ngủ trên sàn tàu giữa hai chân anh dựng lên.

Một lần khác tôi giật mình thức giấc vì tàu lắc mạnh. Tôi trông thấy một người lính thủy Mỹ. Tôi nhận ra vì cái bóng to lớn của anh. Anh lính Mỹ bọc đứa bé trong áo ấm của anh và sưởi nó trên ngực anh. Anh đứng hai chân hơi bệt ra cho vững để chống lại những cái lắc bất thường của con tàu.

Chúng tôi đến đảo Guam vào lúc bình-minh của ngày thứ tư. Khi đi xuống cầu thang để lên bờ, tôi hãy còn say sóng, nhưng tôi phải ẵm đứa con trai tôi, tay phải đứa con gái còn vợ tôi thì dìu mẹ tôi. Tôi thấy anh lính trẻ bế đứa bé đang ngủ, đứng dưới cầu thang. Tôi để ý thấy chiếc áo của người lính Mỹ vẫn còn được anh dùng để bọc đứa bé. Bên cạnh đó vài ba nhóm đứng đợi người nhà trên tàu xuống. Trong đó hình như có cả hai người đàn bà mà tôi thấy hôm trước. Có lẽ hai người mẹ ấy vẫn còn nuôi một tí hy-vọng là một phép thần sẽ có thể xảy tới cho hai bà. Trời Phật nào lại để những bà mẹ mất con như thế?

Xuống thang xong, tôi bước lại gần anh lính trẻ, người bạn đồng cảnh-ngộ và là đồng-hành của tôi trên chặng đầu của cuộc đời lưu-vong. Anh ta nói với tôi rằng anh ta chờ mẹ của đứa bé. “Có thể bà ta sẽ đến. Ai biết được? Cũng như ai biết được rằng bỗng nhiên chúng ta lại vút súng ra đi như thế này!”.

Tôi bắt tay từ-giã anh và dẫn gia-đình tôi đi về phía Orott Point. Trời đã rạng sáng, sao Mai đã mọc từ lâu. Một chân trời lạ lùng hiện lên trước mắt tôi.

Ngày hôm sau trên đảo Guam, tôi lại gặp anh lính trẻ trong nhà ăn, nhưng lần này thì không có đứa bé trong tay anh.

“Cậu bé đâu rồi?” – Tôi hỏi – “Anh có tìm gặp mẹ nó không?”

“Không! Tôi đã trao nó cho Hội Hồng-Thập-Tự Hoa-Kỳ”. Anh ta vui vẻ. “Thiệt là một cuộc phiêu-lưu ! Tôi đặt tên nó là Phú-Quốc. Có thể đảo Phú-Quốc là nơi nhau rốn của nó. Họ hỏi tôi ngày sinh của nó. Tôi làm sao biết được? Tôi suy nghĩ thoáng rồi đáp. Cứ xem nó sinh vào ngày 30 tháng 4 năm 75, ngày mà đất nước của nó rơi vào tay cộng-sản!”

Tôi ở lại đảo Guam bảy ngày chờ đợi đi Hoa-Kỳ.

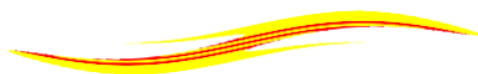
Thỉnh thoảng trong nhà ăn, hay ở ngoài đường tôi gặp một bà đi lang-thang, quần áo xóc-xếch, mặt mũi hốc-hác và mắt sưng húp. Cứ mỗi lần gặp ai bà ta cũng hỏi: “Ông, bà có gặp con tôi không? Nó gần thôi nôi, tóc nó đen và lúc nào cũng cười toe-toét...” Mỗi lần tôi trông thấy bà ta ở xa xa, tôi lẩn đi. Tôi không muốn bị bà ta hỏi mà tôi không thể trả lời.



Cảnh tượng hãi-hùng trên đây đã xảy ra đúng tám năm vào tháng Tư. Ngày tháng qua thật nhanh, nhưng hình ảnh của buổi chiều bên đảo Phú-Quốc vẫn còn trong trí tôi rõ như in. Cậu bé Phú-Quốc bây giờ đã tám tuổi. Cậu đang đi học trường tiểu-học nào trên đất Hoa-Kỳ? Ai là cha mẹ nuôi của cậu? Ai thì cũng tốt cho cậu ta cả. Tôi nghĩ rằng cha mẹ nuôi của cậu đã nói với cậu ta ít nhất một lần rằng cậu ta là người Việt-Nam. Ngày cậu sinh ra cũng chính là ngày cậu mất đất nước của cậu.

Và tôi cầu mong Trời Phật không để bất cứ đứa bé nào lâm vào cảnh của bé Phú-Quốc: mất anh mất chị, mất mẹ và mất nước chỉ trong một buổi chiều.

Xuan Vu



VÚ EM, LÃO ĐÀY TỚ VÀ CỤ NGÁO

(Tặng những người trong truyện.)



Người lính khố xanh dừng lại ở ngưỡng cửa giơ chiếc lồng đèn lên và hỏi:

– Có ai chạy vô nhà này không?

Tiếng một người đàn bà đáp vọng ra:

– Dạ bẩm ngài không có ai vô đây hết mô!

– Răng có dấu chân ướt ở cửa buồng kia?

– Dạ đó là chồng em đi làm về đang nằm với em đây!

Người lính gằn giọng:

– Có thật chồng o không?

– Dạ thật mà!

– Để tui vô xem.

– Dạ, ngài cứ vô xem cho tường, em không láo mô!

Người lính hạ chiếc đèn xuống, bước vào nhà rồi đến bên cửa buồng khoác tấm màn rọi đèn, thấy một người đàn ông nằm đắp chăn quay mặt vô vách.

Người lính hỏi:

– Có phải vợ chồng thiệt không?

– Dạ, ông nói rằng lạ rứa. Không phải chồng mà nằm ri được rặng?

– O biết gì mà rổng cái họng lên. Tụi cộng sản là giảo quyết lắm. Nó giả làm chồng các o mà các o không dám nói gì. Tôi đoan chắc là tên kia không phải chồng o. Nếu thiệt vợ chồng thì phải làm cái việc vợ chồng cho tôi coi thì tôi mới chắc.

– Ông biểu rứa mà không thấy lương tâm cắn rứt hay rặng? Ai làm cho được?

– Tôi để sống thẳng Cộng con này lương tâm tôi mới bị cắn rứt... Nhưng thôi được, nếu phải là chồng o thì sáng mai tôi đến đây tôi phải thấy anh ta ở tại nhà.

– Dạ, mai ông đến, chồng tôi vẫn còn ở nhà trình diện cho ông .

Người lính quay ra nhưng vẫn chưa chịu đi, nói:

– Có một dúm lẫn lút truyền bá cộng sản trong kinh đô. Nhà nước Bảo-hộ đã bắt được ba tên đầu sỏ, một tên đã tử hình, hai tên đưa Côn Đảo, còn sót một tên. Tên này nhỏ thó, mặt như học trò, ừ mà nó là học trò thiệt. Nó học chưa hết trung học, không lo học hành mà bỏ trường đi phá làng phá xóm. Nhà nước Bảo-hộ tập nã nó gắt lắm. Ai chứa chấp sẽ bị liên can. O nói lại cho trong xóm Vỹ Dạ này biết nghe.

– Dạ.

Người lính nghĩ sao không biết vừa quay đi lại trở lại bước thẳng vào buồng giơ chiếc đèn soi vào đầu giường và bảo:

– Tên kia, quay mặt ra coi.

Gã đàn ông quay mặt ra và đưa tay lên che ngang, có lẽ vì chói ánh đèn.

– Bỏ tay ra!

Người lính nói một mình:

– Tau nghi thằng này quá! – nói vậy rồi soi đèn xuống chân giường bảo: – Đưa chân tau coi!

Gã đàn ông thò chân ra khỏi chăn. Người lính xem xét rồi nói:

– Chân mày ở ngoài mới đ vào nên còn ướt.

Người đàn bà nói hót:

– Dạ chồng tôi mới đi về...

– Tau chắc thằng này bị tập nã đây. O nhớ đấy, sáng mai tôi trở lại, thì o phải đưa thằng chồ..ồn..g o ra cho tôi độ hình.

Nói xong người lính trở lui rồi đi ra đường.

Gã đàn ông ước chừng người lính đã đi xa (người lính không có mang giày nên đi không khua động) thì ngồi bật dậy nhẩy xuống đất sụp lạy người đàn bà đền ơn cứu mạng.

Anh ta run run nói:

– Nếu không có o che chở tôi đã bị bắt rồi. Tôi vừa sống ra khỏi xa-lim số 6 tại Thừa Thiên này.

– Lần trước ông đến nói chuyện cho tôi nghe, tôi chịu lắm. Tôi có đi thuật lại với bố chồng của tôi là ông lão đầy tớ nhà cụ Hàn Vũ ở cách chân Thành Nội chừng nửa dặm, rồi nhân dịp ông bố để tôi đến thăm vợ chồng tôi, tôi cũng có kể cho ông nghe luôn.

– Rứa hả? Ông bố để ở đâu? Nói tôi biết để hôm nào bị lính đuổi tôi chui.

– Bố để của tôi ở góc Tây Thành Nội chỗ có chòm nhãn còi.

– Cái nhà ngói xưa lụp xụp đó phải không?

– Dạ không, cái chòi tranh cách chân thành mười thước ở phía mặt trời lặn cơ.

– Ông ấy là người nghèo, là bọn với mình đó. Ông ấy làm nghề gì?

– Dạ, ông làm hai cái nghề lạ lùng lắm, nói ra nghe kỳ kỳ.

– Nghề gì cũng tốt cả trừ nghề quan lại, nghề vua chúa.

– Dạ, trước đây ông làm cái nghề gì mà chuyên chém đầu người ta.

– Ăn cướp à?

– Dạ không! Chém đầu rồi bỏ đó chớ không có cướp của mô!

– Làm ở đâu?

– Ở trong Thành Nội đôi khi, nhưng thường là sau bãi đất trống ở chân thành phía Bắc.

– Á à, vậy là ông nhà làm nghề đao phủ.

– Nhưng mà ông thôi, thôi lâu rồi. Ông già yếu nên quan Hình Bộ Thượng Thư cho nghỉ. Bây giờ

Ông vác tròng đi thịt chó, chó vàng, chó mực...

– Thế là vô sản của bọn mình rồi.. Để tôi đến nói chuyện. Bố chồng, bố đẻ của chị và hai vợ chồng chị là bốn người, họp thành một tiểu tổ sinh hoạt.

– Dạ, tiểu tổ là cái chi ?

– Để hôm nào sẽ nói tiếp, bây giờ tôi phải đi để lính trở lại. – Người thư sinh cắt ngang câu chuyện và vội vã chạy vọt ra bằng mình qua đêm tối.

Trời âm u, lại bắt đầu đổ mưa. Người đàn bà lặng lẽ ra đứng ở bệ cửa ngó theo. Bất giác hai hàng nước mắt tuôn tràn.

Nàng thương chàng thư sinh. Mới bằng ấy tuổi đầu mà đã lẫn lóc gió sương. Tướng mạo đó, học thức đó, kiếm một địa vị trong xã hội này đâu khó khăn chi. Vậy mà len lỏi đi nói chuyện cứu vớt người nghèo.

Người đàn bà trở vào buồng nằm, nước mắt ràn rụa. Con mình thì không nuôi nổi. Cho nên:

Nàng gọi con về nương xóm cũ
Nghẹn ngào trở lại đẩy xe nô
Rời từ hôm ấy ôm con chủ
Trong cánh tay êm luống ngậm ngùi.

Nàng nhớ con nằm trong ổ lạnh
Không chăn, không nệm ấm, không màn
Biết đâu trong những giờ hiu quạnh đó
Nó gọi tên nàng tiếng đã khan ! (*)

Đêm nay nàng được về thăm chồng thăm con rồi sáng mai trở vô nhà cụ Hàn. Nàng cho nó bú xong, chồng nàng bế đi lóí xóm chơi. Nàng bắt chồng nàng phải giữ con, nếu không chàng sẽ đi ra sông Hương xuống đò đi chơi suốt đêm. Đi làm đã mệt lại không chịu ở nhà nghỉ ngơi.

Nàng đang nhớ con thì chồng ẵm con về. Hai bố con ướt dầm. Nàng thay quần áo cho con rồi thăm thì với chồng:

– Cái người thư sinh hôm nọ lại đến, mình ạ!

– Thư sinh nào?

– Cái người mảnh mai nước da trắng đến nói chuyện người nghèo chi đó với mình.

– À, rồi sao?

– Cậu ấy bị lính đuổi gắt, vô đây em giấu. Em thấy thương quá.

– Có nói chừng nào trở lại không?

– Không, nhưng cậu ấy bảo bốn người họp thành một tiểu...ơ ơ... tiểu ở ở...tiểu tổ.

– Tiểu tổ là cái gì? Là những ai?

– Em quên rồi... ở ở để em nhớ ra coi...Chúng mình và hai bố. Cậu ấy bảo sẽ đến nói chuyện với bố.

– Đúng rồi! – Người đàn ông ra chiều tự lự.

Hai vợ chồng lên giường. Đứa bé đã ngủ từ lâu. Họ không nói chuyện giàu nghèo, con cái, nhà cửa, tiền bạc mà họ thì thảo với nhau những chuyện:

Tất cả sẽ là vui và ánh sáng
Ta ôm nhau thân ái và vang ca. (*)

Ừ, ngày mai bọn vua quan ô lại và đám Tây tà sẽ không còn nữa. Nước này của mình, mình phải được làm chủ. Mình phải được sung sướng.

Mấy tiếng cộng sản, vô sản, tiểu tổ bắt đầu làm óc họ nghĩ ngợi và mơ tưởng.

– Anh đừng xuống đờ hát nữa nghe.

– Anh xuống đờ nhưng anh đâu có đùa cợt với các ả, mà anh ngâm thơ cho các ả nghe.

– Thơ gì?

– Anh được cậu thư sinh chép cho bài thơ dài hay lắm. Để anh đọc em nghe. Khúc đầu anh quên khuấy, nhưng khúc giữa và khúc chót rất hay. Em nghe này:

... Trăng lên trăng đứng trăng tàn
Đời em ôm chiếc thuyền nan xuôi dòng
Thuyền em rách nát
Mà em chưa chồng
Em đi với chiếc thuyền không
Khi mô vô bến rời dòng dâm ô
Trời ơi! em biết khi mô
Thân em hết nhục dầy vò năm canh
Tình ơi gian dối là tình
Thuyền em rách nát còn lành được không? (*)

– Thơ chi lại có tiếng “dâm ô” ở trong?

– Đây là thơ ngụ ý. Mới đầu anh nghe cậu ấy đọc anh cũng nói như em nhưng sau đó anh được cậu ấy giải thích như sau: Cô gái giang hồ trên sông Hương than thở rằng cuộc đời nhục nhã của cô không biết bao giờ mới chấm dứt được. Thì cậu ấy trả lời rằng ngày mai sẽ chấm dứt thôi.

– Làm sao chấm dứt được?

– Nhờ mình chống bọn quan lại và bọn Tây tà.

– Mình làm sao chống nổi?

– Bởi vậy mình mới tụ họp lại cho đông. Ở xóm Vỹ Dạ, một tiểu tổ, ở đầu cầu Tràng Tiền một tiểu tổ, ở chợ Đông Ba một tiểu tổ rồi ở trên sông Hương các cô ả cũng họp thành tiểu tổ. Các tiểu tổ họp lại sẽ chống với tụi pa-nhe, ban-bù, mã tà, mã tà tết...(**)Đó gọi là cách mạng vô sản.

– À à.. vậy mình phải nghe lời cậu ấy mới được.

– Cậu ấy còn trẻ hơn mình nhưng cậu ấy được người khác truyền bá nên hiểu nhiều.

– Người nào?

– Máy người phải chém hôm nọ.

– Eo ơi, khiếp lắm. Em chịu thôi. Em không đi tiểu tổ đâu. Mà anh cũng đừng đi nữa.

– Bậy nào. Muốn ăn phải lăn vào bếp, em không đi, chừng đó có giành phần không?

Người đàn bà nằm im lìm.

Sáng dậy, nàng đến nhà cụ Hàn sớm. Thằng bé con vắng vú cả đêm, vỗ lấy nàng. Đầu óc nàng cứ lâng lâng những câu nói của chồng đêm qua.

Ôm đứa bé trong tay nàng chạnh nghĩ đến con mình. Con người ta sao trắng xinh bụ bẫm, con mình thì gầy tọp lòì xương.

Có những đêm nàng..

Hồi hộp bước ra vịn cửa lầu
Nhìn xuống ven trời dày bóng nặng
Tìm nghe trong gió tiếng con đâu.
Gió vẫn vô tình lơ đãng bay
Những tàu cau yếu sẽ lung lay
Xạc xào động cánh nàng mơ tưởng
Nghe tiếng hồn con vắng tới đây.

Nàng nghiêng mình rũ rượi
Nàng gục đầu thổn thức trong bàn tay
Nàng tự hỏi: Nguồn gốc sâu kia bởi
Số phận hay do chế độ này? (*)

Nàng đã được cậu thư sinh trắng trẻo trả lời. Nàng phải xa con là do chế độ tàn ác bất công này chứ chẳng phải do số phận gì cả.

Chiều. Nàng ăn cơm xong bế cháu cụ Hàn đi ra vườn. Nàng gặp bố chồng đang bỏ củi. Lão già vào đây làm đầy tớ đã trên mười năm. Thấy con dâu đến,

Lão thương hai bàn tay
Nhìn con và trợn mắt
Tau không hay đùa bỡn
Làm việc quá trâu cày (*)

Lão trở quanh vườn, phủi bụi trên đầu và tiếp:

Đến già còn bừa củi
Gánh nước, cuốc vườn cau
Đất bụi lấm đầy đầu
Mà chủ còn hất hủi!
Như cái kiếp ăn mày
Ngồi ăn trong góc xó
Buồn thiu như con chó
Áo rách chẳng ai may
Quần rách giờ tuốt cả
Lạnh thì nằm queo
Trơ trụi như con mèo
Không có vài tấm rạ! (*)

Đưa con gái thấy cha bần hàn lem luốc thì đau lòng nhưng cố nén. Nàng ...

... riết chặt bàn tay
của bố: – Bao nhiêu nỗi
u buồn và tức tối
sẽ tan biết ngày mai...(*) đó bố à!

Lão đầy tớ trợn mắt hỏi:

– Ở đâu mà con học những chuyện kỳ cục đó?

Người con gái nói:

– Con với chồng con nghe một cậu thư sinh dạy cho nhiều chuyện lắm bố ơ. Cậu ấy hứa hôm nào sẽ nhờ con đưa cậu tới thưa chuyện với bố.

– “Thưa” thốt gì. Tao là thằng đầy tớ, là kẻ dưới chân người ta rồi, ai còn “thưa” tao. Mà cậu ta nói những gì?

– Cậu ta nói:

Có một xứ mệnh mông
Nửa Tây và nửa Đông
Mạnh giàu riêng một cõi.
Nơi không vua không quan
Không hạng người ô uế
Sống đau xót lắm than
Nơi tiêu diệt lòng tham
Không riêng ai của cải
Hằng triệu người thân ái
Cùng chung sức nhau làm
Để cùng nhau vui sướng
Ai già nua tật nguyền
Thì cứ việc ngồi yên
Đã sẵn tiền nuôi dưỡng. (*)

Lão đầy tớ buông cán búa trong tay ngơ ngác nhìn đứa con gái tưởng đó là tiên nữ có phép lạ.

Lão câm lặng hồi lâu mới thốt nên lời:

– Có thiệt như vậy hả? Có thiệt hả con?

– Có chứ bố! Cậu ta biết rõ mà.

Lão già rưng rưng:

– ... Ô hay nhỉ
Ai già nua được nghỉ
Cũng no ấm trọn đời (*) – thiệt sướng!

Người con gái tiếp:

– Ai cũng có nhà cửa
Cũng sung sướng bằng nhau

Vả không ai đề đầu
Làm chi có đầy tớ? (*)

Lão đầy tớ gặng hỏi:

– Xứ ấy cũng không xa? (*)

Người con gái đáp:

– Nước Nga
Vâng, nước ấy! (*)

Lão đầy tớ ngồi im

... há mồm khoan khoái
Lão ngồi mơ nước Nga... (*)

Đến chập tối lão đầy tớ ra cái chòi lá te tua ngoài góc vườn để ngủ. Lão chui tọt vào tổ rơm. Ấm quá, nhưng lão không sao ngủ được. Lão cứ nằm mơ nước Nga. Cái nước nửa Đông nửa Tây, ở đó không có người tham lam, không có ai nô lệ, ai ai cũng chung sức làm. Và tuổi già khỏi đi làm cũng sống sung sướng trọn đời.

Lão hiểu ra sự khổ cực này là do cái nhà nóc cong cong kia, trong đó toàn hạng người mũ cao áo rộng của một ông năm bảy chục bà. Ông Hàn Vũ chủ nhà này là một trong cái duộc dài pa-nhe, ban-bù, mã tà, mã tà tét, ăn trên ngồi trước đó.

Bỗng có tiếng lộc cộc ở cổng sau vườn. Cổng không khoá nên có người mở đi vào. Ăn trộm ăn cắp à?

Nhưng nhìn kỹ lại thì không phải. Đó là Cụ Ngáo. Cái tổ rơm này thường làm nơi tâm sự cho hai ông sui, hai người bạn có lẽ nghèo nhất để đồ.

– Anh đi đâu khuya vậy? – Lão đầy tớ cài then cửa và hỏi.

– Cũng có chút chuyện!

Lão đầy tớ mở cửa chòi đón sui gia vào và đánh đá lửa định mời đèn. Nhưng cụ Ngáo thì thào vào mặt bảo:

– Có chuyện cơ mật. Đừng đốt đèn!

– Ở trong Cơ Mật Viện của Thánh Thượng hả? Anh lại được phục chỉ chém ai chắc?

– Không! Để tôi nói.

Hai ông già ngồi xuống ổ rơm. Cụ Ngáo nói thì thào:

– Hiện nay có một cậu thư sinh bị mã tà, phú lích, lính vệ, lính cơ chà và mật thám lùng bắt rất gắt. Vừa rồi cậu ta chạy vô chòi tôi nhờ tôi giấu mới thoát. Nếu không có tôi cậu ta bị bắt rồi. Cậu ta lay tạ tôi. Tôi bảo đi đi, không cần lay. Tôi làm đúng theo câu “Ngộ lâm nguy bất cứu mạc anh hùng!” Cậu ta đi rồi hôm sau trở lại nói cho tôi nghe lắm chuyện hay, nên dẫu khuya tôi vẫn tới thuật cho anh nghe.

– Chuyện gì vậy anh sui?

Cụ Ngáo rút chai rượu con trong túi áo bành tô vàng mà người ta chế là cụ mặc hồi thời đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế vừa băng hà đến nay chưa giặt một lần nào. Cái áo có cô hồn, đi đến đâu chó sủa rùm trời tới đó.

– Tôi đã cài then cửa, trong vườn không có ai, anh cứ nói đi.

Cụ Ngáo rót rượu thăm mời sui gia rồi nói:

– Cậu thư sinh kia bảo mình sắp sướng đến nơi rồi. Vậy mà mình không hay.

Rồi cụ Ngáo kể huyền thiên. Chờ cho sui gia kể xong, lão đầy tớ nói:

– Tôi cũng đã nghe những chuyện đó rồi.

– Cậu ta cũng đến đây?

– Không, cậu ta đến nhà con dâu tôi.

– Cậu ta đến nhà con gái tôi?

– Và nói những chuyện đó với nó, nó kể lại cho tôi nghe.

– Ước gì nước mình là nước Nga để cho anh với tôi không phải vất vả nữa.

– Ủr nhỉ, tuổi già được nghỉ ngơi mà vẫn sống sung sướng mãi đời. Chỉ có ở bên Nga thôi!

Cụ Ngáo hớp một miếng rượu rồi nói:

– Tôi có làm mấy bài về các mục đầm, me dốt me Tây và mấy cô giang hồ nghe tức cười lắm. Để tôi đọc anh nghe về Cô Gái Đi Đò:

Một đêm chẳng biết mấy chồng
Chà-và Ma-ní cũng đồng “lội” qua
Ngày đêm hớn hở vào ra

Ai ra thấy muốn cũng qua ngủ thuyền
Tình dài nghĩa vẫn một đêm..

Tôi đã đọc cho cậu ta nghe nhưng nghe xong cậu thư sinh bảo là chỉ nên chế diễu me Tây còn các cô đưa đồ thì không nên vì họ là đồng chí của mình. Cậu ấy bảo rằng:

Ngày mai bao lớp đời nhớ
Sẽ tan như đám mây mờ đêm nay (*)

Cụ Ngáo lại uống rượu và run run cái đầu nói liên tục:

– Cậu ta có vẻ nho nhã và hay chữ lắm. Cậu nói chuyện với tôi xong, cậu bèn hỏi tôi làm nghề gì để sống. Tôi nói rằng ngày xưa thì tôi chẳng làm nghề gì. Chỉ chuyên môn đưa linh hồn người châu Diêm Chúa. Bây giờ già rồi không cử nổi ngọn đoản đao nữa nên vác vòng đi giật chó bán cho các quán thịt chó. Nhưng khôn nổi, tôi đi đến đâu chó sủa ran đến đó, có lần lúc cả tuần không bắt được con nào thành thử bữa đói bữa no – Cụ Ngáo tiếp – Cậu ta nghe vậy cảm động lắm bèn ngẫu hứng đọc liền một bài thất ngôn bát cú tựa là Hỏi Cụ Ngáo để tặng tôi, như sau:

Nghe nói ngày xưa lão chặt đầu
Đầu xanh, đầu bạc tội gì đầu?
Sao không chặt hết đầu bao đứa
Mũ mao rồng bay, áo phượng châu.
Nay lão vác tròng đi thịt chó
Chó vàng chó mực tội gì đầu?
Sao không thịt hết bao con đó
Liếm gót giày Tây béo mượt đầu? (*)

– Hay nhỉ! – Lão đầy tớ tán thưởng – Cái cậu thư sinh này có lẽ cốt tiên sao biết chuyện bên Đông bên Tây và cả chuyện quá khứ vị lai nữa.



Người ta ùn ùn xuống tàu há miệng ở Hải Phòng để xuôi Nam chứ không chịu ở lại đón Bác và Đảng về thủ đô. Trong khi đó hai vợ chồng chị vú em và hai ông sui gia lại bỏ xứ Thần Kinh chạy ra Bắc bằng chuyến tàu hỏa cuối cùng trong khi cầu Hiền Lương trở thành cầu Bất Lương.

Bốn người lớn và một đứa bé chạy ra đến Hà Nội thì đi chơi ngay Bờ Hồ. Họ thấy cờ đỏ sao vàng nhiều quá, lợp cả phố phường. Nước mình đã độc lập. Nước mình sẽ là nước Nga trong ngày gần đây. Mộng tưởng đã trở thành sự thực hiển nhiên rồi.

Cái tiểu tử con con ngày xưa bây giờ phình ra khắp đất nước. Hồi 45, quả nhiên như lời tiên đoán của cậu thư sinh, Vua Bảo Đại thoái vị, bọn áo rồng mao phượng bay hết. Tây cũng vắng luôn.

Lão đẩy tó ra khỏi nhà cụ Hàn Vũ. Người con trai của cụ làm quan to trong triều đình bị xử chém. Và bởi chính tay cụ Ngáo. Cậu thư sinh ngày xưa được con gái cụ và chính cụ cứu, nay là chủ tịch ủy ban khởi nghĩa tỉnh Thừa Thiên. Ông chủ tịch trẻ quá nhưng nhân nghĩa song toàn, ông ta muốn báo đáp hai lần cứu tử, nên cho cụ Ngáo trở lại nghề cũ một lần cuối cùng: Đưa kẻ thù của nhân dân xuống hàu Diêm Chúa.

Bây giờ cụ Ngáo ra Hà Nội để sống tới chết ở cái

... nơi không vua không quan
Nơi tiêu diệt lòng tham
... Ai già nua được nghĩ
Cũng sung sướng trọn đời. (*)

Nước mình đang trở thành Thiên Đàng. Khỏi có phải ngồi mơ ước nước Nga nữa!

Khi cướp chánh quyền xong, ông chủ tịch trẻ bận quá nên không gặp được những ân nhân cũ để lạy thêm vài lạy nữa đền ơn cứu mạng.

“Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà
Hôm nay mười tuổi mang hoa tặng Người.”

Ngày Bác và Đảng về thủ đô, vui thiệt vui, vui hơn ngày mới cướp được chính quyền nhiều. Đi xem măn con mắt mà còn muốn xem nữa.

Khi cuộc hoan hô rã hàng tản mác, họ mới thấy đối bụng. Giật mình ra, nhớ lại không có xu nào trong túi, bèn đến vòi nước phong-tên uống cầm hơi và lần đi tìm người thư sinh cũ: Hai ông già thì sẽ vô nơi Viện Dưỡng Lão vì hai ông đã bảy mươi ngoài.

Ai già nua được nghĩ
Cũng no ấm trọn đời. (*)

Còn hai vợ chồng chị vú cũng đã năm mươi thì xin việc làm vài năm rồi cũng đi dưỡng lão. Riêng đứa cháu thì vô trường học để sau này làm chủ đất nước. Năm người quá phấn khởi, quên đói, lê chân đi đến vườn Ba Đình. Ôi chao, cách mạng vô sản thành công rồi, tụi pa-nhe, ban-bù, mã tà... đều biến mất. Tôi nghiệp cho cái hoàng cung ở Huế giờ này chắc bỏ hoang. Nhưng kìa, ở Ba Đình nơi nhau rồn của cách mạng sao lại có cái nhà gì to hơn cả hoàng cung, nóc ngói đỏ au, xe cộ ra vào nườm nượp.

Đoàn người tìm cổ nhân, vừa quay mặt ngó vào thì bị một anh phú-lích tay đeo găng trắng, đầu đội kê-pi trắng nạt tước lên đầu:

– Các người kia đi đâu lòi thôi lếch thếch thế này hử?

– Dạ... đi tìm thiên đường, ủa không, đi tìm người quen cũ. – Lão đầy tớ đáp.

– Đây là khu vực của những ông bà vô sản thượng lưu, các người là vô sản hạ cấp, quen sao được mà quen?

– Bẩm có ạ!

– Ai?

– Dạ cái cậu thư sinh!

– Ở đây toàn râu rìa mặt sắt cả không có ai là thư sinh.

– Dạ hồi tiền khởi nghĩa là thư sinh ạ!

– Anh ta ở đâu chứ không có ở Hà Nội!

– Dạ anh ấy ở Huế, sau lên chiến khu Việt Bắc, bây giờ đã về Hà Nội mãn chung với cụ Hồ ấy ạ!

– Tên anh ta là gì?

– Dạ không rõ tên gì nhưng anh ấy có làm thơ tặng cho tui .- Cụ Ngáo móc trong túi áo bành-tô lấy bài thơ năm trước đưa ra.

Chồng chị vú em cũng mãn trong lưng quần lấy bài thơ Hương Giang trình thêm. Họ giữ kỹ những mẩu giấy này và trước khi ra Bắc không quên mang theo để làm tín vật khi đi tìm cậu thư sinh.

Anh lính gác mở giấy ra đọc nhẩm rồi nói:

– Vậy thì tôi biết rồi. Ông ấy bây giờ là thượng thư gì đó.

– Ủa ở đây cũng có triều đình nữa à?

– Còn ác hơn cả triều đình. Mới vừa ở rừng về đã bắt bỏ tù cả ngàn người rồi đó.

– Hà!

– Để rồi ông xem. Ruột Thượng Thư, Vua Chúa nhưng vô là Dân Chủ Nhân Dân biết chưa? Nhà ông ấy kia kìa . Đến ngay cái villa có tên là Trúc Hữu hay Cúc Rũ con khỉ gì đó, hỏi anh lính gác như tôi đây này thì rõ. Nhớ đừng có ỷ quen, a thần phù đi vào, lính nó lụy cho đồ ruột nghe chưa?

– Vâng.

Năm người lại dắt díu nhau đi. Đến cái cổng sắt to sừng sững thì dừng lại. Cụ Ngáo bạo dạn nhất dí mũi qua song nhìn vào trong.

Bỗng một tiếng quát vang lên:

– Phản động!

Cả năm người giật mình đánh thót. Cái chòi canh to sù sụ thế mà không thấy. Một anh lính gác đứng ló đầu ra quát tiếp:

– Đi ra!

– Tôi tìm người quen! – Cụ Ngáo ương ngạnh vênh mặt.

– Ai?

Không nói không rằng, chồng chị vú em và cụ Ngáo lại đưa tín vật ra. Người lính gác cầm lấy, nhìn qua, chạy vào bên trong một chập rồi trở lại.

– Đồng chí ... thừa tướng cho mời tất cả! – Vừa nói người lính gác mở chiếc cổng phụ bên trái đùn cả vào và nói – Đi thẳng vào cái nhà “tôi” kia kìa ngồi đợi.

Chao ôi! Cách mạng thành công rồi. Nhà lầu to quá. Nhà ông Hàn Vũ ăn thua chi đâu. Và vườn hoa nữa. Hoa khoe sắc thắm như chào tri âm. Quả là nắng hạn gặp mưa rào. Nhưng kìa...

Anh lính gác bảo và nhà “ngồi chờ” nhưng nhà đâu có chỗ nào ngồi được mà ngồi chờ. Cả phái đoàn đành đứng chiêm ngưỡng thêm ngôi biệt thự. Chung quanh toàn rào sắt với một lần “tôi” bọc quanh kín mít, ai đứng ngoài kêu cứu bên trong cũng khó nghe.

Bỗng từ trên bậc thềm cao của cửa hông xuất hiện một người đàn bà. Cụ Ngáo không chú ý nhưng chồng chị vú thấy dáng người đàn bà hao hao quen còn chị vú chỉ ngờ ngờ.

Người đàn bà khoan thai bước đúng chín bậc tam cấp rồi chạy nhào tới ôm chầm chị vú.

– Chị quên em sao? Em đưa đồ trên Hương Giang hồi trước. Anh xuống đồ huấn luyện em hoài. Có lần em lên nhà gặp chị để sinh hoạt tiểu tổ đó.

– À, nhớ rồi. Em ra đây hồi nào?

– Em đi kháng chiến lên rừng Việt Bắc luôn với anh thư sinh, ủa, ông thi sĩ.

– Rồi ở luôn Việt Bắc à?

– Vâng, em ở trên đó phục vụ các đồng chí trung ương và Bác đúng mười năm. Bây giờ kém sức khoẻ nên không phục vụ được, chỉ công tác nội bộ trong phủ thừa tướng này thôi.

– Đi theo cách mạng tiến bộ dữ. Chị mừng cho em!- Chị vú nói – Hồi đó chị suýt đi rồi.

Hai người đàn bà nhìn nhau, tủi tủi mừng mừng. Mới ngày nào còn trẻ trung, bây giờ tóc đã pha sương. Không đợi chị vú em hỏi, cô lái đồ nói ngay:

– Các cụ, anh chị và cháu nghỉ tạm ở đây chút nhé. Để tôi lên xin ý kiến đồng chí thừa tướng tức là cậu thư sinh ngày trước. Bây giờ ông ấy làm to lắm. Hôm lễ mừng Bác Đảng về thủ đô có ông ấy đứng trên đài, người thứ mười một bên tay trái Bác.

– Vậy hả em? Sao hồi nãy chị nghe phú-lích gọi là Thượng-thư. Chắc ông quên tội khổ rách này rồi.

– Ông có tình nghĩa lắm. Ông cứ nhắc cái lần ông chạy vô buồng nhà chị và khen chị có tinh thần cách mạng cao hoài hè. Gọi ông bằng thừa tướng mới đúng chức vụ, nhớ nghe!

Cô lái đồ lên nhà trên một chốc rồi trở xuống:

– Ông nói các cụ và anh chị với cháu đến thiệt đúng lúc. Nhu cầu cách mạng đang lên cao. Ông cho đi tìm cán bộ để công tác trong phủ này mà chưa có người tin cậy.

Cụ Ngáo nói ngang:

– Công tác gì thì công chứ bắt tôi trở lại nghề dẫn cổ người ta như triều Nguyễn thì tôi không làm nổi nữa. Lăn chém cuối cùng làm cho tôi phát ốm đấy.

Cô lái đồ cười:

– Bây giờ mình có nhiều súng rồi cụ đâu phải nhọc công như trước nữa!

Vừa đến đó thì một chiếc xe, thân dài nhằng, màu da người trườn qua cổng sắt lẫn bánh vô. Mọi người đứng vệt cả ra nhường chỗ cho xe chạy. Nó đến đỗ ngay cửa nhà bếp. Cô lái đồ đang đứng nói chuyện với cụ Ngáo bỗng kêu lên “Bà về!” rồi chạy vòng qua đít xe qua phía bên kia mở cửa xe và đưa tay đỡ.

Một người đàn bà mập ú, cổ thụt xuống hai mảng vai nung núc thịt, chui ra một cách khó nhọc, lạch bạch lê cặp móng vĩ đại lên hết chín bậc thềm rồi lẩn vào cánh cửa do cô lái đồ vọt hai bậc một lên trước mở rộng.

Khép cửa lại xong, cô trở xuống thì anh tài xế cũng vừa mở thùng xe ra. Cô lái đồ khuan các thứ vô bếp. Chị vú vốn yêu lao động nên đến tiếp một tay. Khối lượng thịt làm chị kinh hồn. Chưa bao giờ chị trông thấy nhiều thịt đến thế, ngoại trừ ở các thót thịt chợ Đông Ba. Còn những hộp, những chai, những gói mang nhãn hiệu loè loẹt không biết của nước nào chứ không phải của ta sản xuất vì chữ nghĩa in trên đó không đọc được.

Ông lão đầy tớ và cụ Ngáo không ai bảo ai nhưng cùng hiểu ngầm rằng hôm nay có thể là ông thừa tướng đãi bọn mình một bữa cho bỏ những bữa cơm muối lưng lửng dạ và vừa nuốt vừa chạy ở chốn Thần Kinh năm nào. Lão đầy tớ vốn cũng quen hoạt động nên lên tiếng hỏi cô lái đồ:

– Cháu có cần làm giúp gì thì đây đã sẵn nhân công.

– Vâng, để cháu lên bấm đồng chí thừa tướng xem ngài có sai bảo gì không?

Cụ Ngáo rủ rì với lão đầy tớ:

– Tôi không thiết đồ Tây đồ Tàu gì hết. Bây giờ cho tôi một cái sườn chó, tôi ướp sả, sẵn bếp kia tôi nướng rồi uống chút rượu là nhất trần đời.

– Gì kia chứ cái đó thì dư có mà!

Cô lái đồ trở xuống. Với nét mặt quan trọng, cô bảo:

– Đồng chí thừa tướng gửi lời thăm hỏi các cụ, anh chị và cháu bé là gia đình có công với cách mạng. Đồng chí nói sẽ dành những công tác đặc biệt trong nội phủ ưu tiên cho các cụ và anh chị. Hiện giờ đồng chí bận quá không xuống được để bắt tay mỗi người một cái.

Mọi người hớn hờ chờ đợi công tác cách mạng mà cấp trên sắp giao phó. Cô lái đồ chưa kịp nói tiếp thì lão đầy tớ đã xuýt xoa:

– Tự này giờ mừng lo mừng rỡ mà quên hỏi chuyện gia đình của cháu. Vậy tôi vô phép hỏi cháu có chồng con gì chưa?

Cô lái đồ đang vui vẻ hoạt bát bỗng ngó xuống. Có lẽ cô nhớ lại cuộc sống ngày xưa trên Sông Hương của cô mà chạnh lòng

Thuyền em rách nát

Mà em chưa chồng

Nhưng cô cố lướt qua phút yếu đuối. Cô nói:

– Làm cách mạng phải hi sinh vô điều kiện bác ạ. Cách mạng trên hết. Như Bác Hồ đấy, có vợ con gì đâu. Mình phải noi gương Bác.

– À, cháu tinh thần cách mạng cao quá.

Cô lái đồ nói tiếp:

– Đồng chí thừa tướng bảo sẽ ưu tiên cho chị vú trước vì chị đã có lòng hi sinh cao cả nên mới cứu được đồng chí thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Hiện nay ông bà mới có ba cậu ấm, còn một cậu hoặc một cô sắp ra đời. Ông sẽ giao cho chị săn sóc tất cả các cô cậu ấy. Không phải giặt quần áo chỉ lo ăn uống tắm rửa, dỗ ngủ, dắt đi ra vườn Ba Đình dạo mát thôi. Chị bây giờ đâu còn sữa. Hơn nữa đã có sẵn sữa Tây.

– Dạ. – Chị vú cúi mặt dạ khẽ như nghẹn ngào.

– Riêng anh thì săn sóc các luống hoa và giặt giũ. Không phải lau chùi xe hơi hoặc mó tay vào bếp vì các việc đó đã có anh xe và chị bếp làm rồi.

– Vâng ạ.

– Còn cụ tuy tuổi đã cao, đáng lẽ phải vô viện dưỡng lão nhưng viện ấy chưa có dự trù xây cất trong hai mươi năm kế hoạch nhà nước lần thứ nhất, vậy tạm thời ở lại đây giúp một tay bở củi và móc mấy gốc cổ thụ kia đi để có đất làm liếp trồng rau cải.

– Vâng! Tốt lắm. Đó là nghề của tôi. Còn cháu bé?

– Cháu bé thì để ông bà sai vặt như lau giày, nhặt banh của các cô cậu chơi, hoặc lapa-nhe bụng thúng, xách bóp hoặc đỡ bà ra vào xe, lên xuống bậc tam cấp. Đến tối thì giờ có dư tha hồ học bài, chép thơ của đồng chí thừa tướng đem cho báo Nhân Dân in.

Cô lái đồ sắp phổ biến công tác cho cụ Ngáo thì cụ xua tay:

– Thôi, thôi, tôi có công tác đặc biệt rồi! Xin cảm ơn cách mạng!

– Công tác gì ở đâu vậy cụ?

Vừa đến đó thì một chiếc xe rùa nắp đen chạy vô. Từ nãy giờ cổng vẫn để mở. Chiếc xe vừa qua khỏi cổng thì quẹo trái chứ không đi vào phía bếp. Máy người ngóng cổ nhìn theo. Chiếc xe đỗ trong cửa chính biệt thự. Một gã phú-lích lễ phục trắng chực sẵn ở đâu từ trên lao xuống cất tay lên rìu lưỡi trai nẩy ngựa chào rồi mở cửa xe. Một thằng người to lớn chui ra, khó nhọc còn hơn bà chủ lúc nãy. Khi nó đứng lên thì eo ôi, nó cao quá sức tưởng tượng. Tóc nó hoe, lưng rộng như cánh phăn, mặt đỏ như gấc, lông tay vàng như lông bò tơ. Nó khệnh khạng bước lên thêm trong lúc gã phú-lích vọt ba bậc một mở cửa.

Trong khung cửa hiện ra một con người bé nhỏ vận com-lê đen, nơ đen, giày đen... Ông ta cuốc rất sâu, cái đầu hói ông ta suýt đụng rốn của thằng cha to lớn kia, chút nữa thì quỵ.

Cụ Ngáo ngạc nhiên tự hỏi:

– Ủa sao nghe nói Tây đi hết rồi, còn Tây nào đây?

Cô lái đồ đến có vẻ khẩn cấp:

– Công tác thì đã ấn định vậy rồi, nhưng mời các vị mai hãy đến bắt đầu làm việc, còn bây giờ các đồng chí Liên Xô sắp tới ăn tiệc mừng Bác và Đảng ta về thủ đô, đồng chí thừa tướng bảo bà con chịu phiền đi lánh mặt chút, để các đồng chí ấy trông thấy thì hơi bất tiện!

– Vâng, tôi sẽ đi ngay. – Cụ Ngáo gỡ đầu gỡ tai – nhưng ở trong nhà có dây kềm không, cô cho tôi xin một khúc, làm cái tròng.

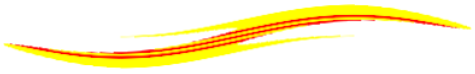
– Để làm gì , cụ Ngáo?

– Tôi muốn phục vụ cách mạng bằng cái nghề cũ của tôi ấy mà! Tôi lại đi siết họng chó. Thời nào cũng lắm chó, chó m...ực, chó và..àng, chó đực, chó cái....

(*) Những câu thơ này lấy từ tập thơ “Tù Ấy” của Tố Hữu

(**) Pa-nhe= panier; ban-bù= bambou, là những tiếng dùng để ám chỉ bọn đội đít Tây

Xuan Vu



SÓ TỰ CHỌN ĐỘC ĐẮC

(Truyện ngắn bằng đối thoại)



– 1 –

– Em định sang Pháp, Mỹ, Canada, hay...?

– Để em nghiên cứu đã!

– Đó là các nước ai cũng mơ ước!

– Mấy nước đó chán lắm!

– Sao em chưa đến mà biết giỏi vậy?

– Em nghe nói chứ sao! Nước nào cũng thối nát, dân nghèo đói bị bóc lột đến tận xương tủy. Du côn băng đảng lại nhiều.

– Tùy em! Em muốn đi đâu anh đi đấy! Thôi, em ở nhà lo thu xếp mọi việc anh ra Bộ Ngoại Kiều có chuyện, rồi đi “mô-tô-côp-bi” mấy cái giấy tờ. Tuần tới là mình ở nhà mình bên Mỹ. Chán cái nhà mắc dịch của ba em bên này quá. Ra vô lính gác cứ đề ra xét giấy hạch hỏi lý lịch tới đòi ông cố nội!

– Em cũng chán lắm. Em mong đi sớm cho rồi!

– Bố em là Tổng-giám-đốc vừa thăng Thứ-trưởng, em chán thì còn ai không chán nữa?

– Xứ này đâu có ai muốn ở. Chẳng riêng gì em. Ai cũng muốn đi thôi.

– Em giỡn hoài!

– Anh mới về, anh chưa có biết đâu. Anh ở chừng vài tháng, mà không cần vài tháng đâu, vài tuần thôi, mà cũng không đến vài tuần đâu, chỉ vài ngày thôi là anh đủ chán rồi. Anh đã chán chưa? Nói thật đi!

– Chán thì có chán chút ít nhưng nhờ em, hết chán!

– Léo mép! Anh mà không muốn vù ngay, cho em chết!

– Vù thì vù, nhưng phải vù với em!

– Để chờ ba em lo mấy cái giấy ôn dịch!

– Giấy gì?

– Xuất cảnh!

– Đồ bỏ, ông không phải nhọc công! Anh bao cả.

– Bể bao bây giờ!

– Cho mỗi đứa một cây là đi tuốt.

– Cây ở đâu mà anh trám miệng bọn hạm đó cho đủ?

– Miễn đi cho nhanh thì thôi, đáng bao nhiêu mà em sợ. À, mà này! Dây chuyền, cà rá, nhẫn cưới anh đặt rồi. Bên Mỹ sẽ gửi qua.

– Kịp không?

– Chắc kịp. Anh gọi “Xi-rét” mau lắm. Chín ngày tới thôi. Ba anh điện cho biết đã gửi. Mình sẽ nhận được đúng trong đám cưới một ngày. Anh đi nhé. Nhờ em nói ba cái vụ này, anh mới nhớ. Anh phải ra Bưu-điện hầu chuyện với Ba sáng nay. Ông định sang đây dự lễ thành hôn của chúng mình nhưng sắp đi thì lại có chuyện của công ty nên ông đành gọi điện cho anh, cáo lỗi với bố em!

– Hồi nãy anh nói “mô-tô-cô-bi” là xe gì. Honda, Suzuki hay hiệu gì khác?

– Mô-tô-cô-bi là in giấy tờ...ấy mà!

– Còn gọi “xi-rét” là gọi gì?

– “Xi-rét” là gọi bằng đường dây đặc biệt mau gấp mười lần đường dây thường.

– Tiếng Mỹ nghe lạ tai quá!

– Ôi ôi! Anh còn mấy cái “ăng-đê-u” với mấy người chú ngoài Thừa Thiên. Ông vừa mới trúng số đuôi, ủa , “số tự chọn” . Ngụy nó nói số đầu số đuôi, chánh phủ mình đổi ra cho hợp với cách mạng, gọi là “số tự chọn”. Ông trúng một triệu rưỡi, ông bảo anh đưa em ra mắt ngoài đó, ông cho hai trăm ngàn.

– Ủ, vậy sau đám cưới mình đi ra đó rồi trở về hầy đi Mỹ.

– Ôi ôi. Ai đổ đường từ đây ra đó lấy hai trăm ngàn bạc cạ, chưa đầy năm chục đô.

– Lương công chức ba chục ngàn. Lương bố em năm mươi hai. Đi mấy tiếng đồng hồ được bốn tháng lương mà chê. Anh thiệt ! Thôi để em đi một mình. Em lấy xe nhà em đi.

– Ôi! Chiếc xe tòng tọc đó đi nửa chừng nằm đường báo hại anh với em trễ hết ngày giờ. Kế hoạch tiếp đón chúng mình, Ba đã sắp sẵn bên đó, sẽ hỏng hết sao!

– Tiền người ta đào không ra, anh có đó mà bỏ!

– Anh sẽ đền cho em! Gấp trăm! Gấp ngàn!

- 2 -

Hoa Kỳ, ngày... tháng... năm...

Con yêu của Ba,

Từ ngày con đi ra khỏi nhà, Ba không ăn bữa nào ngon, ngủ không đêm nào yên. Đến khi được thư con và hình con dâu của Ba, Ba mới an tâm. Đúng như lời tiên đoán sáng suốt của Ba, con đã xuất hành nhằm giờ đại lợi cho nên khi về nước con đã se được duyên lành với con nhà gia giáo và còn bắt được mối mần ăn to tát có tín nhiệm vừa với chánh phủ vừa với đồng bào. Thế là công tư đều toàn vẹn.

Về việc chia chác tài sản cho con và chị con, Ba đã lo xong hết cả. Ba chỉ có hai chị em con, phần nó thì đã có gia thất. Chúng nó có cổ phần ở Nhật và Úc, mà nó chỉ có hai đứa con, tiền để đâu cho hết. Vậy nên khi Ba bảo với hai vợ chồng nó là Ba sẽ cho chúng nó cái biệt thự ở Ý và hai triệu đô ở nhà băng Ma-hắt-tăng bên Mỹ, nó chỉ xin nhận cái biệt thự để lâu lâu vợ chồng con cái sang đó nghỉ mát thôi, còn tiền thì chúng nó nhường lại cho con. Như vậy là các món tiền của Ba ký thác từ thời má con còn sinh tiền, ở các nhà băng bên Thụy Sĩ, từ nay, ngoài một ít Ba giữ lại để lấy lời dưỡng già, còn bao nhiêu Ba sang tên cho con hết cả. Tổng số có trên bảy, tám triệu đô-la và bảy trăm năm chục ngàn francs Pháp gì đó.

Riêng về đám cưới của con, chắc là Ba qua không kịp. Vậy con thay mặt Ba mà có lời cáo lỗi cùng với anh sui chị sui. Nếu về tài chánh có thiếu thốn con điện gấp sang Banque de Paris

International ghi rõ tên con. Có thể rút ra một trăm ngàn francs trở xuống nghĩa là độ mười chín, hai mươi ngàn đô-la. Ba đã gửi ủy nhiệm thư của Ba sang đó. Địa chỉ của nhà băng ba ghi ngay sau tờ giấy này. Nhà cửa cho hai con, ba cũng đã xem hai ba cái rồi. Xe thì ối thôi, xứ này như củi mục, về đây rồi sẽ tính. Vợ con thích loại nào, màu nào, ba sẽ mua cho. Riêng đám cưới của con, về bên này sẽ làm một lần nữa, ở nhà hàng Văn Xương là nhà hàng mới mở ở vùng ta, lớn nhất, có một ngàn năm trăm chỗ ngồi và phòng cưới huy hoàng. Ba sẽ giới thiệu con dâu yêu quý của ba với bạn bè.

Ba bận lắm. Vậy con tùy cơ ứng biến, sao cho xong, tốt đẹp thời thôi. Tốn kém bao nhiêu không kể.

Nhưng con nên nhớ điều này, tiền bạc là do công khó nhọc, Ba Má làm gần suốt đời chứ không phải xin xỏ hoặc lừa gạt mà có, vậy con không nên để cho ai lừa gạt con. Khi con về đây, có vợ con theo, một đứa con gái Việt Nam trăm phần trăm, thì con có tất cả. Nếu không có vợ con đi theo thì đó là nỗi buồn vô hạn của Ba. Ngoài ra con phải làm hôn thú, có đóng mộc xã hội chủ nghĩa cẩn thận, nếu thiếu điều này ba sẽ không công nhận vợ con.

Chúc hai con: “Loan Phụng Hoà Minh, Sắc Cầm Hảo Hiệp”

Ba của hai con.

– 3 –

– Xong hết cả rồi hả anh?

– Xong sao được mà xong.

– Trục trục gì? Sao không gọi Bố? Sao không gọi về nhà?

– Thì anh lật đật về nhà nè! Về để lấy cái cặp. Anh bỏ quên, không biết ở đâu. Em thấy có ở nhà không?

– Anh bỏ trong buồng chứ đâu mà quên.

– Thiệt không? Mất cái cặp đó thì chết.

– Cây ở trồng hay sao mà dữ vậy?

– Không cây thì là gì? Hơn cả trăm cây để ở trồng.

– Dóc tổ! Khỉ mốc chớ một trăm cây.

– Em có lục sao biết?

- Có chớ. Chẳng lẽ em là vợ chưa cưới, còn có mấy ngày nữa thì cưới, mà em không được phép lục cặp anh sao?
- Chắc! Em giận hả? Anh có lỗi với em. Nhưng chỉ tại bận quá thôi. Anh định đưa cho em xem bức thư của Ba mình gửi qua mà lại đợi rồi quên mất.
- Em không tò mò đâu. Nhưng em phải kiểm soát xem anh có thư của cô nào không. Các cô bây giờ là gớm lắm. Ba năm dụ dỗ không bằng tiếng nổ Honda!
- Ơ... ơ... Câu gì nghe vẫn như thơ vậy?
- Anh mới về nước anh không có biết đâu! Anh lớ mớ chúng nó sẽ xé phay anh đấy.
- Tưởng dễ à! Không có ai qua mặt được anh đâu! Mười năm anh sống trên đất Mỹ, con gái Mỹ có tiếng là gấu, còn không sờ đụng được túi áo anh được mà!
- Ghét cái mặt, lúc nào cũng lôi con gái Mỹ ra để so sánh với con gái Việt. Bộ con gái Mỹ hay lắm hả?
- Phải hay thì anh không lặn lội về đây, phải vất vả mấy tháng trời mới tìm được người yêu quý giá.
- Người yêu quý giá nào vậy?
- Thì em chớ còn ai nữa!
- Chịu thôi! Bịch! Bịch...
- Ơ kia đừng đánh anh, đừng nằm vạ. Nhìn em nằm, anh muốn chết đi được!
- Em chỉ là người yêu của anh thôi hả? Cút đi! Cút! ...
- Không người yêu thì người “eo” được không?
- Em là vợ chưa cưới chứ không chỉ là người yêu, hiểu chưa?
- Hỉ...hiểu.... ái da ái ...ái ...ui da, thôi đừng có véo rút thịt người ta. Người yêu với vợ chưa cưới thì khác ở chỗ nào nào?
- Khác chỗ này này! Khác chỗ này này....
- Trời ơi! Bầm mình tôi hết cô nương ơi!
- Đừng có gọi em là người yêu người ót nữa nghe chưa? Ở cái xứ này tình yêu chỉ có ở trong tiểu thuyết do các ông “nhà dăng” vẽ ra thôi. Làm gì có tình yêu giữa trai với gái. Ở xứ này không có ai yêu ai hết. Kể cả khi người ta dẫu mồm ra nói “Bác Hồ kính yêu vô vàn” người ta cũng không

yêu Bác một tí nào. Cả đến khi người ta hát “Xã hội chủ nghĩa mền yêu” người ta cũng không yêu cái chủ nghĩa đó một tí nào, anh rõ chưa? Anh đừng có ngớ ngẩn lắm vậy. Anh mà tin báo Nhân Dân, báo Giải Phóng là anh bán lúa giống thôi.

– Vậy ra xứ này không có tình yêu?

– Có chứ, có mạnh, có nhiều, có nhanh! Nhưng đó là yêu cây, yêu đồ-la, yêu tư bản, yêu đế quốc Mỹ.

– Ấy chết! Em nói bậy thế! Em không sợ vạ mồm vạ miệng à?

– Ai bắt em mà em phải vạ chứ. Chính ba em còn nói thế, thì còn ai không? Năm ngoái người ta cho em đi học bên Ba Lan. Nhưng ba em không đồng ý. Ông nói Ba Lan lung lay như cái răng rụng, ôm ba cái kỹ thuật đó để trồng lại cái răng sâu của ông Trần Bạch Đằng à (1) ? Ông nói ông chờ nào có cơ hội, ông sẽ cho em sang nước tư bản học cơ!

– Thì ... y như rằng anh đến đúng lúc phải không?

– Cũng đâu đó à! Để khoan em nói hết cho nghe, anh đừng có mắc lờm ba cái ông xách cặp đi cơ quan này đến sở quốc doanh nó xin hiến, xin hùn vốn khuếch trương nhà máy này kỹ nghệ kia. Đó là những tên ma cô chính trị kinh tế hỗn hợp. Anh không có đọc báo Tỉnh Đồng Nai và Tuổi Sồn Sồn à?

– Tuổi Trẻ thì có, chứ Tuổi Sồn Sồn nào?

– Hồi phải giống... ủa, hồi mới giải phóng thì nó là “tuổi trẻ”. Bây giờ đã mười bốn mười lăm năm rồi, nó không còn trẻ nữa nên người ta cải biên nó thành tuổi Sồn Sồn.

– Rồi sao?

– Có một ông to, kính dâm, mũ phớt, cặp da có ba mươi lăm triệu ở Ngân Hàng Thụy Sĩ.

– Ông nào mà có nhiều tiền hơn ba anh vậy?

– Ông ta tự khai là ngày xưa đã buôn á phiện lậu chung với Hoàng Đức Nươt nên ông ta không dám mở chương mục trong nước.

– Rồi sao?

– Rồi ông ta gạ từ giám đốc đến chủ hãng hùn cổ phần với ông ta để mở nhà máy thủy tinh ở Nha Trang vì Nha Trang có cát trắng. Cứ hốt của Trời đổ vào nhà máy là khắc ra các loại kiếng, từ kiếng nhà đến kiếng xe hơi, bán hốt bạc! Thế là các ông nhào vô hùn! Ông nửa triệu, ông ba triệu bốn triệu. Tính hốt năm bảy chục triệu dễ như trở bàn tay. Nhà máy thủy tinh đầu tiên của tư nhân được chánh quyền cho phép kinh doanh mà. Oai quá!

– Thì đúng chính sách chứ còn gì!

– Nhưng mà ba mươi lăm triệu ở đâu? Thằng cha kia chỉ có cái cặp da rách. Xét cặp da toàn giấy tờ giả mạo. Hỏi đến nhà băng của nó, nó cũng không biết tên gì. Gỡ cặp mắt kiếng ra, nó là thằng bịp! Nhưng nó đã xài hết cả chục triệu bạc của nhà nước, phè phởn nay hô-ten, mai tắm biển với cô nhân tình già.

– Có chuyện động trời đó ở xứ xã hội chủ nghĩa sao em?

– Có chứ sao không! Nhưng chuyện đó không phải là chuyện số dách La Mã. Anh còn bận lo nhiều việc, anh lo xong đi, rồi khi về Mỹ hưởng tuần trăng mật với nhau, em sẽ kể cho anh nghe những chuyện đời chưa thấy.

– Kể thì kể luôn bây giờ đi! Tuần trăng mật mình nghe nhạc ngâm thơ chứ ai nghe những chuyện xằng như thế.

– Để em pha cho anh cốc cà-phê phin rồi anh ngồi nhìn cà-phê nhỏ giọt tâm tình, em kể cho anh nghe.

– Chuyện giấy tờ em không phải lo! Có lo là lo cái hôn thú cho chắc tay. Ông già xưa, khó lắm. Cưới hỏi mà thiếu nghi lễ, nhất là không có hôn thú đem về, ông nghi anh dắt con gái người ta, ông không nhận một cái là mình không được rớ tới gia tài đâu đấy.

– Hôn thú thì em đâm mồm thằng Phường-trưởng vài hào là xong.

– Cà-phê thơm dữ. Ồi chào! Em pha đậm thế.

– Chuyện động trời nhất là chuyện của trường em.

– Trường gì?

– Đại-học Kinh-tế Mác-Lê-Mao.

– Kinh tế là kinh tế sao còn cái đuôi Mác Lê Mao dài nhằng như vậy là nghĩa gì?

– Anh đi theo đế quốc tư bản nên anh lạc hậu ba cái xã nghĩa là phải. Kinh-tế Mác-Lê-Mao là Kinh-tế-mới, rõ chưa?

– Ái uôi da, nói thì nói đừng véo yêu mà!

– Hà hà... Kinh-tế-mới là bảo dân lên rừng, phát cho dân một thúng gạo ầm, một cái trành bằm và sáu thước ni-lông rồi bắt dân tự lực kiếm ăn. Đó là Kinh-tế Mác-Lê-Mao.

– Gạo ầm, trành bằm, ni-lông ba cái thứ đồ bỏ đó ở Mỹ moi thùng rác kiếm cũng dư có, cần gì phải chánh phủ phát, vậy mà cũng đem giảng trong đại học Kinh-tế nữa hay sao?

– Không có đơn sơ như anh tưởng vậy đâu! Người ta đem cái tranh bầm vào tiết mục phương tiện sản xuất. Nghĩa là sản xuất với thứ nông cụ gì. Rồi người ta phát triển ra thành “phương thức sản xuất” nghĩa là sản xuất theo đường lối nào. Tất nhiên là đường lối tập thể. Rồi thừa thắng xông lên giảng viên què nó luôn vào năm quy luật sáu cặp phạm trù...

– Phạm trù, qui luật là cái giống gì?

– Ba cái giống bá láp, tụi thầy như Trần Văn Giàu, Lý Chánh Trung ăn mót ở đâu đem vô giảng cho mấy thằng cha thầy của tụi em. Mấy thằng chả ôm nguyên xi về tụng lại. Chúng em nghe như vịt nghe sấm chẳng biết phạm trù và qui luật ở đâu mà mò.

– Học hành gì kỳ cục vậy?

– Bởi vậy em gần ra trường rồi nhưng em bỏ quách. Tức cười muốn chết! Một hôm có đứa đứng lên làm ra vẻ khúm núm: Thưa thầy, thầy có hứng thú giảng mấy cái cặp phạm trù phạm ẽo hay không thầy? – Ông thầy không trả lời mà hỏi lại: “Các em có muốn học không đã?” Cố nhiên là chẳng ai muốn học vì bài vở nói một đường mà xã hội lại chuyển động một ngả. Trường dạy Kinh-tế Mác-Lê-Mao nhưng xã hội sống theo tư bản. Cho nên hể đến giờ kinh tế học trò không đến. Đến kỳ sát hạch thì làm “trả nợ quỷ thần”. Em nghỉ học sáu tháng rồi. Bây giờ nghe nói ông Tổ-sư của môn giảng này đang tự về hưu và gia nhập Tổ-chức Câu-lạc-bộ Kháng-chiến của ông tướng Trần Văn Chè.

– Thôi thôi...thôi! Đừng có dính vô chính trị, không khéo họ bảo anh dính líu với Phục Quốc họ không cho cưới vợ đem về Mỹ thì hỏng bét.

– Anh nhát như cáy ấy!

– Nhập gia phải tùy tục chứ em!

– Anh là dân tị nạn không có ai dám động tới lông chân anh đâu.

– Tị nạn toàn là bồi bếp đĩ điểm không thôi, gì mà oai dữ vậy?

– Gì thì gì nhưng có giắt cây trong mình là mạnh như cọp. Anh là Phục Quốc chánh hiệu mà có cây thì cũng ra khỏi khảm như thường. Anh có trên trăm cây trong mình phải không?

– Sao em biết?

– Thì anh vừa nói với em.

– Em tin anh lắm hả? Coi chừng đây rồi như tin thằng cha ba mươi lăm triệu đó.

– Em đọc thư của Ba gửi cho chúng mình rồi. Thôi, em xin nói thiệt. Em đã lén moi cặp anh tìm thơ các cô, không ngờ gặp thư của Ba. Em đọc một hơi.

– Thiệt hả? Đừng có nói um lên đó. Anh không muốn khoe khoang. Em thấy quần áo giày dép của anh không? Và cái cặp da nữa. Tất cả đều xù xì, cũ kỹ và rách rưới nhưng nội dung mới là đáng kể. Tức là cái cặp rách nhưng nó đựng những gì? Hiểu chưa cơ....ung. Chụt! Chụt ...

– 4 –

– Thưa Bố, ba của con ở bên Mỹ đã gửi thư qua chúc mừng hai con và có lời xin cáo lỗi với Bố về sự vắng mặt bất khả kháng của ông. Dạ đây là bức ảnh và đằng sau là lời cáo lỗi của Ba con. Mong Bố hỉ xả.

– Đường sá quá xa xôi lại tốn kém quá! Bố thông cảm hoàn cảnh của con. Bố không có bắt lỗi bắt phải gì về việc anh sui không sang đây được đâu. Nếu đặt Bố vào hoàn cảnh của anh sui thì Bố cũng chịu thôi!

– Dạ Ba con không ngại tốn kém. Ba con đã từng nói với con là ông có một mình con. Tốn bao nhiêu thì tốn, miễn được dâu hiền thảo thì thôi. Nhưng ngặt vì công việc làm ăn bận rộn quá. Ông sắp ký hợp đồng với hãng Mít-su-bi-si-ta-oa-yô-tô-nai của Nhật Bản để sản xuất máy may quần áo. Dạ vâng, ông nghe nói học sinh ở Thanh Hoá đến trường phải ở trường thì thương xót cho dân tộc mình quá. Xưa nay trong lịch sử Việt Nam học trò khó thì đến nỗi bắt đom đóm thay đèn để học bài thôi chứ không có ai phải ở trường đến trường như chế độ mình hiện giờ.

– Ở đâu mà con đọc được chuyện đó?

– Dạ ở báo Văn Nghệ Tiền Phong ạ!

– Báo Tiền Phong hả? Cái tờ báo mất dạy này sao chưa bị đóng cửa hả?

– Dạ, Bố làm sao mà đóng được hả Bố?

– Sao lại không, tuyên ngôn độc lập của Bác Hồ đọc ngày mùng 2 tháng 9 có ghi rõ năm quyền Tự-do, trong đó có quyền “Tự-do Ngôn-luận” thì tại sao chánh phủ không đóng cửa được những tờ báo ăn cơm chúa mà múa tối ngày ... tầm bậy hả?

– Dạ nếu Bố muốn đóng cửa tờ Văn Nghệ Tiền Phong thì Bố phải tốn tiền nhiều dữ ạ. Ít nhất là năm, sáu ngàn đô cho vé máy bay! Mà rùi từ đây qua Băng-Cốc, bố đi nhằm máy bay cà-là-rì Liên Xô bán đồng nát cho mình thì Bố lại lâm vào tình trạng như ông Bộ-trưởng Y-tế Đặng Hồi Xuân đấy ạ!

– Làm gì mà bố phải đi Băng-Cốc hả. Bố ngồi đây chỉ cần khoát tay bảo em út của Bố là thằng Thanh Lá Nho hội trưởng nhà báo-hại-nước thành phố Hồ Chí Minh xách một cái búa với ba mũi đinh đến toàn soạn báo Tiền Phong và trong vòng năm phút là đóng cửa xong cái toà báo và bịt miệng luôn cả Bộ Biên-tập.

– Dạ, con nói đây là tờ Văn Nghệ Tiền Phong ở bên Mỹ ạ...

– Ô là là ...! Vậy hả? Đây là tờ báo phản động số 1 của tụi bồi bếp đĩ điểm ở hải ngoại. Nó là tay sai của CIA, nó bị Việt kiều tẩy chay sắp đình bản nay mai rồi. Nhưng mà...

– Nhưng mà sao thưa Bố?

– Cái tờ báo này như con cà cuống làm nước mắm ăn bánh cuốn ở Hà Nội ngày xưa vậy. Nó chết đến đít còn cay, con hiểu không? Nó lại được đồng bào yêu mến cả ở trong nước.

-Ừa sao báo phản động mà đồng bào lại yêu mến vậy Bố?

– Con ở xứ đế quốc, con không rõ “tâm ní” đồng bào trong nước. Hề cái gì của trong nước thì là đồ bỏ, cái gì ở ngoại quốc đem về mới quý. Cái tờ báo phản động này lọt vô Sài Gòn, ủa lọt vô thành phố Hồ Chí Minh, một cái là họ đua nhau đọc, chuyền tay nhau đọc lên, công an lòng bắt tịch thu, nếu không họ đem in lại.

– Tịch thu là xong chứ gì hả Bố?

– Nhưng mà cuối cùng công an lại chuyền tay nhau đọc, mê mẩn và kinh ngạc.

– Ờ, vậy hả Bố?

– Tóm lại cái tin học trò ở trường đến trường đó là cái thằng Văn Nghệ Tiền Phong phịa ra để phỉ báng chế độ ta, chứ chế độ ta thì ... học trò chỉ bỏ trường thôi. Riêng ở thành phố Bắc này chỉ có sáu vạn đứa nghỉ học vì nghèo, ủa không phai, vì chúng tự nguyện ở nhà làm kế hoạch nhỏ đi lượm sắt vụn để đúc tượng Bác kỷ niệm ngày Bác thọ... ủa Bác sanh một trăm năm thôi, đâu có đứa nào khoe của quý cho thầy giáo nhòm như vậy. Cái thằng Văn Nghệ Tiền Phong là chúa láo toét, con tin nó thì đổ thóc

– Dạ tờ Văn Nghệ Tiền Phong không có phịa đâu Bố. Nó đăng lại một số tin của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh và tờ Sài Gòn Giải Phóng đấy ạ. Con đọc tờ Văn Nghệ Tiền Phong bên Mỹ rồi về đây đọc hai tờ này thì thấy tin tức y chang chứ đâu có phịa tí nào. Con có hai tờ báo ấy đây.... Bố xem thử.

– Ờ ..ờ.. Thì cũng có chút tí, rồi báo nó thêm nhưn thêm nhị. Con biết ma, nó thấy mình cời mở đổi mới nên hòa nhau muốn nổi loạn. Lại có ba con chó già rưng rưng bày đặt trò lập hội Kháng Chiến Cũ ủng hộ nữa, nên chúng nó hồ hởi ... Có ít xít ra nhiều. Bởi vậy hề cái gì báo nói thì con chó có để tâm...

– Vậy báo Nhân Dân cũng nói nữa thì sao? Bố?

– Hả , hả Báo Nhân Dân mà cũng hòa với đám báo hại đó nữa à? Thế thì con cứ tin. Vì hai

thằng chủ bút và phó chủ bút đều là Ủy-viên Trung-ương Đảng cả. Hồng lẽ chúng nó lại bôi nhọ đánh hay sao?

– Dạ đâu có nhọ nhieếc gì đâu ạ... Báo ấy chỉ đăng bài phỏng vấn ông Bộ-trưởng Bộ Đại-học thôi ạ! Ông ấy bảo là...

– Biết rồi, khổ lắm nói mãi điếc cả tai. Ông ấy nói là... lũ sinh viên đòi dẹp môn Kinh-tế Mác Lê Mao chứ gì! Láo, láo toét! Chế độ ta sở dĩ làm ăn mày chuyên nghiệp từ cây xĩa răng cho đến Mig 23, từ phe xã nghĩa sang phe tư bản như ngày hôm nay là đều nhờ lý thuyết Mác Lê đặc biệt là môn Kinh-tế Chính-trị-học, bỏ môn đó để mà làm giàu như bọn tư bản à? Sai căn bản! Sai căn bản lập trường!

– Thưa Bố, con nói điều này nếu có sai, xin Bố uốn nắn!

– Con cứ nói, cứ nói, không ngại! Con là rể của bố rồi. Ta đóng cửa dạy nhau chẳng hay hơn là viết báo bôi xấu chế độ ư?

– Dạ, con nghe vợ... ợ chưa cưới của con tâm sự rằng nàng không thích cái môn Kinh-tế Dáo Mác Lưỡi Lê gì đó....

– Mác Lê Ma..oo! Không phải dáo mác.

– Nàng bảo sinh viên đều không đến lớp vào giờ giảng môn này. Cả nàng nữa! Nàng đã bỏ học luôn sáu tháng rồi. Nàng còn nói rằng chính Bố cũng đồng ý cho nàng nghỉ học vì “đó là môn học thầy không muốn dạy, trò không muốn học và không có kết quả gì” (2). Bố chờ cơ hội để đưa nàng sang một nước tư bản học kỹ thuật...

– Ừ, thì đó là sự thực, có gì đâu mà Bố phải uốn nắn?

– Vậy sao....

– Chuyện chánh trị kinh tế là chuyện chết người, con với bố không làm sao gỡ rối được, nhất là bố vừa mới thăng chức từ Tổng Giám- đốc lên Thứ-trưởng. Kẻ khôn ngoan nhất bây giờ phải tỏ ra ngu đần, những nhà hùng biện bây giờ phải câm như hến, những nhà văn phải uốn lưng nắn bút... Bố con ta không nên bàn luận làm gì cho phí nước bọt, bởi vì lãnh tụ tối cao hôm qua o bế Mỹ nhưng hôm nay lại lên tiếng chửi Mỹ là kẻ thù không đội trời chung rồi thì toàn dân cứ thế mà hòa theo không sợ trật chánh sách Cởi Mở, Đổi Mới gì hết cả!

– Thưa Bố, vậy vấn đề Bố là Thứ-trưởng của chánh phủ xã nghĩa gả con cho một tên bồi bếp điếm đế quốc như con cũng là nằm trong hai chánh sách đó?

– Thì nằm ườn ra đó chứ còn tránh né đi đâu! Con gái ông Kẹ to nhất vừa bị bắt vì tội buôn đồ-la cũng nằm trong hai cái đó nốt con ạ!

– Có chuyện đó nữa sao Bố?

– Có chứ sao không! Nhưng người ta bịt kỹ lắm. Thôi, con hãy yên tâm. Con gái của Bố thế mà có phước. Nếu việc thành hôn của hai con trót lọt và con đem vợ con về đến xứ Mỹ thì đó là một thành tích lớn của Bố. Thành tích ấy có tính cách mở đường khai lối mới cho một nền kinh tế chính trị học Mác Lê Mao Goọc trong tương lai mà vợ chồng con chắc chắn sẽ được mời làm giáo sư cho môn học có thể sẽ được đổi mới này. Thôi, Bố đi nhé, chúc hai con hạnh phúc.

– 5 –

– Thế này là thế nào hả em?... Còn hai ngày nữa là đám cưới, vé máy bay đã sẵn rồi. Sau đám cưới là về Mỹ hưởng tuần trăng mật. Thế mà...

– Cái gì mà trợn trợn dữ vậy?

– Em xem tờ báo Nhân Dân nói gì đây!

– Xì !! Báo nào chứ báo Nhân Dân thì đừng có mua phí tiền, đừng có đọc uổng mắt.

– Cơ quan Trung-ương Đảng mà em nói thế à?

– Cơ quan nói láo nhất hoàn cầu thì có! Hễ nó nói có thì cứ hiểu là không!

– Nghĩa là vẫn có đám cưới của chúng ta??

– Đâu nào, đưa em xem tin nói gì mà không có đám cưới?? .. Há há!..á á!!! Em cười cho cái mặt bơ bơ của anh quá. Người ta bảo người mình sang Mỹ sang Pháp học được nhiều trường khôn, sao anh khờ vậy?

– Khờ à?

– Anh chưa bao giờ nói láo à?

– Cái đó thì có, nhưng đâu phải chờ sang tị nạn ở Mỹ mới học nói láo. Anh cho người Mỹ là người đang hoàng nhất thế giới.

– Vậy còn người mình thì sao?

– Đàng...hoàng hơn người Mỹ!

– Xạo hoài! Anh nịnh vợ phải không?

– Hề ..hề...!

– Dân tộc mình xưa kia cũng là một dân tộc đang hoàng hiển hách oai linh nữa là khác. Nhưng

theo em biết từ mười lăm năm trở lại đây, dân tộc mình bị toàn thế giới khinh rẻ và ngò vục. Không phải vì dân tộc mình là một dân tộc nói láo mà là vì những người lèo ...lái dân tộc mình là những người nói láo chuyên nghiệp.

– Còn mười lăm năm trở về trước thì sao?

– Em mới hai mươi sáu tuổi, em không biết nhiều về trước nhưng em nghe Bố em than phiền nhiều lần: "Sao đảng mình bịp ghê thế. Bịp từ lúc mới ra đời tới nay, bịp từ trong nước bịp ra quốc tế!"... Anh ơi! Anh có nghe rõ không ? Đó là lời của Bố em, một đảng viên cùng thời với Phạm Hùng! Xứ mình bây giờ sống bằng bịp. Kể lương thiện bị coi như quái vật. Mở miệng ra là bịp. Mỗi sáng mở mắt ra là nghe bịp rồi. Ăn mày đầy đường đầy quán, đầy cửa cơ quan, anh có thấy không? Vậy mà khoe chế độ ta tươi đẹp hơn tư bản. Tư bản thối lắm. Vậy mà ngày nào cũng có dân vượt biên. Không bịp là gì?

– Sao em biết?

– Đài BBC, đài VOA nói. Thậm chí báo mình, đài mình cũng phải nói. Ra chợ mua đồ, anh coi chừng nghe. Chẳng có thứ gì thiệt đâu! Thuốc quá kỳ hạn, nhà nước gỡ nhãn cũ, dán nhãn mới, nước mắm thì mậu dịch pha thêm muối và nước lá chuối khô để tăng năng suất báo cáo thành tích . Không bịp là gì? Bịp, bịp tất. Cái thằng cha ba mươi lăm triệu đô làm giàu như rồn, anh biết không? Nó bị bắt tù. Nó khai rằng sở dĩ nói bịp là vì chính nhà nước cũng bịp thì dân bịp là lỗi của nhà nước.

– Chặc!!

– Một tên Trưởng-ty Thuế-vụ ăn gian năm ngàn năm năm trăm lượng vàng của chánh phủ không bịp là gì? Nhưng khi nó bị bắt nói khai là sở dĩ nó làm vậy là vì chính các cấp trên của nó cũng lấy "cây" của nó đóng hụi một cách rất hồ hởi!

– Vậy cái báo cáo đăng trên tờ Nhân Dân phản động này cũng là tin bịp?

– Đâu, để em đọc lại lần nữa coi:

Bố Cáo Từ Con Gái.

"Tôi là Nguyễn Văn X..., Thứ-trưởng Bộ Xuất-nhập-cảng Hàng-hoá Lương Tâm Nhân Loại trực thuộc Bộ Đặc-biệt AZ2 xin công bố cho đồng biết rõ: Con gái tôi là Nguyễn Thị Kim Y., 26 tuổi, đã không nghe lời dạy dỗ cha mẹ, không tuân kỷ luật nhà trường đã bỏ trường, và tự ý kết hôn cùng một tên bồi bếp tị nạn từ Mỹ quốc về. Gia đình cương quyết ngăn cản nhưng không được . Vậy kể từ nay gia đình tôi và riêng cá nhân tôi là bố đẻ của nó – đang là một cán bộ cao cấp của nhà nước – xin công bố:

1- Không công nhận cô Nguyễn Thị Kim Y. là con gái tôi nữa.

2- Hoàn toàn không chịu trách nhiệm về mọi hành động của tên K.Y. trước pháp luật và xã hội.

Ký tên

Nguyễn Văn X...”

– Em đã đọc kỹ chưa ?

– Rồi! Đọc trước khi tờ bố cáo đưa cho báo in.

– Em và Bố đùa với anh đấy à?

– Đùa ...ừ đùa đấy rồi sao nào?

– Em có biết anh đã tốn phí bao nhiêu ...

–Giấy bạc “dỏm”, bao nhiêu đô-la phải không?

– Anh sẽ nhờ pháp luật can thiệp cho em xem!

– Luật sư nào, toà án nào?

– Ở Hà Nội có Viện Kiểm-sát Nhân-dân Tối-cao mà!

– Ở Sài-gòn có đến ba cái. Một cái lớn, hai cái nhỏ, anh muốn đi cái nào em cho tài xế Bố em chở cho tới cái đó.

– Cái nào cũng được, vì cái nào cũng đại diện cho công lý hết cả.

– Há há há. Hà hà hà! Nỡm ời là nởm!

– Cái gì mà há với hà?

– Xứ này công lý nằm ở trong bụng “cây”.

– Cây gì có bụng? Công lý đâu có phải “Con Chim Gõ Kiến” (3) mà nấp ở trong bụng cây!

– Ngốc ời là ngốc... Chụt ...chụt... Để yên em nói cho mà nghe! Làm gì như mất hồn vậy, cái mặt ngơ ngáo coi thấy ghét chưa? Chụt...chụt...! Đây là ngón xí múng của Bố hiểu chưa, vị hôn phu yêu quý của em!

– Ngón gì kỳ cục vậy?

– Đã bảo là xứ này sống bằng bịp mà. Lớn bịp lớn, bé cái nhằm bịp bé cái nhằm, tí tẹo thì bịp tí tẹo.... Toàn dân nhày “múa đôi”, toàn dân đánh “số tự chọn” và toàn dân chơi bài bịp.

– Anh không hiểu gì cả.

– Anh tự xưng là sinh viên năm thứ ba trường luật Ha oay Heo quay gì đó..

– Ha-oai không phải là Heo quay! Đó là trường luật nổi tiếng số một Hoa Kỳ.

– ... Học trường luật nổi tiếng số một Hoa Kỳ mà anh không hiểu một ngón bịp xoàng thế hay sao? Thẻ này này... kê tai đây em rĩ cho tí xịu là thông ngay.

– À...à..Thế hả? ...Vậy hả...? Bố thiệt là đỉnh cao trí tuệ..ủa tuệ... Thông rồi. Ừ ừ anh thông tuốt luốt rồi. Chụt chụt! Anh đáp lễ đủ vốn có lã nè nghe. Nè cho anh trả em tí lã...

– Thôi, khoan đã. Chưa cưới mà! Làm thế phạm kỷ luật hôn nhân và gia đình!

– Thế ra Bố cũng sợ dư luận à?

– Sợ chứ! Bố vừa lên Thứ-trưởng lại có hy vọng vô luôn Trung-ương Đảng thay cho ông gì vừa cầm nhảm mấy chục triệu của nhà nước bị khai trừ . Để giữ uy tín, Bố sẽ không có mặt ở đám cưới chúng mình!

– Đâu có được!

– Anh lại giơ cái cục ngớ... ngăn của anh ra rồi. Đã bảo đây là thí nghiệm Kinh-tế Mác Lê Mao cải tiến . Nghĩa là nó không cứng rắn cũng không mềm èo, cứng vừa phải thì thôi. Nếu đường lối này bước đầu thành công thì trong tương lại sẽ có đám cưới tập thể như kiểu đám cưới cởi mở của anh với em.

– Anh với em vậy là xong cả rồi, cởi và mở với nhau trước cả đám cưới rồi, còn “nếu” gì nữa.

– Phải đợi em về bên Mỹ xong, chụp ảnh hình hưởng trăng mật, em lái xe, em đứng trước cửa nhà, em mặc áo tắm kiểu mới nhất Âu Châu gởi về triển lãm trong phòng “Tội ác đế quốc Mỹ” nay sửa lại lại là Phòng “Văn Hoá Việt Mỹ có từ đời Hồng Bàng”. Chừng đó dân xem tận mắt, dân mới tin. Dân mình bị bịp nhiều keo nặng rồi, nhất là cái keo đồng chí Lê Xuân hứa ầu TV năm 76 ở Nam Định tới nay dân còn ê càng. Đến bây giờ mỗi lần nghe chánh phủ hứa cái gì là dân cứ rĩ tai nhau:”Lời hứa có Linh hay không Linh?”. Đó, vì lý do đó, em muốn rằng đám cưới chúng mình là đám cưới gương mẫu mở đường cho môn Kinh-tế chính-trị hằm bà lằng vừa đỏ vừa xanh, vừa công khai trên mặt bàn, vừa bí mật dưới gầm bàn, anh rĩ chưa?

– Rõ...õ rồi! Hề hề...hề... Vừa công khai vừa bí mật. Vừa bí mật vừa công khai. Cái nào quan trọng?

– Hai cái tiến hành song song vì hai cái đều quan trọng như nha...au! Ơ... ơ.. kìa anh anh! Xì-tốp! Tới đó đặt kế hoạch nhà nước rồi!

- Theo anh thì trong lúc chưa công khai hoá được thì hoạt động bí mật quan trọng hơn ..hề hề... Phải khô...ông?
- Chắc chắc! Đã bảo hãy hượm... ơ kìa...ơ kìa..
- Vừa công khai vừa bí mật cho đủ bài bản cõi mở luôn.
- Không! Đã bảo không mà!
- Theo báo Nhân Dân, như em nói, không là có, trắng là đen, chống trả tức là ưng thuận. Em chống trả mạnh tức là đồng ý..chụt chụt... em ô kê cho anh rồi .. chụt chụt...
- Anh kỳ quá hà à à ! Ừ...ừ...!

– 6 –

- Đây là chú Mười, thím Mười của con mới ở ngoài Thủ-đô vào. Chú thím nhận lời Ba Má vào dự đám cưới của hai con đấy. Ba con ra sân bay rước về đây rồi trở lại cơ quan ngay cho nên Me mới nhắn con đến cho chú thím biết mặt cháu rể đấy.
- Dạ con cảm ơn Me, con xin chào Chú Thím!
- Con cứ tự nhiên ngồi nói chuyện bên xứ tị nạn cho chú thím nghe để chú thím hiểu thêm về xứ người kéo lâu nay báo nói đằng báo, mồm nói đằng mồm, không ai biết đằng nào mà lẫn. Me vào đun tí nước...Ơ kìa con bé cháu đâu không thấy?
- Nó với con cháu Kim Y nhà chị đi phố rồi. Hai chị em cách xa lâu ngày gặp mừng quá. Con bé nhà tôi từ giải phóng tới giờ cứ ước mơ vài thăm thành phố Bắc một chuyến nay mới được thỏa lòng, tha hồ nhìn ngắm.
- Cháu định sau đám cưới về ngay Mỹ hả cháu?
- Vâng, bên nhà ba cháu neo người, lại phải lo hai ba cái bi-di-nét, không xoay kịp. Dạ, có mướn thư ký nhưng tiền nong không tin người ngoài được ạ!
- Chú thím định rước cháu ra Hà Nội, trước viếng Lăng Bác, sau cho biết nhà.
- Cảm ơn Chú Thím, cháu xin khát đến lần sau ạ!
- Cháu là người Hà Nội hay sao thế nhỉ ? Chú nghe giọng Hà Nội lắm!
- Dạ, Ba cháu bảo là Ba cháu rời Hà Nội năm 54, vào Nam mới gặp Má cháu. Nên cháu sinh ra nói giọng pha chè và gọi Bố là Ba.
- Bố cũng thế, Ba cũng thế. Nam Bắc ta bây giờ rõ một nhà. Nam đâu, Bắc đâu! Nhưng cái điều

đáng kể là cháu vẫn nói giọng Hà Nội nguyên xi.

– Dạ cháu nói được cả hai giọng đấy ạ. Khi cần giọng Nam , cháu nói giọng Nam. Khi cần giọng Bắc, cháu nói giọng Bắc. Cháu đổi lưỡi tài lắm!

– Thế cơ à?

– Dạ khi nói giọng Bắc thì cháu xài chữ t và chữ c, chữ V và d, dấu hỏi dấu ngã rất phân biệt. Còn khi nói Nam thì cháu phang trật hết ráo ạ! Để cháu nói tiếng Bắc chú nghe thử: mát mát và dao mác các mác mát lạnh, dù da diéc và ve vãn vi vút....

– Há há... Cháu giỏi thế! Ở Mỹ bao nhiêu năm mà vẫn giữ được cái tinh túy của ngôn ngữ nước nhà. Thật đáng khen.

– Dạ, do sự bắt buộc trong nghề nghiệp một phần lớn đó thừa chú. Cháu sắp ra luật sư tập sự, cháu phải phát âm cho đúng để gây tình cảm với người Việt mình bên đó. Kiện cáo nhau chửi bới nhau là căn bản đối với người mình ở hải ngoại cho nên văn phòng luật sư là chỗ đất khách nhất, mà phần lớn họ lại nói tiếng Việt.

– Cháu sắp ra luật sư cơ à?

– Vâng! Cháu đã học mất bảy năm rưỡi rồi, nhưng chỉ mới được làm luật sư tập sự thôi ạ. Phải ba năm nữa mới làm được “ắc-tọc-nê-ách-lô”.

– Ôi giao! Ắt-thọt-gậy-xích-lô là cái nghề gì mà phải học cả chục năm?

– Bà không biết đâu! Để tôi tìm hiểu cái sự văn minh của nước tư bản chút! Để bỏ bớt cái thành kiến coi người lúc nào cũng kém mình. Nè cháu, như vậy là phải mất khá nhiều thì giờ mới làm luật sư- bên mình gọi là biện hộ sư, tức là thầy cãi dùm, không có ăn tiền. Vậy nghề đó cháu học để làm phước cho người ta chớ tiền đâu mà sống?

– Dạ, dạ, nghề luật sư bên đó hái ra tiền đó thừa Chú Thím. Nội cái việc làm tờ ly dị cho các cặp vợ chồng thôi cũng đủ làm giàu rồi. Bên Âu Mỹ không phải như bên mình, vợ chồng cãi nhau về vụ nuôi hay không nuôi một con mèo cũng có thể đưa tới ly dị rồi. Bốn mươi phần trăm người Mỹ ly dị chồng hoặc vợ. Người Việt Nam mình học bài Mỹ mau thuộc lắm, hơn cả mỹ. Năm mươi phần trăm vợ chồng người Việt Nam sang Mỹ đều có chuyện lộn xộn hoặc ly dị ngọt ngào.

– Thế cơ à? Lần đầu tiên chú nghe chuyện đó.

– Ly dị rồi lấy ai hờ cháu?

– Dạ, đàn bà thì lấy người khá hơn, có xe hơi có nhà đẹp hơn, còn đàn ông thì hồng giò, tự sát hoặc cuồng trí bắn chế vợ con rồi tự bắn vào đầu luôn. Vậy đó.

– Trời đất! Ghê gớm thế hay sao?

– Bên ta cũng có chứ bộ không sao mà ông ngạc nhiên. Cái ông gì làm ở ga tàu hoả Hàng Cỏ hay ở đâu đó đã 72 tuổi ly dị vợ có tám ngày rồi chết. Còn thanh niên Hà Nội thì có đến bốn mươi phần trăm ly dị.

– Ủa bên mình cũng tiến bộ vậy sao thím?

– Tiến bộ lắm chứ, nhưng chú của cháu hay quen thói dè dặt, giữ lập trường, nên sợ nói ra cháu cười chế độ tươi đẹp của ta.

– Dạ cháu không dám ạ!

– Thôi gác chuyện đó qua một bên nghe cháu. Tình gia đình, chú hỏi thiệt cháu tại sao bên Mỹ thiếu gì con gái tị nạn mà cháu không tìm ra vợ lại phải lặn lội về đây?

– Dạ, cũng có nhiều lý do, thưa chú thím!

– Trong đó có lý do là con gái Việt sang Mỹ bị luồng sóng văn minh hấp dẫn quá mạnh phải không? Do đó những người còn giữ gốc gác như cháy đây hơi ngại phải không?

– Dạ, không phải đâu ạ. Con gái Việt sang Mỹ đâu có bị luồng văn minh nào hấp dẫn mà ngược lại con gái Việt đã làm cho người Mỹ hiểu thêm các đức tính cao quý của đàn bà con gái Việt Nam là tứ đức tam tòng, công dung ngôn hạnh đấy ạ!

– Thấy chưa, ông thấy chưa? Cứ nghe các tờ báo của mình thì trái đất này sắp thành thiên đường cộng sản hết rồi, còn các nhà tư bản thì đi cải tạo tới nơi.

– Chú lâu nay dường như chỉ còn có một lỗ tai. Thím cháu giỏi chính trị hơn cháu.

– Chứ không à? Các ông cứ xem, từ ngày chánh sách cởi mở đưa ra tới nay có gì đổi mới không?

– Dạ xin phép chú thím cháu thưa tiếp ạ. Cháu về quên để tìm vợ, đúng như vậy, nhưng không phải chỉ có thế thôi. Sau khi xong gia thất cháu sẽ tính tới chuyện làm ăn ạ. Hiện giờ chánh phủ ta đang mở mang kinh tế với các nước tư bản, có phải không thưa chú thím?

– Thì đúng phước chánh sách rồi. Còn sao nữa, cháu nói tiếp nghe coi.

– Dạ chỉ có thế thôi! Do đó cháu sẽ nhờ bố vợ chưa cưới của cháu giúp một tay.

– Hừ, coi như cưới rồi đi, chá..áu!

– Dạ, cháu nhờ bố cháu làm mối ký hợp-đồng với nhà nước.

– Lại đúng chánh sách phòng phọc. Cháu khôn ngoan thiệt đấy. Nhờ bố vợ bắc cầu công tư hợp

doanh, vừa có lợi cho nhà vừa hữu ích cho dân cho nước. Nhưng cháu, nên nhớ là ở thành phố Bắc thì có bố cháu, còn Hải-phòng Hà-nội thì chú giúp cho cháu nghe! Rừng nào cọp ấy. Bố cháu biết thành phố này nhiều hơn chú nhưng ra miền Bắc thì lại ngớ ngẩn, phải có chú mới xuôi lọt, cháu nghe chưa?

– Dạ, cảm ơn chú ạ!

– Nào, cháu định sẽ kinh doanh những thứ gì? Cho chú biết sơ qua xem!

– Dạ, cái đó thì cháu còn xin chỉ thị ba cháu ở bên Mỹ ạ! Nhưng chắc trước nhất là mở một nhà máy lắp ráp máy may Mít-su-bít-si-hi-ta-oa-yô-tô-nai.

– Há..há... Lúc này thì “chọc gậy xích-lô” bây giờ lại mít-su-phờ-nai. Trời đất, xứ Mỹ có nhiều tên nghe vui đến... điếc lỗ tai.

– Dạ Mít-su là của Nhật ạ. Ba cháu có cổ phần trong hãng này. Sở dĩ ông lập nhà máy lắp ráp máy may là vì ông thấy báo nói học trò ở Quảng Ninh đi học ở trường năm mươi phần trăm ạ. Dạ, Quảng Ninh thuộc tỉnh Thanh Hoá là quê nội của cháu đấy ạ. Ông muốn giúp chánh phủ làm một cái gì cho nơi chôn nhau cắt rốn của ông để đáp đền nghĩa lớn.

– Thế thì tuyệt rồi. Cháu về bên Mỹ thì câu đầu tiên của cháu là nói với ba cháu, “chú sẽ hết sức giúp đỡ cho giấc mơ của ba cháu trở thành sự thực,” nghe chưa? Nhưng hãy hượm, chờ chánh phủ ta bắt dân trồng đay bông vải và nuôi tằm dãi!

– Dạ vâng! Xin cảm ơn chú thím. Ngoài ra chính bản thân cháu cũng sẽ mở một công-ty nho nhỏ, vốn chừng dăm trăm ngàn đô-la thôi ạ! Dạ mở thí nghiệm, chừng nào có kết quả sẽ khuếch trương to thêm

– Công-ty gì vậy, cháu có thể cho chú biết không?

– Dạ, cái công-ty này không cần hăng xướng rình-rang, chỉ cần một văn-phòng nhỏ sẽ do cháu làm giám-đốc và vợ cháu làm thư-ký là đủ. Nếu cuộc hôn-nhân của chúng cháu thành-công mỹ-mãn thì...

– Sao lại không mỹ-mãn?

– Dạ... thì cháu sẽ quảng-cáo ở trong nước và nước ngoài. Nội-dung là.. chip!, khó diễn-tả quá... tức là công-ty mai mối cho các em trong nước lấy chồng bồi bếp tị-nạn hoặc chồng mũi nhọn mắt xanh ạ!

– Ô, tuyệt! tuyệt! Cháu là thần-đồng của thế-kỷ hai-mươi sắp tàn, thiên-tài của thế-kỷ hai-mươi-mốt đang ló dạng. A ha ha ! Cháng-phủ và đảng đã gọi Tônì Oản đi Mỹ cho Trần-văn-Giàu sang Pháp, sai Nguyễn Kotex (4) đi xin bù các nước đế-quốc mà chẳng được tí nào đeo về cả. Còn

cháu chỉ ra sức tí ti là đạt rồi. Tất cả mọi thứ trên đời đều xuất-phát từ cái giường ngủ và cái bàn ăn. Chủ-nghĩa Mác rất mông-lung bao-đồng mà điểm thực-tế nhất lại không nói tới. Có phải vậy không? Thằng Rợ Phiền đánh nước Hồn là muốn được ngủ với Chiêu-Quân!

– Cái ông này nói không sợ cháu nó cười cho!

– Để yên tôi giảng duy-vật biện-chứng... Còn cái thằng Trưởng ty Công-an Đồng-Nai giấu đảng bỏ túi năm ngàn cây Kim-Thành là vì muốn đi bia Nhộng, đi quán nhậu Hồng-Xiêm hằng ngày để thưởng-thức “Vú-dái-cu-đít” dê bò và để ngủ với Chiêu-Quân chứ để làm gì nữa?

– Cái ông này thiệt, lời các thứ đó ra cho cháu dễ biết, mất hết thể-diện thành-phố Bắc!

– Ba lo dữ không ! Mặt bác Mao còn ăn hắc-ín ở Thiên-An-Môn nữa kia! Đó... cháu thấy không, trên đời này không có chuyện gì, chuyện nước, chuyện nhà, chuyện lớn, chuyện bé, mà thoát ra khỏi hai cái căn-bản là Giường ngủ và Bàn ăn.. Vậy cái công-ty của cháu dự-định mở ra kia nằm vào cái “Căn-bản một” tức là Giường Ngủ. Nhưng suy cho cùng nó cũng leo qua mép “Căn-bản hai” tức là Bàn Ăn.! Hễ ngủ khoẻ thì muốn ăn ngon, ăn ngon xong cố-nhiên sức-khoẻ dồi-dào thì tính chuyện đời ngủ với Chiêu-Quân. Đây là luật liên-quan của các sự vật vận-chuyển theo lô-gích biện-chứng-pháp, còn tôi kém lý-luận thì nói khi hơi thô-lỗ là Tứ-khoái, ăn, ngủ đ...,ỉ....

– Thôi ông đi! Cháu nó mở công-ty làm mai mối cho hai bên bay qua đại-dương bắt tay hưởng hạnh-phúc mà ông dẫn-giải xuyên-tạc tùm-lum.

– Nói tóm lại là cháu đã đặt viên gạch văn-hoá cho “bang rao diệt Mỹ” rồi đó. Cháu mà mở được công-ty này thì cháu qua mặt Tônỉ Oản, Ráo sư Nghèo và Nguyễn-Kỳ-Đà cái một. Và kể từ nay không mặt nào sánh kịp cháu!

– Chú có kiến-thức rộng xin chú nghĩ dùm cháu cái tên công-ty. Sao cho nó vừa có tính-chất văn-hoá cao lại vừa thương-mại quốc-tế để hấp-dẫn khách-hàng ạ.

– Ồ, cái đó thì chú tìm ra ngay thôi mà...Cái “đầu” thì đầu gì cũng được, nhưng cái đuôi thì không được thiếu “Cô” đại khái như Tinalét “cô”, Xa-hoa-tét “cô”, Lô-cô-đét-xa “cô” vậy được không?

– Dạ hay lắm!

– Cháu cứ tiến-hành đi rồi chú cố-vấn cho !

– Dạ. Bạn cháu nói đi với cháu chuyện này và cùng một mục-đích như cháu nhưng nó lại không được may-mắn bằng cháu ạ!

– Nghĩa là sao?

– Dạ nó mò mãi mà không ra vợ ạ. Có mấy cô đeo nó dữ quá, nhưng có vẻ để moi tiền hơn là

làm bạn trăm năm nên nó tránh né hết. Chú có cố-vấn giúp nó được không?

– Hả? Bạn của cháu? Bạn thế nào?

– Dạ bố nó với ba cháu là bạn nói-khổ, cùng vào Nam năm 54 ạ!

– Ông ta làm gì ở bên Mỹ?

– Dạ ông ấy là bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ ăn khách hơn các tiệm người Việt ạ! Ông muốn có một cô dâu để làm thu-ngân-viên ạ!

– Rồi sao?

– Ông cho thằng con ông đi với cháu, nhưng nó hơi khờ hơn cháu. Cháu có thừa với Bố vợ cháu nhờ giúp cho nó. Bố vợ cháu hứa chắc chắn sẽ làm nó toại-nguyện, nhưng tới nay chưa kết-quả. Có lẽ nó sốt ruột nên nó định về trước.

– Đâu cháu gọi nó thử coi.

– Dạ để cháu đi kêu điện-thoại cho nó. Nó dám về tới Thái-Lan rồi lắm thưa chú.

– 7 –

– Tùy em! Chứ chị thì đã yên thân rồi!

– Chị đi thiệt à?

– Chứ giả sao em! Chị nghỉ học sáu tháng rồi, không có việc làm, chẳng lẽ cứ nằm lì ăn vạ?

– Đại-học ở Hà-nội của em cũng lộn-xộn lắm. Văn-khoa, Kinh-tế gì cũng chờn-vòn đòi bãi khoá, tuyệt thực, lung-tung lắm, tâm-trí đâu mà học nữa. Vả lại có học thì để làm cái gì? Đồ lấy cấp bằng cũng chẳng ma nào nó thuê cho. Giáo-viên bỏ trường đi rán bánh bán, đi bỏ mối hàng kiếm ăn mạnh hơn lương nhà giáo.

– Thì quyết-định đi, không còn thì-giờ để chùng-chình. Bố chị bảo gọi chú thím vô là vì lý-do ấy chứ đâu có phải để dự đám cưới của chị đâu. Đâu có đám cưới mà dự.

– Ủa sao vậy?

– Thu xếp cho nhanh, hễ xong giấy tờ là đông mà. Ở lại lâu, đồ bề chuyện này chuyện nọ, không đi được, lỡ kẹt tốn cây lắm. Các thứ giấy tờ ảnh chạy đầu tắt mặt tối mới xong, ấy là nhờ bố chị nói riêng nữa mà cũng mất cả chục cây.

– Eo ơi!

- Nhưng ảnh còn vài chục cây ở bên Thái-Lan. Qua đến đó là êm hết. Chuyển đi trót lọt, tiền bạc kể như không thiếu-thốn eo-hẹp nữa.
- Em lưỡng-lự quá chị ạ!
- Bố chú ấy là bác-sĩ sửa sắc đẹp, tha hồ giữa móng tay với căng da mặt cho con dâu. Rồi còn cái vụ dọn mũi lên cho cao như mũi đầm nữa. Về làm thu-ngân-viên tha-hồ đếm đô-la nhé.
- Chưa vô vòng mà mong ăn thịt!
- Vòng đó, người ta chờ mà không chịu vô, để kẻ khác nhảy vào thì rồi tiếc nhé. Chú ấy nom thiệt-thà hơn cái anh nhà tôi đấy. Người ta đã học năm thứ mấy bác-sĩ rồi. Không chịu thu ngân thì làm bà bác-sĩ ngồi nhà nuôi cá vàng múa coi chơi.
- Chị nghĩ xem, em đi rồi có ngày nào về nữa hay không?
- Anh ấy sẽ lập công-ty do chú cố-vấn, chị em mình sẽ về như đi chợ Cửa Nam, chợ Hôm chợ gì. Từ Mỹ qua Thái-Lan, ngủ một giấc là tới, từ Thái-Lan sang Sài-gòn chỉ bốn mươi lăm phút. Lớn rồi đeo vú mẹ mãi sao? Qua bên đó có hai chị em hú-hí với nhau đỡ buồn. Nói vậy chợ buồn xa quê-hương sao bằng buồn không có tiền?
- Chị nói không có đám cưới nghĩa là sao?
- Bố chị có cho chị nửa triệu làm của hồi-môn và vàng bạc nữ-trang của má chị cũng giao cho chị luôn. Đi lấy chồng, con gái ông thứ-trưởng chỉ mang cái mặt mo về nhà chồng hay sao? Ảnh bảo để lại cho gia-đình. Vàng bên này hay gặp vàng giả, đô-la cũng bị đô-la giả, đồng hồ cũng đồng hồ “made in Cholon” cho nên bên nhà đã sắm cả cho chị rồi, bên này không phải lo... Em tính đi, nếu quyết định đi, thì chị sẽ về Mỹ với em. Ảnh nói thế! Còn em không đi thì anh chị sẽ sang Pháp chơi vài tuần rồi đi Thụy-Sĩ. Ông già chồng của chị đã gởi giấy ủy-nhiệm sang nhà băng Pháp để anh chị đến là lấy tiền ra xài. Ông lo xa thế chứ nội trong cặp ảnh cũng còn khối tiền em ạ! Nhiều không có chứ theo như số bạc còn trong nhà băng Thái-Lan cũng có đến vài chục cây... Thôi, em không ưng bây giờ thì hứa cũng được. Kỳ tới cậu ấy sang...
- Em chưa có thể hứa được chị ạ!
- Vậy thì em nhận lời đi lại nhà hàng dự tiệc với anh chị thay vì đám cưới của chị.
- Nhà hàng nào vậy chị?
- Nhà hàng nổi trên sông Sài-gòn kiến-trúc bên Úc mới đem qua bên này ráp vừa khánh-thành để chiêu khách quốc-tế.
- Mình đâu phải là quốc-tế mà đến được?

– Anh ấy là dân Mỹ không quốc-tế thì là gì??

– Ó, ó, ó!

– Mỗi ly nước ngọt một ngàn rưỡi, mỗi ly bia một ngàn chín trăm năm chục đồng tiền dỏm nghĩa là ba bốn đô-la.

– Trời đất, trong lúc lương có hai đô-la một tháng.

– !???

- 8 -

– Thưa đồng chí Trưởng-phòng Chấp-pháp!

– Không , tôi chỉ là nhân-viên phòng ấy.

– Tôi muốn gặp Trưởng-phòng được không?

– Vụ của cô chẳng quan-trọng, không cần phải gặp Trưởng-phòng. Muốn gặp phải có cây!

– Tôi bị CIA lường-gạt mà không quan-trọng à? Cây đâu có sẵn vậy?

– Đây chỉ là vụ trộm vặt không I-A-IẾC gì cả.

– Tài-sản quốc-gia bị thiệt đến mấy triệu bạc cơ đấy, mà trộm vặt à?

– Không phải tài-sản quốc-gia mà là của riêng cô.

– Của nhân-dân tức là của nhà nước vì nhà nước là chánh-quyền nhân-dân.

– Đó là chuyện nói mồm, thực-tế tiền nhà nước thì nhà nước cất, tiền nhân-dân, nhân-dân xài. Cô mất bao nhiêu?

– Nữ-trang cưới mất hết, gồm có: hai sợi giây chuyền, hai lạng vàng 18, hai đôi hoa tai vàng 24, ba chiếc lắc và vòng cẩm-thạch, một bộ xơ-men, ba chiếc cà-rá hột xoàn và sáu cái hoa cài áo dài vàng 24...

– Khai chậm chậm cho tôi ghi... rồi. Còn gì nữa không?

– Nửa triệu bạc mặt. Ý mà còn quên cái đồng hồ nữ.

– Đồng hồ nữ, cũ hay mới? Hiệu Chợ-Lớn hả?

– Dạ, hiệu mô-tô gì đó , à, “mô-tô-côp-bi”, ủa không, hiệu “xì-rét” ảnh mới mua.

– Anh nào?

– Dạ, chồng tôi.

– Chồng cô và cô ở trong hô-ten này, tại phòng này, làm sao ăn trộm vô được mà lấy chứ? Bồi bếp hô-ten này toàn là đoàn-viên thanh-niên cộng-sản kiêm công-an ngầm cả. Lý-lịch có thể chỉ kém lý-lịch Tổng-bí-thư chút thôi! Làm gì có ăn trộm!

– Dạ, tôi biết rồi. Nhưng chính chồng tôi lấy!

– Ủa, sao lạ vậy, chồng của cô ăn trộm đồ của cô là nghĩa gì?

– Dạ, .. thật khó nói quá!

– Á à! Tôi hiểu rồi! Ai đó, ai đó? Mở cửa vô đi. Tôi đang cần nhân-chứng đây!

– Bó! hu ..hu...hu...

– Im, đừng khóc, để bố trình-bày cho đồng-chí công-an nghe. .Thế này đồng-chí ạ! Tôi tưởng là nó tị-nạn thiệt ở Mỹ mới về tìm người giai-ngẫu. Tôi thấy nó rất đàng hoàng nên tôi gả con gái cho nó. Nhưng tôi là cán-bộ cao cấp, nếu danh chánh ngôn thuận thì tôi không thể làm việc đó. Cho nên tôi đã đăng Báo-cáo từ con coi như không chịu trách-nhiệm về hành-động của con gái, để hai đứa nó dắt nhau đi êm. Thấy mò không có gì trở ngại, tôi gọi thằng em tôi đem con gái từ Hà-nội vô gả luôn cho một thằng bạn nó cũng loại bồi bếp ở Mỹ. Thế là hai anh em mất cả chì lẫn chài. Cũng được đi, nhưng ngặt cái là chúng đã sống với nhau như vợ chồng rồi!

– Sao cô không nhờ chúng tôi điều-tra lý-lịch để đến nông nổi này mới la lên?

– Dạ thì ai đâu có dè. Đến phút chót, ảnh còn âu-yếm tôi, bảo tôi sửa soạn để ảnh đi gọi tắc-xi chở ra sân bay. Tôi bảo để gói đồ nữ-trang lại cho tôi giữ, ảnh bảo đưa cho ảnh đem trả lại cho gia-đình. Ba cái thứ vàng ở bên Mỹ ai mà thềm đeo. Cho nên tôi đưa cả cho ảnh. Ảnh chỉ giao cho tôi cái cặp da có giấy tờ và chi-phiếu, nếu ai giật cũng không làm gì được. Ảnh đi luôn từ hồi chín giờ tối tới năm giờ rưỡi sáng, tôi chờ không được nên thức dậy gọi bố tôi.

– Hồi mười giờ nó đến gặp tôi, nói là để bố con từ-giã nhau lần nữa. Nó nói nó muốn có một món kỷ-vật đem về tặng ba nó. Tôi nghĩ ông ta là nhà kinh-doanh, chẳng lẽ đưa một vật xoàng, bèn cời cái đồng hồ Omega đang đeo trong tay và rút cây Parker 51 đang giắt ở miệng túi đưa cho nó!

– Trời đất, có việc đó nữa sao bố?

– Có chứ! Bố nói thêm cho rẻ quí của bố hay sa...ao???

– Thôi thì của cải mất lớp này làm lớp khác, ngặt một nỗi là nó đã tanh com tanh cá mấy bữa rày. Nó giấu bố nó. Nó chỉ nói với tôi.

– Chúng tôi rất tiếc, báo đăng cái vụ “Nhà kinh-doanh có ba mươi lăm triệu ở Ngân-hàng Thụy-Sĩ sắp mở nhà máy thủy-tinh ở Nha-Trang” chưa ráo mực thì lại tới vụ này. Đây là vụ trúng “số tự chọn” độc đắc thứ một ngàn lẻ một trong năm nay.

Chú-thích

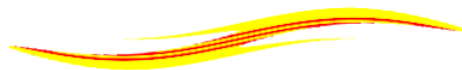
(1) Trần-Bạch-Đường có tuyên-bố với báo-chí ngoại-quốc: “Chủ-nghĩa Cộng-sản là cái răng sâu, nhỏ nó đi trồng răng mới, người sẽ đẹp trai như xưa...!!”

(2) Lời Lý-Chánh-Trung, tên theo đóm ăn tàn... hựt.

(3) Con Chim Gõ Kiến: tên một quyển sách in ra ở Nha-trang bị “nhân-dân” kiến-nghị đòi tịch-thu. Nhà thơ Giang-nam đứng ra bênh-vực... với tư-cách Hội Văn-nghệ

(4) Tiếng của VNTP.

Xuan Vu



CHIẾC GUỐC TRỜI DẠT



Lặng lẽ, Nam cầm chiếc guốc đi lại cái băng đá ở rìa vườn hoa gần bãi cát nhất, ngồi lên đó rồi đặt chiếc guốc bên cạnh mình.

Sau ngày lao công vất vả, Nam có thói quen ra bãi biển ngồi nhìn trời nhìn nước cho khuây khoả nỗi buồn đeo đẳng mãi bên lòng không thể nào dứt được, trừ khi Nam hoàn toàn đoạn tuyệt với những kỷ niệm cũ.

Biển thì nơi nào cũng thế, hễ buổi trưa thì nước xanh lặc lìa như mực, về chiều thì trở thành màu tím rồi hoà dần với bóng đêm sau khi mặt trời vừa rụng xuống đáy nước.

Biển thì nơi nào cũng thế, cũng chim nhạn trắng lớn vờn trên mặt nước săn cá, thỉnh thoảng lại lao mình xuống chớp nhanh rồi bay vọt lên như phản lực ném bom.

Biển thì nơi nào cũng thế, cũng bãi cát vàng sậm với làn nước bạc ngoằn ngoèo chạy theo, phân ranh giữa đất liền và đại dương, giữa những vết chân và sóng bạc, giữa những mái nhà và những bóng tàu đi tàu đến.

Thấy gì đâu ngoài chân mây xanh thẫm kia: quê hương trong tưởng nhớ và hoài ức. Thấy gì đâu ngoài mặt biển phẳng lặng vô tư, vô tư trước nỗi đau dằng dặc của một con người như Nam.

Bất giác Nam cầm chiếc guốc lên và nhìn ngắm nó như một nhà quan sát đồ cổ, như muốn đọc trên mẫu gỗ không hồn kia những dòng chữ do Nam nghĩ ra.

Người mang đôi guốc này hẳn là một người đàn bà hoặc một người con gái có bàn chân nhỏ nhắn. Quai guốc tuy đã cũ nhưng màu còn tươi. Gót guốc đã mòn, loại guốc cao gót mà Nam thường trông thấy bày bán la liệt ở các vỉa hè Sài Gòn gần chợ Bến Thành. Quai guốc một bên đã đứt và được đóng kẹp lại bằng một miếng nhôm nhỏ xíu, có lẽ cắt ra từ hộp sữa Guy-gô. Có lẽ người con gái còn muốn giữ đôi guốc như một kỷ niệm nên dù quai guốc đã đứt, gót guốc đã mòn mà chưa chịu quăng đi.

Nghĩ tới đây, Nam bỗng nghe nhói nhói trong tim. Chàng trai đặt lại chiếc guốc xuống băng và ngã người ra lưng tựa, mắt nhắm nghiền. Sự suy nghĩ, xét đoán chủ quan của chàng về chiếc guốc đã dẫn dắt chàng về những ngày thanh xuân tươi đẹp của chàng. Chàng cũng đã từng cầm lên tay một chiếc guốc cũ, đứt quai vệt gót như thế. Chàng đã từng mua những đôi guốc và gói lại trang trọng bằng giấy màu để làm quà tặng ai...

Gió biển mát rượi phả vào mặt Nam như lụa phất. Hoàng hôn lẳng đọng với những bóng chim nhận mờ dần. Bãi cát thưa người rồi vắng hẳn. Nhưng Nam không biết đến những cảnh tượng đó.



Một buổi chiều mùa đông trong ánh đèn mờ ảo len lỏi trong những tàng lá um tùm của đường phố, Nam cặp sách cầm cúi đi thật nhanh để tránh những cơn gió buốt và một trận mưa có thể xảy đến. Mắt ngó xuống lề đường, không chú ý đến ai, mặc cho xe cộ rộn rịp vượt nhau, tránh nhau trên đường. Bỗng một tà áo trắng ẩn hiện trước mặt Nam, không xa. Nam không chú ý, nhưng khi đến gần bên Nam mới trông rõ một cô nữ sinh đang đi khập khiễng, chân thấp chân cao, chậm chạp, khổ sở. Nàng ôm sách, có lẽ cũng đi học lớp đêm Anh ngữ hay Toán Lý Hoá như Nam chăng? Nghĩ vậy, Nam đi lướt qua mặt cô nàng rồi quay đầu ngó lại. Nàng e thẹn cúi nhìn xuống đôi chân vẫn bước thấp bước cao. Định bịn đi luôn, nhưng có cái gì ray rứt trong lòng, Nam không nỡ. Chàng bèn quay lại và đứng chờ cô gái đi tới.

– Cô đau chân sao thế? Nam hỏi.

Có độ năm mươi giây đồng hồ, cô nàng mới đáp lại bằng một giọng nhỏ rí:

– Không, em không đau chân.

– Em không đau – Nam bắt lấy tiếng “em” như một nhịp cầu vừa thốt ra từ miệng nàng và dùng nó cho thân mật:

– Sao em lại đi cà nhắc thế kia?

Cô gái đưa tay phải lên. Mấy ngón tay của cô nắm cái quai guốc để cho thân guốc treo dài xuống như một bàn chân gỗ.

– Đưa đây, anh sửa dùm cho.

– Anh có kềm và búa đầu mà sửa được.

– Không cần, anh sửa bằng tay, nhổ đinh bằng tay, đóng đinh cũng bằng tay.

Thấy người con trai không có gì là kỳ cục, vả lại chàng cũng ôm sách, có lẽ là đi học lớp đêm như nàng, nên người con gái dừng lại và đưa chiếc guốc đứt quai cho Nam.

Nam cầm chiếc guốc sơn mài cao gót, quai guốc màu sặc sỡ, có in hoa như hoa mai, nói:

– Hề em đứt quai guốc thì có hai cách đi cho mau. Một là quăng cả đôi vào thùng rác mà đi chân đất. Hai là phải tìm hiệu bán guốc bắt họ sửa hoặc thay quai mới. Nếu có bảnh hơn thì mua luôn cả đôi mới. Chứ một chân đất một chân guốc thì... không đi được và coi chừng té .. trật khớp xương mắt cá đó.

Vừa nói Nam vừa ngồi xuống xem qua chỗ quai guốc đứt. Nhờ bóng đèn điện ngay gần đó. Nam biết là mình có thể sửa lại ngay.

Nam móc con dao sáu lưỡi lúc nào cũng có sẵn trong túi ra và dùng một trong những lưỡi của nó mà nhổ cây đinh cũ trong mép guốc ra. Xong, Nam lại kẹp chiếc quai vào đó rồi dùng cán dao làm chiếc búa mà đóng đinh. Chẳng bao lâu chàng đã hoàn thành công tác một cách mỹ mãn . Trong lúc đó cô nàng đứng tựa vào thân cây me già, chân không guốc để hỏ lên chân có guốc. Khi thấy Nam chữa xong chiếc guốc, nàng mừng lắm. Nàng ngáp ngừng đưa bàn chân ra ướm vào chiếc guốc Nam vừa sửa xong đưa ra.

– Vừa không?

– Hơi chật, nhưng được anh ạ. Em đi đỡ đêm nay thôi.

Nam cảm thấy mình chân thật quá! Sao không kéo dài thời gian chữ chiếc guốc để trò chuyện. Nàng xinh đáo để mà khuôn mặt lại rất hiền. Cả đến tên nàng, Nam cũng chưa hỏi đến. Khi nàng mang hẳn chiếc guốc vào chân rồi thì Nam mới nghĩ ra điều ấy. Nam nói:

– Chắc đinh cũ dễ sút lắm, để tôi nện cho mấy nhát nữa.

Nàng đưa chiếc guốc trả lại cho Nam. Nam mới để ý thấy bàn chân nàng nhỏ nhắn trắng muốt với những móng chân sơn màu tím hay màu đỏ sẫm vì đèn nhá nhem hay mắt chớp nhanh Nam không nhận rõ. Làn da chân có lẽ phải dẫm lên những vũng nước bé bỏng trên vỉa hè mà trở nên hồng hồng dễ thương hết sức. Một cảm giác ngây ngất chạy ran khắp người Nam. Chàng vừa

đóng đinh vừa nghĩ: Chỉ nhìn đôi bàn chân này thôi, người ta cũng biết đây là một người con gái đẹp. Nghĩ vậy chàng thần thờ đưa chiếc guốc cho người con gái. Nàng duỗi bàn chân vào guốc. Những ngón chân nhỏ nhắn luồn dưới quai guốc khít vào nhau như những búp hoa vừa nụ hay những phím dương cầm. Bất thần chàng nâng cả bàn chân lẫn guốc lên và cúi hôn.

Nàng giật mình rụt chân lại, mắt ngó chàng, kinh ngạc trong lúc chàng ngẩng lên nhìn nàng bằng cặp mắt van lơn một tên nô lệ cầu xin nữ chúa tha tội cho mình.

Nàng có vẻ giận, nhưng trông không dữ tợn tí nào mà lại có vẻ dễ yêu quá.

– “Cảm ơn anh!” nàng khẽ nói rồi nhẹ nhàng bước đi với chiếc guốc đã sửa xong. Bây giờ guốc đã có đôi, nàng đi những bước bình thường, thông dong nhanh nhanh, dáng đi thanh thanh với tà áo dài trắng rung động, với mái tóc buông dài lung linh trong ánh điện mờ ảo với tiếng guốc khua động xa dần.

Nam đứng thừ người ra, mắt đuổi theo. Bỗng chàng thấy hối hận quá. Sao lại gàn dở như thế được nhỉ. Ất hẳn cô nàng chẳng còn mang ơn ta vì ta chữa dùm chiếc guốc mà khinh ghét ta.

Nghĩ vậy, chàng ta vụt bước nhanh đuổi theo cô nàng, và ngập ngừng: “Xin lỗi nhé, tôi.... bậy quá!”

Nàng nhìn Nam không nói, nhưng vẫn bước đi thoăn thoắt. Bỗng nàng quay lại. Thấy Nam vẫn còn đứng tần ngần, nàng nói:

– Anh không có lỗi gì.

– Tôi... bậy quá.

– Thôi anh đi học đi, kéo bỏ bài vở, lãnh hột vịt ung đó.

Trường Nam cũng là trường của nàng. Nam đang luyện toán để thi tú tài còn nàng học Anh văn. Nam dò biết như thế khi cả hai cùng rẽ vào trường.

Rồi hai người gặp nhau hằng ngày. Rồi hẹn nhau. Thỉnh thoảng đi học trễ cả hai. Con đường chứng kiến cảnh guốc đứt quai trở thành con đường quen thuộc thân yêu nhất Sài thành mà họ phải qua trước khi vào trường. Tuy thế, những cảnh cũ không còn tái diễn. Nàng không đứt quai guốc nữa và chàng thì không mong làm thợ sửa guốc cho nàng. Chàng chỉ nhận xét đôi guốc, cứ hễ thấy guốc hơi mòn là chàng bay đi mua đôi guốc mới ngay. Chàng đo chân nàng bằng gang tay, nhưng cách này không đúng lắm. Vì thế guốc mua không vừa khít bàn chân mà khi hơi bé, khi hơi rộng. Chàng bèn bảo nàng để cho chàng đo bằng cách khác. Chàng lấy ra một tờ giấy trắng nguyên khôi, đặt lên một quyển sách rồi bảo nàng để bàn chân lên. Chàng ngồi xuống trong khi nàng phải vịn đầu chàng và kêu lên: “Khéo em ngã bây giờ!” Chàng lấy bút ra kẻ vòng thật

đậm quanh bàn chân xinh xắn của nàng. Bây giờ nàng mới biết đó là cách đo guốc mới phát minh của chàng. Nàng cúi xuống nâng mặt chàng lên và hỏi: “Sao lần đó anh bạo thế hử?”

“Anh cũng không hiểu sao anh lại ngông cuồng thế nữa!”

“Nhờ em giận rồi anh làm sao?”

“Em đã không giận anh? Có giận không?”

“Có, lúc đó em giận thật. Em tự hỏi: Sao lại kỳ thế nhỉ?”

“Thế rồi sao nữa, khi anh xin lỗi em?”

“Em đã nói gì với anh, em không nhớ.”

Nam ngược lên nhìn lúc nàng cúi xuống, hai khuôn mặt sát gần nhau đến khi cả hai cùng nghe và thở làn hơi của nhau từ lồng ngực thanh xuân. Chân nàng vẫn đặt trên tờ giấy, nàng nghe gan bàn chân nóng rực lên như môi vừa nhấp phải một thứ rượu cay nồng. Tay Nam khẽ vít đầu nàng xuống và giữ lây giây lâu.

Nam nhấc bàn chân nàng lên để lấy quyển sách với tờ giấy in bàn chân. Nàng nhìn mà cười khúc khích, khoe hai hàm răng trắng đều và cái răng khểnh bên mé phải.

Nam chợt nghĩ tới chuyện trước và nói:

– Để anh giải thích cho em nghe vì sao anh hôn chân em như thế nhé.

– Thôi, còn lý luận nữa.

– Đây nhé: Quai guốc đứt bên mé phải và lại chiếc guốc chân phải, thế nên anh phải... phải thế. Rồi bây giờ anh chợt thấy chiếc răng của em... nên anh lại phải... phải, vì chiếc răng nó cũng ở bên phải.

Nàng cười, nói tiếp ngay:

– Thế là anh ba phải à?

– Bây giờ mới ba phải, mai một anh lại tìm thấy cái gì bên phải nữa thì đến bốn phải năm phải.

– Ờ đúng, anh nói thế mà em thấy có ý nghĩa ghê vậy. Em có cái nốt ruồi cũng ở bên phải nữa cơ.

– Nốt ruồi ở đâu?

– Chịu thôi, em không nói được.

Từ đó chàng có cái rập bàn chân của nàng trong túi áo luôn, để khi nào guốc của nàng mòn, hoặc khi nào chàng thấy guốc đẹp trong hiệu là chàng ghé vào mua không sợ sai cỡ nữa. Nam nhận thấy bàn chân của nàng thật xinh nhưng chàng chỉ có dịp nhìn nó từ mắt cá trở xuống thôi. Nàng mang guốc màu gì, kiểu gì trông cũng đẹp, mỗi ngón chân như một cái nụ hoa, như sắp nói ra những lời âu yếm với chàng. Còn tiếng guốc, tiếng guốc thanh thót như tiếng nhạc, tiếng đàn chậm rãi có sức lay động trái tim chàng. Chàng nói: “Bất cứ ở chỗ nào, không cần nhìn, chỉ nghe tiếng guốc của em là anh biết em đến ngay.” Nàng nói: “Tiếng guốc nào cũng giống tiếng guốc nào, sao anh biết được?” Nam cười: “Tiếng guốc nào cũng giống tiếng guốc nào, đúng vậy, nhưng chỉ tiếng guốc dưới chân em mới làm anh rung động mà thôi. Do đó mà anh phân biệt tiếng guốc em giữa trăm ngàn tiếng guốc khác. Em có biết người đời xưa gọi tiếng guốc của Tây Thi là những điệu nhạc gì không?”

– Là gì?

– Anh cũng không biết nữa, nhưng chắc cũng như tiếng guốc của em bây giờ.

– Thế ra đôi guốc cũng có giá trị quá anh nhỉ ?

– Nhất là guốc của người đẹp!

Năm đó Nam đỗ tú tài. Rồi đi học sĩ quan Đà Lạt. Rồi ra trận cũng như trăm ngàn cậu tú khác. Xa nàng, chàng vẫn nhớ mãi cái kỷ niệm sửa chữa chiếc guốc cho người yêu dưới ánh đèn lò mờ và cái hôn bất chợt. Nam vẫn thích thú đi vào các hiệu guốc để mua những đôi guốc đẹp từ những vùng xa xôi gửi về tặng người yêu. Túi chàng bao giờ cũng có sẵn bàn chân nàng trên tờ giấy trắng. Mỗi lần giờ nó ra để đo guốc, chàng thấy như bàn chân của nàng bằng xương bằng thịt mà làn da nõn nà còn ấm hổi trên môi chàng. Một lần sau một cuộc hành quân diệt địch, về dọc đường, chàng thấy có một mảnh thân cây bị đạn pháo làm tách ra, chàng bèn nhặt lấy và về trại chàng đẽo thành đôi guốc. Công việc đẽo gọt mất mấy tuần lễ mới xong. Rồi chàng đem phơi nắng, đánh giấy nhám và khắc tên nàng trên một chiếc, tên chàng trên một chiếc. Công việc này làm cho chàng vui đi nhớ nhưng nhưng càng làm cho lòng chàng thêm bưng cháy. Đôi guốc đẽo bằng cây rừng bị thương nằm trong ba lô chờ làm quà tặng người yêu.

Hai bên gia đình đã đồng ý cho đôi trẻ lấy nhau và đã định ngày cưới hỏi vào mùa đông. Mùa đông mùa lạnh của trời. Mùa đông mùa cưới của người dân quê lẫn dân thành thị.

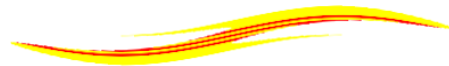
Nhưng tháng tư năm ấy, mất nước. Chàng đang ở vùng hai. Cuộc rút quân diễn ra trong ly loạn. Về tới Đà Nẵng, không còn chỉ huy, không còn đơn vị. Chàng nhảy xuống tàu như chui vào bụng một con khủng long đang lợi vào thời tiền sử.

... Rồi bây giờ chàng ở đây, ngồi trên chiếc băng đá lạnh ngắt giữa hoàng hôn xa lạ với chiếc guốc sổng dạt vào bờ.

Cái vật vô tri kia gọi lại cho chàng cả một kỷ niệm xưa. Bao năm đã qua. Mà chàng còn thấy chàng ngồi chửa chiếc guốc đứt quai. Chiếc guốc này của ai? Nam lại tự hỏi. Chủ nó ném nó xuống sông Sài Gòn để sóng đưa nó sang bờ bên này đại đương như nhấn gởi một nỗi niềm gì cho cố nhân, hay chủ nó là một nữ thuyền nhân giữa đường đắm thuyền, hoặc bị hải tặc v.v... cho nên guốc phải lìa chủ trôi đi vô định.

Bất giác chàng nâng chiếc guốc lên tận mắt, nhìn ngắm để tìm những nét giống những đôi guốc mà chàng đã mua tặng cho nàng. Không, nó không giống chiếc nào cả, nhưng sao chàng không xưa đuổi đi được cái ý nghĩ: “Biết đâu lại là nàng. Nàng đã vượt biên để tìm chàng.” Từ mấy năm nay, chàng đã gửi nhiều thư về những người quen để hỏi tin tức về nàng. Ai cũng cho biết nàng không còn ở ngôi nhà đó nữa. Chàng thần thờ móc ví lấy ra mảnh giấ mang bàn chân nàng mà tự độ vào lính chàng giữ nó kỹ như một thứ giấy tờ, bằng cấp đặc biệt. Chàng mở tờ giấy ra. Giấy đã ngả màu vàng và rách ở những lần xếp, thế nhưng hình thể bàn chân vẫn còn nguyên. Chàng áp lên chiếc guốc trôi dạt như ban cho nó một linh hồn.

Xuan Vu



CÁ RÔ CHIÊN XÙ



-1-

Sáu Lừa run run móc cái đồng hồ Wyler và cây bút Parker ra đưa cho cháu Thanh, nữ sinh Sài Gòn mới ra kháng chiến oánh Pháp giành “đột lập” cho nước ta. Thanh dòm hai món đồ mà lắc đầu.

Thanh nói lí nhí trong miệng:

– Cháu không biết dùng mấy thứ này bác Sáu ạ! – Vừa nói Thanh vừa gạt ra và thối lui. Thanh trở mắt nhìn người bác mới quen. Không hiểu lý do gì bác lại tặng những món quý giá vậy. Nhưng không thối được vì cái mũi ghe ống cản sau lưng.

Ông Tiến sĩ đầu bạc, trưởng cơ quan mắt lăm công phu mới nhử được cháu Thanh xuống ghe cho bác Sáu. Bác là nhà chánh trị đại tài nên bác cẩn thận đi dần từng bước. Định bụng sau khi con bé xuống ghe, bác sẽ nhử nó vô trong mũi, cửa hở để không có ai nghi ngờ gì tình bác cháu của bác đối với con bé, nhưng cái con nhỏ này khôn quá, nó chỉ đứng ở trước mũi ghe chớ không chịu chun vô trong mũi.

Tuy vậy, dựa lưng vào mũi thì nó cũng không có đường rút lui, bởi vì trước mặt nó là tấm thân già xệu xạo của bác đang chắn ngang như cái hàng rào.

Bác Sáu được lợi thế bèn sấn tới cười hề hề:

– Bác gì mà bác hồng biết nữa!

– Bác có tóc bạc nhiều hơn tía cháu mà.

– Bạc thì bác nhuộm nó đen như lông trâu thôi. Trâu già cưa sừng thành nghé!

– Bác nói gì kỳ vậy.

– Đâu có gì kỳ. Đời bây giờ cách mạng rồi, cái gì hồi xưa đều bỏ hết. Ví dụ như anh chèo xuồng hồi trước bị người ta coi rẻ, bây giờ cũng chèo xuồng nhưng cách mạng gọi là công nhân, còn người ở đợ nấu cơm quét nhà bây giờ cũng ở đợ nấu cơm quét nhà nhưng cách mạng gọi là cấp dưỡng, hồi trước chăn trâu chăn bò bây giờ cách mạng gọi là bản cố nông. Hồi trước người trẻ kêu người lớn bằng chú bác, bây giờ cách mạng bỏ cái lối xưng hô phong kiến đó rồi. Ai ai cũng đều bình đẳng hết thảy. Không có cái vụ “chú bác” gì nữa chỉ gọi là “anh em” thôi. Hề hề! cũng thí dụ như Thanh... kêu “oa” bằng anh... anh “dzậy” đó. Đâu nào, kêu cho anh nghe coi. Chóng ngoan... anh thưởng cho cái này.

Bác Sáu nói pha chề nửa Nam nửa Bắc để quần chúng hóa với dân Nam kỳ. Chả là bác ở ngoài cù Hồ chân ướt chân ráo mới dzô!

Bác nắm ở đầu sợi dây đồng hồ vàng nghề run run và nghiêng mặt cười duyên:

– Biết cái gì đây hôn?... Đây là đồng hồ Thụy Sĩ, anh bảo tiếp liệu nó nhảy dù ngoài thành. Đào ồi... cái cổ tay em tròn thế kia đeo vào vừa lắm! Nào đưa đây anh đeo.

– Tôi không biết coi giờ bác à! – Thanh gần mạnh chữ “bác”

– Hề hề.. để anh dạy cho. Này nghe anh bảo, anh cần một thơ ký riêng. Thành Dương Đình Tảo nó làm thơ ký cho anh được có mấy tháng mà nó có tật ghen quá đi. Cái người Nam này hay ghen bậy bạ lắm. Tình đồng chí với nhau, vả lại anh là thượng cấp của nó nữa, mà nó lại ghen cho anh. Lạ thế... Có gì đâu, anh thì có tật nhức đầu và đau lưng, anh lại bận nhiều công tác đảng, một mình nó giúp anh không xuể, cho nên anh bảo nó cho vợ nó xuống ghe giúp anh luôn. Em biết vợ nó mà, cái con nhỏ mặt bầu bầu xí xí ấy. Bữa đó nó đi công tác, anh thiếu người giúp đỡ, anh bèn kêu cô ta xuống ghe xếp dùm mấy cái hồ sơ, em hiểu không. Lúa thuê nông nghiệp trong Nam này thu xuất lèm nhèm lắm. Trường cơ quan hay nhập nhằng công tư không rõ. Chuyện đó tới tai Bác Hồ cho nên Bác mới sai anh dzô đây kiểm tra. Hồ sơ quan trọng dzậy đó nên anh cần làm gấp để gởi về Bắc, anh mới gọi cô ta giúp. Nói chí tình bữa đó trời mưa nồm

nên tạt vô ghe. Anh sợ ướt cô ta nên mới đóng cửa ghe thiệt kín. Tuy vậy anh cũng không an tâm, sợ gió thổi bật ra nên cài then bên trong. Trời bất dung gian đảng thẳng Tảo đi công tác về bất ngờ. Nó không thấy vợ nó ở đâu, nó bèn xuống bến. Nói nào ngay, anh đang say mê soạn cái thơ... ông... cá.. áo mới về thuê, nên nó xuống ghe mà anh không có nghe. Nó bèn đập cửa vô. Nó thấy... chắc! Nó thấy anh đang bắt... bắt gió cho vợ nó. Trời mưa nên cô ta bị cảm. Ủ, chắc nó cũng nghĩ là tình đồng chí thiêng liêng nên nó không nói gì trước mặt anh. Nó đem vợ nó lên bờ. Anh mở cửa sổ bên hông mũi ghe nghe ngóng. Vợ nó thanh minh điều gì anh không nghe rõ nhưng nó la ầm lên: Giúp đỡ giúp đỡ gì mà chiếc ghe lắc lia vậy? – Ông đề em em dấy mà!! Và nó dzỏ cho cô ta hai ba bốp tai chúi lúi. Thấy vậy anh mới ló đầu ra quát to- “Nè, đảng viên mà đánh vợ dã man thế là phạm kỷ luật sắt của đảng đó nghe!” Chừng đó nó mới ngưng tay. Cái thằng kém đảng tính quá. Nếu anh không giơ cái kỷ luật sắt ra chắc đảng tính nó còn xuống thấp nữa. Anh thấy thằng này không đủ tư cách làm bí thư riêng cho anh nên anh lập tức đổi cho nó xuống tỉnh phong cho nó chức phó bí thư tỉnh quách cho xong. Ở đó không có ai thèm nhờ vợ nó giúp nữa. Do đó mà bây giờ anh cần một thư ký. Anh ngó khắp các cơ quan Nam Bộ rồi. Không có ai bằng em!

Bác Sáu vừa nói vừa nhét đồng hồ bút máy vào túi cháu, nhưng tay bác ấn mạnh mà không đụng cái gì mềm mềm lại chạm vào vật gì cứng cứng. Bác tỉnh giấc mơ bác nhìn lại thì ra bác đang ôm cái cột chèo vào lòng, còn người yêu bỗng biến thành cái giống gì đâu hồng biết.

Tay bác rụng rời đánh rơi cả hai vật quý. Bác đau khổ khom lưng xuống nhặt chiếc đồng hồ và cây bút đứng dậy bỏ lại túi mình rồi chui tọt vô mũi ghe ngồi chong góc ngó lên bờ kinh nằng đang chang chang mà xốn mắt.

Bác Sáu giàu tình cảm tưởng tượng mái tóc đuôi gà, cái lưng eo eo mà tiếc ngơ tiếc ngẩn. Nhưng bác Sáu tự an ủi mình bằng cách ngâm sa mạc mấy câu thơ mà bác thường xài ở ngoài Côn Nôn:

Ai chiến thắng ắng... ắng mà không hề chiến...bại...ạì..ạì...!

Ai nên khôn mà chẳng dại... ợ ợ ợ đôi... ba lần

Hướng chi đường còn lăm bước gian tru...

– Gâu gâu...! – Con chó con trong nhà ông Tiến sĩ đầu bạc bỗng cất tiếng bất ngờ. Không hiểu vì có kẻ lạ mặt vào nhà hay vì giọng ngâm ằng ằng của bác Sáu làm nó nổi hứng phụ họa. Ông Tiến sĩ ở trong nhà hốt hoảng chạy ra vấp một mô đất hủi thối, ông tuổi già lại phí sức của cách mạng quá nhiều cho cô vợ trẻ vừa cưới “chạy tang” nên nhảy dọt không nổi, đành ngã lăn cù. Nhưng ông lấy sức lại ngâm tiếp bài thơ bỏ dở của Sáu Lừa.

Mỗi lần ngã là một lần bớt dại...ạì...ạì...
Lượm thêm khôn chút ít ở trong người
Dậy mà đi hỏi bạn vàng....ơì!!

Ông Tiến sĩ đứng dậy đi cà nhắc ra bờ kinh thì Sáu Lừa cũng từ dưới ghe lóp ngóp bước lên bờ.
Ông Tiến sĩ hốt hãi:

– Có việc gì thế thưa đại đồng chí ủy viên Bộ Chính trị?

Bác Sáu xua tay:

– Con bé này chưa thấm nhuần đạo đức cách mạng của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ và đồng chí Kalinin.

Ông đã đỗ tiến sĩ triết học bên Đức Quốc Xã mới về nước, không rõ lọt vô bụng biển hồi nào mà lập nên cái cơ quan “tu hú” (*) giáo dục này.

Nó đã tập hợp được khá đông tài tử giai nhân kháng chiến châu rìa. Kết quả đâu không thấy chứ rõ nhất là nó trở thành nơi mai mối cho các vị khách trung ương từ hang Bết Bò Lạc vô lãnh đạo kháng chiến trong xứ Nam cò này. Ông nào ở ngoài đó cũng có nửa tiểu đội nhóc nhưng khi vào đây thì cứ tự do khuếch trương chiến quả. Cũng như bác Sáu Lừa khuếch trương hôm nay.

(*) Tuyên huấn. (Tu hú là tiếng chế diễu).

Ông Tiến sĩ đầu bạc hơn cả bác Sáu nhưng nhờ “tu” giỏi nên đã cuỗm được một bà có bằng thành chung. Sau khi trở thành Bà Tiến sĩ, bà ta không “tu” nữa vì cứ mang bầu liên liên.

Nhằm buổi trưa vắng vẻ, ông Tiến sĩ đóng cửa chòi để tu chung với bà đập bầu vừa cứng cáp, nhưng chợt nghe tiếng chân con bé Thanh chạy vọt ngang nhà thì ông biết là bác Sáu nó bỏ ngón không được tài hoa rồi, bèn chạy ra xem cơ sự.

Góm, cái mặt bác Sáu vừa tái mét vừa dài ngoẵng ra, giống mặt gà mái ấp vừa giống mặt Lừa (Do đó dân chèo xuồng cho cơ quan gọi là thằng cha trung ương mặt Lừa) bữa nay càng tái mét và càng dài ra, thêm vào đó là cái mớ tóc bạc xù lên như lông chó cò, thật khó coi hết sức.

Nhưng Sáu Lừa gượng làm tỉnh ngâm mấy câu thơ (bác Sáu cũng biết mần thơ cóc nháy):

– Thua keo này ta đem bày keo khác
Có can chi miễn được cuộc sau cùng.

Ông Tiến sĩ gật gù đáp:

– Bị đá không la thế mới anh hùng
Đừng tiếc nữa, can chi mà tiếc mãi!

Hai cái đầu bạc phếu đứng dùm vào nhau giữa nắng trưa. Hai con trâu già, một con đã cưa sừng làm nghé, một con thì muốn làm nghé nhưng sừng không cưa được mà chưa biết làm sao.

Nhà triết học Đức Quốc Xã phán một câu xanh rờn:

– Con nhỏ này không thích Wyler Parker!

– Ông nói vậy mà làm sao ông đỡ hai ba cái tiến sĩ thạc sĩ triết học hả?

– Nhân loại này chia làm chín giai cấp và mỗi giai cấp có chín mươi chín loại tâm lý. Đồng chí chỉ nghiên cứu Mác chứ tôi nghiên cứu cả Hegel, Feurbach, Montesquieu, Diderot hằm bà lằng! Có bà bá tước chỉ thích tình nhân to con chứ không thích biệt thự và vườn nho.

– À, thế hả? Còn như tiến sĩ phu nhân thì thích cái gì?

– Vợ tôi hả? Vợ tôi thì thích bằng cấp và tài hùng biện.

– Ờ nhỉ. Lâu nay tôi cứ ngỡ là đàn bà chỉ thích tú hú kêu to.

– Đó là số đông, không phải tất cả. Bằng chứng là con bé này chưa vô bẫy của đồng chí. Nếu nói theo thực dân Pháp thì chức vụ của đồng chí ở ngoài kia trước đây là ngang với Phó vương Hoàng Cao Khải tức là Vice Roi du Tonkin còn hiện nay là Thống đốc Nam kỳ tức là Gouverneur de la Cochinchine. Thế mà con bé lại chê. Thì mình phải oánh miếng võ khác.

– Võ khác là võ nào?

– Theo tôi thì con bé này thích hình thức.

– Ờ cái gì chứ cái đó dễ lắm. Hay lắm! Này, tiến sĩ có biết vụ thằng Phó tư lệnh Lé khu 9 này chôm được một nường mười sáu tuổi ở ông Rèo, ông Quèo ông Lèo gì đó không?

– Dạ có chứ. Vụ đó gây tai tiếng rất tốt cho cách mạng.

– Dễ ề! Rất tốt là phải. Nếu quần chúng họ chưa sáng suốt ta phải giác ngộ họ thêm chứ!

– Dạ vâng!

– Này, đồng chí có biết vụ thằng Bảy Lạc Đà Chánh ủy khu 9 này dâng vợ bé cho đồng chí Ba Dê nhà mình không?

– Dạ không phải vợ bé đâu ạ! Cô ta là học sinh thành mới lớn ngớ ra khu kháng chén lại bị thằng điểm hốt hồn. Vợ lớn ghen đòi nhảy xuống sông Trèm Trẹm tự vận, nên hấn đùn cái của nợ cho anh Ba đó chứ, đâu phải như Hán vương cống Hồ Dương Quý Phi cho loài Phiến tặc đâu ạ!

– Cúng hay không cúng chẳng thua gì. Mình đang túng mà! Tôi chỉ mong được thế thôi. So với

mấy tay đó, tôi nào kém ai, nhưng tại sao tôi vô duyên vậy, Parker Wyler đem đến quỳ gối dâng mà không nhận nghĩa là sao?

– Theo tôi, có lẽ đồng chí hơi yếu một điểm.

Sáu Lừa xua tay lia lịa:

– Đồng chí muốn nói đến vụ bà lý đình dù của tôi ở ngoài Bắc phải không? Tôi đã cho lui rồi. Trước khi vô Nam lãnh chức Toàn quyền Nam kỳ tôi đã bảo mụ ấy đi lấy chồng làm ăn. Tôi đi vô Nam hi sinh cho cách mạng không có về nữa đâu mà hóa đá Vọng Phu Tô Thị ở Kỳ Lừa.

– Rồi bà bảo sao?

– Mụ không bảo sao cả. Mụ chỉ mặt tôi chửi: Đồ Sở Khanh! Thế thôi.

– Rồi bà vô trong này tìm đồng chí rồi làm sao?

– Thì tôi kêu mật thám Pháp giết chết. Cỡ như thằng Trung tướng Nguyễn Bình mà tụi tôi còn kêu mật thám Pháp giết được hưởng gì một mụ già trầu!

Ông Tiến sĩ đứng ngó ra trước cái luân lý cao siêu của đồng chí Toàn quyền đỏ. Thấy ông Tiến sĩ biến sắc, Sáu Lừa gạn hỏi, nhưng ông Tiến sĩ trở qua ngay:

– Tôi muốn tìm một khe hở trong con bé để đồng chí nhẹ len vào mà nó không hay biết!

– Khe nào?

– Tôi nghĩ là con bé này chuộng hình thức! Đó là khe to.

– Nàng có mấy cái khe to để ta lách dzào?

– Chỉ một cái độc nhất. Nhưng mà tôi ngại nhất là cái vụ.....

– Ô là!... Nàng sợ ra đường người ta hỏi là cha hay là ông nội!

– Dạ cũng sợ vậy. Nhưng đó không phải là điểm chính. Tôi nghĩ là đồng chí cần tập thể dục và nhuộm tóc.

– Thế à!

– Vậy thì ta phải uống nhau ngâm mật, cây phi-la-tốp và uống thêm “Huyết chó mực”() và Cao hà thủ ô. – Ông Tiến sĩ chơi chữ một phát ngon lành và tiếp – Xong đâu đây, đồng chí phải mặc đồ nhà binh, mang giày da, vắn ghệt đỏ, đeo súng ngắn và đi đâu phải có lính tiền hô hậu ủng như Từ Hải.*

–Ồ, ông Tiến sĩ cho ta là tướng cướp à?

– Dạ không! Đồng chí chỉ là một đầu lĩnh của Lương Sơn Bạc, một đầu lĩnh đang đi ruồng tìm áp trại phu nhân.

Hai cái mái đầu lông chó cò cười tâm đắc. Chúng nghiêng sát vào nhau hội ý như tham mưu bí mật bày trận địa mới .

(*) *Hémogloibin des chiens – Thuốc bổ máu cũng còn gọi đùa là huyết chó mực.*

- 2 -

Hai chiếc ghe mũi ống đậu cặp kè trong bóng mát của một tàng cây dái ngựa ven sông Trèm Trẹm. Cá ăn móng như nước cơm sôi chung quanh .

Hai ông chủ ghe, một ông tóc hoa râm, một ông tóc bạc phếu ngồi trước mũi ghe vừa câu cá vừa nói chuyện lãnh đạo kháng chiến.

Ông tóc bạc nói toàn vấn đề giai cấp đấu tranh và đạo đức cách mạng còn ông tóc hoa râm thì ngồi nhìn cái phao di động trên mặt nước mà miệng thì luôn vang dạ tỏ ý lĩnh hội đầy đủ những lời vàng ngọc. Mái tóc hoa râm, gương mặt trẻ trung so với tuổi tác cùng tấm thân phì nộn của ông là một sự tương phản rõ rệt đối với mái tóc bạc gương mặt nhăn nheo cùng thân hình ọp ẹp của ông kia. Tuổi tác chẳng cách biệt bao nhiêu, nhưng ông gầy nói ra lời nào ông béo cũng vang dạ một cách hết sức cung kính như thầy với trò.

Ông gầy là Sáu Lừa, còn ông béo là Ba Ung. Ba Ung là địa chủ gộc ở Cù Lao Ven không biết ai giác ngộ chủ nghĩa Mác cho ông mà ông bỏ hết sự nghiệp đi mần cộng sản từ 1930. Tuy là cộng sản nhưng trong ghe mũi ống của ông có rất nhiều vàng, nhiều tiền, xài đến tết Công gô cũng không hết. Ngoài ra ông còn được một số tá điền trung tín lâu lâu lén đóng lúa ruộng qua tay bà con của ông ở Cù Lao Ven. Nhờ vậy ông đi kháng chiến rất phong lưu. Do sự giác ngộ rất sớm đó nên khi đảng họp đại hội lần đầu tiên ở Việt Bắc, Ba Ung được đại diện Nam bộ ra gặp cụ Hồ và được cụ xách đầu bỏ vô cái gọi chấp hành trung ương tại đại hội này, nghĩa là dưới Sáu Lừa năm bảy nấc thang mây chi đó.

Bây giờ Sáu Lừa vô đây gặp lại Ba Ung kể cũng là cái duyên thắm do đảng se cho. Ba Ung đối đãi Sáu Lừa theo lối chủ với khách và cấp dưới phụng sự cấp trên có lẽ chỉ kém Tào Tháo biệt đãi Quan Công tí ti mà thôi. Sáu Lừa hài lòng về mọi mặt chỉ còn một mặt thì bị lộn cợn. Ba Ung đã hết lòng chạy chọt nhưng chẳng có nơi nào xứng loan phụng cả. Đòi dễ mấy khi được dịp may như anh Ba Dê quơ được bồ tèo của Bảy Lạc Đà..

Có mấy nơi khó lắm. Nơi thứ nhất là bà Đoàn trưởng Phụ nữ Cứu quốc Nam bộ vốn là nữ chiến sĩ Nam kỳ Khởi nghĩa. Hai bên mà xáp lại với nhau thì đẻ ra một bầy nhóc cách mạng chính cống chẳng ai qua mặt nổi. Ba Ung sưu tầm được mối này bèn gọi ý cho Sáu Lừa. Sáu Lừa nói khéo:

“Chồng làm cách mạng vợ cũng làm cách mạng ai nuôi con!” Ba Ung hiểu ý Sáu Lừa chê bà Đoàn trưởng xù xì cục mịch không biết đá lông nheo như con gái tiểu tư sản.

Ba Ung tìm được vài mối nữa nhưng đều bị Sáu Lừa từ chối một cách lô gích. Ba Ung biết tổng bụng con dê già, cũng là bụng bọn lãnh tụ trong đó có Ba Ung – nên Ba Ung bèn giới thiệu Sáu Lừa cho ông Tiến sĩ.

Cú đá vừa rồi, Sáu Lừa chưa ngán nên bữa nay Ba Ung dự định đưa Sáu Lừa xuống nhà thằng Tảo ở Bà Hính. Tảo đã nhờ tay nâng đỡ của Sáu Lừa mà được áo gấm về làng.

Ba Ung ngồi câu, mắt ngó phao nhưng bụng tâm ngẫm: Nếu kỳ này kết quả thì bàn tay Lừa sẽ nâng ta lên mấy chiếc chiếu manh.

– Cá trong Nam dễ câu quá đi mất – Sáu Lừa vừa giật vừa reo.

Ba Ung cười:

– Mỗi ngon thì cá ở đâu cũng dễ câu hết á anh Sáu ạ!

– Nay, cá to chứ nhỉ!

. Ừ, cá to lắm. Cá lóc to thì gọi là lóc cháo, cá trê to gọi là trê nọng, cá rô to gọi là rô mè. Anh nhớ mây danh từ đó để đi vào quần chúng nông dân nói cho đúng tiếng của họ.

– Vâng, tôi nhớ rồi. Ngôn ngữ Nam bộ phong phú lắm!

Trong khi hai ông lãnh tụ làm Khương Thượng thì bà Ba Ung lo nấu cơm sau lái ghe. Ăn xong sẽ cùng đi xuống nhà thằng Tảo. Từ đây tới đó cũng phải mất nửa ngày chèo.

Ba Ung nói:

– Anh mới vô đây chắc chưa thưởng thức đặc sản cá rô chiên xù của vùng này. Để tôi bảo vợ tôi làm đãi anh một bữa.

– Chiên xù nghĩa là sao?

– Tức là bắc mỡ lên cho sôi rồi để nguyên con cá mà bỏ vào. Khi chín, vẩy cá xừng lên. Con cá rô còn giữ nguyên chất, xương thịt, kỳ vi, đuôi, vẩy nhót nhao chẳng mất tí nào. Thịt nó ăn vừa thơm, còn vẩy nó nhai thì giòn rất khoái khẩu. – Ba Ung nghiêng qua nói nhỏ với Sáu Lừa – Hề đựng cá rô mè thì cá lóc cháo nhậy cứng lên!

Sáu Lừa mắt mũi sáng rực:

– Vậy hả đồng chí Ung!

Cả hai cùng cười rung cả ghế.

Ba Ung nói:

– Nhưng mà... với tuổi của anh cần phải điếm xuyết thêm một ly nhỏ rượu nhau thì vụ đóng thuế nông nghiệp mới kết quả trăm phần trăm. Anh đừng lo, tôi có sẵn thứ rượu đó.

Sáu Lừa gác cần câu lên be ghe:

– Nếu vậy thì chừng nào đi họp đại hội mình mang về ngoài Bắc một ít. Về tới ngoài đó mình chiên xù đãi các đồng chí ăn chơi cho biết mùi cá rô mè của xứ Nam kỳ không giống cá rô cây của Bắc.

Ba Ung gạt:

– Bác rầy chết.

– Rầy gì?

– Bác nói tội mình bày trò hủ hóa cho các đồng chí.

– Bậy nào! – Sáu Lừa nghiêng qua và che miệng rĩ tai Ba Ung. Ba Ung trở mắt nhìn Sáu Lừa tỏ vẻ kinh ngạc. Sáu Lừa tiếp – Này, kín miệng nghe. Chỉ có một vài đồng chí trong Bộ Chính trị biết thôi, còn đồng chí chưa vào Bộ Chính trị mà biết được là rất đặc biệt đó.

Ba Ung nói:

– Vậy mà lâu nay tôi tưởng ông già ổng tu chớ. Vậy mà..... vậy mà...

– Thôi đừng nói nữa. Chỉ biết tới đó thôi. Biết hơn có tội.

Ba Ung nghiêng qua nói nhỏ:

– Ở xứ này người ta toàn dùng tiếng cá rô mè với nghĩa bóng.

– Nam Bộ giàu có, nhân dân anh hùng, tiếng nói phong phú..

– Còn cá rô mè thì ngào hết, quờ đầu cũng đụng, há há hì hì...

– Vậy mà đồng chí tìm câu cho tôi một con cũng khó quá.

– Anh đừng lo, tôi sẽ cho anh cả ao, anh nhảy xuống tha hồ quờ, muốn bắt con nào bắt.

Ba Ung nghếch cổ qua mui ghe thấy bà vợ đang lui cui nấu nướng thì đoán chắc là con sư tử Hà Đông đã nghe ra những tiếng lóng hai bên dùng để ngả mặt với nhau từ nãy bèn lên tiếng:

– Má con Ana! Anh Sáu ảnh vừa giật dính mép một con

– Cá rô mẻ hả? – Giọng bà Ba vừa diều cọt vừa gay gắt.

– Ừ cá rô mẻ vàng nghính to bằng bàn tay sè. Sẵn củi lửa má nó làm luôn đi.

– Chiên thường hay chiên xù..ừ?

Nghe giọng bất bình của vợ, Ba Ung cũng hơi ngán, bèn đáp:

– Chiên xù cho ảnh ném sơ qua một chút rồi khi xuống nhà thằng Tảo bắt nó chiên cho ảnh một mâm. Nhà nó nuôi cả tra lẫn rô! – Ba Ung gỡ con cá của Sáu Lừa vừa giật được nãy giờ còn dính trong lưới câu nhảy bành bạch trên sạp ghe, ném ra cho vợ. Bà Ba Ung bảo:

– Ana a, ra đây làm cá chút con!

– Thằng chèo ghe đâu mà má bắt con làm?

– Ba mày bảo nó với thằng công nhân của bác Sáu lên bờ tìm mua gà.

– Con không làm đâu, tanh lắm.

– Làm rồi thì rửa tay bằng xà bông thơm mà, con gái cưng của má!

– Thôi đi, con sợ ngạnh nó đâm tay!

– Chặc! Thôi con ra đây coi cơm cho má làm.

– Con mắc đọc Paul et Virginie tới chỗ Virginie từ biệt Paul hay quá má ơi.

– Cái con nhỏ này, ba mày bảo đừng có ôm ba cái thứ đó hoài mà mày không chịu bỏ. Ông gặp lần nữa ông la cho coi.

– Má ơi, con chán đi theo ba quá hè. Ba bắt con ba dưới ghe đi đâu ba cũng chở theo như tù. Con không chịu nổi nữa. Má nói với ba cho con đi về thành học tiếp đi má!

– Tầm bậy nà! Để ở đây rồi ba mày gọi ra Bắc đeo khăn quàng đỏ, gặp cụ Hồ rồi cụ Hồ cho đi học Liên Xô.

– Cụ Hồ là cụ gì hả má? Chắc ông hay khuấy hồ lắm hả má?

– Ông vãi mày, cụ Hồ là cụ Hồ chứ còn cụ khuấy hồ!

– Còn Liên Xô là cái gì hả má?

– Tao cũng không có biết Liên Xô Liên Xiếc gì, bữa nào hỏi ba mày!

Ba Ung nghe mẩu đối thoại giữa hai mẹ con bà địa chủ mà ngượng chín cả người. Ai đời bố làm cách mạng vô sản cùng một lượt với Lý Tử Trọng mà con không biết cụ Hồ là cụ gì, còn vợ thì lại

gọi Liên Xô là Liên Xiếc. Không khéo kỳ đại hội tới cái chức ủy viên Trung ương bay mất. Ba Ung ngồi câu mà liếc chừng gương mặt Sáu Lừa. Cái bộ mặt này mỗi khi nổi giận (trong lúc lên lớp đàn em Nam kỳ làm sai lập trường của Trung ương) thì nó dài ra thấy phát... góm. Nó giống hệt cái mặt ngựa. Nhưng mà bữa nay nghe cái mẩu đối thoại rất mát lập trường của vợ con Ba Ung, Lừa lại không dài mặt ra, ngược lại, hai con mắt y lấp lánh sao mai, da mặt y ung ửng và giật giật như phản ứng vì ruồi đậu, mũi y hìn hìn như vừa đánh hơi được mùi tanh của con cá rô mè.

Ba Ung bỏ hẳn câu chuyện bù khú với Sáu Lừa, bắt qua chuyện cách mạng, nóng hổi nhất là chuyện thuế nông nghiệp của ba tỉnh Miền Tây: Rạch Giá, Cần Thơ, Bạc Liêu là vừa lúa nuôi toàn quốc.

Ba Ung nói:

– Cái vụ thằng Hên Chủ tịch kiêm Bí thư Rạch Giá...

– Bí thư kiêm Chủ tịch! – Sáu Lừa sửa mũi mấn thằng đàn em một cách êm ái – Đồng chí nên nhớ là đảng lãnh đạo chánh quyền!

– Vâng... Bí thư kiêm Chủ tịch....

– Rồi sao?

– Dạ nó cấm nông dân nuôi vịt Tàu!

– Vịt Trung Quốc !! ! Biên giới ta và Trung Quốc đã mở ra, môi liền môi răng liền răng. Tiếng “Tàu” không nên còn trong ngôn ngữ ta nữa!

– Dạ vâng,... nó cấm nông dân nuôi vịt Trung... Quốc. Nông dân bắt mẫn, bẻ cổ vịt Tàu... ủa vịt Trung Quốc hết trơn hết trọi.

– Thế cơ à!

– Dạ ở gần cầu Nàng Mao xã Vĩnh Tường, có một ông nông dân...

– “Đồng chí” nông dân, không phải “ông” nông dân! Nông dân là chủ lực quân cách mạng. Họ là đồng chí của ta.

– Vâng, dạ! Đồng chí nông dân vừa bẻ cổ vịt quăng tung lên trời vừa kêu la rền xóm!

– Kêu thế nào?

– Kêu “Cụ Hồ ơi, sao cụ ác thế! Cụ không cho nuôi vịt Tàu...”

– Vịt Trung Quốc, ủa mà nông dân tư hữu lạc hậu... nên họ gọi là vịt Tàu.

– Dạ, đồng chí nông dân bảo: Tại Nông hội phổ biến chánh sách ngoài trung ương đem vô trong này là “Bao vây kinh tế đệt.”

– Thì bao vây chứ sao! “Địch” chứ không phải đệt, nên phát âm cho đúng.

– Nhưng mà cái thứ vịt Trung Quốc ăn tốn lúa dữ lắm anh Sáu ạ. Có nhà nuôi cả ngàn, có nhà nuôi tới hai ba ngàn con. Vịt ăn không còn lúa đóng thuế! Vì vậy thằng Hên nó ra lệnh cấm. Nó cấm mà cụ Hồ lại mang tiếng ác!

Đến đây thì bà Ba với con gái lại đối thoại trong mui:

– Con bụng mâm cơm ra trước mũi ghe mời ba và bác Sáu dùng. Nhớ cúi đầu chào hỏi tử tế nghe. – Bà Ba vừa dặn con vừa sắp thức ăn vào mâm rồi đưa cho con gái.

– Bác đó là ai mà cứ đeo theo ba hoài năm sáu ngày liền vậy má?

– Bác là ủy viên ủy diệc gì đâu ở ngoài đó với ba mà.

– Ở ngoài thành hả má?

– Tầm bậy nà! Ở ngoài Bắc chứ ngoài thành nào.

– Rồi bác vô đây mần nghề gì vậy má?

– Bác không có mần nghề gì hết. Ủa bác mần nghề cách mạng cũng như ba mà. Hai người làm chung có một nghề đó đó.

– ...Sao con nghe bác nói gì ba con cũng dạ rân vậy má?

– Ủ thì tại bác làm lớn hơn ba mà chứ sao nữa!

– Vậy sao hỏi con ở thành mới vô má nói là ba con làm chức to nhất xứ này?

– To là to theo trong mình, nhưng trong mình còn đặt dưới quyền ngoài kia.

– Ô là la! Cũng như ngày trước xứ này là colonie française vậy hả má?

– Ông vãi tổ mày, đừng có tuôn cái thứ Tây u ra đó tao không có biết, nè, bụng mâm cơm ra trước, mau đi để nguội lạnh hết! Nhớ mời bác Sáu và cúi đầu tử tế nghe hôn. Mày mang cái thứ Tây Tà đó vô khu không có hợp đâu. Bỏ sách xuống. Lau nước mắt đi! Ông nội mày chết sao mà khóc, hử?

– Má ơi! Con Virginie nó từ già thằng Paul, tội nghiệp quá! Partir c'est mourir un peu! – Bé Ana ngồi dậy thừ mặt ra mà nước mắt ròn ròn.

Bé Ana tay vẫn cầm quyển sách đọc, tay đẩy mâm cơm lét từ sau lái ra trước mũi ghe, không nói

gì hết, quày quả bò vô lẩn xuống đọc tiếp.

Ba Ung mời Sáu Lừa và nói chữa ngược:

– Con bé nhà, ở Sài Gòn tôi mới bắt ra đó anh! Để ở trong đó, nó nhiễm ba cái Tây Tà hồng hết. Anh cầm đũa anh Sáu, con cá rô của anh má nó đang chiên.

– Phải cho lớp thanh niên hấp thụ cách mạng ngay, như Bác đã dạy, trồng người như trồng cây. Phải ương giống ngay bây giờ để thế hệ sau hoàn toàn là thế hệ mới không còn dính dấp với chế độ cũ.

– Vâng. Nó mới mười sáu nhưng tại nó giống mẹ nó nên lớn con!

– Đúng là cái tuổi nhiệt tình cũng như Lý Tử Trọng ngày xưa! cũng như chúng mình nữa! – Sáu Lừa vừa nói vừa lết lại cho gần mâm cơm đặt bên ghe Ba Ung.

Trên mâm cơm kháng chiến trường kỳ gian khổ của hai nhà lãnh tụ vô sản gồm có vịt quay (Trung Quốc) bẻ cổ mua được của nông dân bắt mần cụ Hồ với giá hời, thịt heo xào với đậu hộp tiếp tế từ ngoài thành, cá trê kho tộ rắc tiêu mua ngoài thành, một đĩa nước mắm biển cũng mua ngoài thành để chấm thịt heo xào và một đĩa magi của thực dân Pháp sản xuất ở bên Paris để chấm thịt vịt quay.

Ba Ung rót rượu pha chút huyết chó mực của Dân y viện do Bác sĩ H. (một loại cụ Hồ con trong Nam) đặc chế để các anh lớn dùng tẩm gân.

– Thứ này uống “ngừa ngáy” lắm đó anh Sáu.

– Vậy hả?

– Tôi đã bảo Dân y bào chế cho anh một chai đặc biệt huyết trâu, uống nó khỏe người hơn uống huyết chó.

– Ủ! Khỏe như trâu!

– Cơm xong anh uống gì anh Sáu, để tôi bảo con nhỏ nó pha?

– Anh có gì tôi uống nấy, kháng chiến gian khổ mà!

– Tôi có sữa Con Chim, Nestcafé, Ovomaltine, trà Chèo Xụi cái nhỏ rức.

– Chà, bao vây kinh tế địch mạnh dữ he!

– Dạ không mấy khi anh vô nên bao vây mạnh chút đó anh Sáu! Để tôi bảo cháu khai hộp Cacao mới tịch thu của đám nhảy dù đãi anh Sáu.

Bà Ba ở sau lái nói qua mui ghe:

– Cá của anh Sáu xong rồi đây, ba nó!

– Bảo con Na đem ra đây ăn luôn cho lạ miệng! – Ba Ung không dám kêu đúng tên con sợ bị chình mắt lập trường.

Ana cầm đĩa cá bỏ ra gần tới mũi ghe rồi lây chân nhủi một phát. Đĩa cá chạy tọt đựng vành mâm com. Con cá rô nhảy tung ra khỏi đĩa, may mà không có nước mắm nên không đổ tùm lum. Nhưng Sáu Lừa không bắt lỗi. Sáu Lừa đã trông thấy cái bắp chân con bé tuột ra tới đầu gối, rồi rút vô ngay. Sáu Lừa cười, nhưng cái chân kia lại đá tiếp đóng bít cửa ghe lại.

– Con cá rô này chiên rr...òn lắm đây!

. Dạ, dạ... Nhưng đây chưa phải là xù nghe anh Sáu, cũng không phải cá rô câv đâu!

– Biết mà, đồng chí cho tôi xin nghe! – Sáu Lừa cười hềnh hếch.

– Thì của anh câu đó... chớ của ai mà xin., với xỏ. Ta là cộng sản mà!

– Nhưng nhờ anh tôi mới giật được! Hề hề...

– Kể ra anh cũng có hoa tay, mới vừa buông câu mà đã được, còn tôi ở đây cả đời cứ vác cần không và hết mồi.

– Vậy ta khỏi phải xuống ao thảng Tảo chớ?

– Xuống đó mới có cá rô mè.

– Ở đây có rồi! Tôi chỉ cần một con là đủ xù.

Ba Ung ngăn người ra. Y biết mấy câu đùa của y làm cho Sáu Lừa hiểu lầm nhưng y không biết đánh chảnh làm sao cho tiện. Thì Sáu Lừa lại tưởng rằng Ba Ung sung sướng đến lạng người nên nói tiếp:

– Tôi kêu đồng chí bằng bố được không? Há há...á!

– – Ba Ung ngớ ra.

– Cũng “lô gích” thôi mà hà hà...

Bà Ba Ung thấy con nhỏ mời khách của ông già tía nó bằng cái đập như thế thì biết nó không thích. Tánh nó như con trai: bận đồ Tây, áo sơ mi bỏ vô quần và nịt dây nịt, lại còn thọc tay túi quần và hút gió re re như rắn lục. Bà sợ sai bảo nó lần nữa nó sẽ nổi loạn mất. Cho nên bà chịu khó bò qua. Hai gối quì, hai tay chống lê tấm thân bồ tượng lách qua đũa con gái đang nằm dửng

dùng đọc sách, cố đem đĩa cá chiên ra mũi ghe, vừa mời khách vừa khoe tài nấu nướng, nhưng vừa mở cửa ra thì đụng nhằm cái “lô gích” của Sáu Lừa. Bà bắt nhẩn tâm can: “Thằng già không nên nét!”

Bà Ba không biết nói sao. Bà nhè nhẹ khép cửa không có tiếng động rồi êm ái thụt lùi ra sau lái trút con cá trở vô chảo và ngồi tựa cột chèo ủ rũ như gà toi.

Cái đầu Ba Ung có lỗi để cặm nhang thờ bà nên việc gì cũng không dám tự quyết định. Dù trong bụng có bất bình nhưng không dám nói ra nên thay vì “rờ ve” lại thượng cấp thì mớm cho vợ đánh thẳng, bèn nói:

– Đâu anh thử hỏi vợ tôi coi!

– Đồng chí gạt thì chị ấy thông qua chứ gì ? Phải không chị Ba? Hà hà.... Tôi định kêu chị bằng má đó..ó, đự...ợc không?

– Hà? Anh nói cái gì vậy anh Sáu? Chời ời chời, anh lớn tuổi hơn tía sắp nhỏ mà anh Sáu – Bà Ba Ung nói bà chà bà chệt – Anh nói vậy không chương lỗi tai sao?

– Chương gì mà chương! Vậy chứ Xít-ta-lin đâu có đáng ông nội Tổ Hữu mà nó kêu ông bằng ông nội, cụ Hồ đâu có lớn hơn bố tôi, mà tôi vẫn gọi bằng Bác đó thì sao? Trong cách mạng cái gì cũng thay đổi hết cả. Ở trong đảng chúng tôi chỉ gọi nhau là đồng chí thôi, chứ đâu có xưng hô bố con mà chị... sợ...!! Đồng chí Ung chịu làm Quốc trưởng rồi đó! Chị tính sao?

Bà Ung tēm trầu nhai bồm bồm để tự kềm chế, nếu không, bà sẽ nổi tam bành.

– Ừ ừ anh Sáu nói vậy tôi hay vậy nhưng để tôi hỏi lại con nhỏ coi nó nói sao. Để rồi người ta chê cười cha mẹ mần cách mạng mà lại ép duyên con cái.

– Ép gì mà ép, được làm hoàng hậu sướng muốn chết.

Bà Ung chui vô mũi ghe đập con bé dậy và hỏi một cách giận dữ:

– Mà có muốn làm hoàng hậu thì ra đây mau, mà!

Con bé Ana đang say mê đọc, bị mẹ quát thì ngồi choàng dậy chui ra lái ghe mà nước mắt đoanh tròn, đầu ngoẹo qua vai:

– Má ơi, con Virginie nó chết mất rồi!

– Thây kệ ông cố nội nó, nghe tao hỏi này. Mà có muốn làm hoàng hậu không?

– Má nói gì má? – Ana chống nạnh hai quai nghênh mặt – Hoàng hậu à? Antoinette hay Joséphine ? Ồ thế thì con..., nhưng ở đây có mặt nào đáng Napoléon đâu má?

– Thôi đừng-có tuôn ba cái tiếng Tây tiếng u tao không có biết. Ông vua kia kìa!

– Ông nào?

– Cái ông tóc bạc ba mày kêu bằng anh đó.

– Hả hả? Qu'est ce que vous dites má? Má nói gì con không hiểu!

– Ông ấy muốn kêu ba mày bằng tía, kêu tao bằng má.

– Ô là la! Ca m'est égal! Ăn thua gì tới con đâu. Kêu gì thì kêu kệ ông.

– Đồ ngu! Ông ấy muốn mày! Đồ ngu!

– Sale bête! – Ana trợn mắt rồi tiện chân đá luôn cái chảo lẫn chiếc cà ràng xuống nước.

Than lửa kêu một tiếng xèo to và bốc khói lên như một quả bom lép xịt khói. Tất cả đều chìm ngấm, chỉ có mớ than đen phập phều quanh con cá rô chiên xù.

Bà Ba Ung nhìn theo, lẩm bẩm:

– Ủng công tao!

Bầy cá dưới sông bỗng nhiên được dịp tốt. Chúng trườn lên đeo rửa xác thơm của đồng loại mà không biết từ đâu rơi xuống.

- 3 -

Ba Ung hội ý với Chín Tảo bên bờ ao cá vồ (*). Ba Ung nói:

– Chú mày sợ e không qua con nước rầm này quá!

– Sao anh đưa ông tới đây làm gì! Tôi “sợ” ông thấy mẹ. Ông hay lấy chuyện vật làm lập trường để xạc cà rây mình.

– Tôi cũng biết vậy nhưng mà rắn độc đều có thuốc trị, chú mày cứ tin tao đi! – Ba Ung tiếp – Kỳ này ông xuống đây là để kiểm thảo toàn bộ tỉnh ủy Bạc Liêu, chú hiểu không? Hể đứa nào không thuộc thành phần cơ bản là ông cho ra hết. Địa chủ như chú em rưng là cái chắc rồi. Lo mà be bờ nuôi cá tra để sống cho khỏe đi.

Chín Tảo lo lắng:

– Nhà cửa phá sập hết còn có cái nền trơ ra anh thấy đó, ruộng đất thì chia cho nông dân hết ráo rồi. Lao động tôi đâu có quen!

– Nhưng mà đừng lo! Chú mày cứ làm như tao bảo hồi nãy thì chẳng những không bị loại mà còn

lên chum nữa đó.

– Dạ! Để tôi bàn với ba tôi coi ông nói sao.

– Cứ o bế ông để ông đi Sài Gòn bắt con nhỏ về đây trước cái đã rồi sau sẽ tính.

– Còn ba cái tiệc tùng thì sao, ông thích ăn gì ?

– Cái mồm ăn tạp, thứ gì mà chẳng tọng, nhưng thằng chả thích món “rô me!”

– Ông nào cũng vậy hết. – Chín Tảo đứng dậy đi vô nhà nói nhỏ với ông già rồi dắt ông ra bờ ao, giả bộ cho cá tra ăn để bàn chuyện đi Sài Gòn.

Còn Ba Ung thì đi thẳng ra cầu nước xuống ghe nằm thờ đốc. Bé Ana sau khi đá nguyên chiếc cà ràng xuống sông đã vọt lên bờ.

Cũng kể từ hôm đó, bà Ba rần rí với ông liên tục. ông nhúc xương nhúc hóc, nhưng một bên là Vua một bên là Vợ, bên nào ông cũng sợ cả và sợ ngang nhau, cho nên lần nào nghe bà tụng, ông cũng cứ nằm im thả hồn theo những đám lục bình trôi dưới sông.

Thấy ông bước xuống ghe, bà bắt đầu tấu nhạc:

– Chèn dec oi! Mấy chục năm bỏ nhà bỏ cửa, ở tù ở rạc là để đi theo mấy cái thằng cha như vậy đó hả? Ở ngoài cụ Hồ gọi vô đây cái thứ già đầu mang mặt mo như vậy đó hả? Ở trên đó các cơ quan người ta xầm xì vụ vụ thằng Tảo xuống ghe, ghe lắc lĩa. Bây giờ ông lại đưa thằng chả tới nhà thằng Tảo để làm gì ? Sao không lây mo che mặt thêm?

– Để ông kiểm thảo tỉnh ủy! Bà biết gì mà bô bô cái miệng!

– Ông kiểm thảo người ta ai kiểm thảo ông?

– Thì lên đó hỏi ông, tôi không biết! Bà đừng có ào ào với tôi!

– Thiệt thách hôn? Tôi lên tôi hỏi bây giờ nè! Tôi còn hỏi luôn cái vụ ông muốn làm rể ông là làm cách nào? Chèn oi!- Bà Ba vừa nói vừa phun cổ trâu rền rọc xuống sông

– Cha vợ mà nhỏ tuổi hơn chàng rể, coi được quá há!

– Bà nín đi, người ta đang hội nghị trên đó.

– Ủ, có hội nghị thì tôi vô giữa hội nghị tôi hỏi, hội nghị phải trả lời cho tôi. Nếu ám ớ tôi ra tới ngoài Bắc tôi hỏi cụ Hồ coi có cái thứ cách mạng gì kỳ cục vậy hay không? Con Ana nó bỏ về thành là tại ông đó, tôi nói cho ông biết. Thiệt tình, tôi mắc cỡ dùm cho cách mạng quá đi ông ơi! Chuyến này đi về, tôi trở lại Cù Lao Ven tôi mần ruộng ăn, để ông theo cách mạng luôn đi cho đủ cặp.

(*) Một số chi tiết trong đoạn này do ông thầy dạy Anh văn của tôi kể lại cho tôi sau khi hai thầy trò gặp nhau ở Sài Gòn năm 68. Ông từng làm bí thư riêng cho Sáu Lừa và từng dịch các kinh Mác-xít tiếng Pháp cho Bí-thư Duẩn nghe để y đi giảng ở các trường Mác Lê. Ông bỏ kháng chiến về Sài Gòn năm 54. Hai năm sau ông đắc cử dân biểu ở Bạc Liêu

- 4 -

Sáu Lừa đứng giữa hội nghị tỉnh ủy mở rộng Bạc Liêu phán lời huấn thị:

– Đảng của chúng ta là đảng vô sản Mác xít Lê nin nít kiểu mới..Cho nên Bộ Tham mưu của nó phải gồm toàn những đảng viên có ba tiêu chuẩn sau đây: một là công nhân hoặc bản cổ nông, hai là phải thấm nhuần tư tưởng quốc tế, ba là đạo đức vẹn toàn theo như Hồ chủ tịch đã dạy trong quyển Cần kiệm liêm chính chí công vô “tu” ... hắc xì.....ìì! – Cái hắc xì bất ngờ làm cho chữ “tu” bay mất cái râu để hóa ra “tu” – vô tu.

Sáu Lừa tiếp:

– Chúng tôi đã duyệt xét danh sách và thành phần của tỉnh ủy thì thấy cần phải tăng cường cốt cán vô sản và giảm bớt các thành phần không cơ bản khác. Các đồng chí thuộc các thành phần này nên tự nguyện rút lui ra khỏi danh sách ứng cử trước khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu.

Sáu Lừa dứt lời thì Chín Tảo đứng lên tự nguyện xin rút lui. Nhưng Chín Tảo vừa ngồi xuống thì Sáu Lừa đứng bật dậy khoát tay lia lịa:

– Riêng đồng chí Tảo thì đã được trui luyện trong đấu tranh cách mạng từ Nam kỳ Khởi nghĩa cho đến cách mạng tháng Tám và từ cách mạng tháng Tám đến nay, một cách liên tục không có ngày nào gián đoạn chẳng những đồng chí mà còn cả vợ đồng chí cũng phụ...ục vụ....ụ rất âm thầm cho cách mạng ít ai biết đến công lao. Vậy tôi thấy đồng chí Tảo không nên quá khiêm nhường rút lui mà bỏ lỡ dịp tốt phục vụ nhân dân.

Cả hội nghị hưởng ứng lời huấn từ của đồng chí trung ương bằng cách vỗ tay cất lực. Nhưng tràng vỗ tay chưa dứt thì đã có người đứng lên xin nói. Đó là đương kim Bí thư tỉnh ủy:

– Theo tôi biết thì hồi Nam kỳ Khởi nghĩa xảy ra đồng chí Tảo còn ở nhà đi thu lúa ruộng ạ! Chính tôi là người đã tham gia Nam kỳ Khởi nghĩa nhưng tôi không hề biết đồng chí Tảo hồi đó làm gì ?

– Hồi đó hoạt động bí mật, đâu có phải như bây giờ- Đồng chí này không được biết đồng chí kia nếu không có phép của cấp trên! – Sáu Lừa gạt phất.

...Hội nghị xong thì đã khuya. Đến phần giải lao. Người nhà đem cháo cá tra ra đãi khách. Những

đĩa lườn cá tra bóp tái vàng lườn béo ngậy. Chín Tảo gấp một miếng vào chén Sáu Lừa ân cần mời thỉnh:

– Anh Sáu làm một miếng, nó bổ còn hơn huyết chó mực đó anh Sáu!

Ba Ung cười:

– Anh Sáu ở đây dưỡng sức vài bữa rồi chú Chín nó sẽ đãi cá rô... xù.

Sáu Lừa hơi ngượng khi nhớ lại con cá chiên bị đá văng xuống sông nên lặng thinh cắn miếng mỡ cá tra nhai chậm chậm để nghe chất bổ đi vào người. Ba Ung thấy cái mặt Lừa hơi dài ra thì tiếp:

– Kỳ này anh khỏi phải câu anh Sáu ạ! Chú Tảo có cả ao, anh Sáu muốn con nào được con ấy. Phải không chú Chín nó?

– Dạ đúng vậy. Thứ gì chớ cá rô thì xứ này chỗ nào cũng có, muốn rô nái có rô nái, muốn rô don don có rô don don, muốn rô mè có rô mè. Anh Sáu muốn thứ nào?

Ba Ung nói hốt:

– Tôi biết bụng anh Sáu thích rô mè chớ không chịu rô nái, rô don đâu.

– Tôi hứa phục vụ anh Sáu một cặp.

– Thôi thôi, một con đủ rồi! – Sáu Lừa xua tay.

Giải lao xong ai cũng tìm chỗ nghỉ ngơi. Riêng Ba Ung thì không dám xuống ghe vì sợ bị bà tụng nên ngồi trước sân kiểng hoang tàn hút thuốc. Còn Chín Tảo sau khi giăng mùng trên ván giữa cho Sáu Lừa thì cũng ra sân cùng với Ba Ung, bàn chiến lược chiến thuật.

Ba Ung nói ngay:

– Con dê xồm này còn khiếp đảm hơn các bậc tiền bối của nó nữa chú ơi! Chú kiếm cho nó một con là xong chuyện hết thầy. Chú thấy không? Nếu chú chùng chình thì chú vắng ra tỉnh ủy rồi.

– Khổ nỗi là không biết ông già tôi lên Sài Gòn có bắt được em tôi về không? Mà có bắt được về rồi thì nói làm sao để ghép nó cho một người như vậy. Con gái cứng của ba tôi chớ đâu phải cam quýt, muốn ghép vô đâu thì cứ ghép.

– Chú có nói với ông già lý do gì đem cô em về nhà không?

– Tôi nói là đem nó về để đi học Liên Xô. Ba tôi không chịu. Tôi bèn nói thiệt. Ông càng không chịu.

– Không chịu sao còn đi ?

– Tôi nói là vụ này cũng như Huyền Trân gả cho vua Mọi Rợ để được Châu Ô Châu Rí vậy – Chín Tảo tiếp – Nghĩa là gả con nhỏ cho thằng chả thì tôi còn chân trong tỉnh ủy. Do đó tôi còn quyền hạn và giữ được cái nền nhà và một ít điền sản, chứ nếu tôi ra khỏi tỉnh ủy rồi thì mọi sự đều đi tuốt luốt, cái nhót cá cũng không có mà mất.

– Đúng. Đó là sự thật. Bản thân tôi đây cũng vậy. Do địa vị của tôi bây giờ mà số tá điền cũ của tôi lên đóng thuế cho tôi. Nhờ vậy mới có tiền đi lãnh đạo kháng chiến. Nếu không thì ăn mày dân hoài mà được hay sao ? ? Bây giờ thay vì chú bị gạt ra khỏi tỉnh ủy chú lại quơ được ghế Phó bí thư hét ra lửa rồi. Như vậy đỡ vất vả.

– Nhiệm vụ của tôi là đem con nhỏ về ra mắt thằng chả. Còn nó ưng hay không thì do thằng chả gà. Nếu nó ưng thì tốt, còn không thì thằng chả ráng chịu. – Chín Tảo nói xong thở dài sườn sượt.

– Phải tôi có bồ tèo thì tôi cũng cống hồ quách cho thằng chả như Bảy Lạc Đà làm với ông D... rồi, ngặt vì tôi chỉ có cái mụ già trâu đó. Tôi đi đâu mụ đi theo tò tò, còn quơ quào bốc hốt gì được.

– Sấn trớn Ba Ung kể luôn cái việc con Ana đá chiếc cà ràng cho Chín Tảo nghe. Rồi luận – Cái mặt lừa và nước da tái tái gà mái ấp của thằng chả vô duyên lắm. Vừa rồi, lão Tiến sĩ của cái sở Tu hu vô giáo dục đã mồi lái cho thằng chả một con nhỏ học sinh mặt như đầm lai. Lão đã dụ khị con nhỏ xuống ghe cho thằng chả tán, không biết thằng chả bỏ ngón xàng ngón xê mà con nhỏ nhảy lên bờ chạy đi mách với thằng nhân tình của nó: “Ông Lừa làm coi không được. Anh xuống bến thường cho ông một cây cột chèo coi!” Tiếng thom đồn rùm cả cơ quan cho nên lão Tiến sĩ mới giao thằng chả cho tôi dắt đi kiếm chỗ dùm. Đầu hôm sớm mai, ve ai không ve, nhè ve con gái tôi. Con nhỏ mới ở thành vô đi theo bố làm cách mạng, đụng thằng bác “lớn đầu” như vậy, nó bỏ cách mạng tuốt. Nhưng cũng may, bữa đó sao vợ tôi nó lại hiền. Nó không xỏ nhò đám hàng tôm hàng cá. Thiệt tình, tôi muốn dọn thổ đồ chú Chín.

Chín Tảo nhớ lại việc Sáu Lừa kêu vợ y xuống ghe rồi đóng cửa, Chín Tảo lắc đầu:

– Xứ mình như cái ao cá rô. Thằng nào ở ngoài đó vô cũng nhào xuống, tha hồ lớp bắt tay, lớp vọt, lớp câu.

Vừa tới đó thì thằng Trợ chạy vào đứng trước mặt hai người thở hổn hển, nói:

– Ông Ba ơi.... Bác Sáu bác ở ngoài ao cá.

– Bậy mầy! Ông ngủ trên ván giữa – Chín Tảo quát.

– Ông đang ở ngoài ao cá mà chú Chín!

Chín Tảo đứng nhồm dậy định chạy đi, nhưng Ba Ung níu lại. Thằng Trợ nói:

– Ông ở ngoài “gỗ gàng” mà! – Nói xong nó giơ lên một vật gì – Cái đồng hồ này ông... Ông nhét túi con Lài, con Lài hồng lầy, con Lài ném đi. Tui đứng gần bụi măng cầu tui lượm được.

– Mà đi đâu đó mà lượm được? – Ba Ung hỏi.

– Thì tui biểu nó rửa chén dọn dẹp xong đi “ga” ngoài ao cá cho tui nói “chịen”. Ông Ba bà Ba đã đồng ý cưới “gỏi.”

Trợ là đứa ở của Ba Ung từ Cù Lao Ven. Tam đại đồng ở đợ cho nhà Ba Ung. Ông nội, cha, rồi tới nó. Khi cách mạng nổ ra, Ba Ung đem nó theo để làm đồng chí đỡ tay đỡ chân. Ba Ung đi ra Bắc nó theo ra Bắc, Ba Ung đi Đồng Tháp, lên Miền Đông nó cũng đi sát gót bảo vệ. Với thành tích đó Trợ được cho vô đảng khóa 6-1 vừa rồi. Ba Ung đi tới lui họp hành ở nhà Chín Tảo nhiều lần trông thấy con Lài giúp việc cho gia đình này bèn có ý se duyên cho hai đứa cùng giai cấp. Định bụng là kỳ này cho chúng thành hôn luôn.

Nghe thằng Trợ nói, Ba Ung hớn vía lên mây, nhưng ráng làm oai nạt thằng Trợ:

– Kiểm chỗ ngủ đi! Đừng có nói bậy bị kỷ luật... sắt đó nghe đồng chí!

Nghe đến hai tiếng “đồng chí” Trợ giật mình. Nghe cái kỷ luật sắt, Trợ càng run hơn nữa. Kỷ luật sắt ghê gớm lắm, nhưng mặc dù vậy Trợ vẫn đứng trơ trơ và còn trả treo:

– Đồng chí Sáu Lừa làm gì kỳ quá hà! Vợ chưa cưới của tui mà ai biểu ông cho đồng hồ.

– Cái thằng! Ngoan cổ quá mậy! Tao nói với ông là mày sắp cưới nó, ông mua đồng hồ tặng cho nó chứ gì mà kỳ! – Ba Ung cổ nói lướt.

– Tặng đồ đám cưới thì tặng ở trong nhà chứ sao nè chỗ tối mà tặng.

Ba Ung bí lồi bèn bảo Chín Tảo:

– Chú Chín ra đứng ở cửa sau kêu con nhỏ vô, làm như không biết gì hết nghe! rồi quay lại Trợ
– Con Lài vô thì mày dắt đi đâu mày dắt. Tao giao cho mày luôn đó, kể đêm nay, con Lài là vợ của mày, còn ăn mất chịu...Rồi tao bảo bà mày mua cho nó đôi bông sau. Còn đây là quà cưới của mày! Ba Ung lột đồng hồ tay đưa cho Trợ.

Trợ nhận cái đồng hồ và đưa cái kia cho Ba Ung rồi đi vô nhà.

Chín Tảo trở lại ngồi bên cạnh thờ dốc như vừa trèo núi. Ba Ung lắc đầu:

– Khổ quá! Hễ cứ thấy cá rô là thằng chả a thần phù chụp đại bất kể gai nhọn. Cặp đồng hồ bút máy này ông nhét túi cả chục đứa rồi đó, đâu có đứa nào nhận. Xuống đây thấy con nhỏ sạch sẽ, ông tưởng là con gái nhà giàu. Tôi đã chịu khó dắt thằng chả đi coi mắt bà Đoàn trưởng Phụ nữ Cứu quốc tỉnh này. Thiệt xứng tuổi tác xứng lập trường, nhưng thằng chả chê!... Nè chú cứ

lờ cái vụ thằng chả ra ao cá tra này nghe! Nếu chú ló mòì, thằng chả tìm cách loại chú ra nữa đó. Tôi ở gần mấy chả tôi biết. Cha nào cũng ham cá rô và chúa thù vật cả. Càng lớn càng ham và càng thù vật tợn chứ chẳng có cao thượng cái đêch gì đâu.

- 5 -

Ba nhà duy vật: Phó bí thư Tỉnh ủy Chín Tảo, ủy viên Trung ương Ba Ung và ủy viên Bộ Chính trị Sáu Lừa ngồi uống trà ở cầu mát gie ra mé sông trước cửa nhà của Chín Tảo. Đó là bộ phận duy nhất còn nguyên trong tài sản ông già Chín Tảo sau cuộc phá hoại và tiêu thổ kháng chiến năm 45.

– Ba tôi về kỳ này có trà Chèo Xụi và thuốc nhuộm tóc cho anh đó anh Sáu!

– Ờ...! – Sáu Lừa hơi ngượng khi nghe nói tới thuốc nhuộm tóc, nên đáp lầy lẹ.

Cùng mâm trà nhưng những người ẩm trà đều khác tư tưởng. Ba Ung lo lắng không hiểu con nhỏ nữ sinh Áo Tím Áo Xanh này sẽ “đá cái cà ràng” xuống sông như cô con gái Couvent des Oiseaux của ông hay không? Sông “Me” này đổ ít đen nhiều, nhưng đã thua phộc túi mấy keo liền nên phát này đánh cầu âu may thì gỡ lại, không may (là cái chắc) sẽ tính sau.

Sáu Lừa thì cố quên chuyện bên bờ ao cá tra đêm nọ. “Suýt chút nữa ta quơ nhằm vợ chưa cưới của tên chèo xuống, đưa ở của thằng địa chủ đương kim Phó bí thư Tỉnh ủy đảng vô sản. Thì càng đúng lập trường vô sản chứ sao, ngặt nó hồng có nhận cái Wyler. Mình vừa kém “uy” lại vừa mất “le...”

Sáng hôm qua, Chín Tảo làm cặp vịt nhậu sơ sài và cho hai đứa thành hôn. Trong bữa nhậu, Ba Ung móc cái đồng hồ “Uy Le” ra đưa cho con Lài và bảo: “Đêm đó bác Sáu muốn... muốn cháu... lấy, nhưng bác sợ đưa ở trong nhà có người trông thấy cháu mắc cỡ nên bác theo cháu ra ngoài ao cá tra nhét vô túi cháu. Cháu đừng hiểu quanh co gì khác! Bác Sáu thương cháu như chá....áu ruột vậy. Cái đồng hồ này là... bác mua lại của tụi nhẩy dù bị bắt vì tội không thi hành chánh sách “Bao vây kinh tế địch” chứ không phải để đâu. Nè, con Lài không lấy thì thằng Trợ cầm đi, rồi chút nữa đeo cho vợ mày.”

Được cứu vãn, cái mặt dài khối... dài thêm, Sáu Lừa bèn lên giọng huân tử và chúc mừng, nhưng dường như có cái vẩy cá rô chiên xù lọt vô... thanh quản nên giọng nói của bác Sáu trở nên khàn khàn không vang to như lúc bác huân thị ở hội nghị tỉnh ủy hôm nào.

Bây giờ bác Sáu ngồi uống trà Tàu mà mắt ngó về phía khúc vịnh trông chừng ghe của ông già đi rước nường Áo Tím về.

Còn Chín Tảo thì mặc dù danh lợi đã quơ trộm trong tay, ngồi uống trà, Chín Tảo vẫn cứ nôn nao

như lửa cháy trong bụng. Số là đêm qua, Chín Tảo nằm chiêm bao thấy một lão già râu bờm xờm. Chín Tảo bèn vung tay hô to: “Hò chủ tịch muôn năm!” thì ông già kia xua tay và trở mặt Chín Tảo: “Tao đi rước em mày về bị du kích bắn sẽ chết ở Cái Bè đây chớ Hò nào mà hô muôn năm!” Chín Tảo giật mình thức giấc, kêu vợ dậy kể cho nghe. Bà vợ bảo cũng nằm chiêm bao y như vậy.

Chín Tảo bèn kêu con Lài thì con Lài cũng thấy một ông già máu me đầy mình nói: “Bảo thằng Tảo lo chỗ tao nằm sẵn đi, tao đang ở nhà cô Mười nó” Chín Tảo hốt hoảng bèn cho vợ và con Lài học tốc đi ra thị xã Bạc Liêu ngay khuya hôm ấy để đón ông già.

Lệ thường, đi Sài Gòn thì chỉ bốn ngày là về tới nhà. Bữa nay là sáu ngày rồi! ngày thứ sáu rồi!

Bỗng có tiếng kèn ri ri ở cuối vịnh. Ba nhà duy vật ngừng uống trà và cùng đổ mắt về hướng vịnh. Một chập, rõ dần, thì ra tiếng kèn đám ma. Rồi lù lù hiện ra một chiếc ghe tam bản đủ màu sắc trắng đỏ xanh mà màu trắng lấn hẳn các màu kia. Và cờ phướn phát phơ.

Chiếc ghe tới gần hơn. Những người ngồi hai bên mép toàn mặc đồ tang, đầu chít khăn tang, càng lúc càng trông thấy rõ.

Chiếc tam bản tiến tới kề bên. Cỗ quan tài đỏ như một cục máu hiện ra giữa nền trắng áo tang. Ò e í e... Rục rục từng.. Rục rục từng... Trống kèn thổi điệu Nam Ai thống thiết.

Thôi rồi! Chín Tảo như đập lửa. Chới với, Chín Tảo ôm cột cầu mắt trợn mắt lên cố nhìn cho thiệt. Có gì không rõ nữa đâu mà phải nhìn !

Chiếc tam bản đâm mũi vào cầu mát. Vợ Chín Tảo ngồi bên trái, cô Mười bên phải phò sãng. Cả hai người đều ngó lên bờ, mắt sưng vù.

Chiếc tam bản cập lại cầu mát. Những cây đèn cây trắng cháy đến tận nắp quan tài chảy dọc xuống hai bên hông như những dòng nước mắt đặc.

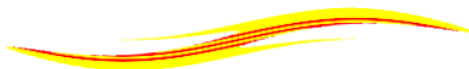
Cô Mười đứng dưới lòng tam bản như đáy huyết mộ trở tay vào mặt Tảo:

– Thằng Tảo! Mày ác lắm! Con nhỏ đang học hành mày bắt ba mày lên đem nó về để gả cho vương tướng gì hả? Ba mày về tới Cái Bè thì xe đồ bị giạt mìn rồi du kích bắn sẽ... bay mất nửa cái sọ! – Cô Mười nói đến đó thì gục đầu xuống nắp quan tài nức nở. – Anh ơi, em đã đưa anh ghé vô chùa Vĩnh Tràng để tụng kinh siêu độ. Trải trăm ngàn hiểm nguy bây giờ em đã đưa anh về tận nhà để yên nơi yên chốn cho anh, anh sống khôn thác thiêng! – Cô Mười lặng thinh giây lâu rồi ngước lên – Thằng Tảo, mày quỳ xuống tạ tội với cha mày! Chính mày đã giết cha mày! Hu hu...

Chín Tảo quỳ sụp xuống. Ba Ung quỳ theo. Chiếc quan tài bỗng nhiên chuyển mình nghe rần

rắc. Tiếng khóc im bật. Rắn rắc rắn rắc chiếc quan tài vẫn chuyển mình.

Trước sự linh thiêng hoặc vì muốn giấu cái mặt tội phạm, Sáu Lừa cũng vội vã quỳ theo, nhưng mắt còn đảo lia xuống những con cá rô mặc đồ tang đẹp như tiên nga để đoán xem con nào sẽ được đem đi chiên... xù...



CÁI BẦY VÀNG



Lão Cận lay lấy mũi kim khâu mẩu vải vào lỗ thủng của đít quần. Không biết vải cứng, kim lục hay tay yếu mà lui mãi không thấu hai lớp vải. Cây kim dường như cũng kiệt sức như chủ nó, như con trâu già trên luống cày sâu.

Buổi chiều tù, cơm nước xong, ai cũng bận rối rít cho công việc cá nhân. Người thì nấu trà uống, người thì đâm lá rừng vật vết thương, kẻ lại đan rổ để hái rau rừng, kẻ khác thì chế tạo thìa bằng những mảnh nhôm vụn, hoặc nối quai dép với những mẩu dây kẽm.

Cuộc sống tàn tạ héo queo, tuy có vẻ rộn rịp, nhưng sự rộn rịp đó chỉ là những hoạt động nhằm vào những nhu cầu thấp nhất của cuộc sống đang chết.

Bỗng lão Cận nghe tiếng chân đến gần từ phía sau lưng. Vốn quen chùng lão biết đó là ai. Thì đúng như rằng: tên Quản Bành.

– Cụ khâu gì đó ?

– Vá cái lỗ quần! – Lão Cận cố ý không ngó lên, đáp nhưng làm như không biết ai hỏi, nên không dạ thưa.

– Vá xong cụ cho tôi mượn cây kim tôi kết lại chiếc cúc long lay được không? Vừa rồi đi dự lễ quốc khánh trên trung đoàn lãnh được huân chương chiến công hạng ba đeo nặng suýt đứt cả cúc áo.

– Cái huân chương hạng ba mà nặng thế, nếu huân chương hạng nhất chắc là...

– Hề hề... đứt cả hàng mấy cúc đó cụ. Nào, xong chưa?

– Dạ chưa đâu ạ. Tôi kém mắt tay lại run nên khâu chậm quá đi mất!

– Cụ hợm đã, cho tôi mượn tí tẹo...

– Ông Quản đưa cái áo đây tôi kết lại cho!

– Tôi còn mấy cái áo cũng đứt mất cúc, cụ cho tôi mượn về kết một thể.

– Ông Quản đem xuống đây tôi kết cả cho!

– Tôi còn vá mấy cái lai quần.

– Tôi phải khâu cho xong để sáng mai mặc đi lao động.

– Cụ còn có một cái quần thôi sao?

– Tôi còn hai cái, cái lao động cái mặc ngủ. – Được trón lão tỏ khổ luôn – Tôi vô đây ba năm có ai thăm nom gì, nên quần áo chỉ vá lại mặc. Tiền kiếp của cái quần tà-lồn này là một cái quần tây kaki màu cỏ úa. Dần dần nó trở thành quần tây ngắn vì tôi phải hót hai ống vá lên mông, vá hết hai ống đó rồi cắt hai túi vá tiếp. Cuối cùng cắt luôn túi sau vá nốt. Bây giờ nó chẳng còn ra cái quần gì. Tây cụt không ra Tây cụt, tà-lồn không phải tà-lồn. Toàn những mẩu vải chằng chịt nhăn nhú như tấm bản đồ thế giới, ông quần coi đây – Lão Cận giơ cái quần có cây kim ghim ở mẩu vải vá dờ lên cho tên quần giáo xem và tiếp – có cố lắm thì cũng phải đến chạng vạng mới xong các lỗ. Hà hà... cái quần “tổ lắm” mà, thưa ông Quản! – Lão thấy thưa dạ uống tiếng quá, nhưng nói ngang, nó ghim, có ngày mệt với nó!

– Vậy mai cho tôi mượn nghe! – Tên quần giáo tỏ vẻ bức rộc trong giọng nói khô khốc rồi đi thẳng không để lão già từ chối như mấy lần trước.

Nhưng lão Cận nói với theo:

– Anh em ở lán họ “đăng ký” mượn cả rồi ông Quản ạ!

Lão Cận khất lần cho qua trường chữ kỳ thực thì lão không muốn cho tên ôn binh này mượn. Hắn mượn vật gì của ai, hắn hay quên lắm, có nhắc hắn cũng hứa trả nhưng rồi lại quên và quên luôn. Người chủ của món đồ bị mượn không dám đòi nữa. Vừa rồi hắn thấy có anh tù được người nhà thăm nuôi cho cái hộp quẹt Zippo mới. Hắn mượn đốt thuốc rồi đốt túi luôn. (Hôm ấy ăng-ten báo có hiện tượng vượt ngục nên hắn mới đích thân lên chỗ lao động). Trên đường về, khi lội qua suối hắn kêu làm rách. Ai nấy biết cái hộp quẹt nằm trong túi áo hắn, nhưng tình hình đang nghiêm trọng, đòi cái hộp quẹt lại có thể là một hiện tượng vượt ngục cũng nên, bởi vậy người chủ chiếc Zippo đành cho nó rách luôn.

Hắn đi rào các trại buổi chiều ngó đầu này, liếc đầu kia thế nào rồi hắn cũng tìm ra một vài món

để “mượn.”

Không mượn được cây kim của lão Cận, hấn tức lắm. Lão là tên tù đảng hoàng nên không thể bôi lông tìm vết để bắt tội lão. Hơn nữa lão là dân Nghệ An nên có tính bướng bỉnh thường trực. Lão lại nói bóng nói gió với đám tù “Tao là trâu già đâu nệ dao phay... cùn.” Câu ấy lọt tai hấn. Hấn gờm lão lâu nay. Hấn ít khi đến gần lão nhưng khổ nỗi là lão có cây kim. Cây kim ấy lại là cây kim đít vàng. Có lần lão cho hấn xem tận mắt. Quái lạ! Nhưng mà đúng thật. Cái đít kim vàng chói như đít con ong nghệ.

Hấn mơ cái đít vàng ấy. Vàng! Đó là những gì hấn mơ ước. Hấn muốn có một tí vàng cất trong người, nhưng đời hấn theo cách mạng từ đầu mùa tới nay, hấn cứ say mê công tác mà quên khuấy đi rằng trên đời này còn có một thứ làm cho người ta say mê hơn cách mạng, say mê đến có thể bỏ cả công tác và bất luận ai cũng muốn có, đó là vàng. Và sau khi cách mạng thành công, người say mê vàng nhất chính là người cách mạng.

Một tí đít kim thôi! Nhưng đó là vàng!

Có lần hấn thấy người nhà của tù nhân thăm nuôi đeo một chiếc đồng hồ vàng ba cửa sổ, hấn muốn gạ gẫm hoặc giở ngón này ngón nọ để chiếm đoạt dù phải tàn bạo đến đâu, nhưng hấn lại không làm được. Một lần khác vợ của một tù nhân đến đây. Người đàn bà đeo nhẫn vàng khi đến văn phòng. Hấn rắp tâm làm khó dễ để bà ta phải đứt chiếc nhẫn, nhưng không hiểu sao khi hấn đích thân đưa tên tù ra “chiêu đãi sở” để gặp vợ thì hấn không còn thấy cái khoen vàng kia ôm ngón tay nọ nữa.

Thế là giấc mộng vàng băng đi một thời gian. Bây giờ lại lóe lên cái đít kim vàng của lão già này.

Lão đại gì cho hấn mượn! Vật gì vào tay hấn thì trở thành của hấn. Hơn nữa, đây là món đồ độc nhất của vợ lão đưa cho khi lão bị bắt, còn lại tới bây giờ. Lão đã đi không biết bao nhiêu trại, bị đờ hộ bởi không biết bao nhiêu cái loại ngợm tro trên với danh xưng Quản Giáo này. Thằng béo thằng gầy, thằng già thằng trẻ nhưng tất cả đều có những tánh đảng phú là xảo ác và ăn bẩn. Cứ mỗi trại lão tưới mồ hôi nước mắt của lão vài ba năm, không nhớ hết. Chỉ nhớ rằng tóc lão hãy còn xanh khi bước vào cổng tù thứ nhất mà nay thì đã trắng như bông. Ngày đó lão chưa để râu. Bây giờ râu dài hơn râu cụ Hồ trên ảnh treo ở hội trường. Vợ con không được đến thăm. Có lẽ gia đình không biết lão ở tù trại nào, nhất là không biết tù vì tội gì.

Tội cho lão là lão lại sinh ra cùng trên một mảnh đất với cụ Hồ, chỉ khác tí: sinh quán của lão là Quỳnh Lưu, chứ không phải Nam Đàn..

Còn thành phần thì cũng na ná như thành phần cụ Hồ: nhà lão có ăn... chỉ đến mức phú nông, bố ả không có áo mao quan lại như bố Cụ. Nhưng lão lại là phản động vì lão đã vô phúc không đầu thai vào một nhà cố nông, và càng vô phúc hơn lão lại ở trong một cái làng mà dân chúng

dám đứng lên làm loạn và trốn ra biển lên tàu Mỹ về quê Nam. Và càng đại vô phúc hơn nữa, làng này là một làng Công giáo. Vì thế mỗi người dân đương nhiên được coi là một tên phản động.

Đó là những điều lão suy ra chứ không ai nói rõ như thế với lão. Lão Cận tần mẩn vá xong cái lỗ thủng ở đáy quần nhưng trời hãy còn sớm. Nắng nhọt nhọt dát mặt sân từng mảng lớn như những tấm vàng lá với những hình thù khác nhau. Ngọn núi phía Tây che mặt trời chiều làm cho đêm đến sớm.

Lão vạch tìm những lỗ rách khác để vá nhưng không còn lỗ nào nữa. Lão bèn đột thêm một đường chỉ quanh mảnh vừa vá cho chắc.

Lão đang ngáp dài, định cất kim chỉ để ngã lưng, nhưng một tên tù đã tới hỏi mượn kim.

Lão Cận vẫn không cho. Lão nói:

– Cây kim này theo tôi đã mười năm. Khi ở nhà nó là vật dụng nhưng vào đây là kỷ niệm rồi chú em ạ!

– Gãy tôi đền.

– Đã bảo nó là kỷ vật mà! Chú có kim đến sao không xài để mượn?

– Vì tôi muốn dùng cây kim đít vàng xem tác dụng ra sao?

– Cũng là kim thôi, may vá thì cũng thế, khác gì.

– Đít nó bằng vàng ắt nó phải khác.

– Khác thì khác nhưng vẫn là cây kim để may vá cũng như anh với tôi, cũng đều là tù cả vậy.

– Đều là tù nhưng cụ loại ngoan cố, tôi loại tiến bộ.

Lão Cận ngừng tay ngó lên: câu nói chọc vào tim lão. Anh tù tiến bộ sau khi đối đáp bỏ đi. Được vài bước thì ngó lại cười. Lão không hiểu anh ta định nói gì với lão qua cái cười khó hiểu ấy. Đâu có gì để anh ta cười mà phải cười?

Lão Cận giật mình. Nó là thằng tù vừa được ở trên tặng danh hiệu “cải tạo tiến bộ.” Tiến bộ gì nó. Vụ “hiện tượng vượt ngục” vừa rồi anh em nghe nó báo cáo để lập công. Anh em khóm A bị phạt cơm lặt một tuần lễ, cấm hẳn hẳn, nhưng không làm gì hẳn được! Không khéo hẳn lại thuỗn cây kim đít vàng của lão.

Nghĩ vậy, khi may xong lão không giấu cây kim vào trong bông thanh giường bằng nửa như mọi ngày nữa. Thế này thì ta phải giắt nó trong lai áo sáng mai khi đi lao động.

Bỗng nhiên hai giọt nước mắt rơi xuống gò má nhăn nheo sâu như mặt ruộng nề kỳ đại hạn. Vợ

lão làm gì ở nhà? Có còn ở nhà đó hay đã đi đâu? Hay việc gì đã xảy đến? Đàn con của lão đã tản lạc hết rồi chắc! Lão đi đây lấy ai nuôi nấng ai dạy dỗ chúng? Ngày lão bị bắt thành lính, không kịp từ giã vợ con, không kịp cưu bị món gì cho thân. May sao bà vợ sáng ý, quơ gói quần áo cũ chạy theo ném lên xe. Khi đến nơi, lão soạn ra thấy có cây kim ghim vào cuộn tơ vàng bỏ trong túi một chiếc áo bà ba. Cuộn tơ còn lúm tằm cuối cùng của nhà lão trước khi vụ nhộn nhạo của dân làng xảy ra.

Có lẽ bà đã đoán được cái ngày ông hoặc cả gia đình phải tù đầy hay ly tán cho nên bà cho chần màn quần áo vào từng bọc sẵn sàng. Nhờ vậy trong ba năm đầu mặc dù nhà nước không phát vải, lão cũng không đến nỗi đóng khổ mà đi lao động như một số anh em. Nhưng cần rừng, đốn nứa, dẫn gỗ, vải sò nào chịu cho nổi. Mới ban đầu, áo dài tay trở thành áo ngắn tay, rồi áo ngắn tay trở thành áo không tay, rồi hai cái dồn lại một cái. Khi còn có độc một cái rách thì xé giẻ cắt đó để đứt tay đứt chân thì rịt, hoặc bạn thân xin thì cho. Riêng cuộn tơ còn được một ít. Tơ bền phải biết. Mỗi lần áo quần rách đến mức hết xài, lão rút ra những đường tơ đã khâu vào đấy để dùng lại lần nữa, lần nữa. Quần áo rách hai ba xác, sợi tơ vẫn còn chắc.

Người đàn bà ấy trong đời lão – và chỉ một thôi – bây giờ ra sao? Lão nhớ cái lúc xe vừa chạy, bà vợ đuổi theo. Chiếc xe chạy nhanh lên, bụi bay lên. Bóng bà mờ dần trong bụi.

Lão đứng ở tận cùng đít xe thò cổ ra khỏi đám người bị ồn chặt cứng như nêm, để nhìn. Bà vẫn rượt theo như cố bắt chiếc xe lại, nhưng bóng bà nhạt đi rồi khuất mất.

Sau xe chỉ còn có bụi đường.

Chế độ này ác thật. Thời Tây cũng không có đến thế mà.

Bố lão ngày còn sinh tiền dặn cậu bé Cận hai điều: Nửa đêm chớ có bắt con gà làm thịt vì nó đang ngủ ngon. Con chim trên cành chớ nên bắn, vì nó chết nó không biết tội gì. Chế độ này đối với con người không bằng cả người xưa đối với loài vật.

Lão Cận thở dài, đưa tay đầm đầm sau lưng rồi đứng dậy ngó quanh quất., yên trí không ai để ý, lão giấu cây kim rồi ngả lưng lên giường.

Những đốt nứa chuyển răng rắc như những lóng xương của lão sắp bong ra.



Kể hôm nay chừng như khuya sớm. Sương mù dày đặc. Người đi trước cách người đi sau vài bước mà bóng đã mờ. Lão Cận được xếp vào tổ lao động nhẹ: cắt lá ủ phân xanh. Việc này chỉ giao cho những ai yếu sức khỏe và những kẻ được sự chiếu cố của Quản Giáo.

Trên đường đi lão Cận tạt qua chân núi thăm mấy cái bẫy chuột. Lão phải đặt rất xa trại để được

chắc chắn khi lão ăn thịt chuột thì đó là những con chuột không có ăn thịt tù chết trong trại, ở trong trại có cả một bầy chuột cống xù lông vàng chuyên nghiệp. Chúng lấp ló ở miệng hang đào trong chân vách nhà xác. Chúng nó thính hơi lắm. Những cái xác chân còn mắc trong gông chưa kịp chôn, chúng đã ngửi thấy và đến khoét.

Ở chân núi này có một vết đường mòn lượn trên đầu ngọn cỏ thấp. Lão biết đây là đường chuột đi. Lão đặt một dây những ba chiếc bẫy. Hôm qua dính hai con. Cái bẫy thứ ba cũng sập nhưng không dính.

Ở cái vùng đất xã hội chủ nghĩa dành riêng cho những người chống chế độ này, ông vua quản giáo cả gan cho phép tù được quyền kinh doanh cá thể tí chút, vì không có hại gì đến mâm cơm của lãnh tụ.

Lão gỡ hai con chuột đẹp như hai miếng chuối ép. Ruột gan tóe cả đằng đít và hai mắt lòi ra. Một con có lẽ sập từ chập tối nên thân nó đã cứng. Còn con kia thì chắc mới sập lúc gần sáng nên thịt nó còn mềm. Chao ôi, mình cũng ác thật. Lừa cho con vật vào gặm mấy hạt ngô đá và chân đạp phải cái máy làm bằng một hòn đá ngót hai chục kí-lô rơi lên tấm thân bé nhỏ của nó. Với loại “bẫy nhẹ” này con vật chết không kịp trối. Chúng không biết chết vì tội gì.

Lão đi làm luôn luôn lặn lưng một dúm muối. Hễ có chuột dính thì lão thừa lúc nghỉ ngơi đem đi thui, rồi lột da, ướp muối bỏ trong ống nứa như mắm. Nếu không làm vậy thì đến chiều về trại, thịt đã sinh.

Lão trút ra đốt lửa, nướng. Mỡ chảy xuống than bốc thơm làm rõ dãi biết bao người.

Sáng hôm nay lão Cận chỉ gỡ được có một chú tí tẹo. Nó bị đè nát bẫy trông gớm quá. Lão nắm chót đuôi xách lên, xoay qua xoay lại để lượng định trên xác cái sinh vật chết bất đắc kỳ tử kia còn được bao nhiêu mẫu thịt khả dĩ bỏ vào mồm được. Chuột núi ăn sỏi đá mà cũng mập đão đẽ.

– Ê, ông già, sao thăm bẫy của tôi ?

Lão Cận đang cầm cúi kéo cần bẫy lên gài lại, ngoái cổ nhìn thì một cây đòn bẩy ngay xuống. Lão ngã lảo, không kêu lấy một tiếng.

– Thành già, ăn trộm bẫy!

Hắn nhặt lấy xác con vật và đi ra đường. Thấy tốp tù đón nửa kéo ngang, hắn giơ con chuột chết to bằng ngón chân cái lên và đánh chính lia lịa:

– Cái dây bẫy này của tôi mà lão gỡ lấy chuột.

– Lão nào? – Một người hỏi.

– Cái lão ở lán C.

– Ở lán C có nhiều ông già.

– Cái lão có cây kim đít vàng.

– Mày lão! – Tao ở lán C đây! Cái dây bầy này là của lão đặt ra đã lâu rồi. Tao biết. Mày ăn trộm của lão thì có.

Có lẽ nghe tiếng cãi vã nên lão Cận cố rên lên một tiếng to cầu cứu.

Đám tù chạy vào. Thấy lão già quì úp mặt vào vách đá, cái đầu trần những máu. Máu tuôn xuống ướt cả vai. Một người tù khỏe cõng lão về lán rồi lên văn phòng báo cáo với Quản Bành.

Quản Bành lập tức xuống lán xem sự tình. Lão Cận nằm mê man. Quản Bành kêu y tá băng bó.

Ngó quanh quất không thấy ai, Quản Bành lấy que nạy thanh nứa ở đầu giường tìm cây kim nhưng không thấy.

Hắn trở lên văn phòng ra lệnh cho cảnh vệ đi bắt tên Hơ – kẻ đã đánh lão Cận ở ven núi – về nhốt phòng tối.

Những người tù và toán cảnh vệ thấy tên Hơ không có vẻ sợ hãi. Hắn cứ nói lải nhải: “Ăn trộm của tôi thì tôi đánh bẻ đầu!” Hắn đòi gặp riêng Quản Giáo nhưng Quản Giáo không cho.

Buổi chiều, tù về, ngồi quanh mâm cơm xì xầm không ngớt, mỗi người một phách:

– Ai phải ai quấy?

– Dù thế nào cũng không thể đánh người ta như thế được.

– Thằng ấy là con cưng của Quản Giáo! “Cải tạo tiến bộ” đây!

– Mà này, việc xảy ra cũng kỳ, lão Cận xưa nay đâu có thế!

– Miếng ăn là miếng lợn gan lên đầu.

– Miếng gì chứ miếng thịt chuột mà cũng lợn gan hay sao?

– Khi đã đói lại còn mất miếng ăn gì mà chẳng lợn!

Thằng Hơ nằm trong ngục tối chẳng chút nao núng.

Nó không được cho ăn cơm chiều. Nó nghĩ thầm: Quản Giáo bận rộn nên quên! Đến khuya nó đói quá, nó bắt đầu chửi thề. Chửi thề, thấy hầy còn ầm ức, nó chửi thẳng Quản Giáo đểu cáng, vô học, tàn ác. Nhưng nó chỉ dám chửi thầm. Thành thử ra nó chửi nó nghe. Nó than thở. Nó

không biết nó tội gì ? Cây kim đít vàng nó đã lấy được trong lai áo của lão chưa kịp đưa cho tên cảnh vệ nộp cho Quản Giáo. Bây giờ ổng lại giam ta – Thằng Hơ nghĩ – Ông quên cả đi rằng ổng đã hứa sẽ cho ta ra trại sớm. Có lẽ nào ổng quên nhanh như thế? Có lẽ nào! ?

Thằng Hơ giật mình thức dậy khi có tiếng cửa nghiêng. Ánh sáng từ ngoài lọt vào. Một ánh đèn pin xanh kinh hoàng rọi vào mặt hắn rồi một tiếng gắt gỏng:

– Ông bảo mày đưa cây kim cho ổng.

– Ủ, đây này! – Thằng Hơ lật lai áo. Trong ánh đèn pin cây kim lóe lên lấp lánh. Thằng Hơ rút lấy đưa cho tên cảnh vệ – Ghim vào túi áo mày kéo rơi mất. Mày đưa cho ổng nhớ bảo ổng đừng quên bỏ tao luôn trong này chết bà tao! Đem cho tao chút cơm chó!

Tên cảnh vệ ghim cây kim vào miệng túi rồi lùi ra. Một tên khác bước vào với chiếc còng sổ tánn, bảo:

– Để tao còng mày lại cái đã rồi tao sẽ nói với ổng sau nghe! — Tên cảnh vệ khóa tay hắn nhanh như chớp rồi bước ra.

Cánh cửa đóng phập. Thằng Hơ không kịp van nài một tiếng

Chiều hôm sau, Quản Bành cho xếp đặt hội trường và khua keng hợp toàn trại. Hội trường lúc nào cũng trang trí sẵn với những khẩu hiệu và ảnh các lãnh tụ. Chính giữa hội trường là ảnh Cụ Hồ to bằng cánh cửa, treo hơi chụp xuống. Cụ có vẻ như nhìn bọn tù, đe: “Chúng mày gọi mã tao là cầu tiêu, tao nhốt chúng mày rục xương.” Hai bên là hai cái khẩu hiệu dài như hai cánh tay vươn của cụ, đứng ra là hai câu đối mác lê. Một câu là: “Chủ nghĩa Cộng sản bách chiến “bất” thắng muôn năm. ” Câu kia hơi ngắn hơn: “Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!”. ” Về các khẩu hiệu treo hội trường có một câu chuyện hay hay. Số là hồi đó có một phái đoàn quốc tế đến thăm nên trại cho kẻ rất nhiều khẩu hiệu, lớp chào mừng phái đoàn, lớp ưỡn ngực khoe chiến thắng, trong đó cái câu “bách chiến” là trọng tâm. Nhưng không biết cái anh tù được “vinh dự” trao cho việc kẻ khẩu hiệu kia dốt như đồng chí tổng bí thư hay vì anh ta gan cóc tía mà kẻ chữ “bách” ra chữ “bất” kiểu như chữ “bất” của ông đạo Dừa. Khi phái đoàn tới, phóng viên báo Nhân Dân có chụp ảnh đem về đăng báo để khoe lượng khoan hồng của đảng. Đảng mới nở con mắt ra. Khổ cái là máy ảnh, chắc là của đế quốc, chụp rõ quá. Chữ Bất không đọc khác đi được. Và còn cay nữa là, nếu tên tù kia kẻ sai hai chữ “bất chiến bất thắng” thì cũng còn đỡ đỡ, đảng này nó lại chỉ kẻ sai có một chữ bất (bách chiến bất thắng) thế mới tai hại. Bách chiến mà lại bất thắng!

Sau khi phái đoàn “viếng” trại về rồi, nên anh tù nào cũng làm bộ có việc gì đến hội trường để liếc sơ một cái và khoái ngằm thằng nào đỉnh cao trí tuệ thế!

Vài hôm sau Quản giáo bị khiển trách và cái anh tù trí tuệ kia bị bắt đi đâu mất tiêu luôn. Còn tờ

báo đã in tấm ảnh kia thì bọn tù trại này đời đời không được nhìn thấy. Đó có thể là một câu chuyện thật hay chỉ là một giai thoại, không ai rõ. Chỉ biết nó đã thành một chuyện đời xưa quốc cấm.

Tên Quản giáo cho làm mọi việc để tăng vẻ trang nghiêm của một phiên tòa. Hắn không quên đánh vắn từng khẩu hiệu như để tìm chữ “Bất” tai hại kia. Rồi hắn cho chào cờ, hát quốc ca, mặc niệm v.v... trước khi khai mạc.

Tù ngồi dưới đất, ngược lên, nghe.

Hắn ngồi trên vít đốc tuyên bố:

– Hôm nay toàn thể các anh họp tại đây để nghe án lệnh của Ban Quản Giáo về việc anh Nguyễn Văn Hơ đã đánh chết ông Cận bằng một thanh gỗ vuông, cạnh bên. Với thanh gỗ này anh Hơ đã gây một vết thương nặng nơi sọ đầu phía sau của ông Cận bề dài năm phân và bề rộng một phân ba ly Tây. Ông Cận đã trút hơi thở cuối cùng vào 11 giờ sáng nay.

Tên Quản Giáo có bắt chước những kết luận trong các hồ sơ bản án mà hắn được đọc cho có vẻ quan tòa.

– Chỉ vì một con chuột con mà anh Hơ đã đánh một ông già yếu đuối. Hơ nữa trước khi đánh, anh Hơ đã chuẩn bị thanh gỗ sắc cạnh chứ không phải chụp bẫy cây ngoài rừng. Vậy là cố sát – Hắn hất hàm ra phía tên Hơ đứng trước mặt, hai tay bị còng ngoặc ra sau – Anh có muốn tự bào chữa gì không?

– Có! – Hơ đáp.

– Cho phép anh nói!

– Tôi đánh lão vì lão bắt con chuột sập bẫy của tôi.

– Tại sao anh biết là lão ta lấy chuột của anh ?

– Dạ, vì tôi gài cái bẫy đó. Có lần ông Quản Giáo thấy tôi nướng chuột, ông Quản Giáo hỏi tôi làm sao bắt được chuột tài vậy. Tôi nói tôi gài bẫy nhẹp ở hốc núi. Ông Quản Giáo cười: coi chừng ăn chuột yêu tinh đó nghe!

Quản Bành nói:

– Tôi nghe nói là anh gài bẫy chứ tôi không biết anh gài ở đâu!

Tên Hơ vẫn nghênh nghênh cái mặt không có vẻ sợ hãi chút nào. Đám tù biết thằng Hơ là “cải tạo tiến bộ” và là con cưng của Quản Bành nên sợ tên Quản tha bổng. Trại nào cũng vậy, Quản Giáo xử “tù vong là tù vong” xử tù sông là tù sống.

Một anh tù giờ tay xin nói. Quản Bành đang cần nhân chứng nên cho phép ngay:

– Tôi biết vụ gài bẫy này rất rành. Máy cái bẫy sập chuột đó là bẫy của ông Cận,, Ông Cận là người nhà quê nên ông rất rành bẫy chuột. Ông nghiên cứu rất kỹ đường mòn chuột đi rồi mới đặt bẫy. Chính tôi đã giúp ông cạy mấy hòn đá trong chân núi để làm bẫy. Nhờ đặt trúng lạch nên bữa sáng nào đi làm ông cũng gỡ được một vài con. Ông có cho tôi ăn vài lần. Tôi biết chắc bẫy này không phải của anh Hơ.

Quản Bành hỏi tên Hơ:

– Anh có ai làm chứng rằng đó là bẫy của anh không?

Tên Hơ ú ớ.

– Nếu anh có ai làm chứng rằng đó là bẫy của anh thì tôi sẽ nghiên cứu.

– Dạ, tôi làm bẫy bí mật vì sợ người khác gỡ lấy.

– Nhưng cho rằng bẫy đó là bẫy của anh đi nữa, tôi chỉ thí dụ thôi, chứ tôi không nghĩ như vậy, thì anh cũng không thể nhấn tâm mà đánh người bạn già cùng cảnh ngộ với anh đến chết. Anh còn muốn nói gì nữa không?

– Dạ tôi không muốn nói gì thêm.

– Như vậy là anh đã nhận tội?

– Dạ tội này do đâu, tôi chắc ông Quản Giáo là người sáng suốt nên ông Quản Giáo sẽ giảm nhẹ cho tôi.

– Chừng nào giảm nhẹ chưa biết, nhưng hiện giờ thì tử hình!

Hội trường lặng ngắt.

Quản Bành tiếp:

– Anh vô phòng tối ăn năn hối cải đi rồi mai tôi sẽ cho phép anh gặp tôi.

Tên tử tội được đưa trở về phòng tối. Tay vẫn còng.

Hắn vẫn cho là Quản Bành chỉ làm cho tù thỏa mãn chút thôi. Giết tha đều trong tay Quản Bành. Mà giết thế nào được! Thăng Hơ vẫn yên tâm không có tử tiết gì.

Sàn xi măng lạnh kinh khủng. Đây mới chỉ là đêm thứ hai. Thế mà hắn tưởng hắn đã chết xuống âm phủ hai lần. Không khí tanh nồng nặc. Tay còng, nằm bẹp nào cũng không yên. Hắn đoán đêm nay Quản Giáo sẽ bí mật cho hắn chuyển sang trại khác và hắn lại có môi trường để làm một cái

ăng-ten mới toanh dưới lớp áo tù nhân. Vụ này xảy ra luôn.

Bỗng nghe tiếng khóa cửa bên ngoài. Rồi sợi xích rơi “xoảng” xuống nền xi măng. Cửa mở.

Hai tên cảnh vệ lôi hắn ra. Một tên nói:

– Đi ra mà gặp ông Quản Giá...áo!

Thằng Hòn mừng rơn. Biết mà! Ông làm thế để xoa dịu tội kia thôi. Nhưng khi hai tên cảnh vệ đẩy hắn đi thì hắn nhận thấy họ không đưa hắn lên văn phòng. Họ đưa hắn ra rừng.

– Ủa lạ này, sao ông Quản Giá ở ngoài rừng? – Hắn hỏi.

– Ông ấy đang bẫy chuột – Một tên đáp.

– Ô! Ông Quản Giá mà đi bẫy chuột! Tôi chưa thấy ông ấy bẫy chuột bao giờ.

– Có chứ. Ông ấy là tay chuyên môn, ngày nào ông ấy chả bẫy được dăm ba con.

– Sao tôi không thấy?

– Không thấy thì bữa nay thôi! Hớ hớ!

Vừa đối thoại với tên tử tù, hai tên cảnh vệ đã đưa hắn ra giữa một đám đất trống. Một tên rọi đèn chụp xuống đất.

– Đây, cái bẫy đây!

Tên tử tù ngó theo: một cái lỗ cạn cạn, méo méo tròn tròn. Đất vương vãi hầy còn mới. Bên cạnh cái lỗ, một mô đất lè tè cũng còn mới.

– Mà biết ai nằm đây không?

– Ai?

– Lão già bị mầy đập đầu.

– Ông Quản Giá bảo tôi mà!

– Ừ thì biết rồi, ông không bảo thì làm sao mầy dám đập.

– Ông bảo tôi làm vậy rồi ông cho tôi ra trại sớm.

– Thôi quì xuống đi rồi ra trại sớm.

Tên Hòn bật khóc. Hắn khóc rưng rức. Hắn khóc hu hu. Hắn khóc đủ kiểu.

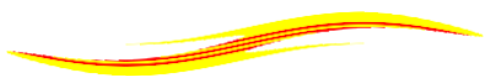
Một tên cảnh vệ ẩn vai hấn bảo:

– Ông muốn tấy thẳng cha già Nghệ ngoan cổ lâu rồi mà chưa có có. Nay ông dùng tay mây. Còn mây, mây làm tai mắt cho ông lâu rồi. Bây giờ mây hết xài. Vì lộ tấy. Ông không giết mây thì tù cũng giết. Nhưng ông giết thì ông được tiếng nghiêm minh, được cái đít vàng của cây kim và nay mai ông còn được cả con nhân ngãi của mây nữa chứ. Mây thấy ông gài bẫy tài chưa? Hề hề... Ông sẽ chạy mấy chữ về con nhân ngãi mây, bảo lên đây rước mây xuất trại. Lần trước Ông sẩy nó, nhưng lần này chắc là không!

– Mấy ông làm ơn....!

– Ơn gì? Nói để mây biết, tụi tao chỉ phục mấy thằng tù có tư cách, kể cả những thằng dám đập cùm vào đầu tụi tao, còn thứ lem nhem như mây, tụi tao coi như dòi. Thôi, quì xuống! Muốn mấy phát?

Xuan Vu



CÔ HOÀNG

Tặng Em, cảnh hoa năm đóa



Tôi lên học trường quận và ở trọ tại nhà ông Mười. Nhà ông ở sau chợ quận, trong một khu vực khá đông dân cư. Đó là một ngôi nhà ngói xưa ọp ẹp với dáng dấp của một ông già sống sót dưới sức đè nặng của thời gian và bão tố.

Ông Mười có người cháu gái gọi bằng dượng, tên là Hoàng. Cô Hoàng lúc đó đâu chừng mười chín hai mươi. Cô thi trượt bằng thành chung và về nhà luôn không đi học nữa, cũng không làm gì. Mấy đứa ở trọ chúng tôi được bố mẹ gửi ở đây là vì sự quen lón với ông Mười chứ không phải ông làm nghề nuôi học trò như mấy nhà ở gần đây. Ông là người rất nghiêm nghị. Mỗi sáng trước khi đi học mỗi đứa chúng tôi đều phải đến ngả mũ kính cẩn thưa: “Thưa ông Mười con đi học.” Nghe đồn rằng ông Mười có bằng cấp cao mà thời bây giờ khắp quận này không mấy ai có. Người ta gọi ông là Tú Mười. Dáng điệu ông nho nhỏ thanh cao và đạo đức của ông thì mọi người chung quanh đều kính phục. Nhiều vụ cãi cộ không giàn xếp được, có tiếng nói nhẩn của ông tú tài là êm ngay. Cô Hoàng đặt trong khung cảnh gia đình này ví như cái hoa hồng vừa hé nở cắm trong chiếc đợc bình cổ kính.

Quả thật cô Hoàng có một sắc đẹp tuyệt vời. Cô đi thi sắc đẹp toàn tỉnh, hồi đó tiếng thông dụng gọi là “đấu xảo sắc đẹp,” và đã được chấm giải nhất toàn tỉnh. Bọn học trò chúng tôi không biết điều đó, nhưng một hôm tình cờ ông Mười đi vắng chúng tôi men đến bộ ghế trường kỷ ở giữa nhà, nơi ông thường nằm gối đầu trên thành ghế mà đọc sách báo, thì thấy một tờ báo với hàng chữ tít to “Cô Nguyễn Thị Hoàng thuộc quận X... đã trúng giải nhất cuộc đấu xảo sắc đẹp.” Và bên dưới hàng chữ có in một tấm hình nguyên người – mà khi nhìn kỹ thì chúng tôi nhận ra là cô Hoàng. Cô Hoàng mặc áo mốt, quần trắng và che dù đậm. Chúng tôi trao tờ báo cho nhau đọc rồi để lại chỗ cũ. Chúng tôi không hiểu đấu xảo sắc đẹp là làm những gì nhưng cho rằng cô Hoàng được chấm giải nhất là đúng lắm. Cô Hoàng đẹp từ mái tóc, nước da, khuôn mặt, môi mắt cho đến dáng điệu, đến cả cái tên. Cô Hoàng vừa lộng lẫy, vừa đài các.

Từ ngày đọc cái tin trên tờ báo, tôi thấy cô Hoàng càng ít đi ra khỏi nhà, cũng ít khi đi ra khỏi phòng tư, theo kiểu như các tiểu thư khuê môn bất xuất. Bà cô của cô là một người đàn bà con nhà giàu và có học. Các anh chị con của ông bà Mười đều học cao và đỗ đạt hết cả. Chúng tôi được biết là bố mẹ cô Hoàng vì mến đức kính tài của ông bà Mười mà gửi cô ở đây để thọ giáo.

Bà Mười dạy cô Hoàng thêu thùa. Những bức chần to lớn bề ngang rộng một căn nhà chỉ treo trong những ngày lễ lớn như Tết Nguyên Đán hoặc lễ giỗ, là đều do cô Hoàng thêu dưới sự chỉ dẫn của bà Mười. Có bức cô phải mất bảy, tám tháng ròng rã mới làm xong. Có một bức tôi còn nhớ mãi là bức treo ở nhà trước. Hình thêu một con rồng vàng uốn khúc, khi ẩn khi hiện trong những cụm mây. Vẩy rồng thêu tỉ mỉ từng chiếc một, mỗi chân rồng năm móng xòe ra, mắt rồng lấp lánh với hai hạt châu, râu rồng làm bằng kim tuyến, chiếu rọi mỗi khi có ánh nắng hay ánh đèn soi vào. Tất cả bức traah thật sống, nhìn lâu giống như con rồng đang vờn mây lướt gió trong một vòm trời... đã đóng khung bằng bốn thanh gỗ quý.

Một hôm thấy chúng tôi đứng nhìn bức tranh và bàn tán về con rồng và mây chữ Nho, ông Mười bèn hỏi: “Các cháu có biết mấy chữ đó nghĩa là gì không?”. Cố nhiên là chúng tôi không thể nào đọc được những chữ Tàu lạ lẫm đó. Ông Mười bèn nói: Bốn chữ đó là “Vạn Lý Vân Trình”, nghĩa là “Ngàn Dặm Đường Mây”.

Thấy chúng tôi vẫn còn ngờ ngác, ông Mười lại tiếp: “Nghĩa là đường đi trên mây của con rồng dài ngàn dặm. Rồng thì đi trên mây cho nên gọi là đường mây đường dài, đường phiêu lưu, đường giông bão v.v.. Hiểu chưa các cháu? Ấy, chữ Nho thâm trầm như thế đó!”

Chúng tôi gật đầu tỏ vẻ hiểu rồi, nhưng cũng chỉ mới hiểu lơ mơ. Hiểu làm sao nổi bốn tiếng lạ lẫm đó khi mà đầu óc non nớt của chúng tôi vừa mới qua khỏi những trang Quốc Văn, Luân Lý Giáo Khoa Thư?

Trong lúc chúng tôi làm bài ban đêm, cô Hoàng vẫn thường chỉ dạy cho chúng tôi những chỗ “bí.” Thỉnh thoảng cô soạn bài học cũ của cô hỏi cô còn đi học cũng trường này với những thầy mà

chúng tôi đang học, đem ra cho chúng tôi xem và giảng những chỗ khó cho chúng tôi. Cả bọn chúng tôi nhìn cô giảng, có nghe tiếng cô, nhưng hiểu thì.. không hiểu gì hơn lúc ở trường. Chẳng phải vì cô giảng không rõ mà vì mắt mãi bận nhìn khuôn mặt trắng hồng của cô, bận nhìn cặp môi đỏ thắm với tí son như còn sót lại của cuộc đấu xảo sắc đẹp, bận nhìn mái tóc mượt mà của cô thoang thoảng nước hoa. Lại còn bận vì thỉnh thoảng liếc trộm cánh tay trắng như ngà của cô để bất động trên trang vở hoặc nhìn chăm chú vào những ngón tay mũi viết của cô đang đưa đi đưa lại ngọn bút chì. Nhưng dù không hiểu bài mà chúng tôi vẫn thích được cô Hoàng giảng bài. Nhưng cuộc đời không chỉ có thế. Không phải chỉ có cô Hoàng giảng bài thêm cho lũ trẻ, không phải chỉ có bức thêu sinh động “Vạn Lý Vân Trình...”

Bên thềm nhà có một mái nước mưa lớn. Hễ trời mưa thì nước trên nóc nhà tuôn theo máng xối chảy vào đó, để mỗi khi cô Hoàng đi đâu ra vườn có tí đất dính chân, trước khi vô nhà thì cô đứng trên tấm gạch tàu vuông vức đỡ au cầm lấy chiếc gáo dừa múc từng gáo nước mà rửa hai bàn chân gót đỏ như son, rồi đi vào nhà, in từng vết chân xinh xắn trên nền gạch.

Chạy dài trước nhà là hàng rào dâm bụt xanh ngắt rậm rì cao khỏi đầu, thỉnh thoảng mới thấy có người xén. Hoa dâm bụt âm thầm nở kín đáo trong nền lá xanh rì, tuy không có hương nhưng màu sắc mộc mạc của chúng làm tăng vẻ đẹp cho chủ nhân mỗi khi cô đi qua, khua guốc rất khẽ trên mặt đường đất pha cát. Chúng tôi vẫn thường hái những chiếc hoa đỏ thắm ấy đem đến trường cắm vào lọ hoa trên bàn thầy.

Đời học trò của chúng tôi nếu chỉ có thế thôi thì đã không có chuyện gì đáng nhớ. Nhưng một hôm có một người đàn ông tới. Người đàn ông này còn trẻ lắm, và lại có chức vụ, hơn nữa rất xinh trai.

Hằng ngày tôi đi học, đến trường, vào giờ chơi, bọn tôi có thói quen rủ nhau lén chui qua hàng rào kẽm gai vô sân dinh quận để nhặt me tây chín. Những trái me vỏ đen nhưng bên trong đầy mật. Cứ để thế mà cho vào mồm rồi nhai hít lấy nước ngọt gắt. Đôi khi bị lính áo vàng đuổi chạy, nhưng rồi hôm sau cũng chui rào sang lượm me tây chín. Có lần, lính chợt được một đứa trong bọn tôi. Người lính định lôi nó sang trường để mét ông đốc. Nhưng bỗng một ông mặc com-lê trắng mang giày trắng đi ngang. Ông ta dừng lại vì nghe có tiếng kêu la của cậu học trò bị bắt. Ông ta đến nơi can thiệp cho cậu bé được tự do trở về trường. Người lính đang ra oai hùm hổ với bọn tôi vậy mà phải riu riu vâng lệnh ông ta.

Ít lâu sau, tôi lại gặp người đàn ông này tới nhà cô Hoàng. Chúng tôi đang xem lũ trẻ ngắt những búp non lá dâm bụt gắn vào mép vào cầm làm râu giả và chống gậy làm như cụ già thì ông ta đến, Ông ta cười rất tự nhiên với chúng tôi và nhờ tôi vào thưa với ông Mười có khách đến thăm. Tôi gạn hỏi ông ta là ai thì ông móc một tấm danh thiếp trao cho tôi. Tôi vừa đi vừa đọc thì biết ra là thầy Ký Bích ở trong dinh quận. Thảo nào người lính kia đã buông tha bọn tôi hôm trước.

Thầy Ký Bích chưa vào đến nửa sân thì ông Mười đã ra thêm mời khách. Thầy Ký Bích cúi đầu rất thấp, tỏ vẻ cung kính cao độ đối với ông Mười. Lần này thì thầy Bích mặc quần tây dài và áo thun trắng, trên ngực bên trái có thêu hình con cá sấu quắp đuôi lên, kiểu áo bán trong tiệm mà thầy giáo tôi cũng thường mặc khi đến lớp.

Từ khi tôi ở trọ nhà ông Mười tôi ít thấy khách khứa đến trong cái cảnh nhà vắng lẽ gần như thâm u này. Nhưng từ sau khi cô Hoàng thắng cuộc đấu xảo sắc đẹp tới nay thì có nhiều người đến. Và trong số này thì thầy Ký Bích là người đến thường nhất, hầu như mỗi ngày chủ nhật. Và ông cũng là người ở lại nói chuyện lâu nhất với ông Mười. Mỗi lần thầy Ký đến thì cô Hoàng đang thêu ở bên gian nhà bìa, hay đang làm việc gì cô cũng đều đi vào buồng. Cho đến khi thầy đã về rất lâu thì cô mới đi ra. Theo như sự “thấy” của đám học trò chúng tôi thì chưa lần nào thầy Ký gặp mặt cô Hoàng trong khung cảnh nhà này.

Nhưng rồi cũng có tiếng đồn rằng thầy Ký Bích ở trong dinh quận sẽ cưới cô Hoàng. Đó là điều tất nhiên phải đến. Cô Hoàng thì đẹp, có học lại con nhà gia giáo, còn thầy Ký thì có chức vụ lại rất bô trai, trai tài gái sắc xưa nay lẽ thường, bên Tây bên Tàu hay bên Ta cũng đều như thế.

Trước cửa nhà ông Mười có một con sông nước đổ au như pha son. Nước lớn rất nhanh, nước ròng thì chảy rất xiết, xuống ghe không chèo nổi nước ngược. Vì thế, ông Mười cấm ngặt không cho chúng tôi tắm sông. Chúng tôi chỉ còn cái thú độc nhất là đá banh, loại banh ten-nít nhỏ bằng quả cam. Để “trau dồi” thêm nghệ thuật nhồi bóng, chúng tôi có mặt luôn ở sân bóng đá người lớn mỗi khi có trận đấu. Chúng tôi khen ông giữ “gôn” hội này, chê ông “a-de” hội nọ, thích cú đá móc lộn mèo của ông “a-văn-xăng” hội nhà v.v... Do đó mà tôi biết được thầy Ký Bích là thủ thành của hội B quận nhà gồm những công chức trong quận. Nhưng khổ thay hội này hễ ra quân thì may lắm chỉ thủ hòa, chớ không khi nào thắng, phần lớn vì ông giữ gân dờ quá. Hễ đối phương sút vô ngay khung thành thì kể như thầy Ký chụp hụt. Banh bổng cũng hụt mà banh xệt cũng hụt, do đó mà thầy Ký Bích còn có cái danh là ông “gôn lèo.” Và cũng do đó, khi chơi bóng với nhau ở sân trường hay ở nhà, hễ đưa nào giữ gân dờ thì được tặng cho cái danh hiệu “gôn lèo.”

Một buổi sáng chủ nhật, sau khi giúp chúng tôi làm bài xong, cô Hoàng ra ngồi trên chiếc ghế mây kiểu xưa trước cửa để xem chúng tôi đá bóng. Hồi này trông cô càng đẹp bội phần. Cô mặc chiếc áo màu hoàng yến ngắn tay, như để khoe hai cánh tay trắng ngà, trong lúc những hột “pẹc” ôm ấp chiếc cổ nõn nà của cô. Ít khi cô ngồi trước cửa như thế. Chúng tôi hằng hái trổ tài trước mặt người nữ khán giả độc nhất. Đưa nào cũng mong được sự chú ý tối đa của cô Hoàng.

Không hiểu tại sao trong đám ở trọ nhà ông Mười không có đưa nào thích thầy Ký Bích cả. Thầy không có làm gì mất lòng chúng tôi, trái lại thầy còn tìm cách gây cảm tình với chúng tôi. Cho nên từ khi sáng chế được danh hiệu “gôn lèo” trong làng bóng đá học trò thì chúng tôi lấy làm thích thú, cứ đùa với nhau luôn, mãi rồi thành quen mồm. Cho nên lần này có đưa vừa sút một quả vô

ngon thì chúng tôi bèn cười rân và vỗ tay kêu lên: “Ông gôn lèo! Ông gôn lèo chụp hụt!”

Cô Hoàng cũng cười, nhưng cô còn hỏi: “Sao các em gọi em giữ gôn là gôn lèo?” Tôi lẻo mép đáp: “Ông Ký giữ gôn giỏi lắm cho nên trong chúng tôi đứa nào giữ gôn giỏi thì được gọi là ông gôn lèo.”

Cô Hoàng cũng tin như vậy và còn hỏi thêm.

– Ông Ký nào?

Bọn tôi đứa nọ nhìn đứa kia, không đứa nào đáp. Tôi thấy vậy bèn lễ phép thưa: “Dạ thưa cô, thầy ký làm trong dinh quận.” Một đứa lém lỉnh vọt miệng nói thêm: “Thầy Ký đến đây hoài hoài đó cô.”

Tôi thấy cô Hoàng nhìn xuống mũi bàn chân, đôi má như ửng lên một chút. Cô không ngời xem đá bóng nữa mà đi vô nhà. Có lẽ cô Hoàng giận, tôi nghĩ vậy. Điều đó làm tôi mất hăng hái trong cuộc chơi, rồi chẳng bao lâu bọn cầu thủ giải tán.

Chúng tôi không muốn cái khung cảnh này thay đổi. Cô Hoàng đi thì cảnh nhà sẽ vắng vẻ lạnh lùng. Cô là linh hồn của nhà này. Mỗi khi đi học về chúng tôi yên trí rằng cô Hoàng đang ngồi cắm cúi thêu hoặc đang làm gì ở trong phòng. Vào bữa cơm đôi khi chúng tôi được ăn cơm chung với cả nhà. Thế nào cô Hoàng cũng ép chúng tôi mỗi đứa ăn thêm một chén “để chạy đá bóng cho nhanh.” Tối lại thế nào chúng tôi cũng được cô dạy thêm cho một bài học. Bây giờ lại xảy ra cái việc làm cho cô Hoàng không còn có mặt ở đây chẳng phải một ngày mà mãi mãi. Dù vì lòng ích kỷ đặt không đúng chỗ, chúng tôi vẫn không muốn cô Hoàng ra đi khi chúng tôi còn ở đây.

Nhưng theo lệ thường thì một nàng công chúa nhan sắc đường ấy không thể nào chỉ có một Sơn Tinh đến cầu hôn. Sau thầy Ký Bích có một người khác đến. Người này là họa sĩ.

Trên đường đi đến trường bọn tôi thường ghé lại không biết bao nhiêu là “trạm” để giải trí. Khi thì dừng chân ở các tủ kính của một hiệu thuốc tây và đọc những tên tiểu thuyết, tên những sách hồng. Khi thì mất thì giờ để nhìn xem chú chệt làm kẹo đậu phộng ở sau tiệm chụp pho, khi lại bỏ sách dưới đất leo lên cây trướng cá trước một tiệm thợ bạc để hái những trái chín hường bỏ túi. Nhưng “trạm” thu hút chúng tôi mãnh liệt nhất là cái “ki-ốt” của ông họa sĩ. Ông ta không phải người ở quận này. Ông mượn một phòng ngủ ở khách sạn và hằng ngày dọn những bức tranh ra “ki-ốt” để vừa vẽ vừa bán họa phẩm cho khách hàng. Ông họa nhiều chân dung của những người trong vùng, ông vẽ cảnh, ông họa chân dung của những danh nhân thế giới. Trong những chân dung này, tôi thích nhất bức chân dung của Nã Phá Luân đệ nhất. Tôi có học lịch sử của Người, và nay mới được nhìn rõ dung mạo của Người. Có lẽ vì thế mà tôi mến phục tài của người họa sĩ này chẳng?

Ông họa sĩ tên là Như Thanh, được mời đến để họa hình ông Mười bà Mười và vẽ lại các chân dung cũ trong gia tộc. Ông họa sĩ tới, mang theo nào giấy vẽ, giá vẽ và linh kinh những cọ bút. Ông Mười ngồi cho ông họa sĩ phác họa trước. Ông Mười mặc áo dài đen, chít khăn đen chữ “nhơn,” chân mang giày hàm ếch. Ông ngồi vắt chéo chân trên một chiếc ghế chạm trổ, trông rất đường bệ nghiêm trang. Khi hai bức chân dung của ông Mười bà Mười được hoàn thành thì ông họa sĩ bèn ngỏ lời xin vẽ chân dung cô Hoàng.

Trong lúc họa sĩ vẽ chân dung ông Mười bà Mười, có rất đông người đến xem. Ai cũng khen tài của ông họa sĩ. Cô Hoàng mới ban đầu thì đứng trong bệ cửa buồng nhìn ra, nhưng vài hôm sau thì cô ra hẳn bên ngoài, đến gần mà xem cho rõ. Do đó cô lại bị ông họa sĩ “xem” thấy và cũng do đó mà có cái đề nghị bất ngờ. Ông họa sĩ thưa thiệt rằng ông có nghe tin cô Hoàng thắng giải nhất trong cuộc thi đấu xảo sắc đẹp toàn tỉnh và ông ao ước được vẽ một bức tranh mỹ nhân để đi thi đấu xảo hội họa tại Sài Gòn. Lời đề nghị hơi bất ngờ làm cho ông Mười bà Mười không thể quyết định ngay được mà phải tính đi tính lại, và nhất là phải hỏi ý kiến cô Hoàng. Trong lúc chờ đợi sự trả lời của ông Mười bà Mười, thì ông họa sĩ đề nghị vẽ thêm một bức ông Mười đứng nguyên người. Bức này họa sĩ thần tình đến mức ai trông thấy cũng kêu lên: “Y như thiệt!” hoặc “Y như người sống đặt trên giấy!” hoặc “nếp áo nổi lên như sờ được...”

Cuối cùng lời đề nghị của họa sĩ được chấp thuận. Tuy ông Mười nói tiếng “cho phép,” nhưng bên trong lời nói ấy, họa sĩ cũng thừa hiểu rằng đó đã có sự ưng thuận của cô Hoàng. Nghĩa là cô Hoàng đồng ý trang điểm và ngồi hăng giờ cho họa sĩ Như Thanh vẽ, không phải trong một ngày mà trong nhiều ngày cũng như ông Mười bà Mười đã làm.

Cô Hoàng mặc chiếc áo dài màu vàng sẫm có thêu hoa trắng, tóc búi thấp sau gáy, hai bên thái dương những mớ tóc mai lòa xòa buông xõa đóng khung khuôn mặt trái xoan mà cặp môi đỏ mọng và đôi má ửng hồng càng làm nổi bật thêm lên nước da ngà mát mịn bầm sinh. Cô cũng ngồi trên chiếc ghế chạm trổ kiểu xưa, nhưng lưng ghế lót nhung xanh. Đôi chân cô mang giày cao gót ung dung đặt trên chiếc gối cùng xanh với lưng ghế.

Vì là họa sĩ chọn ánh sáng nên cô Hoàng phải ngồi ngoài vườn, dưới một gốc nhãn già cành lá thưa thưa để cho ánh nắng mặt trời được tự do môn man đùa rờn với nếp áo, màu da hoặc mái tóc của cô.

Họa sĩ đến lúc tám giờ sáng mỗi ngày. Khi ông khoác chiếc áo lấm lem của ông vào người thì cô Hoàng cũng trang điểm xong với kiểu tóc đó, màu áo đó, đôi giày đó, hầu như không chút gì thay đổi, mà ngồi vào ghế uy nghi lộng lẫy như một bà hoàng.

Chúng tôi rất thích thú nhìn xem công việc của ông họa sĩ từ lúc ông phác những đường nét đầu tiên cho đến lúc cô Hoàng hiện rõ trên giấy. Thú vị nhất là những ngày chủ nhật, không sợ trễ học, chúng tôi tha hồ xem. Chúng tôi không rõ nghệ thuật hội họa, chỉ biết là ông dùng màu gì

như phấn, mịn màng như bụi, như sương, mà những nét vẽ thì ảo ảo như liễu buông, hoặc sắc sảo như dao cắt, mà từ toàn bộ bức vẽ thì dường như có một mùi hương nhẹ tỏa ra.

Tôi thấy tay phải hoạt động luôn, còn tay trái thì cầm một lúc cả một bó cọ màu. Khi tay phải cầm màu gì thì cứ đưa sang tay trái lấy đúng ngay màu đó mà ông không phải nhìn, dường như những ngón tay của ông cũng có mắt. Đôi khi tôi thấy ông mở mắt to, nhìn thẳng vào mặt cô Hoàng giây lâu, thật lâu, như thôi miên, như tìm hiểu điều gì bên trong gương mặt xinh đẹp đó, như hút tất cả tinh hoa của một đóa hoa vào mắt để rồi buông trả lên bức vẽ. Những lúc như vậy tôi thấy cô Hoàng ngồi thật nghiêm trang mà da mặt thì hơi ửng hồng có lẽ vì ngượng ngùng mà cũng có thể là vì nắng sớm nguyên trình chạm khẽ.

Nhiều lần trong một buổi sáng, ông Mười thấy họa sĩ làm việc vất vả như vậy, nên bảo người nhà mang nước ngọt hoặc trà tàu rót sẵn để trên một chiếc bàn gần chỗ ông làm việc, nhưng họa sĩ không ngừng tay để uống nước. Dường như ông phải vẽ nhanh cái mà ông định vẽ cho xong, kéo rồi bất chợt nó không còn trước mặt ông nữa. Ví như ánh nắng linh động từng phút một mỗi khi mặt trời di động. Mỗi buổi sáng, ông chỉ vẽ trong chừng hai tiếng đồng hồ rồi cô Hoàng vào nhà, còn ông thì ở lại đó uống nước và nhìn ngắm những nét vẽ của mình. Một lần, trong lúc ông họa sĩ ngừng tay, ông Mười ra ngồi nói chuyện. Ông họa sĩ vui miệng nói luôn:

– Cháu sẽ đặt tên bức tranh này là bức “Xuân Về” đó, thưa bác.

Ông Mười nhìn bức tranh hồi lâu rồi quay lại ông họa sĩ:

– Nét vẽ của họa sĩ tuyệt lắm, nhưng... tôi xin mạo muội hỏi một câu có được không?

– Dạ, cháu rất hân hạnh được trả lời bác nếu bác cho phép.

– Hôm rày tôi trông thấy sự lao lực của họa sĩ rất nhiều. Tôi không hiểu hội họa, nhưng lại rất thích xem tranh. Hễ thấy tranh đẹp thì mua đem về nhà treo. Có khi... xin thú thật với họa sĩ, chính tôi cũng không biết treo chỗ nào trong nhà để cho ánh sáng làm tăng giá trị của bức tranh, nhất là sơn dầu. Đó là một cái dốt của tôi, xin họa sĩ đừng cười. Còn cái dốt thứ hai của tôi là tôi không hiểu tại sao khi họa sĩ vẽ bức chân dung của con bé Hoàng nhà tôi vào lúc cuối hè mà họa sĩ lại đặt tên cho nó là bức “Xuân Về?”

Ông họa sĩ mỉm cười và bằng một giọng cung kính đáp:

– Dạ, nghe bác nói, cháu nghĩ bác là người hiểu hội họa, cháu xin phép thưa như thế, mặc dù bác nói là bác không hiểu hội họa. Nhưng bác đã hỏi thì cháu xin thưa. Vì những điều cháu xin thưa cùng bác sau đây là tự trong lòng cháu, dù đúng dù sai thì đó cũng là của cháu. Thưa bác, khi cháu vẽ thì cháu chỉ mượn ngoại cảnh để tả nội tâm, mượn vật để tả tình, tâm của người và tình của vật. Sở dĩ cháu đặt bức chân dung của cô Hoàng là bức “Xuân Về” vì cháu mô tả mùa

xuân bằng đường nét yêu kiều của cô Hoàng. Cháu muốn khi đứng trước bức tranh này người xem cảm thấy lòng phơi phới yêu đời, yêu tạo vật như trong lúc xuân về. Cô Hoàng đối với cháu, khi cầm cọ vẽ, không chỉ là cô Hoàng mà là cô Hoàng đang xuân và đẹp lộng lẫy như mùa xuân đang về. Không phải mùa xuân đã đến, mà là mùa xuân đang về..

Ông Mười lắng nghe một cách lý thú và gật gù từng lúc một. Chúng tôi đứng bu chung quanh đó cũng chú ý nghe, nhưng không hiểu gì cho lắm. Chỉ thấy ông Mười gật đầu thì cũng gật đầu theo. Hơn nữa, nhìn cô Hoàng trong tranh chúng tôi quả đã thấy mùa xuân hơn hờ huy hoàng ở đâu đây thật, trên hàng rào hoa dâm bụt, trên cành nhãn khẳng khiu.

Câu chuyện giữa họa sĩ Như Thanh và ông Mười đang lúc giao cảm đậm đà thì thầy Ký Bích ở đâu đi tới. Ông buồng chiếc xe đạp mới toanh xuống đất rồi đi thẳng đến bên bức tranh, nghiêng đầu xem qua xem lại, rồi cất giọng oang oang:

– Anh thợ vẽ này vẽ khá lắm đó bác Mười. Bác mượn anh ta vẽ hình em Hoàng bao nhiêu tiền vậy?

Ông Mười hơi phật ý vì sự có mặt của thầy Ký Bích và nhất là câu hỏi của ông ta, nên không trả lời, thì thầy Bích quay sang họa sĩ Như Thanh:

– Ông vẽ chừng bao lâu thì xong ông thợ vẽ?

– Một tuần, một tháng, hoặc một năm thì xong. Và... cũng có thể không bao giờ xong! Họa sĩ Như Thanh cười khẩy và đáp nhát gừng.

Thầy Ký Bích cười hô hố:

– Trong âm nhạc, có bản nhạc dở dang, mà trong hội họa ông cũng bày ra bức họa chưa hoàn thành nữa sao?

Họa sĩ Như Thanh đáp:

– Đó là tôi nói ví dụ vậy thôi chứ nào tôi đã bày đặt chuyện gì đâu – Họa sĩ nói tiếp – có thể là tôi hoàn thành bức họa, cũng có thể tôi không hoàn thành nó được vì một lý do nào đó mà chính tôi cũng không thể biết trước được.

Thầy Ký Bích có vẻ tự phụ khi nói chuyện với họa sĩ Như Thanh. Thầy Ký luôn luôn gọi họa sĩ là thợ vẽ, cho việc họa hình, vẽ cảnh của ông là vẽ thuê họa mượn. Thầy Ký hỏi tiếp:

– Ông học nghề vẽ này ở đâu vậy?

– Dạ thưa thầy Ký, tôi học ở trường ạ. Rồi sau khi tốt nghiệp ở trường ra tôi còn học thêm với họa sư Lê Văn Độ nữa. Nếu ông Ký là người thích hội họa thì chắc ông Ký biết họa sư Lê Văn Độ là

ai!

– Tôi có nghe nói tới ông, ông là người làng Tân Thành Bình chứ gì.

– Và là tác giả của bức tranh nổi tiếng nhất khắp Nam Trung Bắc là bức tranh ba thiếu nữ Nam Trung Bắc.

– À phải rồi, tôi có nghe nói. Tôi có mua một bản treo ở nhà. Nếu không nghe ông nói thì tôi quên mất rồi – Ông Ký Bích dòm nghiêng dòm ngửa bức tranh cô Hoàng rồi tiếp – Hồi đó tôi cũng có người bạn học rủ tôi đi học vẽ, nhưng tôi coi đi coi lại thì với cái nghề đó khó sống quá, và nó lem luốc quá.

Ông Mươi thấy cuộc đối thoại không có vẻ tương đắc giữa hai người, cho nên tìm cách mời khéo thầy Ký vào trong nhà để “uống trà”. Nhưng vào nhà được một chốc thì thầy Ký Bích ra về. Ông không trở lại chỗ họa sĩ Như Thanh đang vẽ nữa. Chỉ có một mình ông Mươi trở ra xem họa sĩ vẽ tiếp.

Họa sĩ Như Thanh ngẩng đi ngẩng lại đường nét trên tranh rồi nhìn cô Hoàng. Bỗng nhiên, ông buông nắm cọ xuống bàn và nói với ông Mươi:

– Dạ thưa bác, có lẽ sáng hôm nay cháu chỉ vẽ được có thế.

Ông Mươi ngạc nhiên hỏi:

– Ủa, trời còn sớm. Sáng còn đẹp, trời trong xanh!

– Nhưng hương sắc mùa xuân dường như đã biến đi ít nhiều – họa sĩ nói – Vâng nắng đang tươi, trời đang thắm, nhưng nét xuân biến động không còn nguyên như mọi buổi sáng khác nữa. – Họa sĩ đưa tay ra để hứng lấy nắng và ngược mắt nhìn trời, rồi thở dài. – Có lẽ ngày mai cháu sẽ trở lại mới vẽ tiếp được..

Ông Mươi nhìn cô Hoàng. Quả thật cặp mắt thần của họa sĩ đã nhận thấy sự biến dạng của mùa xuân trên khuôn mặt của người con gái. Khuôn mặt đó đang biểu lộ một điều gì sừng sốt không như ý.

Họa sĩ Như Thanh xếp cọ vào hộp, cởi áo choàng chào ông Mươi và cô Hoàng ra về. Ông Mươi bảo chúng tôi khiêng bức tranh vào nhà để sáng hôm sau, trước khi đi học, chúng tôi lại mang ra đặt vào chỗ cũ cho họa sĩ tiếp tục làm việc.

Cô Hoàng bước những bước rời rạc vào nhà với nỗi buồn đang nẩy mầm rồi lớn vụt lên thành cỏ thụ chiếm cả tâm hồn cô.

Kể từ lúc đó trở đi thì tôi không thấy ai trong nhà vui vẻ nữa. Cô Hoàng đã vắng mặt hẳn trong

những bữa cơm thân mật với chúng tôi và những buổi dạy kèm buổi tối. Chúng tôi cũng bớt đùa giỡn, cũng không đá bóng nữa vì cô Hoàng không còn là nữ khán giả của đám “gôn lèo” chúng tôi.

Tôi đoán là thầy Ký Bích đã không hài lòng vì sự hoạt động của ông “thợ vẽ” trong nhà ông Mười và về sự trang trọng của ông Mười cùng cô Hoàng đối với ông ta. Có lẽ thầy muốn ông thợ vẽ vẽ phéng cho xong đi, ông Mười trả tiền và ông ta đừng có bèn mảng tới mà vẽ vờn gì nữa.

Còn họa sĩ Như Thanh cũng không mấy gì thú vị vì sự ở-đâu-lại-đến của thầy Ký Bích nhất là lối ăn nói tự phụ sỗ sàng của ông ta. Nhưng Như Thanh có vẻ phớt tỉnh đối với thầy Ký.

Riêng ông Mười thì đã đoán được sự xung đột ngầm giữa hai chàng Sơn Tinh và Thủy Tinh trong cuộc tao ngộ đầu tiên vừa rồi, nhưng tiếc thay ông không đóng nổi vai trò vua Hùng để có thể phán một lời quyết định mà sự phán quyết này chủ yếu là nơi đưa cháu gái. Thời buổi này, phong kiến và tân thời đang giao hòa, lễ giáo bị giản lược ít nhiều con gái có lắm đứa cha mẹ đặt đâu ngồi đó, nhưng cũng có đứa không nghe. Cô Hoàng theo Tây học, đọc sách nhà trường Tây, ai biết được trái tim cô còn được bao nhiêu máu Việt Nam cổ truyền.

Sáng hôm sau, ông Mười chờ đợi họa sĩ tới như hàng ngày, nhưng thấy cô Hoàng trễ nãi trong việc trang điểm, nên ông nhắc khẽ. Cô Hoàng, với vẻ mặt buồn dầu dầu, thưa “Con chắc là họa sĩ Như Thanh không đến nữa đâu, thưa dượng.”

Ông Mười đang rót dở tách trà, ngừng tay hỏi:

– Sao con biết chắc được ?

– Dạ, con cảm thấy như vậy. Và con tin như vậy.

Ông Mười ngồi nhăm nháp tách trà và ngó chừng ánh nắng xuyên qua song cửa. Nắng mai hồng ảm áp rung rinh đùa giỡn trên những cành nhẵn đầy lá xanh tươi. Nhưng nắng lên đã cao mà chưa thấy họa sĩ tới. Ông Mười sốt ruột, đứng lên ngồi xuống mãi, không nháp cạn tách trà.

– Họa sĩ có nói với con rằng ổng không đến à?

– Dạ không! ổng không nói điều gì hết, nhưng con đoán là ông ta buồn lắm.

Cô Hoàng ngập ngừng giây lâu rồi tiếp – Mắt ông ta nhìn con như nói thế.

Chờ mãi, họa sĩ vẫn không thấy đến, ông Mười dăm ra nóng nảy, ông bảo người nhà đi ra chợ đến chỗ “ki-ốt” của họa sĩ. Người nhà trở về cho biết “ki-ốt” đã đóng cửa. Ông Mười bảo tới khách sạn tìm. Người nhà đi rồi trở về cho biết trên vách phòng của họa sĩ có treo tấm bảng “đi vắng”

Thế là sự tiên đoán của cô Hoàng rất đúng. Ông Mười phải giật mình về sự nhạy cảm của cô

Hoàng.

Trong nhà, nụ cười tiếng nói thưa đi và tiếng thở dài lại thường xuyên xen vào cuộc sống. Chúng tôi buồn lây. Riêng tôi thì mất hẳn cái thú riêng là nhìn những bức họa trên đường đến trường. Mỗi lần đi ngang cái “ki-ốt” quen thuộc đó, tôi dừng lại và ghé mắt vào những kẻ hở trên vách để nhìn vào trong coi những bức họa mà tôi vẫn quen nhìn, hãy còn đó hay cũng đã đi rồi. Bên trong tối om om, nhưng tôi đoán là những bức họa vẫn còn treo ở chỗ cũ.

Tại sao ông họa sĩ không đến nữa? Chúng tôi hỏi nhau và không đứa nào trả lời được. Riêng thầy Ký Bích thì đến nhà ông Mười thường xuyên, gần như mỗi buổi chiều sau giờ tan sở. Có lẽ ông thầy Ký thấy ân hận ít nhiều về những lời lẽ không được hòa nhã lễ phép đối với ông họa sĩ trong buổi gặp gỡ đầu tiên, cho nên bây giờ trong các câu chuyện với ông Mười, ông nhắc đến ông họa sĩ với vẻ đứng đắn hơn. Ông không còn dùng tiếng “thợ vẽ” đối với ông họa sĩ nữa. Một hôm, ông đến chơi. Ông ngắm đi ngắm lại bức họa cô Hoàng và gật gù khen:

– Đẹp lắm! Đẹp lắm!

– Nhưng mà ổng lại không đến để vẽ cho xong – ông Mười nói.

– Ủa, ông ta không đến, bao lâu rồi, thưa bác?

– Đâu cả tuần nay.

– Có lẽ ổng bệnh chăng?

– Không, ông ta đi vắng.

– Không phải đi vắng đâu bác! Có lẽ ổng cần tiền trả tiền phòng nên bận vẽ tranh khác để lấy tiền. Để chốc nữa cháu về, cháu sẽ ghé lại khách sạn, đưa cho ông ấy một ít tiền để sống.

– Tôi đã trả đủ tiền các bức hình trước rồi.

– Còn bức em Hoàng, xin bác để cháu trả.

– Hình như ổng có nói với con cháu Hoàng nhà tôi là ổng vẽ tặng cho nó.

Thầy Ký Bích ngồi thần thờ hồi lâu mới lấy lại hồn. Ông đã đọc báo, đọc sách. Những vụ nhà thơ làm thơ tặng cho phái nữ, nhà hội họa vẽ đàn bà con gái, những nhạc sĩ làm bài ca tặng cho các cô gái... Ồi chà chà, những cái vụ đó rắc rối lắm. Hễ có các ông đó tới đâu thì đàn bà con gái mê mệt tới đó. Cái ông Như Thanh này vẽ tặng cho cô Hoàng bức họa này thì ắt là có việc gì trong đó rồi.

Có lẽ ông Ký Bích nghĩ như vậy, hơn nữa ông còn đề quyết như vậy, nhưng ông không tiện nói ra với ông Mười. Còn ông Mười thì cũng thừa hiểu rằng những đường tơ vô hình đã khởi đầu

giăng mắc, ít ra là từ phía họa sĩ Như Thanh. Họ yêu nét đẹp, màu đẹp. Họ yêu những điều ấy còn hơn chính họ. Họ quên ăn quên ngủ để vẽ... Thì có lý nào đứng trước một “mùa xuân” như con bé Hoàng mà lòng chàng họa sĩ kia không tơ vương? Ông không ngờ tới việc họa sĩ Như Thanh không đến, nhưng khi họa sĩ không đến, thì ông biết ngay lý do.

Thầy Ký Bích nói:

– Nếu như ông ta không đến thì để cháu tìm họa sĩ khác vẽ tiếp bác ạ.

– Vẽ tiếp sao được, mỗi họa sĩ có cặp mắt khác nhau.

– Vậy thì để cháu mượn họa sĩ khác vẽ một bức mới to hơn.

Ông Mười thở dài. Ông biết nỗi lòng thầy Ký Bích. Thầy Ký Bích là con bướm lâu nay tới đây là để vờn đóa hoa ấy. Nay lại có con bướm lạ, cho nên con bướm đến trước phải lo âu.

Ông cũng hiểu rõ sự buồn thoáng hiện trên gương mặt cô Hoàng. Tia mắt của họa sĩ thu hút, đã làm xao xuyến Hoàng? Hoàng còn ngây thơ. Khi Bích đến thì Hoàng cho đó là người trong mộng, nhưng bây giờ có chàng nghệ sĩ kia xuất hiện thì trong lòng nàng, bóng dáng Bích như bị mờ đi ít nhiều.

Một hôm, thầy Ký Bích đến xin với ông Mười làm lễ hỏi. Ông Mười đáp rằng lễ hỏi cần phải được cô Hoàng trả lời thì mới cử hành được. Rồi sau đó ông sẽ mời ba má cô Hoàng đến đây để chứng kiến. Ông Mười gọi cô Hoàng ra nhà trước để hội kiến với thầy Ký Bích trước mặt ông.

Cô Hoàng mặc chiếc áo trong tranh, chiếc áo màu vàng có thêu hoa trắng. Cô bước ra với nét mặt bình thường. Ông Mười bảo cô ngồi trên chiếc ghế dành sẵn cho cô, đối diện với thầy Ký. Bà Mười cũng ra ngồi bên cạnh ông Mười.

Thầy Ký Bích đứng dậy chấp tay, thưa:

– Thưa hai bác, cháu yêu em Hoàng từ lâu. Nay cháu xin phép hai bác cho cháu đưa ba má cháu đến đây để làm lễ hỏi – thầy Ký thưa xong vẫn đứng.

Ông Mười nói với cô Hoàng:

– Cháu Bích nói vậy, cháu tính sao, cô đừng tùy nơi cháu.

Bà Mười nói tiếp:

– Cô ấy cháu Bích là người đáng hoàng. Cô có ý thưa với ba má cháu rằng đây là se tơ phải mối, ném cầu phải nơi nhưng lâu nay cô chưa có dịp nói với cháu.

Cô Hoàng nhìn xuống mũi giày, lặng thinh.

Bà Mười nói với cô Hoàng:

– Thôi, vậy là cô hiểu ý cháu rồi – rồi quay sang thầy Ký Bích – cháu để tôi hỏi lại em Hoàng rồi tôi cho cháu hay sau.

... Bỗng đi một dạo ở chợ người ta thấy vắng bóng hẳn anh chàng họa sĩ bày tranh bán trong “ki-ốt,” nhưng không mấy ai hiểu lý do. Bỗng một buổi sáng nắng đẹp trời xanh, người ta lại thấy chiếc “ki-ốt” mở toang bốn phía và bên trong những bức tranh lại khoe màu giống như sân khấu lại kéo màn với những đào kép mới.

Lần này họa sĩ đang cầm cùi tô, phết, ngắm nghía một bức họa mới chưa từng bày bán. Người ta xúm lại xem rất đông. Nhìn bức tranh mới, có người thốt ra: “À, hình cô Hoàng vừa ăn đậu xạo sắc đẹp ở tỉnh.”

Đó cũng chính là bức họa mà họa sĩ đã vẽ ở nhà ông Mười và lâu nay họa sĩ ngưng vẽ. Một buổi sáng khi chúng tôi đi ngang “ki-ốt” của ông, ông bảo chúng tôi về thưa với ông Mười cho người đem bức họa ra đây cho ông hoàn thành nốt. Chúng tôi về thưa lại và ông Mười đã cho bọc bức họa lại rất kỹ rồi bảo chúng tôi khiêng ra cho họa sĩ. Và bây giờ họa sĩ đang vẽ nốt bức họa đó.

Một buổi chiều, chúng tôi đi học về ngang “ki-ốt” thì thấy họa sĩ đang bọc bức họa rất kỹ, bọc xong lại còn lấy đinh cúc đóng chung quanh. Rồi họa sĩ biểu chúng tôi mỗi đứa một hào bạc và bảo: “Các em khiêng bức tranh này về cho ông Mười nhé. Nhớ đừng làm rách, làm rách, cảm ơn các em!”

Chúng tôi nhận tiền, một hào bạc, trong đầu đã nghĩ tới những ly nước đá chanh, những bát hủ tiếu, và nhanh nhẩu khiêng bức tranh về cho ông Mười.

Ông Mười mừng lắm, bảo chúng tôi dựng bức tranh trên ghế, nơi cô Hoàng ngồi cho họa sĩ vẽ. Rồi tự tay ông lấy kèm để nhỏ đinh cúc gỡ lớp vải bọc quanh bức tranh. Tôi trở cho ông Mười xem dòng chữ trên mặt vải bọc tranh, bằng tiếng Pháp: “Xin mở ra vào ngày hôn lễ cô Hoàng”. Chữ viết nhỏ bằng mực đen ở góc trái của khuôn hình mà vì vui mừng, ông Mười không trông thấy lúc đầu. Khi tôi nói thì ông Mười ngưng tay, không mở lớp vải bọc nữa. Ông là người tôn trọng những nguyên tắc của cuộc sống. Và bức họa vẫn dựng trên ghế, chờ ngày được khai ra.

Cách đó không bao lâu đám hỏi được tiến hành với tất cả sự nghiêm trang của nghi lễ cổ xưa đúng mức. Rồi đến đám cưới. Chuyện đời cứ như thế. Một người yêu một người, hai người lấy nhau. Hai người không yêu nhau cũng vẫn lấy nhau. Hai người yêu một người, hai người lấy nhau, người kia đau khổ nhưng rồi cũng sẽ yêu người khác và quên người xưa mình từng yêu. Chưa bao giờ có chuyện hai người đàn ông yêu một người đàn bà, mà kết quả sau cùng là cả ba đều sống độc thân suốt đời hết cả. Phải có một người đau khổ, một người hạnh phúc, trong hai

người đàn ông cùng yêu người đàn bà đó.

Người hạnh phúc ở đây là ai? Là thầy Ký trẻ tuổi đẹp trai chăng?

Người đau khổ ở đây là ai? Là người họa sĩ tài hoa nhưng yếu thế chăng? Cũng chưa đã hẳn, biết đâu sau cái cười nụ lại có tiếng khóc thầm, và ngược lại!

Nhưng dù thế nào rồi thì đám cưới cô Hoàng với thầy Bích vẫn xảy đến. Một đám cưới linh đình, nghi lễ rườm rà trang nghiêm, cô dâu chú rể đẹp đôi nhất từ xưa tới nay trong vùng. Cô Hoàng là cô gái đẹp nhất ở cả cái tỉnh này đã đi lấy chồng mà chỉ để lại phía sau vết xe hoa có một trái tim hơi rạn nứt. Thế là cô phúc hậu lắm.

Giữa buổi lễ thành hôn có đông đủ các viên chức giàu sang, học thức, ông Mười đã trịnh trọng khui lớp vải bọc để trình cho quan khách một bức họa mà ông đã biết là bức họa nào rồi. Để cho quan khách chắc lưỡi khen: Người đẹp hơn tranh, hoặc tranh đẹp hơn người. Nhưng khi bức họa được khui ra thì ai nấy thấy đều ngạc nhiên. Người trong tranh đẹp hơn người ngoài, nhưng không phải chỉ có một người mà hai. Một cô gái và một chàng trai. Cô gái hẳn là cô Hoàng rồi. Còn người con trai? Người trai là ai? Đó là Bích. Người mà họa sĩ chỉ gặp có một lần và chỉ trong vài phút thôi. Người ta ngạc nhiên vì nét họa đẹp, tươi như sống, giống như tạc, nhưng những ngạc nhiên nhất không phải là ông Mười bà Mười hoặc cô Hoàng mà là thầy Bích. Thầy Bích không hiểu tại sao mình không ngồi cho Như Thanh vẽ một phút nào mà họa sĩ lại vẽ mình chung với Hoàng, như hai người ngồi chụp ảnh chung... làm cho bức họa "Xuân Vê" của nhà họa sĩ càng đầy đủ ý nghĩa. Ông Mười có gởi thiệp mời họa sĩ, nhưng chàng đã đóng cửa "ki-ốt," và đã rời khỏi nơi đây từ vài hôm trước.

Bọn học trò chúng tôi được sống một ngày trọn vẹn vui tung bừng rộn rịp những cuộc vui đầy xác pháo. Đôi má cô Hoàng hồng đẹp hơn bao giờ hết: mùa Xuân đã về.

Sau đám cưới, cô Hoàng không còn ở trong ngôi nhà thâm u này nữa. Cô đi theo chồng. Cô từ giã chúng tôi với nước mắt ràn rụa.

Còn ông Mười thì được một trường tư thực đầu ở Sài Gòn mượn dạy Pháp văn. Ít lâu sau, ông Mười và bà Mười cũng đi. Ngôi nhà bỏ lại cho một người đầy tớ già trông coi. Còn chúng tôi thì phải đi ăn cơm tháng ở một nhà gần đấy.

Hằng ngày chúng tôi đi học phải đi ngang ngôi nhà này, qua hàng dâm bụt này. Thỉnh thoảng bọn tôi ghé lại lượm nhãn rụng dưới những gốc nhãn già. Ở cái gốc nhãn nơi cô Hoàng ngồi cho họa sĩ vẽ, có một thỏi màu rơi, bị mưa nhòe ra đất. Trong nhà, bức thêu "Vạn Lý Vân Trình" vẫn còn đó, nhưng con rồng như bị mắc cứng trong những cụm mây, không còn có vẻ bay lướt như xưa, mắt nó không chiếu sáng nữa. Linh hồn của nó đã đi rồi.

BÀ HOÀNG

Những gốc nhãn già như rễ xuống, lá rụng như lệ rơi. Nơi gốc cây nhãn cô Hoàng ngồi cho họa sĩ Như Thanh vẽ, còn in dấu chân ghế, cỏ mọc đã phủ, nhưng trong tâm trí tôi cô Hoàng vẫn ngồi đây nghiêm nghị như một bà Hoàng, còn họa sĩ Như Thanh thì nhìn cô với cặp mắt lạ lùng. Đám cưới của cô với thầy Ký Bích chấm dứt chuỗi ngày vui nhộn hồn nhiên của chúng tôi. Chúng tôi không đá bóng ở sân nhà nữa vì không có người khán giả đặc biệt xem. Mỗi lần trời mưa, tôi đi ngang, ghé lại rửa chân ở mái nước trước nhà, tôi như thấy dấu chân của cô Hoàng in trên gạch đỏ au, còn mãi đó không trôi.

Tôi học hết cấp sơ học để lên trung học trên tỉnh thành. Tôi xa dần những trò chơi say đắm ngày còn bé và trong tâm trí cũng nhạt dần những kỷ niệm yêu thương của khuôn viên nhà trường thơ ấu và xóm quanh nhà ông Mười.

Trường trung học là một trường nổi tiếng của Đông Dương, một trong vài ba trường có tỷ số học sinh đỗ đạt cao nhất trong các kỳ thi. Muốn vào đó phải vất vả lắm. Nếu chỉ dùng học lực để chen vào thì không nói làm chi nhưng mà người ta lại không chỉ đòi hỏi học lực. Con ông cháu cha dùng tiền để cạy cửa cho con cháu họ vào. Vì thế cho nên học sinh ở trường quận mới ra tỉnh thành lần đầu như tôi đã đỗ với hạng tám mươi tám trong khi chỉ có chín mươi học sinh được chọn từ sáu trăm thí sinh của sáu tỉnh Tiền Giang Nam kỳ.

Nhưng dù sao tôi cũng đã vào được ngôi trường mà cả gia đình tôi ước ao cho tôi. Và ngờ đâu chuyện cô Hoàng lại còn dài trong đời sống niên thiếu của tôi. Mỗi buổi chiều thứ bảy, trường có buổi ghi tên đi ra ngoài thành phố tại phòng Tổng giám thị. Nếu có thân nhân hoặc người bảo trợ nhận lãnh thì học sinh muốn ra mới được ra chơi, hoặc nửa ngày hoặc cả ngày chủ nhật. Tôi ít hay ra cả ngày vì chẳng có gì vui ngoài mấy cái xe cà rem, xe bánh mì patê gan và cái loa hát nhạc cải cách ở nhà lồng chợ. Thường thường tôi nằm ở trong trường hoặc đánh bóng bàn hoặc ra bãi cỏ sân trường đọc truyện hoặc xem hình lỏa thể phụ nữ trong các tạp chí Paris Magazine mà bè bạn chí thiết đem lọt hàng rào kiểm soát của giám thị.

Một hôm có thằng bạn rủ tôi ra ngoài bến Bắc coi sông Mékong chơi vì ở đó có chiếc tàu Amiral Charner vừa đến bỏ neo. Chúng tôi đi với mục đích coi sông cái và tàu chiến, nhưng khi lang thang trên vỉa hè không biết thế nào mà hai đứa lại rẽ vào nhà Xệc Tây cũng gần bờ sông, ở đó có nhiều chuyện vui như múa rối, bơi lội, đánh ten-nít, coi cũng đỡ buồn. Hôm ấy chúng tôi ghé lại phòng triển lãm nơi thường trưng bày những tranh ảnh đẹp để bán. Hai đứa bị thu hút vào một nhà nghệ sĩ cắt hình profil bằng kéo trên giấy đen láng. Ông ta cắt liền tay. Chuyện này có vẻ lạ. Nhà nghệ sĩ sử dụng chiếc kéo khéo léo nhanh nhẹn như một phép thần thông.

Mỗi khi một tấm hình cắt xong thì liền được dán trên nền giấy trắng để cho thân chủ và khán giả mô điệu bình phẩm và tán thưởng. Ai cũng khen tài người nghệ sĩ cắt hình. Ông chỉ cắt một lần,

không sửa gọt lại, y như là có nét vẽ ănn trên giấy rồi ông cắt theo. Có bà đầm khen nồng nhiệt vì ông cắt hình lông nheo của bà thật khéo và thật đúng. Thay vì trả giá bình thường bà đầm thưởng cho ông gấp hai chục lần, nghĩa là từ năm đồng vọt lên một bộ lư, làm cho người nghệ sĩ cảm ơn rồi rít.

Hai đứa chúng tôi mãi mê xem cắt hình, nhưng rồi cũng chán. Không có thứ gì trên đời lại hấp dẫn người ta mãi được. Bọn tôi quay ra định đi đến bờ sông để thực hiện mục đích mà mình ngắm lúc ra đi. Nhưng khi sắp ra khỏi phòng thì mới biết là tự nãy giờ sau lưng mình có nhiều người đang mê say nhìn ngắm những bức tranh treo trên tường. Tôi bị bạn thúc giục, nhưng hãy còn đứng nán lại nhìn. Nhìn rồi đứng lại, rồi quay lại xem.

Tôi kêu lên: Cô Hoàng!

Thằng bạn tôi không biết tôi kêu ai, bèn hỏi: Cô Hoàng nào?

Tôi vẫn đứng trân trân, không đáp. Tôi đứng ở giữa phòng tranh mà hồn tôi như bay về tận những góc nhẵn già trong vườn nhà ông Mười, tôi tưởng tôi đi qua dãy hàng rào bông bụp xanh dòn với những chiếc bông đỏ ẩn trong lá như những nụ cười kín đáo, tôi tưởng thấy lại cô Hoàng ở những nơi quen thuộc hàng ngày xưa kia.

Thấy tôi cứ đứng im mà mắt dán lên tường như bị thôi miên, thằng bạn cười:

– Ơ kìa, mày mơ thấy Nam Phương Hoàng Hậu sao thế? Ở ngoài quán sách có bán hình bà Hoàng đấy! Có muốn mua thì đi với tao.

Tôi lắc đầu. Không phải là bà Hoàng đó. Bà Hoàng của tôi ở đây là cô Hoàng. Cô Hoàng ngày nay đã trở thành bà Hoàng nhưng trong tranh của họa sĩ Như Thanh cô vẫn còn là cô Hoàng. Cô còn trẻ và thom như đóa hoa trinh.

Tôi trở tay lên tường, thông thả nói:

– Cô Hoàng kia kìa! Rồi tôi đi đến gần bức tranh hơn để nhìn.

Tuy là giữa ban ngày nhưng trong phòng vẫn mở đèn điện. Riêng mỗi bức tranh lớn thì có một bóng đèn nhỏ gắn trên khung rọi xuống, nhưng cũng có vài bức thì lại nằm ẩn trong ánh sáng lơ mờ. Có lẽ đó là ý muốn của tác giả chăng? Vì có những bức phải trưng bày như thế thì nội dung mới nổi.

Bức tranh làm cho tôi kêu lên là bức tranh vẽ chân dung cô Hoàng ngồi dưới gốc nhãn trong vườn nhà ông Mười vào năm tôi còn học trường quận, một cô Hoàng vô cùng lộng lẫy trẻ đẹp và đường bệ như một bà hoàng. Tấm tranh đó, tôi còn nhớ rõ như in trong trí, họa sĩ Như Thanh vẽ khi thầy Ký Bích sắp sửa cưới cô. Tôi cũng còn nhớ trước ngày đám cưới, ông Mười có bảo tôi ra chỗ “ki-

ốt” của họa sĩ trao tận tay tấm thiệp mời đám cưới, nhưng nó đã đóng cửa.

Cô Hoàng ở đây y hệt như cô Hoàng ngày xưa. Tôi chưa hết ngạc nhiên thì thằng bạn lôi tay tôi vừa nói, vừa đưa tay chỉ quanh phòng:

– Phòng tranh này chỉ một mình Bà Hoàng mày ngự trị hay sao ? Xem kìa!

Tôi nhò mắt tôi ra khỏi cô Hoàng cố cựa để nhìn sang những bức khác. Ồ kìa, nhiều cô Hoàng quá. Điều này làm tôi ngây ngất, bàng hoàng và lúng túng. Sắc đẹp có khả năng lay chuyển tất cả, hướng nữa là trái tim của một chàng trai đang biết ngắm nhìn những đường cong ảo lả. Bên cạnh cô Hoàng bên góc nhẵn, một cô Hoàng ngồi trên bãi cỏ xanh non mơn. Cách đó vài bức khác, lại một cô Hoàng đi trong nắng với chiếc ô mở rộng che trên đầu, mà hàng rào bông búp làm nền xanh ngắt, rồi một cô Hoàng xoắn tóc và sau lưng là một vầng trăng thu rõ tròn và to, kế đó, một cô Hoàng ngồi đùa với mấy chú mèo con. Và cuối cùng là một cô Hoàng nằm trên giường mặc áo ngủ, ngực hơi hở, mà cặp đùi hơi phơn phớt lộ sau bức màn tuyền. Bức này làm cho tôi hết sức kinh ngạc... Tôi cũng không hiểu tôi bị thu hút vì những làn cong tuyệt mỹ hay vì câu hỏi tự trong thâm tâm tôi: “Làm sao họa sĩ lại vẽ được cô Hoàng như thế này...?”

Cả một phòng tranh có rất nhiều tranh nhưng hình như tất cả những bức không phải là cô Hoàng đều mờ đi. Và lòng tôi gợn lên những làn sóng lạ kỳ. Tôi như ghen ghét cả hai người đàn ông đã chiếm đoạt cô Hoàng của tuổi thơ tôi. Thầy Ký Bích lẫn họa sĩ Như Thanh.

Tôi đang đứng ngó ra giữa phòng thì thằng bạn lôi tay tôi đi vì sắp tới giờ vào trường. Nhưng giữa lúc đó tôi lại dừng nhằm một người đàn ông. À đây rồi, họa sĩ Như Thanh. Tôi gọi tên ông ta ngay như một niềm hạnh ngộ. Ông còn đang đào bới trong trí nhớ để tìm ra cậu học sinh thì tôi tự xưng tên. Chỉ một câu ngắn làm ông nhớ ra ngay tôi và ngôi nhà quen thân mà ông từng đến. Ông gật gù, nhìn hai chiếc phù hiệu nhà trường “CMV” trên ve áo tôi và hỏi:

– Cậu đã lên đây rồi... cơ à?

– Dạ. Em còn một năm nữa thì thi...

– Ra trường đấy! Định học ngành gì em ?

– Dạ chưa biết.

Chuyện qua lại xã giao chẳng kéo dài được bao nhiêu. Rồi họa sĩ hỏi tôi:

– Em có thường qua nhà ông Mười ?

– Dạ mỗi lần bãi trường, em có đi qua một lần, trước khi về nhà. Rồi không suy nghĩ gì thêm, tôi nói luôn – Nhà ông Mười bây giờ buồn lắm. Ông bà Mười đã đi từ lâu rồi. Nghe nói ông Mười đi lên Sài Gòn dạy học. Nhà bây giờ do một người đầy tớ già trông nom. Bức thêu “Vạn Lý Vân

Trình.” mấy năm trước thì em thấy còn treo đó, nhện giăng bít hết. Không rõ năm nay còn đó hay không, em cũng không biết, vì em đến chỉ đứng ngoài gốc nhãn rồi buồn quá không vô nhà nữa. Trong nhà đâu còn ai!

Mắt họa sĩ Như Thanh nhìn vào tôi như lặp lại câu nói: “Nhà bây giờ đâu còn ai!” Rồi ông thở dài.

Tôi bất ngờ hỏi:

– Sao họa sĩ không đến dự đám cưới cô Hoàng? Ông Mười bảo em đi tìm họa sĩ để mời dự lễ và để trả tiền bức họa.

Họa sĩ cười khẽ:

– Có là bao mà ông Mười phải bận tâm. Hồi đó tôi cũng định đến dự lễ nhưng có chuyện phải đi gấp.

Tôi nhanh nhẩu đáp:

– Chúng em có mang bức họa về và ông Mười mở ra đúng vào lúc hai họ nhóm họp đông đủ.

Họa sĩ lại cười khẽ:

– Thế là cũng như tôi đã đến dự rồi.

Tôi trở bức cô Hoàng ngồi dưới gốc nhãn và hỏi một cách hồn nhiên:

– Bức này họa sĩ đã tặng cô Hoàng vào ngày cưới rồi mà. Sao lại còn đây?

– Tôi cũng không hiểu tại sao? Họa sĩ đáp ngắn gọn với nụ cười hóm hỉnh.

– Sao họa sĩ lại vẽ được những bức tranh khác trong lúc họa sĩ không gặp cô Hoàng nữa?

– Tôi không hiểu tại sao – Họa sĩ Như Thanh đáp gọn gàng và tiếp – Nếu mai này em thiên về hội họa thì em sẽ tự trả lời cho em rõ hơn là tôi hôm nay.

Tôi không quen họa sĩ Như Thanh nhưng lòng cảm mến luôn luôn đậm đà và càng ngày càng cao lên kể từ những ngày đầu tôi dừng lại ở “ki-ốt” của họa sĩ để ngắm các bức vẽ trên đường tới trường. Bây giờ tôi lớn lên, tôi càng mến phục họa sĩ. Tôi không hiểu gì hết, nhưng dường như tôi đã hiểu nhà nghệ sĩ này ở một điểm nào đó mà chính tôi cũng không hiểu được cho tách bạch như trong hình học hay số học.

Tôi phải từ giã họa sĩ giữa lúc họa sĩ còn đang tỏ vẻ lưu luyến tôi để về trường với thằng bạn. Suốt dọc đường và trong đêm đó hễ có dịp là nó hỏi tôi và gọi chuyện:

– Mà quen cô Hoàng đó à? Đẹp như một bà Hoàng.

– Thì cô tên là “Hoàng” rồi còn gì nữa!

– Mà có yêu cô ta không?

– Cô ta bây giờ là “bà” rồi. Lâu rồi.

– Trong tranh thì xứng với mày bây giờ lắm đây chứ!

– Thôi đừng có nói nhảm!

– Mày yêu Hoàng rồi! Trông cái mặt mày ngớ hẩn ra khi mày kêu lên: “Cô Hoàng” lúc ấy, và từ lúc đó mày luôn luôn đắm chiêu.

Tôi giật mình như bị giám thị gọi.

Bãi trường năm ấy tôi về quê. Cũng như lệ thường, tôi phải xuống xe ở chợ quận và trong lúc chờ người nhà đánh xe ngựa tới rước, tôi ghé tạt qua xóm nhà ông Mười, ở đó có mấy đứa con chú tôi đang ở trọ để học. Sẵn dịp tôi cho chúng đi xe cùng về nhà luôn một chuyến.

Lúc tôi lên lớp nhất trường quận tôi có một người bạn gái tên là Xuyến. Nàng ngồi trước tôi một bàn. Nàng giỏi toán, còn tôi thì coi môn học đó như kẻ thù. Mỗi lần tôi bí, Xuyến để bài sang một bên. Từ bàn sau, tôi đọc rõ cả, và cứ thế mà chép. Hãy cứ được điểm cái đã rồi sau sẽ tìm giải nghĩa sau. Một hôm Xuyến cũng để bài sang một bên, nhưng khi tôi nhìn lên thì tôi chẳng đọc thấy con số nào mà chỉ thấy một chữ to cắt từ một trang báo “AIMER” (Yêu). Tôi không biết Xuyến định nói gì. Chắc nàng hỏi tôi chữ ấy có nghĩa gì chẳng? Xuyến thi rớt sơ học năm trước nên phải ngồi lại. Xuyến lớn hơn tôi những hai tuổi.

Về sau tôi mới biết là Xuyến yêu tôi. Nhà Xuyến cách chừng một quãng phía dưới nhà ông Mười nên sáng nào tôi cũng nom thấy Xuyến đi qua, và lần nào tôi cũng thấy Xuyến nhìn vào rồi bước nhanh.

Khi tôi lên tỉnh thành, mỗi lần tôi trở về, ghé lại đây để rước đám em, tôi cũng tìm có đến nhà Xuyến. Xuyến đã nghỉ học để trông nom cửa hàng cho bố ở ngoài chợ. Nếu tôi không thấy Xuyến thấp thoáng ở nhà thì tôi ra chợ tìm cách gặp nàng. Thấy tôi ăn mặc trắng phau, thì nàng nói kháy: “Bây giờ đâu cần gì xem toán của ai nữa.”

Tôi nói: Toán không cần xem, nhưng còn nhớ “chữ” kia. Cứ như thế đến vài năm. Tôi nhận thấy Xuyến thay đổi nhanh quá. Nàng lớn và đẹp hẳn lên. Má hồng, mắt sắc và môi ướt mọng. Nhưng vẫn trách tôi về sự “xem toán của ai” và tôi cũng vẫn đáp rằng luôn luôn nhớ “chữ” ấy. Năm nay tôi về. Tôi đi một mạch đến xóm nhà nàng, lòng nôn nao mong gặp nàng để được nghe nàng trách móc “không cần ai” và để được trả lời như những lần trước. Nhưng không gặp Xuyến ở nhà. Ra cửa hàng, tôi thoáng thấy Xuyến. Nhận ra tôi, Xuyến lẩn vào trong.

Tôi nhón nhơ trước cửa hàng mãi không thấy Xuyên ra nữa. Tôi hơi hờn, định sẽ viết một lá thư. Tôi trở lại nhà trọ của lũ em. Trên đường đi tôi lại gặp cô Hoàng đang đứng thờ thẩn ở trước ngõ ngôi nhà ngói cũ. Tôi giật mình kêu lên thất thanh: “Cô Hoàng” như lúc tôi kêu ở giữa phòng tranh hôm nọ.

Thoáng đầu cô Hoàng nhận không ra tôi, nhưng chỉ qua một vài giây ngỡ ngàng, cô gọi đúng tên tôi. Cô mừng như gặp bạn tri âm. Cô bảo ngay:

– Em vào trong nhà chút đã. Đi đâu mà có vẻ vội vàng vậy?

– Dạ... em đi đi... rước mấy đứa em. Miệng nói vậy mà chân vẫn bước theo người đàn bà như một khối kim bị sức hút của đá nam châm. Trong nhà sự bày trí có vẻ tươm tất, chứng tỏ có người ở đây từ lâu. Tôi nhìn lên ngưỡng cửa buồng. Chú rồng trong mảnh trời thu hẹp giữa khung gỗ hãy còn vùng vẫy mà không bao giờ vượt thoát những cụm mây.

Cô Hoàng bảo tôi: “Em ở lại đây chơi nhé.”

– Dạ, em phải rước mấy đứa em cùng về.

Cô Hoàng nói ngay:

– Cô ở đây có một mình.

Tôi vừa mắc nón lên cái gác nài vừa kêu lên:

– Ủa còn thầy đâu?

– Thầy ở đằng quận.

– Thầy bận lắm sao cô?

– Cũng bình thường thôi. Nhưng cô bảo chừng nào thầy nghĩ đúng về cô, rồi cô mới cho về. Còn bây giờ thì cô nhất định ở một mình cho yên ổn.

Tôi càng ngạc nhiên hơn. Ra, có một sự gì bất thường giữa cặp trai tài gái sắc mà ai cũng thêm thường địa vị của họ đây chẳng? Tôi chưa hỏi thì cô đã nói:

– Để cô kể chuyện cho em nghe. Số là hồi năm ngoái trong một chuyến về quê thầy, thầy và cô trẻ chuyển Bắc sang sông nên thầy và cô đi bách bộ chơi. Bỗng gặp một người bạn của thầy. Ông ta mời thầy vào nhà Xệc Tây ở gần đó để giải khát. Ngờ đâu ở đó lại xảy ra câu chuyện.

Tôi hỏi:

– Chuyện gì mà xảy ra vậy cô?

Cô Hoàng không trả lời mà hỏi tôi:

– Em ăn cơm chưa? Để cô đi nấu cho một bữa cơm xoàng nghe! – Cô vui vẻ – Em cũng biết, ngày trước cô ít vô bếp, nhưng bây giờ thì đồ Tây đồ Tàu gì cô cũng nấu rành hết! Nhất là các món thầy thích dùng.

Tôi không thể từ chối trước một sự bắt ép của một người có quyền lực với tôi và là một người đẹp mà tôi chiêm ngưỡng từ lâu.

Cô chạy ra chạy vào và nói chuyện luôn để cho tôi khoai sót ruột đòi về.

– Thế nào, em tin là em có thể đậu nổi với điểm ưu không?

– Dạ, còn một năm nữa cô ạ, em chưa biết!

– Em có khá lên trong môn toán không?

– Dạ cũng trên trung bình chút ít.

– Lên đó thì không có bạn nào cho ngó toán nữa hả?

Tôi đỏ mặt thẹn thùng. (Tôi đã kể cho cô nghe chuyện tôi coi bài của Xuyên). Cô nói tiếp:

– Con gái chỉ học được vài lớp, rồi ở nhà, lấy chồng. Thế là hết.

Chập sau cô bưng ra một mâm cơm gồm có canh, cá chiên và vài món nữa. Khi tôi ngồi vào bàn thì cô cũng lấy đĩa chén cùng ăn với tôi.

– Để em ăn một mình em mắc cỡ miệng, ăn không ngon. Rồi cô tiếp: – Cô đã ăn cơm một mình như thế này ngót một năm trời rồi đó.

– Thầy không đến với cô sao?

– Có đến, nhưng cô không cho ở lại.

– Sao vậy cô?

– Tại cô giận thầy chứ sao!

– Sao cô giận thầy dữ vậy?

Tôi nghĩ thầm trong bụng. Ông thầy ký đẹp trai có lẽ lắm người đẹp bu tới chứ gì. Đó là sự thương. Nhưng không phải. Cô Hoàng nói:

– Trễ chuyến Bắc đó, thầy đưa cô vào nhà Xệc. Ngờ đâu trong đó có phòng trưng bày tranh để bán. Em biết là những bức tranh gì không?

Tôi đoán ra sự giận hờn của cô Hoàng rồi, nhưng tôi đáp:

– Không, em đâu có biết tranh gì đâu cô! Ở đâu vậy Cô?

– Em có nhớ nhà họa sĩ đã vẽ hình cô không?

– Có chứ! Ông ấy tên là Như Thanh. Ông ấy vẽ hay lắm.

– Cũng chính họa sĩ này đã trưng bày tranh bán ở đó. Mà ngặt một nỗi, cô cũng không thể hiểu tại sao, cô đếm hơn mười bức chơn dung và hình đứng hình ngồi của cô, mà bức nào bức ấy đều thật đẹp, và thật giống cô.

Tôi hỏi:

– Rồi sao cô giận thầy?

Cô Hoàng cười:

– Em không hiểu bây giờ thì sau này em sẽ hiểu. Em biết không? Khi xem các bức tranh vẽ về cô, thầy tỏ ý không hài lòng. Thầy hỏi ông họa sĩ để cho thầy mua hết tất cả những bức ấy. Nhưng ông họa sĩ cười nhả nhặn, và trở tấm bảng nhỏ gắn ở góc phải của mỗi bức tranh: “KHÔNG BÁN” Thầy càng tỏ vẻ không hài lòng hơn nữa khi đọc tấm bảng đó.

– Cô không gặp ông họa sĩ lần nào nữa, sau khi ngồi ở vườn nhãn hả cô?

– Cô đi về quê thầy, còn để ý làm chi tới tranh và hình nữa mà gặp. Cô tiếp – Cô cũng không hiểu tại sao ông họa sĩ lại vẽ được đến nhiều hình cô như thế?

Cô Hoàng kể tiếp:

– Trên đường về quê năm ấy, thầy rất buồn. Cô hỏi thầy. Thầy không nói. Khi về đến nhà, mãi tận khuya thầy cứ thờ dài sườn sượt. Cô biết thầy có ý nghĩ gì rồi. thật đúng vậy. Thầy hỏi cô: Có gặp họa sĩ lần nào khác không? Cô nói không bao giờ. Thầy còn hỏi gần: Tại sao có cả bức tranh cô nằm trong màn tuyn kia. Cô nói cô không hiểu được. Thầy gắt: “Em phải hiểu, vì đó là em!

Thế là cô giận thầy và bỏ quê thầy, cô về đây. Thầy đến xin lỗi cô mỗi ngày nhưng cô vẫn chưa hết giận. Chuyện có thể và cô cũng không hiểu tại sao cô giận thầy lâu đến thế!

Cô Hoàng trông trẻ đẹp như xưa, không mấy gì thay đổi, chỉ hơi đầy người hơn tí. Điều đó làm cho thân hình cô càng đầy đặn và sắc đẹp càng mặn mà hơn. Tôi từ giã cô. Tôi muốn kể lại với cô câu chuyện của tôi và họa sĩ Như Thanh ở phòng tranh, nhưng rồi thôi, tôi không thuật lại gì hết. Tôi giữ nó trong lòng. Cả tôi nữa, cũng không hiểu tại sao.

Trên chuyến xe ngựa về quê năm ấy, mây đưa em con của chú tôi mới tí tê với tôi rằng Xuyên

vừa có người đến dạm hỏi và lễ vu qui đã định trước Tết, tôi thấy buồn, giận và tức. Tôi hiểu tại sao, hay tôi không hiểu tại sao? Thì có lẽ cũng như cô Hoàng, cũng như họa sĩ Như Thanh.

BÀ CỤ HOÀNG

Lần đầu tiên tôi đến Paris, kinh đô ánh sáng, trung tâm chính trị văn hóa của thế giới. Cũng như trước đây khi tôi đến Rome, Luân Đôn – đến Paris tôi cũng thấy ngỡ ngàng, lạ lẫm. Nhưng may nhờ có Vũ, một người bạn đã quen nhau trên chữ nghĩa hằng chục năm trời, nay mới gặp mặt.

Ngoài ra cũng còn nhờ những trang sách mô tả người và cảnh Paris mà tôi đã quen hồi thời làm học trò. Nhưng mặc dù được mô tả rất tài tình, người trong sách và người ngoài đời vẫn khác biệt rất xa. Paris của tôi quen là Paris của Những Người Khốn Khổ, của Người Hà Tiện, của Nữ Trang Giả, của Người Gù Lưng Nhà Thờ Notre Dame. Màu sắc, dáng đi, giọng nói ngày nay, tuy vẫn Paris, nhưng là của một Paris có hàng trăm năm vượt đi về phía ánh sáng.

Sáng nay Vũ đưa tôi đến quán cà-phê Au Clairon des Chasseurs. Ngày nay ở Paris, như ở Sài Gòn trước đây, người ta vẫn giữ cái thú uống “cà-phê phin.” Không như ở Mỹ, cầm cốc cà-phê vừa vọt lên xe, vừa uống vừa lái xe. Người bồi bàn ở Paris có cái lịch sự làm vui lòng khách: để cho khách tha hồ ngồi đếm những giọt cà-phê nhều xuống đáy ly và kéo chuyện cù cưa, đã không sót ruột, lại còn vui lòng thấy khách ngồi lâu tâm sự với nhau ở quán mình. Vũ bảo tôi gọi thức uống và món lót lòng.

– Un café au lait! Tôi cất tiếng gọi.

Vũ cười thân mật:

– Tôi biết thế nào anh cũng gọi như thế. Đó là lối gọi cách đây lâu rồi. Nó đã xưa rồi. Anh gọi thế người ta sẽ không hiểu gì hết.

– Vậy gọi thế nào?

– Une crème! Ngày nay ở Paris người ta không gọi café au lait nữa.

– Người ta không lẫn une crème với cà-rem-cây của mình sao?

– Không đâu, ngôn ngữ thời trang đã thay đổi rồi. Cả Paris này cũng thế.

Không nghiện cà-phê nên tôi chỉ uống cà-phê sữa, còn Vũ là tay hút ống pip trường canh, nên cần những giọt đắng để hài hòa với nhựa thuốc gât!

Ngồi ở quán cà-phê Paris, thấy thật thú vị, thật thoát trần. Những ưu tư, đau khổ hầu như khách đã để lại ngoài ngưỡng cửa. Khi bước vào đây là rũ sạch bụi trần ai. Giữa khói thuốc um mờ, mùi bia và rượu mạnh ngan ngát và chuyện văn râm ran, đôi khi réo rắt vài tiếng đàn tài hoa, thấp

thoáng những mớ tóc bông, những hàng ria đậm, ta thấy mình bỗng trở thành thi sĩ đang đuổi bắt những vần thơ giữa âm thanh và mây khói.

Tôi xong ly cà-phê sáng, Vũ nhét cổ thuốc mới và vồn vã hỏi tôi:

– Toa muốn đi đâu nào?

Biết đâu mà đi bây giờ? Giữa một trời rộn rịp, cuốn hút, lẫn quay những xe và cộ, những phồn và hoa...? Thây tôi chưa quyết, Vũ nêu ra mấy ngõ mở:

– Đi xem họa sĩ căng giá vẽ ở khu đồi Montmartre, ở đó có cả họa sĩ Việt Nam, hay đi xem đua ngựa cũng gần ngay đó. Một bên là nghệ thuật, một bên là phàm tục. Tuy khác biệt nhau về bản chất, nhưng hai thứ đó vẫn tựa lưng nhau. Chỉ một bước là từ bên này toa đã dẫm chân sang bên kia rồi.

Tôi hoang mang không biết nên đi xem nghệ thuật hay vào khu vực đỏ đèn. Mặc dù thế Vũ vẫn đưa tôi đi.

Mãi mê trò chuyện, hai đứa chúng tôi để cho mình biến thành hai chiếc lá trôi theo dòng nước. Chân lan man bước mà lòng không định hướng đi. Phiêu lưu thế nào mà lại lạc bước tới Métro Château Rouge, rồi phát luôn sang đường André Del Sartre. Đã thế thì chúng tôi thừa thắng bước theo dãy tam cấp ngõ Paul Albert và ngõ Maurice Utrillo, tiện chân leo thẳng lên đỉnh đồi Montmartre rồi đi nữa, đi mãi.

Bỗng nhiên, tôi kêu lên:

– Đây là đâu mà giống xứ mình quá vậy?

– Cửa ô Ivry – Vũ trở tay về phía trước – Có muốn làm một tô hủ tiếu Mỹ Tho không?

– Lại gặp Mỹ Tho giữa Paris ?

– Nhưng Mỹ Tho do người Tàu nấu. Chắc toa không thích bằng Com Cồn Hén của Huế, Phở Gia Long của Sài Gòn, cơm Tám Giò Chả của Hà Nội. Nhưng dù sao nó cũng mang lại cho ta một “thoáng nghi ngờ” trong nước mắt cà cuống ăn bánh cuốn của Thạch Lam – Vũ lại tiếp – ở đây toa sẽ trông thấy những tà áo rất Sài Gòn, sẽ được nếm lại mùi măng cụt trắng phau mìn màng và ngửi lại mùi thơm tuyệt diệu của mùi mít nghệ.

– .. Cửa Xuân Hương?

Hai đứa cười ha hả, tương đắc.

Vì đồng niên kỷ, đồng chạng lại đồng nghiệp, nên hai đứa chúng tôi cứ dìu nhau đi như hai hạt bụi lang thang quỵên vào cái Hồng Trần Paris như một mê hồn trận.

.. Một hôm cơm nước ở nhà Vũ xong, Vũ hỏi tôi:

– Toa đang viết gì ?

– Đang viết thì có đến vài ba cái, nhưng gấ nhất là đang kệt cái kết của một truyện ngắn.

Vũ xoa tay:

– Được rồi! Tớ sẽ giúp toa! Vũ bập bập ống píp, khói tỏa mịt tâm tư và tiếp – Tớ chưa biết đoạn đầu của truyện, nhưng có thể đây sẽ gọi cho toa một cái kết. Có thể cả một quyển tiểu thuyết cũng nên. Biết đâu đây! Thiếu gì chuyện ngẫu nhiên lý thú trong văn chương. Như Pouchkine đã từng gợi ý cho Gogol viết kiệt tác “Những Linh Hồn Chết” vậy!

Tôi cười:

– Chúng mình sắp trở thành văn hào thi hào hết cả rồi nhỉ?

Hôm đó Vũ đưa tôi đến thăm một gia đình Việt Nam ở ngoại ô Paris.

Đứng ở trước cửa, Vũ bấm chuông. Trong lúc chờ đợi cửa mở, Vũ hỏi:

– Toa ở Bến Tre phải không?

– Phải!

– Thế thì hay lắm. Ông cụ chủ nhà là người cùng tỉnh với toa đấy! – Vũ khẽ vỗ vào ngực tôi.

– Thế hả!

Tôi giật mình như có một mũi kim xuyên qua tim. Bến Tre ! Đó là tỉnh của tôi, mảnh đất Tiền Giang Sông Cửu, nơi tôi cất rốn chôn nhau. Đã bao lâu rồi tôi xa nó. Hai ngọn cù lao nằm giữa sông nước chĩa thẳng ra biển như chiếc lưỡi con rồng thè ra liếm bọt bể Đông. Ba mươi, hay bốn mươi năm tôi không còn nhớ nữa, tôi sống với mộng mị, với gió bụi, với khổ lụy, với những thứ lý tưởng ngu xuẩn người ta trao cho. Mấy mươi năm, hơn nửa đời người lo những chuyện vá trời lấp biển không đâu. Tôi đã đánh mất Quê Hương yêu quý.

Bây giờ nghe nhắc lại tên nó mà gan ruột cháy lên, mà hận vô cùng.

Cánh cửa sực mở. Ánh đèn bật lên. Một ông cụ đầu râu tóc bạc phơ áo quần trắng một màu mây đứng giữa trần ai nhưng rất tiên phong đạo cốt.

Ông thân mật mời chúng tôi vào. Chúng tôi ngồi ở phòng khách. Vũ vừa hút thuốc vừa nhìn vừa ngó chung quanh phòng còn tôi gục đầu bóp óc. Tôi nhớ tôi có gặp ông cụ ở đâu? Không trên đời thì trong mộng. Tôi nhất định đã gặp ông cụ ít ra là vài lần.

Bỗng một bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi và một giọng trầm thì:

– Toa xem kìa, một bức tranh của thời Phục Hưng còn sót lại.

Tôi ngẩng lên, bàng hoàng như vừa qua một cơn mơ nhìn theo hướng mắt của Vũ. Tôi chưa kịp nói gì thì Vũ đã đọc thay tôi!

– Rõng bay giữa những cụm mây. Vạn lý vân trình. Nét chữ nhàn “lá liễu” tuyệt đẹp!

Tiếng của Vũ như trao cho tôi cái mối dây để phăng lại chuyện xưa. Bức tranh thêu cũ đã từng quen thân với tôi một thời xa lắc nhưng vẫn chưa phai. Thời đó tôi là một cậu bé đi học trường quận ăn cơm trọ ở nhà một ông tú tài có người cháu gái tên Hoàng đầu xảo sắc đẹp ăn hàng nhất toàn tỉnh. Hình ảnh cô Hoàng mặc áo vàng lướt qua hàng rào bông bụp xanh rờn rung rinh trong nắng mai hiện lên phát phối trong óc tôi. Rồi... Thầy Ký Bích, người đẹp trai nhất trong dinh quận yêu cô Hoàng. Họa sĩ Như Thanh cũng yêu nàng nhưng nhận thấy mình không thể địch nổi với viên thầy ký nên đã vẽ một bức tranh cô Hoàng để tặng cho gia đình và yêu cầu chỉ mở ra trong ngày hôn lễ cô, rồi chàng họa sĩ thất tình lặng lẽ đóng cửa xưởng họa ra đi.

Dòng hồi tưởng của tôi bị đứt quãng bởi tiếng guốc lẹp kẹt chậm chậm lê ra. Ông cụ đang bung mâm trà trên tay.

Tôi vội vàng chạy tới đỡ lấy và kêu lên:

– Ông Mười! Ông còn nhớ cháu không?

Ông cụ buông mâm trà cho tôi và đứng ngó ra. Tôi đặt mâm trà lên bàn xong thì ông cụ cũng vừa bước ra và ngồi xuống ghế. Vũ nhanh nhẹn vừa chuyên trà vừa vui vẻ hỏi tôi:

– Toa đã nhận ra cổ nhân rồi chứ gì? Tôi hướng đạo có tài không?

– Tôi nhận ra ông Mười rồi! Tôi nhận ra rồi.

– Nhưng tôi thì chưa nhận ra chú em – Ông Mười vẫn nhìn tôi chăm chăm. – Tôi năm nay đã tám mươi hai rồi các cháu. Già cả đâm lú lẫn. Các cháu miễn thứ cho.

Tôi nâng tách trà mời cụ và nói:

– Cháu trèo nhàn vườn nhà cụ mơn chân đây mà!

– Thế cơ à! – Ông Mười giật nảy người nhưng vẫn còn ngơ ngác.

Tôi tiếp:

– Cháu là thằng bé được cô Hoàng kèm toán mỗi tối.

– Ủa vậy sao? Ông Mười vẫn ngạc nhiên – Nói vậy chứ em đây là ...

– Đám con nít ăn cơm nhà cụ đi học trường quận.

– À, à, tôi nhớ ra rồi! Nhưng chú là... là...

– Cháu là thằng bé cụ bảo cầm lá thiếp đi mời họa sĩ Như Thanh để dự lễ thành hôn cô Hoàng nhưng khi ra đến xưởng họa thì họa sĩ đã bỏ đi đâu rồi, ông chỉ nhờ người trao lại tấm chân dung của cô Hoàng và thầy Ký..., xin lỗi, thầy Ký Bích.

– Vậy sao? – Ông Mười kêu lên, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi tiếp – Họa sĩ Như Thanh.. Ờ, phải rồi ông ta vẽ cả hình con Hoàng lẫn thằng Bích chung một tấm. Và dặn chỉ mở giấy phong ra trong ngày hôn lễ...

– Dạ thưa đúng đấy – Tôi hóp tí trà và tiếp – Nếu không nhờ bạn cháu thì cháu không thể nào gặp lại cụ. Thời gian quá dài. Gần năm mươi năm. Ông tú tài Mười hồi đó với ông cụ bây giờ khác nhau quá xa.

Ông Mười nhìn tôi cười hiền hậu:

– Vậy ai có thể bảo cậu bé trèo nhãn vườn nhà tôi ngày xưa lại là người khách tóc hoa râu đang ngồi trước mặt tôi bây giờ?

– Nếu cháu gặp cụ ngoài phố chắc cháu không tài nào nhận ra.

– Nhưng sao vào trong nhà này chú lại nhận ra? Ngôi nhà này với ngôi nhà ngói xưa giữa vườn nhãn có gì giống nhau đâu? Chung quanh đây đâu có dừa xiêm, măng cụt như xứ mình!

– Cháu nhận ra cụ nhờ bức tranh. Tôi nhắc lại và trở lên vách.

Vũ duyên dáng ngắt lời tôi:

– Anh bạn đến đây là nhờ cháu đó ông Mười! Nhưng anh ấy nhận ra ông Mười là nhờ bức tranh “Vạn Lý Vân Trình” kia kìa! Cháu thích quá nên bảo hấn xem, chẳng ngờ đó là một kỷ niệm giúp hấn tìm ra cố nhân. Cháu thích nét bút lông nhàn “lá liễu” quá.

Ông Mười ngẩng lên và nói – Chữ nho là của một người bạn thân của tôi, còn bức tranh là của nhà tôi dạy cho con cháu Hoàng thêu khi nó thi rớt về ở nhà. Con Ròng này đã đi theo tôi khắp nơi lưu lạc của đời tôi. Đó là bảo vật độc nhất mà tôi còn giữ được khi sang đất nước này.

Vũ rót trà vào tách của ông Mười và hỏi:

– Cháu được hân hạnh được ông Mười chỉ giáo cho nhiều việc về cách chống bọn “Vịt cừu” yêu quái, cháu đoán chừng ông Mười sang đây đã lâu lắm chứ không phải sau năm mất nước.

– Tôi không nói giấu gì hai chú. Tôi lên Sài Gòn dạy đám con Tây. Được vài năm thì cách mạng nổ ra. Tôi có vô khu vài năm... mà thôi, bỏ đi ...

Tôi suyết hỏi thăm đến bà Mười và cô Hoàng là những người thân yêu đã để lại trong lòng tôi những tình cảm không phai, nhưng tôi linh tính có điều gì rất buồn sẽ được ông Mười kể ra, nên tôi thôi không hỏi tới nữa mà để cho Vũ và ông Mười trao đổi ý kiến với nhau về các cuộc tranh đấu vạch mặt bọn Vịt cừu ở Paris.

Tôi lặng nhìn bức tranh cũ như tao ngộ một người thân yêu sau nghìn năm xa cách. Con Rồng lẩn khuất trong những đóa mây ngũ sắc bay vun vút trong vũ trụ. Con Rồng do một đôi tay mỹ nhân tạo nên và ban cho nó một tinh thần. Lúc nào nhìn Rồng, tôi vẫn thấy Rồng bay và vì thế tôi nghe vũ trụ xoay vần, mặt đất tôi đang đứng đang đi cũng chuyển luân, không nằm tại chỗ như tôi tưởng. Quá khứ trở về trong tôi mãnh liệt.

Khi tôi cùng Vũ đi qua vườn Luxembourg hôm nọ vào buổi sáng trời rét ngọt cảm cảm, tôi mới thấy tận mắt những lá rơi từng chiếc trên vai trắng tuyết của những bức tượng đồng.

Và tôi càng thấy thấm thía câu văn của A. France. "...Bây giờ tôi càng ngày càng già đi, tôi càng thấy lại Tôi trong cậu bé Jean buổi sớm tựu trường, chiếc cặp trên lưng, nhảy chân sáo qua vườn hoa Luxembourg mà trái tim hơi se thắt..."

Thời đá banh lăng, tắm sông, trèo nhãn ở vườn nhà ông Mười, một người con gái đẹp nhất tỉnh mỗi tối ngồi bên cạnh dạy kèm toán, những buổi sáng đến trường dừng chân trước xưởng họa của họa sĩ Như Thanh dí mũi vào khung kính để chiêm ngưỡng chân dung của Napoléon, quãng đời ấy của tôi là quãng đời thần tiên nhất.

Nó còn có bao giờ trở lại với tôi nữa?

Tôi đang thả hồn trôi về dòng sông đỏ lựng phù sa và cảnh nhãn oằn trái chín của tôi thì bỗng ngoài đường có tiếng xe đỗ lại.

– Ông Mười có khách. – Vũ khẽ bảo tôi.

Ông Mười xua tay:

– Không đâu, hai chú cứ yên tâm ngồi chơi. Nhà có chút bận rộn, nhưng đến mai kia, còn bây giờ thì chúng ta hoàn toàn tự do.

Tôi nhìn ra cửa. Một người con gái mặc áo dài Việt Nam đi vào. Đột nhiên tôi đứng nhồm dậy và kêu lên:

– Kia, cô Hoàng!

Người con gái mặc chiếc áo màu vàng phơn phớt mưa bụi, đôi má hồng đào, khuôn mặt trái xoan, tay xách lồng hoa đi vào. Cô Hoàng đang lướt đi trên đường bên hàng rào bông búp xanh rờn rung rinh những đóa hoa như mắt ai núp nhìn sau lá. Cô Hoàng rửa chân bên mái nước mưa rồi bước vào nhà, từng dấu chân in rõ ràng trên màu gạch nung. Cô Hoàng ngồi dưới cội nhãn sau vườn, trong nắng mai hồng trước ngọn cỏ thần run rẩy của họa sĩ Như Thanh. Cô Hoàng thanh lịch nhất tỉnh nhà đã làm thổn thức biết bao nhiêu trái tim tao nhân mặc khách và làm bàng hoàng một cậu học trò chưa đến tuổi yêu...

– Cô Hoàng!

Ông Mười đang trò chuyện với Vú, bỗng ngưng ngang, nhìn tôi. Ông chưa vội nói gì, hình như muốn để cho tôi sống lâu dài trong niềm hạnh phúc bất ngờ và giây lát ấy.

Còn người con gái vội vàng đặt giỏ hoa xuống đất và đứng lại, ngớ ngàng trước người khách đang ngạc nhiên trước sự xuất hiện của mình. Để chấm dứt tình trạng “chưa thông cảm nhau” giữa hai đảng, ông Mười nói với giọng xúc động mà cố giữ cho được tự nhiên:

– Đó không phải cô Hoàng ngày xưa ở quê nhà của chú, mà đó là cháu nội của cô Hoàng!

Tôi sực tỉnh ra, và hiểu sự thực nhưng vẫn cứ ngạc nhiên, ngạc nhiên vì cuộc hành trình ngàn dặm mây của Rồng đã đạp vũ trụ xoay quá nhanh: hơn nửa đời người, chỉ trong khoảnh khắc, từ bé đến già ngỡ là một giấc chiêm bao!

Ông Mười bảo cô gái:

– Con đem hoa đặt trên bàn thờ bố con đi, rồi ra xe giúp bà đem các thứ vào nhà.

Cô gái bước qua phòng khách rồi vào trong. Dáng đi của cô gái giống cô Hoàng thuở nào như tạc. Như cô Hoàng tái sinh trong đứa cháu nội của cô.

Chập sau, một bà cụ bước vào, vai mang, tay xách. Chiếc áo dài đen, màu tóc bạc quá nửa. Mắt thâm quầng. Ông Mười bảo:

– Cô Hoàng của chú là bà đó đó.

Tôi bước ra xách tiếp các món cho bà và nói:

– Cô Hoàng, cô còn nhớ em không?

Người đàn bà nhìn tôi như hỏi: Em là ai? Tôi vỗ khế vào ngực như Carnot đứng trước mặt thầy cú trong sách quốc văn.

– Em là thằng bé được cô dạy toán ngày xưa đây mà!

Tôi buột miệng hỏi luôn, không đoán được chuyện gì sẽ tới.

– Còn thầy đâu cô?

– Thầy của em hả?... Người đàn bà ngập ngừng rồi nghẹn ngào – Thầy chết trong trại cải tạo Hoàng Liên Sơn đã ba năm rồi!

Ông Mười tiếp:

– Nó là Đốc Phủ Sứ về hưu, nhưng vẫn phải đi học tập. Học mãi sáu năm vẫn chưa thuộc bài. Học cho tới chết. Chưa biết xuống đó, ông Hồ Chí Minh còn bắt nó học tiếp nữa hay thôi ?

Ông Mười ngưng một chốc rồi nói tiếp:

– Nghe đồn nó bị giam chung với luật sư T. Không biết có đúng không. Chỉ biết rằng cả hai đều chết chung một trại.

Niềm vui gặp lại người thân cách mặt quá lâu ngày chợt tan biến. Nỗi buồn tràn tới ào ào.

Lúc này tôi tưởng khi gặp lại cô Hoàng, thì sẽ được cô nhắc lại những chuyện trèo nhán, tắm sông của bọn tôi, chuyện họa sĩ Như Thanh, nhất là chuyện thầy không bằng lòng khi thấy họa sĩ vẽ hình cô thành tranh và đem trưng bày ở nhà Xec Tây, rồi cô giận thầy bỏ vô nhà ông Mười, nơi tôi được gặp cô lần cuối cùng. Hồi ấy cô đã đội vương miện Hoa khôi của tỉnh nhà. Thế mà bây giờ, hoa khôi đã trở thành bà nội. Con người như giọt nước tràn gang cuốn hút, như hạt bụi trong thời cuộc xoay vần. Đường mây ngàn dặm của Rồng thăm thăm xa. Trái đất nghiêng về bóng tối để che những đổ nát và những dòng máu lệ trên quê mẹ Việt Nam tôi, để lấp những dải khăn xô trên mái tóc của hàng triệu người bất hạnh.

Mỗi một gia đình lưu vong đang lấy xứ người làm quê mình đều là một thảm kịch: Chồng, con, thân thuộc còn nằm trong chiếc lồng sắt to kia, hay vùi xương đất lạnh. Tôi không hỏi thêm cô Hoàng nữa, sợ lại làm tóa máu vết thương.

...Vũ và tôi ra về, mỗi đứa mang theo một hòn đá đè trên tim. Định rong chơi phố đêm. Paris về đêm càng phơi trần vẻ đẹp. Nhưng thôi, hai đứa đi về nhà để tìm sự yên nghỉ.

Chúng tôi ngồi lặng bên cốc cà-phê. Vũ nhét thuốc châm hút và nói:

– Bà Hoàng là mẹ của một anh hùng. Chính bà cũng là một anh hùng trong thời đại chúng ta đang sống. Toa có để ý thấy tấm ảnh trên chiếc bàn thờ nhỏ ở góc phòng không?

– Có. Đó là ảnh của dương Hoàng, tôi biết rất rõ. Ông rất đẹp trai. Rất là đẹp trai. Thiệt xứng đôi với cô Hoàng. Người ta gọi ông là thầy Ký Bích.

Vũ khẽ tợp tí trà và chậm rãi rút vài hơi thuốc, rồi lắc đầu:

– Không phải đâu! Đó là con trai lớn của ông. Tên là Huy.

– Thế cơ à? Tôi kêu lên – Nhưng nó làm sao mà.... ?-

– Té ra tôi không gặp thầy Bích mà cũng như tôi đã quen với thầy, nhờ khuôn mặt thẳng Huy. Hai bố con giống nhau đến nỗi toa phải lầm!

Vũ tựa lưng vào thành ghế như để lấy sức kể một chuyện dài. Vũ nói tiếp:

– Tôi quen với gia đình ông Mười trong một dịp tình cờ. Sau vài lần chuyện vãn thì tôi mới biết ông là bạn của thầy học Pháp văn của tôi. Do đó mà ông coi tôi như người thân. Tôi tới lui thăm viếng gia đình ông luôn. Ông Mười tâm sự với tôi là ông có đi kháng chiến chống Pháp mất vài năm. Năm 1945, ông bị cán bộ Việt Minh địa phương lên án tử hình, nhưng nhờ tài biện luận mà ông thoát khỏi án chết. Hai người khác cùng ra trước tòa với ông bị kết án tử hình và bị bắn ngay sau đó. Mặc dù vậy, ông Mười vẫn ra chiến khu Đ, viết báo, truyền đơn bằng tiếng Pháp rải vào Sài Gòn và dịch các bản tin Pháp ra Việt ngữ cho các báo kháng chiến.

Nhưng đến năm 1949 thì ông Mười bỏ về thành vì ông nhận thấy bộ mặt độc tài và khinh rẻ trí thức của Cộng sản. Trí thức không có nghĩa gì hơn là Việt gian. Ông bỏ về Sài Gòn rồi đi Pháp luôn.

Chồng bà Hoàng lúc bấy giờ đã lên chức Đốc Phủ Sứ thượng hạng, được hưởng nhiều bổng lộc của nhà nước cho nên mặc dù ông Mười muốn thầy Bích đem cả gia đình sang Pháp, thầy và cô vẫn không chịu đi. Mãi cho đến 1975 thì không đi kịp nữa. Thầy bị bắt đi cải tạo. Ông Mười với tư cách một công dân Pháp đã can thiệp cho gia đình cô Hoàng sang với ông. Đó là vào năm 197...

– Vũ ngưng để lấy hơi bằng nhựa thuốc.

– Còn cháu Huy? – Tôi sốt ruột hỏi.

– Thành Huy đã đỗ kỹ sư điện trong nước. Cho nên khi sang Pháp, nó tìm được việc làm một cách dễ dàng. Gia đình sống trong cảnh sung túc. Nhưng cô Hoàng ôm canh cánh bên lòng nỗi đau tử biệt sinh ly. Chưa biết ngày nào mới sum họp với chồng. Sự day dứt đó kéo dài trong sáu bảy năm ròng. Bỗng một hôm thành Huy đi làm rồi không về nữa, cô Hoàng chỉ nhận được mấy dòng chữ: “Con về nước giải phóng đồng bào và cứu thoát ba con. Má đừng lo, đừng buồn. Con không thể ăn ngon ngủ yên trong lúc nhà tan nước mất.” Tôi có nhìn thấy tận mắt những chữ đó của Huy trên một tờ giấy học trò. Đến nay tôi vẫn còn nhớ từng chữ và từng chữ cứng cỏi của chàng trai anh dũng.

Vũ ngưng một chốc, hút vài hơi thuốc, rồi tiếp:

– Đâu chừng hai năm sau, tức là hồi năm ngoái đây, cũng vào lúc sắp Tết ta như hôm nay. Trời Paris lạnh ngắt, mười lăm độ dưới không độ, một người bạn trong cộng đồng mang tới một mẫu

tin trên tờ Nhân Dân Hà Nội: “Trần Quang Huy, Lê Phục Quốc, Nguyễn Quốc Hưng và đồng bọn hoạt động lật đổ chánh quyền, đã bị bắt tại Vũng Tàu. Phiên tòa họp ngày 18-1-85 tại TP Hồ Chí Minh đã kết án tử hình ba tên đầu đảng và khổ sai chung thân bọn a tòng. ”

Vũ ngưng hẳn câu chuyện, nói sang một vấn đề khác:

– Đấy toa thấy không, Hà Nội đâu có chủ trương văn học nghệ thuật thuần túy. Mỗi một chữ của chúng viết là một giọt máu, một lóng xương của dân mình chết thảm. Vậy mà trong lúc này còn có những người cổ động văn chương thuần túy, quay lưng lại với thực tại của đất nước. Từ lâu, tôi vẫn chủ trương chống cái lối này, nhất là sau vụ án tử hình thành Hồ trên đây. Tôi đã đến gặp bà Hoàng. Đây là một dịp để trui luyện thép bút của mình, một dịp để cho mình mở mắt to hơn, nhìn rõ hơn.

Tôi tưởng tôi sẽ gặp một bộ mặt đau đớn sâu khổ, mắt đỏ hoe vì khóc lóc, thân hình rã rời vì vật vã. Nhưng không. Bà mẹ ấy vẫn hiên ngang với dáng người mảnh khảnh gầy gò. Tóc trắng phau giữa rừng cờ vàng ba sọc đỏ. Đoàn người biểu tình ào ạt trước sứ quán Việt Cộng. Những sinh viên trẻ, những công chức đứng tuổi, bạn của Huy đốt nến cầm tay diễu qua trước mặt sứ quán xã nghĩa sát nhân.

Bà mẹ vẫn đứng yên, lặng lẽ như một cây cổ thụ giữa trời im gió, tay mang băng trắng chữ đen: “Hãy cứu lấy con tôi!”

Nhưng Hà Nội lỳ lợm, ác quỷ với bộ mặt sứ quán trắng bệch, câm như hến trước làn sóng đã đảo vang ầm, trước những ngọn nến đốt cháy cả tuyết.

Hai tuần sau – Vũ kể tiếp với giọng rầu rầu – Hai tuần sau tôi mới gặp lại người mẹ ấy. Vẫn áo dài đen mắt thâm quầng, nhưng băng trắng chữ đen đã rụng theo sinh mạng của con trai bà.

Bà đến chùa. Bên nhà chúng đã đem ba vị anh hùng ra hành quyết. Bên này bà đi cầu siêu cho con. Bà đau buồn vô hạn. Nhưng bà thấy yêu con hơn. Nó lớn hơn bà tưởng. Nó đi cứu bố nó. Nó đi cứu nước.

Tiếng đọc kinh của vị sư già rền vang trong biệt điện. Những ngọn nến chiếu rọi nụ cười muôn thuở của Phật Thích Ca. Anh linh của đứa con trai là làn khói bay vờn hôn tóc mẹ già.

Vũ nói mấy câu sau cùng với giọng rưng rưng:

– Huy mất đi, tôi mất một người bạn đường chân thành và nhiệt huyết. Nhưng ngọn đuốc của Huy không rơi xuống. Chúng ta đang cầm nó, tiếp tục giơ lên. Mỗi lần tôi đến thăm gia đình, nhìn bức tranh, lòng tôi tự nhủ thằng Huy hi sinh, Rồng có thêm mây để tung lướt. Con Rồng Việt Nam đã uống cạn nước hai đại dương.



Trước khi tôi rời Paris, Vũ đưa tôi đến thăm ông Mười và cô Hoàng một lần nữa. Tôi mang một bó hoa hồng tươi đặt trên bàn thờ em Huy. Ngày cận Tết, chiếc bàn thờ ánh lên rực rỡ với những đóa hoa và những ngọn nến! Tôi và Vũ đốt nhang khấn vái theo phong tục cổ truyền. Chưa bao giờ tôi ngửi thấy mùi nhang thơm đến thế.

Cô Hoàng mời chúng tôi dùng cơm thân mật với gia đình. Phút chia ly lòng tôi quyến luyến lạ thường. Gần như ngày xưa, mỗi lần sắp nghỉ hè, chúng tôi cho quần áo sách vở vào sẵn trong va ly, để khi tan học chiều về là ù té chạy về vác luôn ra bến xe. Cô Hoàng ra đứng ở đầu hàng bông bụp, rưng rưng: “Các em về rồi trở lên mau nhé! Cô ở trên này một mình buồn lắm!”

Bây giờ nếu cô Hoàng tiễn chân tôi rời Paris chắc cô sẽ nói câu khác, nhưng lòng tôi vẫn rộn lên một sự bịn rịn trẻ thơ. Tôi thấy như mình còn đang sống trong ngôi nhà mái ngói cũ kỹ rêu xanh nằm trong vòng hương ngọt của nhưng cội nhãn già.

Vũ và ông Mười đọc báo, có những tờ tới cách mấy bữa trước mà chưa ai khai ra đọc, vì cả nhà bận rộn Tết nhất, hội hè.

Tôi ngồi nhìn bức tranh “Rồng Mây” để tìm ý tứ làm một bài thơ lưu niệm trao lại gia đình. Thì bỗng Vũ chìa tờ báo đang đọc sang ông Mười:

– Ông Mười đọc giùm cháu cái tin này cái đã! Hà hà!

Ông Mười ngoảnh sang đọc trong lúc Vũ cười khúc khích. Ông Mười đọc xong rồi ngẩng lên nói thình không:

– Quả thật trời đất công bình, tích ác thì phùng ác.

Vũ cười ha hả và kéo tờ báo sang bên tôi. Tôi đọc nhanh:

“Tin thêm về vụ kho đạn Long Bình phát nổ (Tin Việt Nam): Theo tin đài Bắc Kinh, nhiều hãng thông tấn ngoại quốc và một nguồn tin trong nước đáng tin cậy, thì kho đạn Long Bình do quân đội Mỹ để lại đã phát nổ. Chánh quyền Cộng sản cố giấu nhem vụ này, nhưng không che dấu được mắt các phóng viên ngoại quốc, và nhất là mắt dân chúng. Tin kho đạn nổ tung loan đi rất nhanh. Dân chúng nườm nượp kéo tới xem, và cho đây là điềm xấu cho chế độ Cộng Sản. Tội ác của chế độ Cộng Sản và của già Hồ khiến cho trời không dung đất không tha. Không ai châm ngòi mà tự nhiên lại nổ tung...”

Cô Hoàng ở sau bếp nghe xôn xao bèn chạy lên, hỏi:

– Có tin gì vui dữ vậy chú Vũ?

– Trời đã sai thiên lôi đánh nát má Hồ tặc để trả thù cho em Huy và các bạn em đây này, thưa cô. Tết này sẽ vui hơn Tết qua nhiều đó cô.

Xuan Vu

Hoa-Kỳ, ngày sinh-nhật thứ 60

(19 tháng 3 1990)

